

Biểu mẫu 18**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế năm học 2017 -2018****A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số			5365					
1	Khối ngành I			0					
2	Khối ngành II			304		X	x	x	x
3	Khối ngành III			942		X	x	x	x
4	Khối ngành IV			0		X	x	x	x
5	Khối ngành V			2867		X	x	x	x
6	Khối ngành VI			0		X	x	x	x
7	Khối ngành VII			1252		X	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	917	3	42	542	
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II	43	0	13	28	100.00%
3	Khối ngành III	59	1	12	38	96.97%
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	806	1	16	469	98.65%
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	9	1	1	7	100.00%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Mã HP	Tên HP	Số tín chỉ	Mục đích	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Đơn vị
1	PM L10 1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	3	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. 	Học kỳ II, III	Sinh viên làm bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm.	LLCT
2	PM L10 2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	2	<p>Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin. Tiếp tục bồi dưỡng và vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước nói riêng và thế giới nói chung.</p>	Học kỳ III, IV	Sinh viên làm bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm.	LLCT
3	HC M10 2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần tư tưởng Hồ Chí Minh. - Giúp sinh viên nắm bắt các kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. - Giúp sinh viên bồi dưỡng, học tập và vận dụng làm theo tấm gương Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học tập và rèn luyện bản thân. 	Học kỳ III, IV	Sinh viên làm bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm.	LLCT

4	RC V10 1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng CS Việt Nam về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới. Bồi dưỡng cho sinh viên ý thức niềm tin vào cuộc sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào thực tiễn cuộc sống.	Học kỳ III, IV, V	Sinh viên làm bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm.	LLCT
5	BLA 202	Luật xây dựng	2	Môn học trình bày một cách hệ thống, tổng hợp những vấn đề được đề cập trong Luật Xây dựng, bao gồm các vấn đề liên quan tới quy chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư, khảo sát thiết kế công trình, thi công xây dựng công trình và các hợp đồng trong hoạt động xây dựng	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Trắc nghiệm	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
6	AIN 316	Tin học ứng dụng trong QLXD	3	Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về máy tính (Personal Computer), kỹ năng sử dụng các chương trình máy tính để lập bảng tính, thiết lập và quản lý tiến độ dự án phục vụ đắc lực cho công việc lập và kiểm soát tiến độ, khả năng này giúp học viên làm việc hiệu quả hơn sau khi ra trường vì hầu hết các công việc hiện nay đều tiếp xúc với máy tính. Ngoài ra môn học cũng nhằm mục đích hỗ trợ học viên trong các môn học khác của chương trình đào tạo Đại học ngành Quản lý xây dựng	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Trắc nghiệm/Tự luận/Thực hành	QLXD - KHOA XÂY DỰNG

7	CEC 303	Kinh tế xây dựng chuyên ngành	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như những đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của ngành công nghiệp xây dựng trong nền kinh tế quốc dân, nghiên cứu một số vấn đề về quản lý nhà nước đối với đầu tư xây dựng, cơ sở lý luận về công tác thiết kế xây dựng, những vấn đề về tổ chức lao động, quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây dựng và một số vấn đề về quản lý dự án.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
8	SCB 314	Thống kê doanh nghiệp xây dựng	2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác thống kê của các doanh nghiệp xây dựng, hướng dẫn sinh viên đọc và phân tích các quy luật số lớn về tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng. Trên cơ sở đó có thể rút ra các bài học kinh nghiệm trong việc lập chiến lược kinh doanh cũng như công tác xây dựng kế hoạch tài chính.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
9	CPF 316	Kế hoạch và dự báo xây dựng	2	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về dự báo kinh tế và hướng dẫn nội dung, phương pháp, xây dựng chiến lược, kế hoạch trong hoạt động kinh doanh xây dựng	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
10	CEF 315	Tài chính doanh nghiệp xây dựng	3	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức và công cụ phân tích để giúp đưa ra các quyết định đầu tư, quyết định liên quan đến huy động nguồn vốn, quyết định chính sách lợi nhuận công ty...	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
11	IES3 23	Kinh tế đầu tư	3	Học phần nhằm giúp cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu, lập, thẩm định và quản lý các dự án đầu tư.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
12	PIE3 24	Đồ án kinh tế đầu tư	2	Học phần yêu cầu sinh viên phải biết cách lập và trình bày các nội dung của một dự án đầu tư xây dựng cụ thể	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
13	CN O30 6	Định mức kỹ thuật trong xây	3	Cung cấp các kiến thức để SV có thể đọc hiểu định mức do nhà nước ban hành, và có thể lập các định mức hao phí	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận	QLXD - KHOA XÂY DỰNG

		dụng		phù hợp với các công nghệ thi công			
14	VBP 307	Định giá sản phẩm xây dựng	3	Nội dung chính của học phần bao gồm các kiến thức về giá xây dựng, phương pháp lập đơn giá và các phương pháp định giá sản phẩm xây dựng của chủ đầu tư, của nhà thầu.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
15	CC M31 1	Quản trị doanh nghiệp xây dựng	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của một quá trình hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp xây dựng. Trước những chiến lược đã được đề xuất, sinh viên có thể hiểu và biết cách hoạch định các nguồn tài nguyên cần thiết để thực hiện quá trình kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đánh giá những tình huống cần có, giải pháp dự phòng để đảm bảo sự thành công của quá trình đó	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
16	PCC 325	Đồ án quản trị chi phí xây dựng	2	Đồ án quản trị doanh nghiệp xây dựng nhằm giúp sinh viên thực hành tính toán, đề xuất phương án quản lý, tổ chức hoạt động sản xuất – kinh doanh xây dựng của doanh nghiệp sau khi thắng thầu và ký hợp đồng, các phương pháp tổ chức – phân tích – đánh giá hiệu quả kinh tế phương án sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp xây dựng, sự luân chuyển của dòng tiền tệ theo quy định của bộ tài chính đối với hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
17	BID 313	Đấu thầu	2	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về các quy trình đấu thầu, phương pháp đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, kế hoạch và quy trình lựa chọn nhà thầu cũng như sự quản lý của Nhà nước về hoạt động đấu thầu thông qua các quy định về Luật, Nghị định và các Thông tư ban hành kèm theo	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Trắc nghiệm	QLXD - KHOA XÂY DỰNG

18	CQ C31 0	Quản lý chất lượng XD	2	Nội dung chính của học phần bao gồm các kiến thức về chất lượng, các yêu cầu về quản lý chất lượng, thực trạng công tác quản lý chất lượng ở Việt Nam và mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 trong xây dựng	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận/Trắc nghiệm	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
19	CP M32 0	Quản lý dự án xây dựng	2	Tìm hiểu về các nội dung trong quản lý dự án đầu tư xây dựng	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận/Trắc nghiệm	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
20	TEP 320	Thực tập công nhân (2 tuần)	2	Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thực hành trong công tác thi công xây dựng cơ bản như công tác đào đất, xây lắp, cốt thép, bê tông cốt thép ... và cách tổ chức công việc của công nhân trên hiện trường.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Báo cáo	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
21	FIT4 21	Thực tập nhận thức (1 tuần)	1	Sinh viên được tham quan các công trình xây dựng đang thi công và các công trình hạ tầng kỹ thuật đã vận hành để nâng cao nhận thức nghề nghiệp.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Báo cáo	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
22	SC W32 2	+ Thanh, quyết toán trong xây dựng	2	Tìm hiểu về các nội dung trong quy trình thanh toán, quyết toán một công trình xây dựng	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận/Trắc nghiệm	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
23	MM C32 1	+ Các mô hình quản lý trong xây dựng	2	Giới thiệu cho sinh viên những mô hình quản lý dự án đầu tư đang được áp dụng hiện nay. Học phần cũng chỉ ra sự phù hợp của từng mô hình quản lý đối với các loại dự án đầu tư để từ đó lựa chọn mô hình quản lý phù hợp nhất theo quy mô, tính chất, nguồn vốn của dự án	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận/Trắc nghiệm	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
24	INT 422	Thực tập tốt nghề (6 tuần)	4	Sinh viên đến các doanh nghiệp xây dựng, ban quản lý dự án và công trình xây dựng để tiếp cận công việc của một kỹ sư quản lý xây dựng. Đồng thời sinh viên cần liên hệ giữa kiến thức đã học ở trường với thực tiễn sản xuất để tìm hiểu, thu thập, nghiên cứu các tài liệu chuẩn bị cho việc làm đồ án tốt nghiệp của mình sau này về các lĩnh vực như lập dự án đầu tư xây	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	QLXD - KHOA XÂY DỰNG

				dựng công trình, lập hồ sơ dự thầu xây lắp và lập dự án triển khai thi công công trình xây dựng.			
25	CAP 408	Đồ án tốt nghiệp (15 tuần)	10	Vận dụng kiến thức tổng hợp đã học để thiết kế một công trình cụ thể về các chuyên ngành như lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập hồ sơ dự thầu xây lắp và lập dự án triển khai thi công công trình xây dựng.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	QLXD - KHOA XÂY DỰNG
26	PM L10 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	3	Nội dung của học phần này, giúp sinh viên: - Xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó vào hoạt động nhận thức và thực tiễn; - Đề hiểu rõ cơ sở lý luận quan trọng nhất của Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên		Trắc nghiệm	TCNH - KHOA KINH TẾ
27	PM L10 2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	2	-Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Tiếp tục bồi dưỡng và vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước nói riêng và thế giới nói chung.		Trắc nghiệm	TCNH - KHOA KINH TẾ
28	HC M10 2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	- Giúp sinh viên hiểu được nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. - Nắm được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về: vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng		Trắc nghiệm	TCNH - KHOA KINH TẾ

				<p>Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.</p> <p>- Giúp sinh viên bồi dưỡng, học tập và vận dụng làm theo tấm gương Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học tập và rèn luyện bản thân.</p>		
29	RC V10 1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	<p>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.</p> <p>- Bồi dưỡng cho sinh viên ý thức niềm tin vào cuộc sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào thực tiễn cuộc sống</p>	Trắc nghiệm	TCNH - KHOA KINH TẾ
30	SSK 101	Kỹ năng mềm	2	<p>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về kỹ năng mềm.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho sinh viên trong các tình huống</p> <p>- Giúp học sinh tự tin hơn trong giao tiếp hàng ngày và khả năng nói chuyện trước đám đông.</p> <p>- Sinh viên có thể tự tin thuyết trình trước đám đông</p> <p>- Giúp sinh viên có thể tổ chức làm việc nhóm có hiệu quả và năng động trong mọi tình huống cho công tác sau khi ra trường</p> <p>- Giúp người học nhận diện và xây dựng một tổ hợp các kỹ năng phục vụ cho sự phát triển sự nghiệp cá nhân và thành công của tổ chức</p>	Vấn đáp	TCNH - KHOA KINH TẾ

31	LA W10 1	Pháp luật đại cương	2	Học phần này giới thiệu một số khái niệm, phạm trù cơ bản về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ của khoa học quản lý. Trên cơ sở đó, đi vào phân tích cấu trúc của bộ máy Nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; một số nội dung cơ bản của luật Hành chính, luật Dân sự, luật Hình sự; một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng		Trắc nghiệm và tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
32	ETR 310	Khởi nghiệp	2	Học phần khởi nghiệp nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về các hình thức khởi nghiệp và quy trình khởi nghiệp, từ giai đoạn phát triển ý tưởng đến khi đưa doanh nghiệp vào hoạt động đến tăng trưởng và thu hoạch. Các kiến thức về mô hình kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, nguồn vốn, các chiến lược Marketing, phân phối, sản xuất, các vấn đề tổ chức cũng như các cân nhắc về pháp lý liên quan đến một doanh nghiệp mới		Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
33	GN E10 1	Tiếng Anh cơ bản 1	3	Giúp sinh viên ôn tập những kiến thức ngữ pháp căn bản tiếng Anh như: thì hiện tại đơn, hình thức sở hữu, cách sử dụng trợ động từ, giới từ, phó từ, đại từ. Bên cạnh đó sinh viên cũng được làm quen và thực hành các tình huống giao tiếp cơ bản hằng ngày như: giới thiệu bản thân, giới thiệu về gia đình, về các môn thể thao, các hoạt động yêu thích của bản thân và nói về các môn học ở trường. Sinh viên còn được thực hành viết thư, viết văn miêu tả và các kỹ năng đọc, nghe cơ bản. Đồng thời sinh viên còn được tiếp cận những nét văn hóa của các nước nói tiếng Anh		Trắc nghiệm và tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ

				trên thế giới về các chủ đề như gia đình, thể thao, trường học... Đặc biệt, sinh viên còn được làm quen với các dạng bài thi KET theo khung chuẩn trình độ Châu Âu		
34	GN E10 2	Tiếng Anh cơ bản 2	3	Học phần này sẽ cung cấp cho người học các điểm ngữ pháp căn bản tiếng Anh như: thì hiện tại tiếp diễn, hiện tại đơn; cách sử dụng trợ động từ, giới từ, phó từ. Bên cạnh đó sinh viên cũng được làm quen và thực hành các tình huống giao tiếp cơ bản hằng ngày như: miêu tả người hoặc vật, giới thiệu về một địa danh, giao tiếp qua điện thoại. Sinh viên còn được thực hành kỹ năng viết như viết thư, viết thiệp, điền mẫu đơn, soạn tin nhắn điện thoại và các kỹ năng đọc cơ bản: đọc hiểu nội dung tổng quát và đọc tìm những thông tin chi tiết. Đặc biệt, sinh viên được làm quen với các dạng bài thi KET, PET		Trắc nghiệm và tự luận TCNH - KHOA KINH TẾ
35	GN E10 3	Tiếng Anh cơ bản 3	2	Học phần này, người học được ôn tập các điểm ngữ pháp căn bản tiếng Anh như: thì quá khứ đơn, cách sử dụng danh từ số ít, số nhiều. Bên cạnh đó sinh viên cũng được làm quen và thực hành các tình huống giao tiếp cơ bản hằng ngày như: giới thiệu về các hoạt động cuối tuần của bản thân, giao tiếp trong các quán cà phê hay gọi món ăn trong nhà hàng. Sinh viên còn được thực hành viết email, viết thư và các kỹ năng đọc cơ bản. Đối với kỹ năng nghe: ngoài những kỹ năng nghe cơ bản, sinh viên còn được luyện nghe thông qua các bài hát liên quan với chủ		Trắc nghiệm và tự luận TCNH - KHOA KINH TẾ

				đề đang học. Đặc biệt, sinh viên được làm quen với các dạng bài thi KET, PET nhiều hơn.			
36	AM E10 1	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	Học phần toán ứng dụng trong kinh tế cung cấp cho sinh viên các công cụ toán học cơ bản bao gồm: hàm số, dãy số, chuỗi số, ma trận, hệ phương trình, hệ bất phương trình vi phân, phương trình vi phân, phương trình sai phân và các ứng dụng của các công cụ này trong việc giải thích, phân tích và giải quyết các vấn đề quan trọng trong kinh tế và kinh doanh		Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
37	RS M10 1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Học phần này giới thiệu cho người học các khái niệm, bản chất logic của nghiên cứu khoa học; trang bị phương pháp xây dựng cơ sở lý luận của đề tài khoa học, thu thập và định hướng xử lý thông tin, trình tự thực hiện đề tài khoa học; hướng dẫn cách viết, trình bày khoá luận, đồ án tốt nghiệp đại học và kỹ năng thuyết trình một đề tài nghiên cứu khoa học hoặc một khóa luận, đồ án tốt nghiệp đại học		Tự luận, viết báo cáo	TCNH - KHOA KINH TẾ
38	INF 101	Tin học đại cương	3	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học xét trên quan điểm của người ứng dụng. Môn học đề cập đến 5 khối kiến thức: một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính; các hệ điều hành MS DOS và WINDOWS; soạn thảo văn bản trên máy tính.; sử dụng bản tính Excel và sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet. Đồng thời, học phần này sẽ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính và		Trắc nghiệm lý thuyết, thực hành máy	TCNH - KHOA KINH TẾ

				các phần mềm thông dụng nhất			
39	PHE 101	Giáo dục thể chất 1	1	Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244 /GD-ĐT ngày 12/09/1995 về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình giáo dục đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/04/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn 2 các trường đại học và cao đẳng không chuyên thể dục thể thao.		Thực hành	TCNH - KHOA KINH TẾ
40	PHE 102	Giáo dục thể chất 2	1			Thực hành	TCNH - KHOA KINH TẾ
41	PHE 103	Giáo dục thể chất 3	1			Thực hành	TCNH - KHOA KINH TẾ
42	PHE 104	Giáo dục thể chất 4	1			Thực hành	TCNH - KHOA KINH TẾ
43	EDS 101	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.		Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
44	EDS 102	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	2	Giúp sinh viên nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN. Trang bị cho sinh viên kiến		Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ

				thức về chiến tranh công nghệ cao; kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam		
45	EDS 103	Giáo dục quốc phòng và an ninh 3	3	Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tùng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
46	MIC 201	Kinh tế vi mô	3	Giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần này còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các môn học sau này	Tự luận, trắc nghiệm	TCNH - KHOA KINH TẾ
47	MA C20 2	Kinh tế vĩ mô	3	Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ

				các chính sách thương mại			
48	FM A30 1	Quản trị học	3	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/điều hành và kiểm tra/kiểm soát. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp		Trắc nghiệm, tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
49	MK T20 5	Marketing căn bản	3	Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lý Marketing và sự vận dụng của chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như: Hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing; Môi trường Marketing và thị trường các doanh nghiệp; nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; Phương pháp luận nghiên cứu Marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp			TCNH - KHOA KINH TẾ
50	PBS 203	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	Cung cấp hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý thông tin bao gồm thông tin về số liệu và phân tích điều tra xã hội học, đặc biệt là hệ thống các phương pháp phân tích các hiện tượng, các mối quan hệ giữa các hiện tượng,		Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ

				trên cơ sở đó dự toán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm đưa ra những căn cứ cho quyết định quản lý bao gồm cả phân tích hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh nói riêng		
51	PAC 301	Nguyên lý kế toán	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán		Tự luận TCNH - KHOA KINH TẾ
52	BLA 201	Luật kinh tế	2	Học phần luật kinh tế nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật và điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các luật chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, thương mại cũng như các chế độ pháp lý điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp		Tự luận TCNH - KHOA KINH TẾ
53	EC M20 4	Kinh tế lượng	3	Học phần cung cấp các kỹ năng ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy một phương trình, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam		Tự luận TCNH - KHOA KINH TẾ

54	MF T30 1	Nhập môn Tài chính- Tiền tệ	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về mối quan hệ kinh tế giữa các thực thể tài chính phát sinh trong quá trình hình thành, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính; cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường; cấu trúc và hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính Nhà nước; ngân sách và chính sách tài khóa; hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp; hoạt động của hệ thống ngân hàng và các hoạt động tài chính quốc tế		Trắc nghiệm	TCNH - KHOA KINH TẾ
55	COF 303	Tài chính doanh nghiệp	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tài chính của doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu là: Xác định nhu cầu vốn, tổ chức nguồn vốn và các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp; quản lý và sử dụng vốn; chi phí, doanh thu và lợi nhuận; kế hoạch hóa tài chính doanh nghiệp		Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
56	INF 304	Tài chính quốc tế	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và lý luận nghiệp vụ về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế với các nội dung chủ yếu là: Tổng quan về tài chính quốc tế, thị trường tài chính quốc tế, các định chế về tài chính quốc tế, tài chính công ty đa quốc gia, các hoạt động thanh toán, tín dụng, đầu tư quốc tế, chính sách điều hành tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế, liên minh thuế quan giữa các quốc gia		Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
57	FAI 305	Thị trường và các định chế tài chính	2	Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức mang tính nền tảng và cơ bản nhất về: Thị trường Tài chính; các định chế tài chính và các hoạt động cơ bản trên thị trường này. Từ đó, người học có thể tham gia hoạt động một cách có hiệu quả, đồng		Trắc nghiệm, tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ

				thời khai thác và tận dụng tối đa những cơ hội tìm kiếm lợi nhuận và hạn chế rủi ro khi tham gia thị trường		
58	CEB 306	Ngân hàng trung ương	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các hoạt động điều tiết của Ngân hàng Trung ương thông qua các nghiệp vụ cụ thể như nghiệp vụ phát hành tiền, nghiệp vụ tái cấp vốn, quản lý ngoại hối và hệ thống công cụ chính sách tiền tệ như dự trữ bắt buộc, nghiệp vụ thị trường mở, lãi suất tái cấp vốn. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu hệ thống chỉ tiêu giám sát của Ngân hàng Trung ương, nguyên tắc thanh tra giám sát cũng như yêu cầu của Ngân hàng Trung ương đối với sự an toàn hệ thống cũng như hiệu quả kinh doanh của các tổ chức tín dụng	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
59	BA M30 7	Quản trị hoạt động ngân hàng 1	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: tổng quan về ngân hàng thương mại (sự ra đời, mô hình, khái niệm, chức năng, đặc điểm kinh doanh...); các báo cáo tài chính của NHTM của ngành ngân hàng, tài sản và nguồn vốn, chính sách tín dụng, quản trị thanh khoản, quản trị danh mục đầu tư, các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
60	FIM 308	Toán tài chính	2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xác suất, hàm ngẫu nhiên, đại lượng ngẫu nhiên, các phân bố xác suất thông dụng và các đặc trưng của chúng, lý thuyết toán thống kê, các bài toán ước lượng kiểm định và các kiến thức cơ bản như: bài toán đơn hình, bài toán vận tải, sơ đồ mạng lưới	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ

61	CLA 309	Phân tích tín dụng và cho vay	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định cho vay khi đứng trước một yêu cầu vay vốn của khách hàng. Trang bị cho sinh viên những công cụ cơ bản để kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng khi quyết định cho vay, góp phần nâng cao hiệu quả tín dụng nói chung	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
62	INP 310	Tín dụng và thanh toán quốc tế	3	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản và một số phương thức phổ biến trong thanh toán quốc tế, đặc điểm cũng như những ưu và nhược điểm của các phương thức thanh toán quốc tế... để có thể vận dụng vào công tác thực tiễn nghề nghiệp	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
63	BA M31 1	Quản trị hoạt động ngân hàng 2	3	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về quản trị ngân hàng thương mại. Cách thức quản trị nguồn vốn, quản trị tài sản, quản trị dự trữ và thanh khoản, quản trị tín dụng, quản trị danh mục đầu tư và quản trị các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
64	BA C31 3	Kế toán ngân hàng	3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về nhiệm vụ kế toán ngân hàng, tổ chức công tác kế toán ngân hàng, hệ thống tài khoản, chứng từ kế toán ngân hàng; các nghiệp vụ kế toán cụ thể như: kế toán huy động vốn, kế toán ngân quỹ và thanh toán không dùng tiền mặt, kế toán tín dụng và đầu tư, kế toán thanh toán giữa các ngân hàng, kế toán kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế, kế toán tài sản cố định và công cụ lao động trong ngân hàng thương mại, báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán ngân hàng khác	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ

65	PUF 313	Tài chính công	3	Học phần đề cập đến vai trò và quy mô của khu vực công, bao gồm cơ sở lý luận cho sự can thiệp của khu vực công như thất bại thị trường và mục tiêu phân phối; huy động nguồn lực công thông qua thuế trực thu và gián thu, thuế thu nhập, tài sản, và tiêu dùng; khuyến khích thuế, sự tuân thủ, thực thi, cải cách, và các khoản lệ phí sử dụng trong nước; chính sách chi tiêu nhà nước, cán cân ngân sách và tài trợ thâm hụt ngân sách; sự phân cấp ngân sách và mối quan hệ ngân sách giữa chính quyền các cấp	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
66	PM A31 4	Quản trị danh mục đầu tư	3	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về đầu tư chứng khoán và những kỹ năng thực hành về phân tích và định giá chứng khoán, dự đoán xu hướng vận động của giá chứng khoán bằng những mô hình dự báo được sử dụng trong lĩnh vực tài chính. Ngoài ra, học phần sẽ trang bị một cách toàn diện cho sinh viên các kỹ thuật đầu tư, lựa chọn danh mục tối ưu và kỹ thuật nắm bắt cơ hội đầu tư	Trắc nghiệm	TCNH - KHOA KINH TẾ
67	BM K31 5	Marketin g ngân hàng	2	Môn học này giúp sinh viên ứng dụng các nguyên tắc, quy luật của marketing vào hoạt động kinh doanh của ngân hàng – một dịch vụ đặc thù thuộc lĩnh vực tài chính. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức cơ bản về marketing dịch vụ nói chung và marketing ngân hàng nói riêng thông qua các nội dung bao gồm: tổng quan về marketing dịch vụ và marketing ngân hàng; khách hàng của ngân hàng; các chính sách marketing mix áp dụng trong kinh doanh ngân hàng; marketing đối nội và quản trị quan hệ khách hàng trong ngân hàng	Tự luận, trắc nghiệm	TCNH - KHOA KINH TẾ

68	ISE3 16	Kinh tế bảo hiểm	2	Học phần cung cấp những kiến thức lý thuyết về bảo hiểm và cách tính số tiền bảo hiểm và bồi thường trong trường hợp xảy ra rủi ro đối với từng loại bảo hiểm, bao gồm Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại và bảo hiểm tiền gửi	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
69	REB 317	Môi giới bất động sản	2	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất, chuyên môn nhất về kinh doanh BĐS, định giá BĐS, quản lý và điều hành sàn giao dịch BĐS, nắm chắc và vận hành tốt vào điều kiện thực tế	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
70	ST M31 8	Thị trường chứng khoán	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, sự ra đời và phát triển của thị trường tài chính, vai trò, chức năng và hoạt động của thị trường tài chính và các loại hình vốn trên thị trường này	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
71	PAP 319	Thẩm định dự án đầu tư	2	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về tài chính dự án trên giác độ doanh nghiệp, các khía cạnh tài chính chủ yếu cần quan tâm khi quyết định đầu tư như: dự báo báo cáo tài chính dự án đầu tư, dự toán vốn đầu tư, xác định dòng tiền, xác định lãi suất chiết khấu hay các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả tài chính dự án. Các phương pháp phân tích rủi ro dự án: phân tích mô phỏng, phân tích độ nhạy cũng sẽ được nghiên cứu và ứng dụng trong các bài tập tình huống nhằm cung cấp những kỹ năng chuyên sâu trong thẩm định tài chính dự án	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
72	FAC 224	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3	Học phần cung cấp những kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính như: Kế toán tài sản cố định, kế toán hàng tồn kho, kế toán vốn bằng tiền và các khoản nợ phải thu, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán bán hàng và doanh thu	Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ

				cung cấp dịch vụ			
73	TA X31 2	Thuế	2	Học phần bao gồm những vấn đề cơ bản về thuế và các chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai, nộp thuế đối với nhà nước		Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
74	FDE 320	Công cụ tài chính phái sinh	2	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về các công cụ tài chính phái sinh. Trang bị cho sinh viên kỹ thuật định giá và thời gian hợp lý cho hợp đồng nhằm giảm thiểu rủi ro, biến động trong kinh doanh		Tự luận, trắc nghiệm	TCNH - KHOA KINH TẾ
75	PAU 326	Kiểm toán cơ bản	2	Học phần giới thiệu nội dung, khái niệm cơ bản về kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, cung cấp một cái nhìn tổng quan về kiểm toán. Học phần cũng giới thiệu các loại kiểm toán, các phương pháp kiểm toán đang được áp dụng hiện nay, với quy trình và kỹ thuật thực hiện một cuộc kiểm toán		Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
76	IEC 206	Kinh tế quốc tế	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế: khái niệm, các lý thuyết và trường phái về kinh tế quốc tế, quá trình hình thành và phát triển kinh tế trên thế giới, ý thức về sự cần thiết phải đổi mới để tham gia hội nhập kinh tế thế giới		Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
77	ISB 201	Hệ thống thông tin trong ngân hàng	2	Môn học hệ thống thông tin trong ngân hàng trình bày tổng quan các ứng dụng cơ bản của tin học phục vụ cho khối ngành tài chính – ngân hàng. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có kỹ năng sử dụng các hàm Excel phục vụ cho công tác phân tích, thống		Tự luận	TCNH - KHOA KINH TẾ

				kê các hệ thống thông tin tài chính – ngân hàng			
78	CAS 301	Nghiệp vụ ngân quỹ	2	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi thanh toán, tiền ký quỹ, tiền giữ hộ, tiền vay, thu đổi ngoại tệ, kinh doanh vàng và nghiệp vụ ngân quỹ khác phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước và của Ngân hàng		Trắc nghiệm	TCNH - KHOA KINH TẾ
79	MF T30 2	Đề án học phần: Nhập môn Tài chính - Tiền tệ	2	Học phần giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản nền tảng về tài chính-tiền tệ vào thực tế, qua đó có đủ khả năng để phân tích, tổng hợp và đánh giá được những hiện tượng tài chính-tiền tệ đang tác động vào quá trình vận động của nền kinh tế-xã hội và vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào thực tiễn cuộc sống		Viết báo cáo	TCNH - KHOA KINH TẾ
80	GRP 401	Thực tập tốt nghiệp	4	Thời gian thực tập tại các doanh nghiệp là 4 tuần. Trong thời gian này sinh viên sẽ chọn một chủ đề liên quan đến ngành học để viết chuyên đề thực tập tốt nghiệp với sự hướng dẫn của giảng viên		Viết báo cáo	TCNH - KHOA KINH TẾ
81	GR A40 1	Bảo vệ khóa luận	6	Sau khi hoàn thành thực tập tốt nghiệp, sinh viên đủ điều kiện sẽ được giảng viên hướng dẫn làm khóa luận tốt nghiệp, dựa trên nền tảng chuyên đề tốt nghiệp đã thực hiện và bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp		Bảo vệ khóa luận	TCNH - KHOA KINH TẾ
		Học và thi bổ sung	6	Sinh viên không đủ điều kiện làm Khóa luận tốt nghiệp, sau khi hoàn thành chuyên đề thực tập tốt nghiệp, sẽ học bổ sung và thi một số học phần tương đương với 6 tín chỉ nhằm bổ sung đủ khối kiến thức quy định để được xét công nhận tốt nghiệp			TCNH - KHOA KINH TẾ

82	PHE 101	Giáo dục thể chất – Học phần 1	1	Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và những kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe. Thông qua các bài tập TDDT, các trò chơi vận động sẽ thu hút đông đảo sinh viên tham gia rèn luyện thân thể, nâng cao tính tự giác, đáp ứng yêu cầu xây dựng con người mới phát triển toàn diện, để phục vụ xã hội, xây dựng nhân cách con người đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước.	Lịch trình giảng dạy quản lý tại Bộ môn	Điểm Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) Điểm Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%) Điểm Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)	GDTC
83	PHE 102	Giáo dục thể chất – Học phần 2	1	Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDDT, các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện, tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, phát triển hài hòa về trí lực và thể lực, xây dựng hình thành nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước.	Lịch trình giảng dạy quản lý tại Bộ môn	Điểm Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) Điểm Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%) Điểm Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)	GDTC

84	PHE 103	Giáo dục thể chất – Học phần 3	1	<p>Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDDT, các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện, tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, phát triển hài hòa về trí lực và thể lực, xây dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước.</p>	Lịch trình giảng dạy quản lý tại Bộ môn	<p>Điểm Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) Điểm Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%) Điểm Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)</p>	GDTC
85	PHE 104	Giáo dục thể chất – Học phần 4	1	<p>Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDDT, các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện, tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, phát triển hài hòa về trí lực và thể lực, xây dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước.</p>	Lịch trình giảng dạy quản lý tại Bộ môn	<p>Điểm Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) Điểm Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%) Điểm Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)</p>	GDTC

86	PM L10 1	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1	3	Nội dung của học phần này, giúp sinh viên: - Xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó vào hoạt động nhận thức và thực tiễn; - Đề hiểu rõ cơ sở lý luận quan trọng nhất của Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;	Bố trí học năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
87	PM L10 2	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	2	Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Tiếp tục bồi dưỡng và vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước nói riêng và thế giới nói chung.	Đã học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
88	HC M10 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Giúp sinh viên hiểu được nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. - Nắm được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về: vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng	Được bố trí sau học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				con người mới. - Giúp sinh viên bồi dưỡng, học tập và vận dụng làm theo tấm gương Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học tập và rèn luyện bản thân.		Thi kết thúc học phần: 70%	
89	RC V10 1	Đường lối Cách mạng của Đảng công sản Việt Nam	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới. - Bồi dưỡng cho sinh viên ý thức niềm tin vào cuộc sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào thực tiễn cuộc sống.	Được bố trí học sau học phần Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
90	LA W10 1	Pháp luật đại cương	2				KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
91	ETR 310	Khởi nghiệp	2				KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
92	INT 117	Nhập môn ngành	2				KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
93	GN E10 1	Tiếng Anh cơ bản 1	3	Giúp sinh viên ôn tập những kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp, và luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sơ cấp thuộc các chủ đề bản thân, gia đình, nhà trường; giúp người học làm quen với dạng và kỹ thuật làm bài thi KET. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ A1	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework For Reference).		cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	
94	GN E10 2	Tiếng Anh cơ bản 2	3	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh cơ bản, cũng như một số chiến lược để làm các bài kiểm tra KET, PET theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework for Reference). Kết thúc môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh, từ vựng liên quan đến các bài thi chuẩn B1 để trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng tiếng Anh cần thiết nhằm nâng cao năng lực giao tiếp không chỉ trong cuộc sống hàng ngày mà còn trong môi trường làm việc quốc tế.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
95	GN E10 3	Tiếng Anh cơ bản 3	2	Trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sơ cấp liên quan đến các chủ đề quen thuộc về thế giới thiên nhiên hoang dã, nghề nghiệp và du lịch; giúp người học làm quen với dạng và kỹ thuật làm bài thi KET. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ A2- theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework For Reference).	Học kỳ 1 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

96	CAL 101	Giải tích 1	3	<p>Sinh viên sau khi học xong học phần giải tích 1 sẽ được cung cấp một cách đầy đủ và có hệ thống các kiến thức về hàm số như là giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân, tích phân suy rộng, hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân và các ứng dụng của nó...</p> <p>- Kiến thức giải tích 1 là cơ sở để sinh viên tiếp thu các kiến thức về đại số tuyến tính, giải tích 2, xác suất thống kê và các kiến thức chuyên ngành khác có liên quan...</p>	Học kỳ 1 năm thứ nhất	<p>Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
97	AG R10 1	Giải tích 2	2	<p>Sinh viên sau khi học xong học phần đại số sẽ được cung cấp một cách đầy đủ và có hệ thống các kiến thức về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, kiến thức về không gian vector, ánh xạ tuyến tính, trị riêng, vector riêng, ánh xạ song tuyến tính, dạng toàn phương.</p> <p>- Nội dung kiến thức của học phần đại số là kiến thức cơ sở giúp cho sinh viên có thể tiếp thu các kiến thức về giải tích 2, xác suất thống kê và các kiến thức chuyên ngành khác có liên quan.</p>	Học kỳ 2 năm thứ nhất	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
98	CAL 102	Đại số	2	<p>Sinh viên sau khi học xong học phần giải tích 3 sẽ được cung cấp một cách đầy đủ và có hệ thống các kiến thức về tích phân bội (tích phân 2 – lớp, tích phân 3 – lớp), tích phân đường, tích phân mặt và các ứng dụng của các loại tích phân này, các kiến thức về lý thuyết chuỗi (chuỗi số, chuỗi hàm).</p>	Học kỳ 1 năm thứ hai	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

99	PHY 101	Vật lý	3	Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất cơ học, nhiệt học và điện từ học Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất điện từ học, quang học và vật lý lượng tử	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
100	INF 101	Tin học đại cương	3	Giúp sinh viên hiểu các thành phần và hoạt động của các thành phần trong cấu trúc của máy tính. Nắm được cách thức và qui trình hoạt động của máy tính. Biết cách sử dụng máy tính. - Trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình diễn một báo cáo, sử dụng internet và email.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Kiểm tra giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50% (trong đó phần Thực hành chiếm tỉ lệ 1/3, phần lý thuyết chiếm tỉ lệ 2/3)	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
101	PMS 102	Xác suất và thống kê B	2	Sinh viên sau khi học xong học phần xác suất – thống kê sẽ được cung cấp một cách đầy đủ và có hệ thống các kiến thức về giải tích tổ hợp; xác suất; các phép toán về xác suất; biến ngẫu nhiên; các phân phối xác suất thường gặp, các định lý về tính gần đúng, các ứng dụng trong sử lý số liệu mẫu điều tra thực nghiệm, lý thuyết mẫu, các ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thiết.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

102	EIC 101	Môi trường trong xây dựng	2	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về môi trường, qua đó có đủ khả năng để phân tích, tổng hợp và đánh giá được những tác động của môi trường vào nền lĩnh vực xây dựng và vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào thực tiễn cuộc sống.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
103	PHE 101	Giáo dục thể chất 1	1	Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và những kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe. Thông qua các bài tập TĐTT, các trò chơi vận động sẽ thu hút đông đảo sinh viên tham gia rèn luyện thân thể, nâng cao tính tự giác, đáp ứng yêu cầu xây dựng con người mới phát triển toàn diện, để phục vụ xã hội, xây dựng nhân cách con người đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Dự lớp: 10 Tuần x 03 tiết/ tuần: 30 Tiết - Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%) - Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
104	PHE 102	Giáo dục thể chất 2	1	Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TĐTT, các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện, tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển toàn	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Dự lớp: 10 Tuần x 03 tiết/ tuần: 30 Tiết - Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%) - Thi kết	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, phát triển hài hòa về trí lực và thể lực, xây dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước.		thức học phần (trọng số 50%)	
105	PHE 103	Giáo dục thể chất 3	1	Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDDT, các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện, tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, phát triển hài hòa về trí lực và thể lực, xây dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước.	Học kỳ 1 năm thứ hai	Dự lớp: 10 Tuần x 03 tiết/ tuần: 30 Tiết - Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%) - Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
106	PHE 104	Giáo dục thể chất 4	1	Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và những kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDDT, tập luyện các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện, tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, pháp triển hài hòa cả về trí lực và thể lực, xây dựng nhân cách con người	Học kỳ 2 năm thứ hai	Dự lớp: 10 Tuần x 03 tiết/ tuần: 30 Tiết - Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%) - Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.			
107	EDS 101	Giáo dục quốc phòng 1	3				KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
108	EDS 102	Giáo dục quốc phòng 2	2				KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
109	EDS 103	Giáo dục quốc phòng 3	3				KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
110	DG M20 1	Hình học họa hình	2				KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
111	DR A20 1	Vẽ kỹ thuật	2	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về bản vẽ kỹ thuật, nắm được cách trình bày và biểu diễn vật thể.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
112	EEN 202	Kỹ thuật điện	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật điện để phục vụ cho các môn học chuyên ngành và các hoạt động khoa học kỹ thuật liên quan đến kỹ thuật điện. - Tính toán phân tích thành thực kỹ năng giải mạch điện hình sin.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				- Nắm được nguyên lý và quy trình vận hành các loại động cơ điện		xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	
113	ME C20 3	Cơ học cơ sở 1	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về cơ học, cơ học vật rắn, đối tượng và phạm vi mà sinh viên cần quan tâm để nghiên cứu. Biết được các bài toán cơ bản nhất cần phải giải quyết trong phần tĩnh học vật rắn và các phương pháp để giải quyết bài toán đó	Học kỳ 1 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
114	BM A21 4	Vật liệu xây dựng	2	Sinh viên tiếp thu được các kiến thức cơ bản về các đặc trưng cơ lý, các phương pháp đánh giá chất lượng các loại vật liệu phổ biến dùng trong xây dựng. Sinh viên nắm được các đặc trưng cơ lý của vật liệu và biết phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng VLXD thông qua thực nghiệm theo các tiêu chuẩn hiện hành	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
115	MR M20 5	Sức bền vật liệu 1	3	Sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về sơ đồ tính kết cấu, liên kết, tải trọng, các lý thuyết về ứng suất, biến dạng và các thuyết bền của vật liệu dưới tác dụng của tải trọng. Biết cách xác định các đặc trưng cơ học của vật liệu, đặc trưng hình học của mặt cắt ngang, nội lực, chuyển vị, biến dạng, và phương pháp tính toán độ bền, độ cứng của các kết cấu có sơ đồ tính dạng thanh, dầm tĩnh định dưới tác dụng của ngoại lực tác dụng độc lập hoặc kết hợp.	Học kỳ 1 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

116	SM E20 7	Cơ học kết cấu 1	3	<p>Hiểu được các phương pháp tính toán nội lực trong hệ thanh phẳng tĩnh định chịu tác dụng của tải trọng bất động và di động.</p> <p>Xác định chuyển vị, biến dạng trong các hệ thanh phẳng tĩnh định khi chịu tác dụng của các nguyên nhân như: tải trọng, sự thay đổi nhiệt độ, chuyển vị cưỡng bức của liên kết.</p> <p>Phân tích, đánh giá đúng đắn khả năng chịu lực của hệ kết cấu tĩnh định nhằm thoả mãn các yêu cầu thiết kế kết cấu công trình. Ứng dụng các kiến thức đã học giải quyết cụ thể các tình huống thực tiễn như: phân tích sơ đồ tính của công trình thực tế và qua đó đánh giá khả năng chịu lực của kết cấu hiện hữu.</p>	Học kỳ 2 năm thứ hai	<p>Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên 15%</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ 20%</p> <p>Kiểm tra cuối kỳ 50%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
117	BSU 218	Trắc địa cơ sở	2	<p>Giúp cho sinh viên có thể nắm được kiến thức cơ bản trong trắc địa, có thể đo, vẽ, sử dụng bản đồ địa hình thành thạo và những ứng dụng của môn học vào trong từng công trình cụ thể.</p>	Học kỳ 2 năm thứ hai	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 70%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
118	HY D20 9	Thủy lực	2	<p>Mục tiêu đào tạo chung của học phần: nhằm cung cấp kiến thức về Thủy lực cơ sở cho kỹ sư ngành xây dựng cơ bản.</p> <p>Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần: mục đích của môn học nhằm trang bị cho sinh viên ngành Xây dựng các kiến thức cơ bản về sự cân bằng và chuyển động của chất lỏng và áp dụng chúng vào tính toán một số bài toán cơ bản thường gặp của ngành.</p> <p>Mục tiêu đào tạo cụ thể về năng lực, kỹ năng qua học</p>	Học kỳ 1 năm thứ hai	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 70%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				<p>học phần: Trang bị cho sinh viên khả năng tính toán kiểm tra được các bài toán thủy lực cơ bản như áp suất thủy tĩnh lên các thành rắn, dòng chảy trong ống, lỗ vòi.</p>			
119	UBP 304	Quy hoạch đô thị B	2	<p>Giúp cho sinh viên nắm bắt khái niệm về đô thị và quá trình phát triển đô thị, Đô thị hóa và quá trình phát triển đô thị. Một số lý luận chính về thiết kế đô thị trên thế giới và ở Việt Nam. Thiết kế quy hoạch xây dựng phát triển đô thị: quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng các khu không gian chức năng trong đô thị, quy hoạch sử dụng đất đai. Thiết kế quy hoạch chi tiết các khu chức năng. Quy hoạch cải tạo và mở rộng, quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị.</p>	Học kỳ 2 năm thứ hai	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
120	RCS 201	Kết cấu bê tông cốt thép A	3	<p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý làm việc của kết cấu bê tông cốt thép, những nguyên tắc chung về cấu tạo và tính toán cấu kiện cơ bản. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể thiết kế được các cấu kiện cơ bản cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép.</p>	Học kỳ 1 năm thứ hai	<p>Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
121	PRC 202	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép A	2	<p>Giúp sinh viên thực hành thành thạo việc thiết kế hệ dầm sàn bê tông cốt thép toàn khối cho công trình. Giúp sinh viên hiểu rõ sơ đồ kết cấu, sự làm việc của kết cấu bê tông cốt thép toàn khối, nắm vững các vấn đề về tính toán và triển khai bản vẽ chi tiết hệ dầm sàn bằng bê</p>	Học kỳ 1 năm thứ hai	<p>Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				tông cốt thép.			
122	GE O21 1	Địa chất công trình	2	Giúp sinh viên nắm được đặc điểm cơ bản về đất đá và tính chất xây dựng của chúng. Các dạng tồn tại, quy luật vận động, tầng trữ, khai thác nước dưới đất. Đánh giá được các hiện tượng địa chất động lực công trình. Các phương pháp khảo sát địa chất công trình. Vận dụng các kiến thức đó để thiết kế, thi công xây dựng công trình.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
123	SST 236	Kết cấu thép B	2	Sinh viên có những kiến thức về vật liệu thép nói chung và thép dùng trong xây dựng nói riêng, trên cơ sở đó lựa chọn phương án sử dụng vật liệu cho kết cấu công trình. Trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc điểm làm việc của cấu kiện bằng thép, tính toán và cấu tạo các cấu kiện cơ bản như: dầm, cột chịu nén, dàn bằng thép. Tính toán thiết kế và kiểm tra khả năng chịu lực của liên kết như: liên kết hàn, liên kết bulông, liên kết đinh tán.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
124	SMF 221	Cơ học đất và nền móng	3	Cơ học đất được xem là môn học kỹ thuật cơ sở giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về lý luận cũng như về thí nghiệm cần thiết để tính toán biến dạng, sự ổn định của các khối đất và áp lực đất lên tường chắn. Đồng thời sử dụng các kiến thức đó để giải quyết các vấn đề có liên quan đến đất trong thiết kế và thi công công trình.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

125	HY D30 1	Thủy văn	2	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về thủy văn ứng dụng, các phương pháp đo đạc thu thập số liệu thủy văn, các phương pháp xác định những tham số thủy văn thiết kế và các ứng xử với một số vấn đề thủy văn trong giao thông.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
126	CTP 331	Kỹ thuật và tổ chức thi công	3	Giúp cho sinh viên phân tích được các biện pháp thi công cũng như cách tính toán để lập biện pháp thi công về phần ngầm công trình, thi công nhà bê tông cốt thép toàn khối.	Học kỳ 1 năm thứ tư	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
127	AIE 336	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật xây dựng	3	Trang bị kiến thức sử dụng phần mềm AutoCad trong thiết kế và trình bày bản vẽ chi tiết các công trình xây dựng và hạ tầng kỹ thuật khác nhằm giúp sinh viên hoàn thành các đồ án môn học và tích lũy kiến thức, kỹ năng phục vụ cho quá trình công tác sau này.	Học kỳ 2 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

128	UU W32 8	Công trình đô thị, công trình ngâm	2	Giúp cho sinh viên nắm được các nguyên tắc và phương pháp chọn tuyến hầm giao thông. Hiểu được ảnh hưởng của các điều kiện địa chất công trình và địa chất thủy văn đối với công trình hầm. Biết cách xác định áp lực đất đá và các loại tải trọng khác tác dụng lên kết cấu vỏ hầm và cửa hầm. Nắm được các dạng kết cấu vỏ hầm giao thông cơ bản, cũng như nguyên tắc thiết kế và tính toán hầm. Nắm vững được các công đoạn thi công, cũng như những nguyên tắc trong tổ chức thi công hầm. Nắm được các phương pháp thi công hầm, biết lựa chọn phương pháp, công nghệ, trình tự và thiết bị thi công hầm thích hợp với các điều kiện địa chất khác nhau.	Học kỳ 1 năm thứ tư	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
129	UTP 328	Quy hoạch giao thông đô thị	2	Giúp sinh viên nắm được tình hình chung, đặc điểm, một số khái niệm cơ bản trong Hiểu được các kiến thức cơ bản về quy hoạch mạng lưới giao thông đô thị, và mối liên hệ giữa hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật trong đô thị. Hiểu và phân loại được các loại hình giao thông đối nội và đối ngoại đô thị. Thiết kế quy hoạch, bố trí mạng lưới đường giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong đô thị. Nắm được các yêu cầu cơ bản trong quy hoạch mạng lưới giao thông đô thị.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
130	PUT 330	Đồ án quy hoạch giao thông đô thị	2	Giúp sinh viên hệ thống hóa các kiến thức về quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết mạng lưới giao thông đô thị. Và vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện một dự án quy hoạch giao thông đô thị cụ thể.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

131	UR D33 4	Thiết kế đường đô thị	3	<p>Về kiến thức: Phát biểu được các khái niệm, những yêu cầu cơ bản về đường và giao thông đô thị. Thiết kế được bình đồ, trắc dọc, trắc ngang đường đô thị. Thiết kế quy hoạch chiều đứng, công trình chiếu sáng, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho sự vận hành của đường đô thị.</p> <p>Về kỹ năng: Ứng dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặc ra đối với đường đô thị: Thiết kế nút, thiết kế mạng lưới đường...</p> <p>Về thái độ: Hiểu được tầm quan trọng của việc thiết kế hợp lý đường đô thị đến an toàn giao thông, bộ mặt đô thị</p>	Học kỳ 1 năm thứ ba	<p>Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên 15%</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ 20%</p> <p>Kiểm tra cuối kỳ 50%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
132	PTO 331	Tổ chức giao thông công cộng	2	<p>Về kiến thức: Có những kiến thức cơ bản về lý thuyết dòng xe, tổ chức giao thông trên tuyến và tại các nút giao thông. Nắm được các kiến thức cơ bản về giao thông công cộng, giao thông thông minh.</p> <p>Về kỹ năng: Ứng dụng các kiến thức đã học giải quyết cụ thể các tình huống thực tiễn như: Tổ chức giao thông trên một tuyến đường cụ thể, một nút giao thông trong đô thị.</p> <p>Về thái độ: Có ý thức về tầm quan trọng của môn học, làm cơ sở cho việc nghiên cứu tiếp học phần tiếp theo.</p>	Học kỳ 2 năm thứ ba	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 70%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
133	PPT 333	Đồ án tổ chức giao thông công cộng	2	<p>Về kiến thức: Nắm được cấu tạo, bố trí các công trình giao thông đô thị thể hiện qua MCN điển hình, MCN thay đổi cục bộ và bình đồ tổng thể công trình GTĐT. Phân tích được hiện trạng (cả ưu và nhược) của công trình giao thông đã khảo sát từ đó đề xuất phương án thiết kế hợp lý cho công trình giao thông đó.</p> <p>Về kỹ năng: Kỹ năng đọc và phân tích bản vẽ hiện trạng nút giao thông. Kỹ năng làm việc nhóm và quản lý nhóm</p>	Học kỳ 2 năm thứ ba	<p>Nhận thức và thái độ học tập : 20%</p> <p>Bảo vệ đồ án : 80%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				<p>trong quá trình khảo sát cũng như thiết kế các phương án đề nghị. Kỹ năng trình bày bản vẽ và thuyết trình ý tưởng của mình.</p> <p>Về thái độ: Hiểu được tầm quan trọng của việc thiết kế hợp lý công trình giao thông đô thị đến an toàn giao thông, bộ mặt đô thị. Hiểu được tầm quan trọng của ý thức tham gia giao thông của người dân đối với việc ùn tắc giao thông trên tuyến và trong nút từ đó có thái độ đúng đắn trong việc tham gia giao thông đô thị.</p>			
134	PBL 315	Chuẩn bị kỹ thuật khu đất xây dựng đô thị	2	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức về công tác chuẩn bị kỹ thuật khu đất xây dựng đô thị .	Học kỳ 2 năm thứ hai	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 70%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
135	PLC 316	Đồ án chuẩn bị kỹ thuật khu đất xây dựng đô thị	2	Đồ án Chuẩn bị kỹ thuật khu đất xây dựng đô thị là một trong những môn học chuyên ngành đào tạo kỹ sư Kỹ thuật xây dựng. Môn học sẽ giúp sinh viên thực hiện được những công tác cơ bản về công tác chuẩn bị khu đất xây dựng đô thị .	Học kỳ 2 năm thứ hai	<p>Nhận thức và thái độ học tập : 20%</p> <p>Bảo vệ đồ án : 80%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
136	UW S31 7	Cấp nước đô thị	3	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyên ngành Cấp nước đô thị: các cơ sở dữ liệu để tính toán và thiết kế một mạng lưới cấp nước cụ thể của một đô thị bất kì, các công nghệ xử lý nước cấp dùng cho sinh hoạt và công nghiệp trong đô thị, thiết kế hệ thống cấp nước bên trong cho một công trình cụ thể.	Học kỳ 1 năm thứ ba	<p>Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên 15%</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ 20%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

						Kiểm tra cuối kỳ 50%	
137	PU W31 8	Đồ án cấp nước đô thị	2	Nhằm giúp sinh viên thực hành tính toán và thiết kế được một mạng lưới cấp nước sinh hoạt cho một khu vực, gồm: tính toán được các loại lưu lượng cấp nước và tính công suất của trạm bơm; vẽ được biểu đồ cấp nước theo thời gian trong ngày; biết cách vạch tuyến và phân tích chọn lựa các phương án tối ưu; tính toán thủy lực và chọn đường kính ống; triển khai các kết quả tính toán lên các bản vẽ.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
138	UD R31 9	Thoát nước đô thị	3	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các hệ thống thoát nước đô thị và khu công nghiệp, bao gồm: các cơ sở dữ liệu để tính toán và thiết kế mạng lưới thoát nước của một công trình cụ thể, một khu dân cư, một đô thị hay một khu công nghiệp; các công nghệ xử lý các loại nước thải khác nhau và quản lý vận hành các hệ thống thoát nước nói chung.	Học kỳ 2 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
139	PUD 320	Đồ án thoát nước đô thị	2	Sinh viên tính toán và thiết kế được một hệ thống thoát nước cho một khu vực đô thị bất kỳ.	Học kỳ 2 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
140	UPN 321	Mạng điện đô thị	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạng điện phục vụ cho các môn học chuyên ngành và công tác chuyên môn liên quan đến mạng điện. Khả năng thiết kế một mạng điện ở mức độ quy hoạch cấp điện đến từng hộ tiêu thụ.	Học kỳ 1 năm thứ tư	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên 15%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

						Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	
141	PUP 322	Đồ án mạng điện đô thị	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạng điện phục vụ cho các môn học chuyên ngành và công tác chuyên môn liên quan đến mạng điện. Khả năng thiết kế một mạng điện ở mức độ quy hoạch cấp điện đến từng hộ tiêu thụ.	Học kỳ 1 năm thứ tư	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
142	VA E32 3	Kỹ thuật thông gió và điều hòa không khí	3	Giúp sinh viên ngành kỹ thuật xây dựng nắm được những kiến thức cơ bản về không khí ẩm, các sơ đồ tổ chức thông gió, các giải pháp quy hoạch liên quan đến vấn đề thông gió, bố trí hợp lý hệ thống thông gió trong công trình dân dụng và công nghiệp, kỹ thuật điều hòa không khí, tính toán thủy lực hệ thống thông gió, cách thức tổ chức thông gió tự nhiên ... đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật và kinh tế...	Học kỳ 2 năm thứ tư	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
143	MD S32 4	Quản lý và xử lý chất thải rắn	3	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về quản lý & xử lý chất thải rắn, qua đó có đủ khả năng để phân tích, tổng hợp và đánh giá vấn đề liên quan đến quản lý và xử lý chất thải rắn tại các đô thị hiện nay và vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào thực tiễn cuộc sống.	Học kỳ 1 năm thứ tư	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
144	PM D32 5	Đồ án Quản lý và xử lý chất thải rắn	2	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức đã học vào việc tính toán thiết kế một hệ thống quản lý chất thải rắn cho một đô thị	Học kỳ 1 năm thứ tư	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

						án : 80%	
145	MG T32 6	Quản lý và xử lý khí thải	3	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về các tác nhân gây ô nhiễm trong môi trường không khí, các phương pháp xử lý khí thải như xử lý bụi và các chất ô nhiễm khác và các phương pháp tính toán sự lan truyền các chất ô nhiễm trong môi trường không khí..	Học kỳ 1 năm thứ tư	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
146	ULI 335	Chiếu sáng đô thị	2	Nhằm giúp sinh viên có được kiến thức chung về: - Ánh sáng và sự cảm thụ ánh sáng của mắt - Các phương pháp thiết kế chiếu sáng cho khu vực công cộng trong đô thị. Ngoài kiến thức trên, sinh viên cần trang bị được những kỹ năng sau: - Phát biểu được ý nghĩa của các đại lượng đo ánh sáng. - Tính toán được những thông số cơ bản của các bộ đèn thông dụng. - Tính toán thiết kế được hệ thống chiếu sáng đường giao thông trong đô thị.	Học kỳ 2 năm thứ tư	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
147	SUP 403	Thực tập trắc địa (2 tuần)	2	Thực tập trắc địa giúp sinh viên hiểu và hiểu sâu hơn phần lý thuyết trắc địa, biết vận dụng lý thuyết đã học vào thực tế đo đạc, tăng cường kỹ năng thực hành để tiếp cận thực tế nhanh hơn.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
148	IWO 336	Thực tập công nhân (2 tuần)	2	Giúp sinh viên làm quen với công việc của người công nhân để hiểu hơn về công việc sau khi tốt nghiệp đại học. Qua trải nghiệm thực tế từ đợt thực tập, sinh viên có cơ hội đối chiếu với kiến thức đã được trang bị ở trường để	Học kỳ 2 năm thứ ba	Giáo viên hướng dẫn tại nơi thực tập công nhân sẽ chấm điểm sinh viên: 100%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				<p>chuẩn bị cho các học phần tiếp theo.</p> <p>Nâng cao ý thức trách nhiệm của người cán bộ kỹ thuật trong công tác chuyên môn, bước đầu làm quen với ngành nghề đang theo học.</p>			
149	VIA 337	Tham quan nhận thức (1 tuần)	1	<p>Giúp sinh viên làm quen với các công việc của người kỹ sư để hiểu hơn về công việc sau khi tốt nghiệp đại học. Qua trải nghiệm thực tế từ đợt thực tập, sinh viên có cơ hội đối chiếu với kiến thức đã được trang bị ở trường để chuẩn bị cho các học phần tiếp theo.</p> <p>Nâng cao ý thức trách nhiệm của người cán bộ kỹ thuật trong công tác chuyên môn, bước đầu làm quen với ngành nghề đang theo học.</p>	Học kỳ 2 năm thứ ba	<p>Giáo viên hướng dẫn chấm điểm sinh viên dựa vào quá trình đi tham và viết báo cáo: 100%</p>	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
150	PGR 438	Thực tập tốt nghiệp (4 tuần)	4	<p>Giúp sinh viên làm quen với công việc của người kỹ sư sau khi tốt nghiệp đại học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu làm quen với công tác nghiên cứu khoa học, có khả năng viết báo cáo khoa học cho một chuyên đề ngắn, nhằm tạo điều kiện làm đồ án tốt nghiệp và phục vụ công tác sau khi ra trường. - Sinh viên được tiếp cận với công việc thực tế thuộc các lĩnh vực chuyên môn của ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị như: <ul style="list-style-type: none"> + Lập quy hoạch các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị . . . + Lập thiết kế chi tiết/quản lý vận hành các mạng lưới hạ tầng kỹ thuật đô thị như: giao thông đô thị, cấp thoát nước, xử lý chất thải rắn, cung cấp điện,... <p>Qua trải nghiệm thực tế từ đợt thực tập, sinh viên có cơ hội đối chiếu với kiến thức đã được trang bị ở trường để chuẩn bị thực hiện đồ án tốt nghiệp.</p>	Học kỳ 2 năm thứ tư	<p>Sản phẩm của đợt thực tập được thể hiện qua báo cáo thực tập và nhật ký thực tập. Báo cáo thực tập phải có nhận xét của cơ sở và của GV hướng dẫn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng báo cáo thực tập tốt nghiệp: 03 bản (có nhận xét của cơ sở thực tập và giảng viên hướng dẫn). + 01 bản sinh viên 	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG

						<p>lưu để dùng khi bảo vệ thực tập tốt nghiệp. + 01 bản nộp cho cơ sở sinh viên đến thực tập để lưu (nếu cơ sở thực tập yêu cầu) + 01 bản nộp cho GVHD. Sau khi bảo vệ xong GVHD nộp cho Khoa để lưu trữ. - Sinh viên trình bày nội dung báo cáo thực tập trước hội đồng gồm 2 giảng viên, sau đó trả lời câu hỏi đưa ra.</p>	
151	PGR 439	Đồ án tốt nghiệp (15 tuần)	10	<p>Mục đích của việc làm Đồ án tốt nghiệp là để tổng hợp các kiến thức chuyên ngành mà sinh viên đã được học vào việc quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật của một khu đô thị Biết cách vận dụng các kiến thức đã học để tập giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tế.</p>	Học kỳ 1 năm năm	Bảo vệ đồ án 100%	KTCSHT - KHOA CẦU ĐƯỜNG
152	PM L10 1	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1	3	<p>Nội dung của học phần này, giúp sinh viên: - Xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó vào hoạt động</p>	Bố trí học năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản	CD - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				<p>nhận thức và thực tiễn; - Đề hiểu rõ cơ sở lý luận quan trọng nhất của Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;</p>		<p>thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%</p>	
153	PM L10 2	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	2	<p>Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Tiếp tục bồi dưỡng và vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước nói riêng và thế giới nói chung.</p>	<p>Đã học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1</p>	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%</p>	<p>CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG</p>
154	HC M10 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	<p>Giúp sinh viên hiểu được nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. - Nắm được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về: vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. - Giúp sinh viên bồi dưỡng, học tập và vận dụng làm theo tấm gương Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học tập và rèn luyện bản thân.</p>	<p>Được bố trí sau học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.</p>	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%</p>	<p>CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG</p>

155	RC V10 1	Đường lối Cách mạng của Đảng công sản Việt Nam	3	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.</p> <p>- Bồi dưỡng cho sinh viên ý thức niềm tin vào cuộc sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào thực tiễn cuộc sống.</p>	Được bố trí học sau học phần Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.	<p>Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên 15%</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ 20%</p> <p>Kiểm tra cuối kỳ 50%</p>	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
156	LA W10 1	Pháp luật đại cương	2	<p>Học phần này giới thiệu một số khái niệm, phạm trù cơ bản về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ của khoa học quản lý. Trên cơ sở đó, đi vào phân tích cấu trúc của bộ máy Nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; một số nội dung cơ bản của luật Hành chính, luật Dân sự, luật Hình sự; một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng.</p>	Học kỳ 1 năm thứ nhất	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 70%</p>	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
157	GN E10 1	Tiếng Anh cơ bản 1	3	<p>Giúp sinh viên ôn tập những kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp, và luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sơ cấp thuộc các chủ đề bản thân, gia đình, nhà trường; giúp người học làm quen với dạng và kỹ thuật làm bài thi KET. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ A1 theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework For Reference).</p>	Học kỳ 1 năm thứ nhất	<p>Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên 15%</p>	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

						Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	
158	GN E10 2	Tiếng Anh cơ bản 2	3	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh cơ bản, cũng như một số chiến lược để làm các bài kiểm tra KET, PET theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework for Reference). Kết thúc môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh, từ vựng liên quan đến các bài thi chuẩn B1 để trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng tiếng Anh cần thiết nhằm nâng cao năng lực giao tiếp không chỉ trong cuộc sống hàng ngày mà còn trong môi trường làm việc quốc tế.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
159	GN E10 3	Tiếng Anh cơ bản 3	2	Trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sơ cấp liên quan đến các chủ điểm quen thuộc về thế giới thiên nhiên hoang dã, nghề nghiệp và du lịch; giúp người học làm quen với dạng và kỹ thuật làm bài thi KET. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ A2- theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework For Reference).	Học kỳ 1 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
160	CAL 101	Giải tích 1	3	Sinh viên sau khi học xong học phần giải tích 1 sẽ được cung cấp một cách đầy đủ và có hệ thống các kiến thức về hàm số như là giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân, tích phân suy rộng, hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân và các ứng dụng	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				<p>của nó...</p> <p>- Kiến thức giải tích 1 là cơ sở để sinh viên tiếp thu các kiến thức về đại số tuyến tính, giải tích 2, xác suất thống kê và các kiến thức chuyên ngành khác có liên quan...</p>		<p>trình; Báo cáo)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên 15%</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ 20%</p> <p>Kiểm tra cuối kỳ 50%</p>	
161	CAL 102	Đại số	2	<p>Sinh viên sau khi học xong học phần giải tích 3 sẽ được cung cấp một cách đầy đủ và có hệ thống các kiến thức về tích phân bội (tích phân 2 – lớp, tích phân 3 – lớp), tích phân đường, tích phân mặt và các ứng dụng của các loại tích phân này, các kiến thức về lý thuyết chuỗi (chuỗi số, chuỗi hàm).</p>	Học kỳ 1 năm thứ hai	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự luận, bài tập)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 70%</p>	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
162	AG R10 1	Giải tích 2	2	<p>Sinh viên sau khi học xong học phần đại số sẽ được cung cấp một cách đầy đủ và có hệ thống các kiến thức về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, kiến thức về không gian vectơ, ánh xạ tuyến tính, trị riêng, vector riêng, ánh xạ song tuyến tính, dạng toàn phương.</p> <p>- Nội dung kiến thức của học phần đại số là kiến thức cơ sở giúp cho sinh viên có thể tiếp thu các kiến thức về giải tích 2, xác suất thống kê và các kiến thức chuyên ngành khác có liên quan.</p>	Học kỳ 2 năm thứ nhất	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự luận, bài tập)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 70%</p>	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
163	PHY 101	Vật lý	3	<p>Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất cơ học, nhiệt học và điện từ học</p> <p>Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất điện từ học, quang học và vật lý lượng tử</p>	Học kỳ 1 năm thứ nhất	<p>Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự luận, bài tập)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên 15%</p>	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

						Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	
164	INF 101	Tin học đại cương	3	<p>Giúp sinh viên hiểu các thành phần và hoạt động của các thành phần trong cấu trúc của máy tính. Nắm được cách thức và qui trình hoạt động của máy tính. Biết cách sử dụng máy tính.</p> <p>- Trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình diễn một báo cáo, sử dụng internet và email.</p>	Học kỳ 1 năm thứ nhất	<p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <p>- Nhận thức, thái độ học tập: 15%</p> <p>- Kiểm tra giữa học phần: 20%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 50% (trong đó phần Thực hành chiếm tỉ lệ 1/3, phần lý thuyết chiếm tỉ lệ 2/3)</p>	<p>CD - KHOA CẦU ĐƯỜNG</p>
165	PMS 102	Xác suất và thống kê B	2	<p>Sinh viên sau khi học xong học phần xác suất – thống kê sẽ được cung cấp một cách đầy và có hệ thống các kiến thức về giải tích tổ hợp; xác suất; các phép toán về xác suất; biến ngẫu nhiên; các phân phối xác suất thường gặp, các định lý về tính gần đúng, các ứng dụng trong sử lý số liệu mẫu điều tra thực nghiệm, lý thuyết mẫu, các ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thiết.</p>	Học kỳ 2 năm thứ nhất	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự luận, bài tập)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 70%</p>	<p>CD - KHOA CẦU ĐƯỜNG</p>
166	INT 117	Nhập môn ngành KTXDC TGT	2	<p>Học phần này sẽ giới thiệu cho sinh viên kiến thức chung về ngành Xây dựng công trình hạ tầng (cầu, đường giao thông, cấp thoát nước, điện). Giới thiệu cho sinh viên nắm nội dung chương trình đào tạo, phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành học... nhằm giúp</p>	Học kỳ 2 năm thứ nhất	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự luận, bài tập)</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p>	<p>CD - KHOA CẦU ĐƯỜNG</p>

				sinh viên nhanh chóng làm quen và hòa nhập với môi trường học tập mới. Bên cạnh đó, trang bị cho sinh viên những định hướng về nghề nghiệp, giúp sinh viên hiểu rõ nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai.		Thi kết thúc học phần: 70%	
167	ETR 210	Khởi nghiệp	2	Học phần khởi nghiệp nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về các hình thức khởi nghiệp và quy trình khởi nghiệp, từ giai đoạn phát triển ý tưởng để khi đưa doanh nghiệp vào hoạt động đến tăng trưởng và thuhoach. Các kiến thức về mô hình kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, nguồn vốn, các chiến lược Marketing, phân phối, sản xuất, các vấn đề tổ chức cũng như các cân nhắc về pháp lí liên quan đến một doanh nghiệp mới.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
168	EIC 101	Môi trường trong xây dựng	2	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về môi trường, qua đó có đủ khả năng để phân tích, tổng hợp và đánh giá được những tác động của môi trường vào nền lĩnh vực xây dựng và vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào thực tiễn cuộc sống.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
169	PHE 101	Giáo dục thể chất 1	1	Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và những kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khoẻ. Thông qua các bài tập TDTT, các trò chơi vận động sẽ thu hút đông đảo sinh viên tham gia rèn luyện thân thể, nâng cao tính tự giác, đáp	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Dự lớp: 10 Tuần x 03 tiết/ tuần: 30 Tiết - Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) - Kiểm tra	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				<p>ứng yêu cầu xây dựng con người mới phát triển toàn diện, để phục vụ xã hội, xây dựng nhân cách con người đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước.</p>		<p>thường xuyên (trọng số 20%)</p> <p>- Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)</p>	
170	PHE 102	Giáo dục thể chất 2	1	<p>Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDDT, các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện, tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, phát triển hài hòa về trí lực và thể lực, xây dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước.</p>	Học kỳ 2 năm thứ nhất	<p>Dự lớp: 10 Tuần x 03 tiết/ tuần: 30 Tiết</p> <p>- Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%)</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%)</p> <p>- Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)</p>	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
171	PHE 103	Giáo dục thể chất 3	1	<p>Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDDT, các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện, tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, phát triển hài hòa về trí lực và thể lực, xây dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất</p>	Học kỳ 1 năm thứ hai	<p>Dự lớp: 10 Tuần x 03 tiết/ tuần: 30 Tiết</p> <p>- Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%)</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%)</p> <p>- Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)</p>	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				nước.			
172	PHE 104	Giáo dục thể chất 4	1	<p>Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và những kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDTT, tập luyện các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện, tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, pháp triển hài hòa cả về trí lực và thể lực, xây dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.</p>	Học kỳ 2 năm thứ hai	<p>Dự lớp: 10 Tuần x 03 tiết/ tuần: 30 Tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%) - Thi kết thúc học phần (trọng số 50%) 	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
173	PHE 105	Giáo dục thể chất 5	1	<p>Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và những kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDTT, tập luyện các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện, tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, pháp triển hài hòa cả về trí lực và thể lực, xây</p>	Học kỳ 1 năm thứ ba	<p>Dự lớp: 10 Tuần x 03 tiết/ tuần: 30 Tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%) - Thi kết thúc học phần (trọng số 50%) 	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.			
174	EDS 101	Giáo dục quốc phòng 1	3	Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh; Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	CD - KHOA CẦU ĐƯỜNG
175	EDS 102	Giáo dục quốc phòng 2	2	Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CD - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.		
176	EDS 103	Giáo dục quốc phòng 3	3	Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tùng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%
177	ECO 309	Tiếng Anh chuyên ngành Cầu Đường	2	Học phần này cung cấp cho sinh viên những từ vựng và kiến thức có liên quan đến từng chủ điểm thuộc chuyên ngành đang học. Học phần còn trang bị cho sinh viên các phương pháp, kỹ thuật đọc dịch các tài liệu hay các văn bản ngắn một cách chính xác.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%

178	DG M20 1	Hình học họa hình	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: quy định về bản vẽ kỹ thuật theo TCVN, biểu diễn các yếu tố hình học lên hệ thống mặt phẳng hình chiếu, xác định và biểu diễn giao của các vật thể hình học lên hệ thống mặt phẳng hình chiếu.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lốp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
179	DR A20 1	Vẽ kỹ thuật	2	Nội dung của học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: - Các quy chuẩn, tiêu chuẩn dùng trong bản vẽ khối ngành kỹ thuật. - Các bài toán cơ bản về vẽ hình học. - Các nội dung cơ bản về hình biểu diễn vật thể. - Cách xây dựng hình chiếu trực đo của khối vật thể không gian.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lốp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
180	CED 202	Vẽ kỹ thuật trên máy	2	Nội dung học phần bao gồm 2 phần: - Phần I: Đi sâu tìm hiểu các quy định trình bày bản vẽ kỹ thuật xây dựng theo tiêu chuẩn Việt Nam (khổ giấy, tỷ lệ, chữ viết, đường nét, kích thước...). Cách thể hiện các bản vẽ kiến trúc, kết cấu và thi công các công trình xây dựng. - Phần II: Hướng dẫn thiết lập bản vẽ kỹ thuật xây dựng trên máy vi tính bằng phần mềm chuyên dụng Autocad. Hướng dẫn các lệnh vẽ cơ bản, lệnh vẽ nhanh, lệnh hiệu chỉnh, viết chữ, ghi kích thước, xuất	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lốp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				nhập bản vẽ.... Thực hành vẽ các bản vẽ mẫu theo tiêu chuẩn Việt Nam, bố trí một bản vẽ xây dựng trên máy tính, đặc biệt là bản vẽ đa tỷ lệ.		
181	ME C20 3	Cơ học cơ sở 1	3	Nội dung môn học gồm 2 phần: - Phần I: (phần tĩnh học) là phần nghiên cứu trạng thái cân bằng của vật rắn (vật rắn tuyệt đối) dưới tác dụng của hệ lực, phần này sẽ đi vào giải quyết hai bài toán cơ bản về thu gọn hệ lực và điều kiện cân bằng của hệ lực. - Phần II: (phần động học) là phần nghiên cứu chuyên sâu về các chuyển động của chất điểm đối với hệ quy chiếu đã chọn thông qua các phương pháp: vectơ, tọa độ tự nhiên, tọa độ cực...	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%
182	ME C20 4	Cơ học cơ sở 2	2	Học phần cung cấp chi tiết một số định lý và nguyên lý để giải quyết các bài toán động lực học như: định lý động lượng, định lý chuyển động khối tâm, định lý biến thiên động năng, nguyên lý Dаламbe, nguyên lý di chuyển khả dĩ và nguyên lý Dаламbe-Lagrange.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%

183	MR M20 5	Sức bền vật liệu 1	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tính toán các đặc trưng hình học của tiết diện; trạng thái ứng suất cũng như kiểm toán độ bền và độ cứng của thanh trong các trường hợp chịu lực đơn giản (kéo, nén, uốn, xoắn) và phức tạp.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
184	MR M20 6	Sức bền vật liệu 2	2	Học phần này cung cấp cho sinh viên những nội dung chính sau: - Thanh chịu lực phức tạp. - Một số vấn đề đặc biệt trong lý thuyết uốn và xoắn thanh. - Ôn định của thanh chịu nén đúng tâm. - Thanh chịu tải trọng động. - Tính độ bền kết cấu theo trạng thái giới hạn.	Học kỳ 1 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
185	SM E20 7	Cơ học kết cấu 1	3	Học phần chủ yếu là lý thuyết với các nội dung cụ thể sau: Phân tích cấu tạo hình học hệ phẳng. - Xác định nội lực trong hệ phẳng tĩnh định chịu tải trọng bất động. - Xác định nội lực trong hệ phẳng tĩnh định chịu tải trọng di động. - Xác định chuyển vị trong hệ thanh phẳng đàn hồi tuyến tính	Học kỳ 1 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

						Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	
186	SM E20 8	Cơ học kết cấu 2	3	Học phần trình bày các phương pháp xác định nội lực trong hệ thanh phẳng siêu tĩnh bao gồm: - Phương pháp lực; - Phương pháp chuyển vị; - Phương pháp hỗn hợp và phương pháp liên hợp.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	CD - KHOA CẦU ĐƯỜNG
187	HY D20 9	Thủy lực	2	Nội dung chính của học phần bao gồm các vấn đề về: Thủy tĩnh học; Động lực học chất lỏng; Sức cản thủy lực - tổn thất cột nước; Chuyển động đều trong ống có áp, trong kênh hở, kênh kín; Chuyển động không đều trong dòng hở. Bên cạnh đó những quy luật cân bằng chuyển động của chất lỏng và ứng dụng những quy luật này vào thực tế cũng được trình bày.	Học kỳ 1 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CD - KHOA CẦU ĐƯỜNG
188	SUR 210	Trắc địa	3	Học phần sẽ trình bày các vấn đề cơ bản của trắc địa phục vụ cho xây dựng công trình như: định vị điểm, định hướng đường thẳng, bản đồ địa hình, sử dụng bản đồ, tính toán trắc địa, đo góc, đo dài, đo cao, lưới không chế mặt bằng, lưới không chế độ cao,	Học kỳ 1 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết	CD - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				đo vẽ bản đồ, đo vẽ mặt cắt địa hình, các dạng công tác bố trí công trình, bố trí đường cong tròn, đo vẽ hoàn công, quan trắc biến dạng công trình.		trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	
189	GE O21 1	Địa chất công trình	2	Học phần địa chất công trình cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các loại khoáng vật và đất đá phổ biến trong vỏ Trái đất, vận động kiến tạo, quá trình biến dạng đất đá, các cấu tạo địa chất, nước dưới đất và các quy luật vận động của nước dưới đất, các hiện tượng địa chất động lực công trình và các phương pháp khảo sát địa chất công trình.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
190	SO M21 2	Cơ học đất	2	Học phần này cung cấp những vấn đề cơ bản về cơ học của đất phục vụ cho việc xây dựng công trình. Nội dung chính bao gồm các vấn đề sau: - Các tính chất cơ học của đất. - Xác định ứng suất trong nền đất. - Độ bền, ổn định của khối đất, áp lực của đất lên tường chắn. - Biến dạng của đất và tính toán độ lún của nền công trình.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
191	SM T21 3	Thí nghiệm cơ học đất	1	Học phần này hướng dẫn cho sinh viên thực hành xác định các chỉ tiêu vật lý của đất như: khối lượng thể tích, độ ẩm, tỷ trọng của đất; các đặc trưng cơ học của đất như tính	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				biến dạng, tính chống cắt.		tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	
192	BM A21 4	Vật liệu xây dựng	2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật liệu và các phương pháp đánh giá chất lượng các loại vật liệu phổ biến dùng trong xây dựng. Tính toán, thiết kế thành phần Bê tông xi măng và vữa xây dựng cũng được trình bày.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
193	BM T21 5	Thí nghiệm vật liệu xây dựng	1	Nội dung chính của học phần gồm có 3 bài thí nghiệm: - Bài 1: Thí nghiệm xác định các tính chất cơ lý của xi măng như khối lượng riêng, lượng nước tiêu chuẩn, thời gian đông kết, cường độ chịu uốn, chịu nén của vữa xi măng. - Bài 2: Thí nghiệm xác định các tính chất cơ lý của cốt liệu (đá dăm, cát) như khối lượng riêng, khối lượng thể tích xốp, độ hút nước, thành phần hạt của cát, đá, độ nén dập của đá dăm trong xi lanh sử dụng chế tạo bê tông và vữa. - Bài 3: thực hành thiết kế thành phần bê tông xi măng theo yêu cầu.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 20% Thi kết thúc học phần: 80%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

194	RCS 201	Kết cấu Bê tông cốt thép B	2	Nội dung học phần gồm 9 chương, trình bày các khái niệm cơ bản về kết cấu bê tông cốt thép, các tính chất cơ lý của vật liệu, những nguyên lý tính toán kết cấu bê tông cốt thép, trình bày tính toán cấu kiện chịu uốn, tính toán cấu kiện chịu nén, chịu xoắn và chịu kéo, tính toán biến dạng và nứt, tổng quan về cấu kiện bê tông ứng lực trước, thiết kế sàn phẳng.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lốp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
195	PRC 203	Đồ án kết cấu BTCT B	1	Sinh viên vận dụng những kiến thức đã học trong học phần Kết cấu bê tông cốt thép để thiết kế một hệ dầm sàn cụ thể. Từ mặt bằng sàn được giao, bố trí hệ thống dầm cột chịu lực, xác định sơ đồ tính toán và chọn tiết diện từng cấu kiện. Tính toán tải trọng tác dụng lên cấu kiện, tính nội lực từng trường hợp tải trọng, tổ hợp nội lực khi có nhiều loại tải trọng cùng tác dụng. Tính toán cốt thép và bố trí cốt thép cho từng cấu kiện. Triển khai bản vẽ thiết kế hệ dầm sàn đã tính toán.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
196	FOU 216	Nền và móng	3	Nội dung học phần nền và móng bao gồm: - Khái niệm về nền và móng; phân loại móng và phạm vi ứng dụng; các yêu cầu đối với thiết kế nền móng; nguyên lý tính toán thiết kế nền móng theo các trạng thái giới hạn. - Khái niệm và phạm vi ứng dụng của móng nông. Cấu tạo các loại móng nông; tính toán thiết kế móng cứng, móng mềm. - Khái niệm, cấu tạo và phạm vi ứng dụng của các loại móng sâu. Tính toán và thiết kế móng cọc. - Khái niệm về nền đất yếu và các biện pháp xây dựng công	Học kỳ 1 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lốp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				trình trên nền đất yếu; nguyên lý cấu tạo và tính toán các biện pháp gia cố cải tạo nền đất yếu.		cuối kỳ 50%	
197	FPR 217	Đồ án nền và móng	2	Hướng dẫn sinh viên thực hiện một đồ án tính toán và thiết kế móng theo 2 phương án: móng nông trên nền thiên nhiên và móng cọc trong xây dựng. Kết quả của đồ án được trình bày thông qua thuyết minh và bản vẽ.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập : 20%Bảo vệ đồ án : 80%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
198	SST 236	Kết cấu thép B	2	Nội dung chính của học phần bao gồm các kiến thức về đặc trưng cơ học của vật liệu thép và các dạng liên kết thường gặp trong kết cấu thép, nghiên cứu cách tính toán và thiết kế các cấu kiện đơn giản bằng thép như : dầm, cột, dàn theo dạng định hình hoặc tổ hợp trên cơ sở phân tích lực và tính toán độ bền, độ cứng và độ ổn định.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lốp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
199	HY D30 1	Thủy văn	2	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về sông ngòi, lưu vực và quá trình hình thành dòng chảy; các phương pháp đo đạc và thu thập các yếu tố thủy văn phục vụ tính toán; các tham số thủy văn phục vụ cho tính toán, thiết kế các công trình giao thông; và một số vấn đề cần giải quyết về thủy văn trong giao thông.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lốp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

						thức học phần: 70%	
200	RDE 302	Thiết kế hình học và khảo sát đường Ô tô	3	Học phần này cung cấp những kiến thức về thiết kế các yếu tố hình học của đường ô tô như: thiết kế bình đồ, trắc dọc, trắc ngang tuân thủ theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành. Bên cạnh đó, học phần còn đề cập đến các vấn đề quy hoạch hệ thống thoát nước; nút giao thông; thiết kế cảnh quan, thiết kế đường đô thị. Ngoài ra công tác khảo sát thiết kế phục vụ cho bước lập dự án, thiết kế kỹ thuật và lập bản vẽ thi công cũng được trình bày một cách chi tiết.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
201	RDP 303	Đồ án thiết kế hình học đường Ô tô	2	Hướng dẫn sinh viên vận dụng những kiến thức đã học của môn học Thiết kế hình học và khảo sát thiết kế đường ô tô để vạch các phương án tuyến đi qua 2 điểm giả định A –B. Mỗi phương án tuyến, tiến hành thiết kế cụ thể về bình đồ, trắc dọc, trắc ngang, các công trình thoát nước trên tuyến, tính toán khối lượng đất đào đắp, xác định các chỉ tiêu vận doanh khai thác để luận chứng so sánh chọn phương án tuyến hợp lý.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
202	EPD 304	Thiết kế Nền Mặt đường	3	Học phần này cung cấp những kiến thức thiết kế nền đường ô tô, các nguyên tắc cấu tạo, tính toán kết cấu áo đường mềm và áo đường cứng, các nguyên lý, nội dung và trình tự thiết kế cải tạo một tuyến đường ô tô thông thường. Đồng thời giới thiệu các bước lập dự án đầu tư xây dựng một tuyến đường từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực	Học kỳ 2 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				hiện đầu tư cũng như quản lý khái thác, đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án đường ô tô.		thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	
203	EPP 305	Đồ án thiết kế nền mặt đường	2	Học phần này giúp cho sinh viên vận dụng một cách có hệ thống những kiến thức đã học của môn thiết kế nền mặt đường để thiết kế cụ thể kết cấu nền đường, mặt đường cho một đoạn tuyến đã thực hiện ở đồ án môn học thiết kế hình học đường ô tô, hướng dẫn sinh viên lập dự toán đề thông qua đó tiến hành phân tích hiệu quả kinh tế đầu tư xây dựng cho đoạn tuyến ấy.	Học kỳ 2 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
204	CB D30 6	Thiết kế cầu bê tông cốt thép	3	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về các công trình nhân tạo trên đường (cầu và cống); cấu tạo chung các bộ phận và các hệ thống chính của công trình cầu; trình tự các bước lập phương án vượt chướng ngại vật (sông, suối...); các yêu cầu chung về khảo sát, thiết kế cầu bê tông cốt thép. Bên cạnh đó, những kiến thức về tính toán nội lực và kiểm toán các trạng thái giới hạn theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành 22TCN272-05 cho các loại cầu dầm giản đơn bê tông cốt thép (BTCT) và BTCT ứng suất trước (UST) cũng được đề cập trong học phần này.	Học kỳ 2 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
205	CBP 307	Đồ án thiết kế cầu BTCT	2	Hướng dẫn sinh viên đưa ra các phương án cầu vượt sông, tính toán sơ bộ các bộ phận chủ yếu trong công trình cầu và phân tích lựa chọn phương án vượt sông tối ưu theo yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế đặt. Tính toán, thiết kế, bố trí cốt thép và kiểm tra các bộ phận của công trình cầu như: bản mặt cầu, dầm ngang, dầm chủ	Học kỳ 2 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				cho phương án chọn.			
206	DC B30 8	Thiết kế và thi công móng trụ cầu	3	Học phần này cung cấp các kiến thức về thiết kế cấu tạo; tính toán nội lực của các bộ phận móng, trụ, móng do các tổ hợp tải trọng và kiểm tra các trạng thái giới hạn theo tiêu chuẩn thiết kế 22TCN272-05. Học phần cũng giới thiệu các công nghệ thi công các loại móng và móng trụ cầu; trình bày chi tiết trình tự thi công: từ công tác đo đạc định vị công trình, triển khai xây dựng móng đến công tác xây dựng thân móng, trụ cầu.	Học kỳ 1 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
207	DCP 309	Đồ án thiết kế và thi công móng trụ cầu	2	Hướng dẫn sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để lập các phương án móng, trụ cầu phù hợp với điều kiện địa chất cho trước. Phân tích và chọn lựa phương án tối ưu. Sau khi chọn được phương án tối ưu, tiến hành: - Thiết kế và kiểm toán các bộ phận móng móng trụ cầu. - Thiết kế tổ chức thi công móng móng trụ cầu.	Học kỳ 1 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
208	SBD 310	Thiết kế cầu thép	3	Học phần này cung cấp cho sinh viên về kiến thức thiết kế tính toán và cấu tạo bộ phận trong cầu thép thông dụng như cầu dầm thép, dầm thép liên hợp với bản bê tông cốt thép và cầu dàn thép theo Tiêu chuẩn Thiết kế cầu 22TCN 272 – 05.	Học kỳ 2 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

						giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	
209	SBP 311	Đồ án thiết kế cầu thép	2	Hướng dẫn sinh viên thực hành thiết kế tính toán và cấu tạo chi tiết các bộ phận có trong cầu thép: lựa chọn và kiểm toán các trạng thái giới hạn tiết diện dầm chủ; thiết kế mỗi nối dầm chủ; liên kết giữa dầm chủ với dầm ngang; thiết kế hệ neo liên kết giữa dầm thép và bản BTCT.	Học kỳ 2 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
210	ECO 312	Thi công nền đường	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức kỹ thuật thi công nền đường bằng nhiều phương pháp, tuân thủ theo các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành. Các lý thuyết về đào đắp nền đường, các lý thuyết về đầm nén được trình bày một cách chi tiết. Ngoài ra, học phần cũng trình bày các nguyên tắc chọn và sử dụng các loại máy thi công nền đường; các biện pháp kỹ thuật thi công nền đường trong các trường hợp thông thường và các trường hợp đặc biệt; thiết kế tổ chức thi công đường ô tô.	Học kỳ 1 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lốp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
211	ECP 313	Đồ án thi công nền đường	2	Học phần này hướng dẫn cho sinh viên vận dụng một cách có hệ thống những kiến thức đã học đề đề xuất công nghệ thi công và tiến hành lập phương án tổ chức thi công từ tổng thể đến chi tiết nền đường.	Học kỳ 1 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
212	PCO 314	Thi công mặt đường	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức kỹ thuật thi công các lớp vật liệu trong kết cấu áo đường tuân thủ theo các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành. Ngoài ra, học phần giới thiệu các xí nghiệp phụ trợ phục vụ cho việc về khai thác, gia công, chế biến các loại vật	Học kỳ 2 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lốp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				liệu cho xây dựng đường ô tô.		cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	
213	PCP 315	Đồ án thi công mặt đường	2	Học phần này hướng dẫn cho sinh viên vận dụng một cách có hệ thống những kiến thức đã học để tiến hành lập phương án tổ chức thi công từ tổng thể đến chi tiết toàn bộ một kết cấu áo đường đã được xác định.	Học kỳ 2 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
214	BC O31 6	Thi công cầu	3	Học phần này cung cấp sinh viên kiến thức về công nghệ thi công cầu đang phổ biến hiện nay và trên thế giới; Trình bày chi tiết các công nghệ chế tạo và xây dựng cầu bê tông cốt thép; cầu thép nhịp sơ đồ giản đơn; các công nghệ thi công kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép nhịp lớn. Bên cạnh đó, thiết kế và tính toán các công trình phụ trợ và chọn lựa các thiết bị thi công cụ thể vừa phù hợp với thực tế cũng được trình bày.	Học kỳ 2 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
215	BCP 317	Đồ án thi công cầu	2	Học phần này hướng dẫn cho sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ thiết kế tổ chức thi công một công trình cầu cụ thể, bao gồm: phân tích lựa chọn các giải pháp kỹ thuật thi công hợp lý; trình tự thi công từ đo đạc cho đến thi công các bộ phận trong công trình cầu; tính toán thiết kế các công trình phụ trợ phục vụ thi công và các phương pháp tổ chức thi công, công	Học kỳ 2 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập : 20% Bảo vệ đồ án : 80%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				tác kiểm tra và nghiệm thu chất lượng các hạng mục công trình.			
216	SAF 318	An toàn lao động	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: khái niệm về bảo hộ lao động, quản lý nhà nước về bảo hộ lao động, các yếu tố về vệ sinh, môi trường gây mất an toàn lao động và gây ra bệnh nghề nghiệp, kỹ thuật an toàn trong thiết kế, thi công xây dựng, kỹ thuật an toàn khi đào đất, sử dụng máy thi công, làm việc trên giàn giáo, các biện pháp an toàn về điện, chống sét và phòng chống cháy nổ trên công trường xây dựng.	Học kỳ 2 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CD - KHOA CẦU ĐƯỜNG
217	AIR 319	Tin học ứng dụng TK Đường	2	Học phần giới thiệu cho sinh viên các phần mềm tự động hóa trong thiết kế đường ô tô. Thông qua các bài tập thực hành, hướng dẫn cho sinh viên cụ thể hóa các bước thiết kế hình học một tuyến đường bằng chương trình ADS Civil cũng như tính toán ổn định mái dốc bằng chương trình Geo Slop.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CD - KHOA CẦU ĐƯỜNG
218	AIB 320	Tin học ứng dụng TK Cầu	2	Tin học ứng dụng Thiết kế cầu là môn học thực hành, cung cấp cho sinh viên ngành Xây dựng cầu đường những kiến thức ban đầu về cách tiếp cận các chương trình hỗ trợ thiết kế một công trình cầu dựa vào các số liệu thiết kế đã cho. Giới thiệu cho sinh viên cụ thể các bước thiết kế một công trình cầu cụ thể,	Học kỳ 2 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo)	CD - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				nhằm phục vụ kịp thời cho các đề án môn học và đề án tốt nghiệp về chuyên ngành Cầu.		Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	
219	EXP 336	Thí nghiệm công trình GT	2	Giới thiệu các phương pháp thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường theo các tiêu chuẩn hiện hành và tiêu chuẩn AASHTO.	Học kỳ 1 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
220	EXP 339	Thực hành thí nghiệm công trình GT	2	Về thực hành: hướng dẫn thực hành một số thí nghiệm cơ bản về vật liệu sử dụng nền, mặt đường; xử lý và phân tích số liệu thí nghiệm đã thực hiện.	Học kỳ 1 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập) Bản thu hoạch; Báo cáo: 20% Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 50%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
221	NM A32 2	Vật liệu mới trong xây dựng Cầu Đường	2	Học phần giới thiệu những vật liệu mới đang được áp dụng phổ biến trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông gồm: vật liệu sử dụng chất liên kết hữu cơ, chất liên kết vô cơ và vật liệu tái chế. Phân tích những tính năng ưu, nhược của vật liệu mới so với vật liệu truyền thống. Ngoài ra, giới thiệu các nghiên cứu	Học kỳ 2 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo)	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				về thuộc tính cơ học và những chuyển hóa thủy nhiệt của bê tông chịu nhiệt – một xu thế tiếp cận khi giải quyết các vấn đề ổn định nhiệt công trình xây dựng đặc biệt hầm đường bộ khi chịu hỏa hoạn.		Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	
222	IRW 337	Kiểm định, gia cố và sửa chữa công trình GT	2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản trong công tác kiểm định đánh giá sức chịu tải và định cấp tải trọng công trình cầu đường. Hướng dẫn điều tra thu thập các dữ liệu và phân tích các nguyên nhân gây ra hư hỏng công trình giao thông trong giai đoạn xây dựng và khai thác. Từ đó đưa ra các giải pháp sửa chữa gia cố công trình.	Học kỳ 1 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
223	FCE 338	Kinh tế xây dựng	2	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về kinh tế của ngành xây dựng, các phương pháp xác định chi phí xây dựng, so sánh các giải pháp thiết kế và thi công về mặt kinh tế, lập và so sánh dự án đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu trong xây dựng. Học phần hướng dẫn cho sinh viên bóc tách khối lượng, lập định mức và xây dựng đơn giá từ đó dự toán được chi phí xây dựng công trình thông theo những quy định hiện hành.	Học kỳ 1 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
224	RSE 324	Chuyên đề Đường	2	Học phần này cung cấp những kiến thức về vai trò chức năng của giao thông đô thị, hệ thống phân loại, phân cấp đường phố. Cấu tạo và các nguyên tắc thiết kế mặt cắt ngang, Bình đồ, trắc dọc đường đô thị, qui hoạch thoát nước, chiều đứng đường đô thị. Đặc điểm, cấu tạo và các	Học kỳ 2 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				giải pháp thiết kế nút giao thông ở đô thị nước ta. Những khái niệm về khả năng thông hành và các ứng dụng của nó trong thiết kế hình học, thiết kế tổ chức và điều khiển giao thông. Định hướng các vấn đề mũi nhọn của ngành phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.		cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	
225	BSE 325	Chuyên đề Cầu	2	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức mở rộng về các công trình cầu lớn như cầu dầm, cầu khung, cầu vòm, cầu dây văng, cầu treo cùng với các công nghệ thi công tương ứng theo phương pháp phân đoạn như: công nghệ đúc hẫng, công nghệ lắp hẫng, công nghệ đúc đẩy và công nghệ đúc trên đà giáo di động.	Học kỳ 2 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
		Công trình đô thị, công trình ngầm	2	Học phần này cung cấp sự chỉ dẫn cho việc lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng và cải tạo các hầm giao thông khác nhau như: hầm thi công bằng phương pháp mở, hầm thi công phương pháp khoan, hầm thi công bằng phương pháp đào lấp, hầm chìm, và hầm hộp kích đẩy. Cùng với đó, các công trình kỹ thuật phục vụ giao thông đô thị như bãi đỗ xe, điểm dừng xe công cộng, quảng trường, cây xanh, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điều khiển và hướng dẫn giao thông cũng được đề cập.	Học kỳ 2 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
226	MA S32 6	Quản lý và khai thác cầu đường	2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức quản lý và khai thác có hiệu quả các tuyến đường ô tô và đường thành phố. Bên cạnh đó, đánh giá chất lượng khai thác và phân loại sửa chữa đường ô tô cũng được	Học kỳ 2 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự luận, bài tập; Bản thu hoạch;	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

				trình bày cùng với các kỹ thuật bảo dưỡng và sửa chữa đường ô tô.		Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	
227	EGP 401	Thực tập Địa chất công trình	1	Hướng dẫn sinh viên đánh giá điều kiện địa chất công trình bằng các phương pháp trực quan: nhận biết các mẫu đất đá và khoáng vật; đo thể tích của các lớp đất đá; các biến động địa chất (nếp uốn, đứt gãy, khe nứt), khảo sát địa hình địa mạo; các hiện tượng địa chất động lực công trình (phong hóa, xói ngầm, karst, trượt, động đất).	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
228	SUP 402	Thực tập Trắc địa	2	Hướng dẫn sinh viên thực hành các loại máy (kinh vĩ và thủy bình) và dụng cụ trắc địa để đo các đại lượng cơ bản tại thực địa như: đo góc bằng, đo góc đứng, đi dài bằng vạch ngắm xa và mia đứng, đo cao lượng giác, đo cao hình học. Ngoài ra, sinh viên được hướng dẫn thực hiện đo vẽ bình đồ và mặt cắt địa hình ngoài thực địa theo quy trình.	Học kỳ 1 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
229	WT P40 3	Thực tập công nhân	1	Hướng dẫn sinh viên trực tiếp thực hiện các công việc cụ thể của một công nhân xây dựng như: định vị móng công trình; gia công chế tạo và lắp đặt cốt thép, ván khuôn, đổ bê tông, công tác xây, tô.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 20% Thi kết thúc học phần: 80%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG

230	FTR 404	Thực tập tham quan nhận thức	1	Sinh viên được hướng dẫn tham quan các công trình thực tế như: cầu, đường, các nút giao thông... Qua đó sinh viên nắm được nguyên tắc cũng như cấu tạo các chi kết của các bộ phận công trình cầu đường.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Nhận thức và thái độ học tập: 0% Thi kết thúc học phần: 100%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
231	GTP 405	Thực tập tốt nghiệp	3	Sinh viên trực tiếp thực hiện công việc như một kỹ sư cầu đường trong các lĩnh vực như: lập các bản vẽ thiết kế, bản vẽ thi công tại các đơn vị tư vấn thiết kế, hoặc tham gia quản lý kỹ thuật thi công tại các đơn vị thi công. Thông qua thực tế, bước đầu vận dụng các kiến thức đã học để có thể giải quyết các vấn đề kỹ thuật nảy sinh tại đơn vị thực tập.	Học kỳ 2 năm thứ bốn	Nhận thức và thái độ học tập: 0% Thi kết thúc học phần: 100%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
232	PGR 406	Đồ án tốt nghiệp (chuyên ngành xây dựng Đường)	10	Hướng dẫn sinh viên vận dụng một cách có hệ thống những kiến thức đã học liên quan đến chuyên ngành đường để thực hiện nhiệm vụ thiết kế và lập phương án tổ chức thi công công trình đường cho một dự án giả định hoặc thực tế.	Học kỳ 1 năm thứ năm	Nhận thức và thái độ học tập: 0% Thi kết thúc học phần: 100%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
233	PGR 407	Đồ án tốt nghiệp (chuyên ngành xây dựng Cầu)	10	Hướng dẫn sinh viên vận dụng một cách có hệ thống những kiến thức đã học liên quan đến chuyên ngành cầu để thực hiện nhiệm vụ thiết kế và lập phương án tổ chức thi công công trình cầu cho một dự án giả định hoặc thực tế.	Học kỳ 1 năm thứ năm	Nhận thức và thái độ học tập: 0% Thi kết thúc học phần: 100%	CĐ - KHOA CẦU ĐƯỜNG
234	PM L10 1	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1	3	Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin; bồi dưỡng và vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước nói riêng và thế giới nói chung	Quản lý tại khoa	- Tình hình lên lớp - Báo cáo thu hoạch - Kiểm tra cuối kỳ	QD - KHOA DU LỊCH
235	PM L10 2	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	2		Quản lý tại khoa		QD - KHOA DU LỊCH

236	HC M10 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Giúp sinh viên bồi dưỡng, học tập và vận dụng làm theo tấm gương Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học tập và rèn luyện bản thân.	Quản lý tại khoa	Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm và tự luận.	QD - KHOA DU LỊCH
237	RC V10 1	Đường lối Cách mạng của Đảng công sản Việt Nam	3	Bồi dưỡng cho sinh viên ý thức niềm tin vào cuộc sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.	Quản lý tại khoa	Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm và tự luận.	QD - KHOA DU LỊCH
238	SSK 101	Kỹ năng mềm	2	Hiểu được và ứng dụng được các nhóm kỹ năng cơ bản vào thực tế, vận dụng các kỹ năng vào việc hỗ trợ công việc thực tế sau này.	Quản lý tại khoa	- Tự luận - Vấn đáp	QD - KHOA DU LỊCH
239	LA W10 1	Pháp luật đại cương	2	Bồi dưỡng cho sinh viên ý thức niềm tin vào cuộc sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.	Quản lý tại khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
240	RM S10 1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Giúp sinh viên nắm bắt những kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, để từ đó hình thành phương pháp tự học, tự nghiên cứu cũng như vận dụng vào việc nghiên cứu các khoa học chuyên ngành.	Quản lý tại khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
241	GN E10 1	Tiếng Anh cơ bản 1	3	Cung cấp nền tảng về kiến thức ngoại ngữ nền tảng, có thể đọc hiểu và giao tiếp căn bản; làm cơ sở cho việc học nâng cao trong chuyên ngành.	Quản lý tại khoa	- Dự lớp : điểm danh	QD - KHOA DU LỊCH
242	GN E10 2	Tiếng Anh cơ bản 2	3		Quản lý tại khoa	- Thi giữa kỳ: Trắc nghiệm và tự luận 60'	QD - KHOA DU LỊCH
243	GN E10 3	Tiếng Anh cơ bản 3	2		Quản lý tại khoa	- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm và tự luận 70'	QD - KHOA DU LỊCH
244	CAL 101	Giải tích 1	3		Quản lý tại khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH

245	AG R10 1	Đại số	2	Cung cấp một cách đầy đủ và có hệ thống các kiến thức về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, kiến thức về không gian vectơ, ánh xạ tuyến tính, trị riêng, vectơ riêng, ánh xạ song tuyến tính, dạng toàn phương.	Quản lý tại khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
246	PMS 101	Xác suất và thống kê toán	3	Cung cấp một cách đầy đủ và có hệ thống các kiến thức về giải tích tổ hợp; xác suất; các phép toán về xác suất; biến ngẫu nhiên; các phân phối xác suất thường gặp, các định lý về tính gần đúng, các ứng dụng trong sử lý số liệu mẫu điều tra thực nghiệm, lý thuyết mẫu, các ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thiết.	Quản lý tại khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
247	QM E10 1	Các phương pháp định lượng trong kinh tế	3	Cung cấp cho sinh viên những phương pháp định lượng được sử dụng phổ biến trong phân tích kinh tế. Kết thúc môn học này, sinh viên không chỉ nắm được bản chất của những phương pháp định lượng mà còn biết vận dụng chúng vào tình huống thực tiễn để phân tích ra quyết định.	Quản lý tại khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
248	INF 101	Tin học đại cương	3	- Giúp sinh viên hiểu các thành phần và hoạt động của các thành phần trong cấu trúc của máy tính. Nắm được cách thức và qui trình hoạt động của máy tính. Biết cách sử dụng máy tính. - Trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình diễn một báo cáo, sử dụng internet và email.	Quản lý tại khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
249	PHE 101	Giáo dục thể chất - HP 1	1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật cơ bản về các môn thể chất, luật thi đấu và cách thức tập luyện các môn này.	Quản lý tại khoa	Thực hành	QD - KHOA DU LỊCH
250	PHE 102	Giáo dục thể chất - HP 2	1		Quản lý tại khoa		QD - KHOA DU LỊCH
251	PHE 103	Giáo dục thể chất - HP 3	1		Quản lý tại khoa		QD - KHOA DU LỊCH
252	PHE 104	Giáo dục thể chất -	1		Quản lý tại khoa		QD - KHOA

		HP 4				DU LỊCH	
253	PHE 105	Giáo dục thể chất - HP 5	1		Quản lý tài khoa	QD - KHOA DU LỊCH	
254	EDS 101	Giáo dục quốc phòng - an ninh - HP 1	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	Quản lý tài khoa	Thi kết thúc học phần tự luận.	QD - KHOA DU LỊCH
255	EDS 102	Giáo dục quốc phòng - an ninh - HP 2	2	Giúp sinh viên nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.	Quản lý tài khoa	Thi kết thúc học phần tự luận.	QD - KHOA DU LỊCH
256	EDS 103	Giáo dục quốc phòng - an ninh - HP 3	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.	Quản lý tài khoa	Thi kết thúc học phần tự luận.	QD - KHOA DU LỊCH
257	MIC 201	Kinh tế vi mô	3	Cung cấp các kiến thức về những qui luật kinh tế cơ bản, tiếp cận tư duy phân tích của một nhà kinh tế đối với các vấn đề cơ bản thông qua các mô hình.	Quản lý tài khoa	- Thi giữa học phần: Trắc nghiệm + Tự luận - Thi kết thúc học phần: Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH

258	MA C20 2	Kinh tế vĩ mô	3	<p>- Nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, các mô hình kinh tế vĩ mô, các chính sách kinh tế vĩ mô.</p> <p>- Vận dụng lý thuyết để giải thích các vấn đề kinh tế trong thực tiễn.</p>	Quản lý tại khoa	<p>- Thi giữa học phần: Trắc nghiệm + Tự luận</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Tự luận</p>	QD - KHOA DU LỊCH
259	PBS 203	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về khoa học thống kê, cách thức thu thập và trình bày dữ liệu thống kê; mô tả dữ liệu bằng các đặc trưng thống kê; ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê; kỹ thuật tương quan và hồi quy; phân tích dãy số thời gian; chỉ số thống kê và các vấn đề liên quan đến điều tra chọn mẫu.	Quản lý tại khoa	Thi tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
260	PAC 301	Nguyên lý kế toán	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất, vai trò cũng như quy trình hạch toán kế toán và các phương pháp kế toán được sử dụng trong từng giai đoạn của quy trình kế toán nhằm làm kiến thức nền cho các môn học chuyên ngành (kế toán tài chính, kiểm toán, kế toán hành chính sự nghiệp...) và một phần giúp cho sinh viên có được những vốn kiến thức cơ bản sau khi ra trường phục vụ công việc thực tế.	Quản lý tại khoa	Thi tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
261	BLA 201	Luật kinh tế	2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về pháp luật và tinh thần pháp luật trong các điều luật của một số ngành luật cơ bản như : Hiến pháp, Luật hành chính, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật đất đai, Luật lao động, Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật thuế...	Quản lý tại khoa	Thi tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
262	EC M20 4	Kinh tế lượng	3	Cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về mặt kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các	Quản lý tại khoa	Thi tự luận	QD - KHOA DU LỊCH

				công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng các phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.			
263	MK T20 5	Marketing căn bản	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực marketing như: vị trí, vai trò, chức năng của hoạt động marketing nói chung và các thành phần cơ bản của nó nói riêng đối với hoạt động marketing. Môn học nghiên cứu về thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, môi trường marketing, các chính sách về sản phẩm, giá cả, phân phối, cổ động và kế hoạch thực hiện marketing ở doanh nghiệp... nhằm phục vụ cho các môn học chuyên ngành và công việc thực tế sau khi sinh viên ra trường.	Quản lý tại khoa	Thuyết trình bài tập nhóm	QD - KHOA DU LỊCH
264	IEC 206	Kinh tế quốc tế	2	Giúp sinh viên đạt được những kiến thức cơ bản như phân tích lợi ích của mậu dịch tự do, các chính sách hạn chế mậu dịch, phân tích sự tác động của đầu tư quốc tế, các xu hướng liên kết kinh tế quốc tế và phân tích được những ảnh hưởng của các xu hướng này đến các quốc gia.	Quản lý tại khoa	Tự luận và trắc nghiệm	QD - KHOA DU LỊCH
265	FM A30 1	Quản trị học	3	Cung cấp những kiến thức căn bản của quản trị học về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội.	Quản lý tại khoa	Bài tập cá nhân Điểm danh, hoạt động nhóm trên lớp Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận	QD - KHOA DU LỊCH

266	HR M30 2	Quản trị nguồn nhân lực	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và ứng dụng được các triết lý quản trị nguồn nhân lực của công ty vào thực tế. - Phân tích và vận dụng tốt các hoạt động chức năng của quản trị nguồn nhân lực tại doanh nghiệp - Phân tích, đánh giá và xây dựng được chiến lược nguồn nhân lực cho doanh nghiệp 	Quản lý tài khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập cá nhân tại lớp - Bài tập thảo luận nhóm - Báo cáo thu hoạch thực tế - Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ theo hình thức tự luận - Tình hình lên lớp của sinh viên 	QD - KHOA DU LỊCH
267	FIM 303	Quản trị tài chính	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nội dung quản trị tài chính tại doanh nghiệp - Vận dụng những kiến thức liên quan đến hoạt động quản trị tài chính để đưa ra các quyết định tài chính nói riêng và các quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh nói chung - Rèn luyện cho sinh viên khả năng ứng dụng lý thuyết vào phân tích thực tế 	Quản lý tài khoa	Thi tự luận và trắc nghiệm	QD - KHOA DU LỊCH
268	SSM 321	Quản trị cung ứng dịch vụ	3	Trang bị cho sinh viên các những kiến thức nền tảng về lĩnh vực dịch vụ như nắm vững những kiến thức cơ bản và đặc thù của dịch vụ và hệ thống cung ứng dịch vụ và ứng dụng các kiến thức của quản trị cung ứng dịch vụ vào tổ chức cung ứng và kiểm soát hoạt động cung ứng dịch vụ.	Quản lý tài khoa	Thi tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
269	SQ M32 2	Quản trị chất lượng dịch vụ	3	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức về quản trị chất lượng vào chuyên ngành du lịch; qua đó sinh viên có đủ khả năng để ứng dụng các phương pháp quản lý chất lượng vào hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch cũng như có thể phân tích, đánh giá được hiệu quả	Quản lý tài khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH

				hoạt động quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp trong ngành.			
270	ST M30 6	Quản trị chiến lược	3	<p>Trang bị cho học viên những kiến thức, khái niệm liên quan đến quản trị chiến lược ở một công ty trong bối cảnh có sự tác động phức tạp của các yếu tố môi trường kinh doanh, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay. Mặc dù đối tượng được tiếp cận chủ yếu trong môn học này là các công ty kinh doanh, song những vấn đề lý thuyết này vẫn phù hợp cho tất cả các tổ chức, kể các tổ chức phi kinh doanh.</p>	Quản lý tại khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: Điểm danh, trắc nghiệm, bài tập nhỏ 10 phút, bài tập nhóm. - Nhận thức, thái độ học tập: Bài tập cá nhân - Kiểm tra giữa học phần: Bài tập lớn - Thi kết thúc học phần: Tự luận 	QD - KHOA DU LỊCH
271	TRE 323	Kinh tế du lịch	3	<p>Giúp sinh viên nắm được những kiến thức căn bản của du lịch và ngành du lịch, các loại hình doanh nghiệp kinh doanh du lịch, biết cách xác định được cung – cầu và lượng cầu trong thị trường du lịch và nắm được các quy định quản lý của Nhà nước trong kinh doanh du lịch.</p>	Quản lý tại khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: Bài tập cá nhân - Nhận thức, thái độ học tập: Điểm danh, hoạt động nhóm trên lớp - Kiểm tra giữa học phần: Trắc nghiệm - Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm hoặc tự luận 	QD - KHOA DU LỊCH

272	TT M32 4	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	Cung cấp cho người học: kiến thức căn bản về các loại chương trình du lịch, nghiên cứu thị trường, khảo sát các điều kiện cung ứng du lịch, cách tính giá, tổ chức; thực hiện chương trình du lịch và kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh lữ hành; các vấn đề kinh tế và tổ chức các hoạt động trung gian cùng các hoạt động khác của công ty lữ hành trong quá trình phục vụ du lịch; quản lý chất lượng chương trình du lịch và xử lý các tình huống trong kinh doanh lữ hành; các nhân tố tác động đến du khách; hoạt động lữ hành tại Việt Nam và trên thế giới.	Quản lý tại khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
273	AC M32 5	Quản trị kinh doanh lưu trú	3	Học phần này chủ yếu trang bị cho sinh viên các kiến thức và hình thành các kỹ năng về hoạt động quản trị các cơ sở kinh doanh lưu trú.	Quản lý tại khoa	- Thi giữa học phần: Bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần: Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
274	RM N32 6	Quản trị kinh doanh nhà hàng	3	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động kinh doanh nhà hàng, bao gồm: Quy trình hoạt động của một nhà hàng; quản trị nhân lực nhà hàng; hoạt động marketing; kiểm soát chất lượng dịch vụ; kiểm soát các chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh; nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh nhà hàng vào công tác quản lý của đơn vị và không ngừng thỏa mãn nhu cầu của thực khách.	Quản lý tại khoa	- Thi giữa học phần: Bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần: Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
275	TM R32 7	Marketin g du lịch	3	Cung cấp kiến thức tổng quát về Marketing và ứng dụng của Marketing vào ngành dịch vụ du lịch.	Quản lý tại khoa	- Thi giữa kỳ: Tự luận hoặc trắc nghiệm. - Thi cuối kỳ: Tự luận hoặc trắc	QD - KHOA DU LỊCH

						<p>nghiệm theo thời gian quy định của trường.</p>	
276	FEO 328	Tổ chức lễ hội và sự kiện	3	<p>cung cấp kiến thức tổng quan về lễ hội và tổ chức sự kiện (định nghĩa, cách phân loại, lập kế hoạch tổ chức sự kiện, quy trình tổ chức sự kiện, tìm hiểu một số sự kiện thực tế nổi bật...), giúp sinh viên có thể lên kế hoạch và tổ chức một số sự kiện quy mô vừa và nhỏ.</p>	Quản lý tại khoa	<p>- Thi giữa học phần: Bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần: Tự luận</p>	<p>QD - KHOA DU LỊCH</p>
277	ETR 310	Khởi sự doanh nghiệp	3	<p>Cung cấp các kiến thức cơ bản về doanh nhân và tạo lập doanh nghiệp.</p>	Quản lý tại khoa	<p>- Kiểm tra thường xuyên: Bài tập cá nhân - Nhận thức, thái độ học tập: Điểm danh, hoạt động nhóm trên lớp - Kiểm tra giữa học phần: Bài tập lớn - Thi kết thúc học phần: Tự luận</p>	<p>QD - KHOA DU LỊCH</p>
278	TO G33 0	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	<p>- Trang bị cho người học những kiến thức căn bản về nghiệp vụ hướng dẫn. - Trang bị cho người học những kỹ năng để hướng dẫn tour, bao gồm: các kỹ năng về quy trình tổ chức hướng dẫn tour, kỹ năng thiết lập lộ trình tour, kỹ năng viết bài thuyết minh, các kỹ năng thuyết minh, kỹ năng giải quyết các tình huống... - Hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp cho người học.</p>	Quản lý tại khoa	<p>Thực hành</p>	<p>QD - KHOA DU LỊCH</p>

279	EFT 301	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị du lịch	3	Mục tiêu về kiến thức: Sinh viên nắm vững những tri thức cơ bản trong ngành du lịch, có khả năng hiểu và sử dụng các thuật ngữ, khái niệm trong du lịch. Mục tiêu về kỹ năng: Trau dồi kỹ năng giao tiếp gồm nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh và xử lý những tình huống thông thường trong thực tiễn liên quan đến vấn đề đã học.	Quản lý tại khoa	- Dự lớp : điểm danh - Thi giữa kỳ: - Thi kết thúc học phần: kiểm tra viết 60'	QD - KHOA DU LỊCH
280	FAC 229	Kế toán tài chính	3	Giúp cho sinh viên hiểu, nắm vững và hạch toán được những nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp liên quan đến tài sản cố định, hàng tồn kho, tiền, công nợ, vốn chủ sở hữu, doanh thu, thu nhập, chi phí, xác định và phân phối kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Hiểu được ý nghĩa các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính. Phân tích, đánh giá được những ảnh hưởng của chế độ kế toán tài chính đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Từ đó, vận dụng các kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào nghề nghiệp sau khi ra trường.	Quản lý tại khoa	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
281	TPS 211	Tâm lý khách du lịch	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tâm lý con người nói chung và tâm lý khách du lịch nói riêng; kiến thức về giao tiếp trong du lịch.	Quản lý tại khoa	- Trắc nghiệm - Vấn đáp	QD - KHOA DU LỊCH
282	MIS 210	Hệ thống thông tin quản lý	3	Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về tổ chức thông tin và hệ thống thông tin; Cơ sở công nghệ thông tin của hệ thống thông tin; Phân tích, thiết kế cài đặt hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin phục vụ quản lý doanh nghiệp.	Quản lý tại khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
283	FVC 212	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Cung cấp hai khối kiến thức cơ bản: phần thứ nhất cung cấp cho sinh viên các tri thức lí luận căn bản về văn hóa và văn hóa học; bao gồm các vấn đề cơ bản như khái niệm, định nghĩa về văn hóa, đặc trưng, chức năng của văn hóa,	Quản lý tại khoa	Trắc nghiệm và tự luận.	QD - KHOA DU LỊCH

				cấu trúc và loại hình văn hóa... Phần thứ hai cung cấp các tri thức cơ bản về văn hóa Việt Nam: diễn trình văn hóa Việt Nam, thành tố cơ bản của văn hóa, các vùng văn hóa Việt Nam, văn hóa và phát triển ở Việt Nam hiện nay.			
284	ETR 311	Đề án Khởi sự kinh doanh	2	Giúp cho sinh viên thực hành việc lập dự án khởi sự kinh doanh.	Quản lý tại khoa	Đề án	QD - KHOA DU LỊCH
285	EX A40 2	Hoạt động ngoại khóa	1	Giúp sinh viên có những trải nghiệm thực tế về ngành mình học	Quản lý tại khoa	Báo cáo thu hoạch	QD - KHOA DU LỊCH
286	AO M31 6	Quản trị hành chính văn phòng	2	- Nắm được những nội dung cơ bản của công tác quản trị hành chính văn phòng trong các cơ quan, doanh nghiệp, cũng như một số nghiệp vụ cơ bản trong công tác văn phòng. - Biết vận dụng những kiến thức quản trị hành chính văn phòng vào trong các doanh nghiệp, tổ chức.	Quản lý tại khoa	- Kiểm tra thường xuyên: Bài tập cá nhân và bài tập nhóm - Nhận thức, thái độ học tập: Điểm danh, phát biểu trên lớp - Thi kết thúc học phần: Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
287	IBA 313	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	Cung cấp kiến thức chung về kinh doanh quốc tế, tập trung vào nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp cũng như các chiến lược, các hoạt động và quản trị các hoạt động kinh doanh quốc tế.	Quản lý tại khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
288	CSB 318	Hành vi người tiêu dùng	2	Cung cấp các hiểu biết và kiến thức căn bản về hành vi khách hàng người tiêu dùng: nghiên cứu các yếu tố tâm lý, cá nhân, những niềm tin cốt yếu, những giá trị, phong tục tập quán ảnh hưởng đến hành	Quản lý tại khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH

				vi của khách hàng, học phần này nhằm bổ trợ kiến thức cho các học phần chuyên ngành.			
289	DM S31 1	Phát triển kỹ năng quản trị	2	Giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng quản trị, một lĩnh vực kỹ năng có tác dụng hữu ích trong phạm vi đa dạng các tổ chức, giúp rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết quản trị và thực tiễn cuộc sống, hoạt động kinh doanh và thăng tiến nghề nghiệp.	Quản lý tại khoa	- Tự luận - Vấn đáp	QD - KHOA DU LỊCH
290	ECO 320	Thương mại điện tử	2	- Giúp người học hiểu rõ các đặc trưng cơ bản, các điều kiện ứng dụng và các mô hình thương mại điện tử từ đó có thể xây dựng các mô hình thương mại điện tử phù hợp với định hướng của doanh nghiệp. - Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các công cụ hỗ trợ được sử dụng trong thương mại điện tử cũng như cách thức tiến hành hoạch định chiến lược và xây dựng dự án thương mại điện tử cho doanh nghiệp.	Quản lý tại khoa	Tự luận	QD - KHOA DU LỊCH
291	CR M32 9	Quản trị quan hệ khách hàng	2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng thể toàn bộ các khía cạnh của quản trị quan hệ khách hàng (CRM) bao gồm chiến lược, tổ chức, marketing và công nghệ thông tin.	Quản lý tại khoa	Tự luận Bài tập nhóm	QD - KHOA DU LỊCH
292	GRP 403	Thực tập tốt nghiệp	4	Sinh viên hiểu được quy trình và các hoạt động chức năng quản trị diễn ra tại thực tiễn của doanh nghiệp. Tham gia và thực hiện các hoạt động cơ bản của doanh nghiệp.	Quản lý tại khoa	Báo cáo thu hoạch	QD - KHOA DU LỊCH
293	GR A40 3	Khóa luận tốt nghiệp	6	Thực hiện được một đề tài liên quan đến chuyên ngành và đề xuất giải pháp hoàn thiện cho 1 vấn đề thực tế tại doanh nghiệp thực tập.	Quản lý tại khoa	Báo cáo trước Hội đồng đánh giá	QD - KHOA DU LỊCH
294	PM L10 1	Những nguyên lý của Chủ nghĩa	3	Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin; bồi	Quản lý tại khoa	- Tình hình lên lớp - Báo cáo thu hoạch	DL - KHOA DU LỊCH

		Mác – Lênin 1		dưỡng và vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước nói riêng và thế giới nói chung		- Kiểm tra cuối kỳ	
295	PM L10 2	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	2		Quản lý tại khoa		DL - KHOA DU LỊCH
296	HC M10 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Giúp sinh viên bồi dưỡng, học tập và vận dụng làm theo tấm gương Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học tập và rèn luyện bản thân.	Quản lý tại khoa	Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm và tự luận.	DL - KHOA DU LỊCH
297	RC V10 1	Đường lối Cách mạng của Đảng công sản Việt Nam	3	Bồi dưỡng cho sinh viên ý thức niềm tin vào cuộc sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.	Quản lý tại khoa	Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm và tự luận.	DL - KHOA DU LỊCH
298	SSK 101	Kỹ năng mềm	2	Hiểu được và ứng dụng được các nhóm kỹ năng cơ bản vào thực tế, vận dụng các kỹ năng vào việc hỗ trợ công việc thực tế sau này.	Quản lý tại khoa	- Tự luận - Vấn đáp	DL - KHOA DU LỊCH
299	LA W10 1	Pháp luật đại cương	2	Bồi dưỡng cho sinh viên ý thức niềm tin vào cuộc sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.	Quản lý tại khoa	Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
300	ETR 310	Khởi sự doanh nghiệp	2	Cung cấp các kiến thức cơ bản về doanh nhân và tạo lập doanh nghiệp.	Quản lý tại khoa	- Kiểm tra thường xuyên: Bài tập cá nhân - Nhận thức, thái độ học tập: Điểm danh, hoạt động nhóm trên lớp - Kiểm tra giữa học phần: Bài tập lớn - Thi kết thúc học	DL - KHOA DU LỊCH

						phần: Tự luận	
301	GN E10 1	Tiếng Anh cơ bản 1	3		Quản lý tại khoa	- Dự lớp : điểm danh - Thi giữa kỳ: Trắc nghiệm và tự luận 60'	DL - KHOA DU LỊCH
302	GN E10 2	Tiếng Anh cơ bản 2	3	Cung cấp nền tảng về kiến thức ngoại ngữ nền tảng, có thể đọc hiểu và giao tiếp căn bản; làm cơ sở cho việc học nâng cao trong chuyên ngành.	Quản lý tại khoa	- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm và tự luận 70'	DL - KHOA DU LỊCH
303	AM E10 1	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	Cung cấp cho sinh viên các công cụ toán học cơ bản bao gồm: hàm số, dãy số, chuỗi số, ma trận, hệ phương trình, hệ bất phương trình, vi tích phân, phương trình vi phân, phương trình sai phân và các ứng dụng của các công cụ này trong việc giải thích, phân tích và giải quyết các vấn đề quan trọng trong kinh tế và kinh doanh.	Quản lý tại khoa	Thực hành Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
304	INF 101	Tin học đại cương	3	- Giúp sinh viên hiểu các thành phần và hoạt động của các thành phần trong cấu trúc của máy tính. Nắm được cách thức và qui trình hoạt động của máy tính. Biết cách sử dụng máy tính. - Trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình diễn một báo cáo, sử dụng internet và email.	Quản lý tại khoa	Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
305	RM S10 1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Giúp sinh viên nắm bắt những kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, để từ đó hình thành phương pháp tự học, tự nghiên cứu cũng như vận dụng vào việc nghiên cứu các khoa học chuyên ngành.	Quản lý tại khoa	Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
306	PHE 101	Giáo dục thể chất - HP 1	1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật cơ bản về các môn thể chất,	Quản lý tại khoa	Thực hành	DL - KHOA DU LỊCH
307	PHE 102	Giáo dục thể chất - HP 2	1	luật thi đấu và cách thức tập luyện các môn này.	Quản lý tại khoa	Thực hành	DL - KHOA DU LỊCH

308	PHE 103	Giáo dục thể chất - HP 3	1		Quản lý tại khoa	Thực hành	DL - KHOA DU LỊCH
309	PHE 104	Giáo dục thể chất - HP 4	1		Quản lý tại khoa	Thực hành	DL - KHOA DU LỊCH
310	EDS 101	Giáo dục quốc phòng - an ninh - HP 1	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	Quản lý tại khoa	Thi kết thúc học phần tự luận.	DL - KHOA DU LỊCH
311	EDS 102	Giáo dục quốc phòng - an ninh - HP 2	2	Giúp sinh viên nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.	Quản lý tại khoa	Thi kết thúc học phần tự luận.	DL - KHOA DU LỊCH
312	EDS 103	Giáo dục quốc phòng - an ninh - HP 3	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.	Quản lý tại khoa	Thi kết thúc học phần tự luận.	DL - KHOA DU LỊCH
313	MIC 201	Kinh tế vi mô	3	Cung cấp các kiến thức về những qui luật kinh tế cơ bản, tiếp cận tư duy phân tích của một nhà kinh tế đối với các vấn đề cơ bản thông qua các mô hình.	Quản lý tại khoa	- Thi giữa học phần: Trắc nghiệm + Tự luận - Thi kết thúc học phần: Tự	DL - KHOA DU LỊCH

						luận	
314	MA C20 2	Kinh tế vĩ mô	3	- Nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, các mô hình kinh tế vĩ mô, các chính sách kinh tế vĩ mô. - Vận dụng lý thuyết để giải thích các vấn đề kinh tế trong thực tiễn.	Quản lý tại khoa	- Thi giữa học phần: Trắc nghiệm + Tự luận - Thi kết thúc học phần: Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
315	PBS 203	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về khoa học thống kê, cách thức thu thập và trình bày dữ liệu thống kê; mô tả dữ liệu bằng các đặc trưng thống kê; ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê; kỹ thuật tương quan và hồi quy; phân tích dãy số thời gian; chỉ số thống kê và các vấn đề liên quan đến điều tra chọn mẫu.	Quản lý tại khoa	Thi tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
316	PAC 301	Nguyên lý kế toán	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất, vai trò cũng như quy trình hạch toán kế toán và các phương pháp kế toán được sử dụng trong từng giai đoạn của quy trình kế toán nhằm làm kiến thức nền cho các môn học chuyên ngành (kế toán tài chính, kiểm toán, kế toán hành chính sự nghiệp...) và một phần giúp cho sinh viên có được những vốn kiến thức cơ bản sau khi ra trường phục vụ công việc thực tế.	Quản lý tại khoa	Thi tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
317	BLA 201	Luật kinh tế	2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về pháp luật và tinh thần pháp luật trong các điều luật của một số ngành luật cơ bản như : Hiến pháp, Luật hành chính, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật đất đai, Luật lao động, Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật thuế...	Quản lý tại khoa	Thi tự luận	DL - KHOA DU LỊCH

318	MK T20 5	Marketing căn bản	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực marketing như: vị trí, vai trò, chức năng của hoạt động marketing nói chung và các thành phần cơ bản của nó nói riêng đối với hoạt động marketing. Môn học nghiên cứu về thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, môi trường marketing, các chính sách về sản phẩm, giá cả, phân phối, cổ động và kế hoạch thực hiện marketing ở doanh nghiệp... nhằm phục vụ cho các môn học chuyên ngành và công việc thực tế sau khi sinh viên ra trường.	Quản lý tại khoa	Thuyết trình bài tập nhóm	DL - KHOA DU LỊCH
319	FM A30 1	Quản trị học	3	Cung cấp những kiến thức căn bản của quản trị học về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội.	Quản lý tại khoa	Bài tập cá nhân Điểm danh, hoạt động nhóm trên lớp Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
320	TRE 323	Kinh tế du lịch	3	Giúp sinh viên nắm được những kiến thức căn bản của du lịch và ngành du lịch, các loại hình doanh nghiệp kinh doanh du lịch, biết cách xác định được cung – cầu và lượng cầu trong thị trường du lịch và nắm được các quy định quản lý của Nhà nước trong kinh doanh du lịch.	Quản lý tại khoa	- Kiểm tra thường xuyên: Bài tập cá nhân - Nhận thức, thái độ học tập: Điểm danh, hoạt động nhóm trên lớp - Kiểm tra giữa học phần: Trắc nghiệm - Thi kết thúc học phần:	DL - KHOA DU LỊCH

						Trắc nghiệm hoặc tự luận	
321	TPS 212	Tâm lý khách du lịch và kỹ năng giao tiếp	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tâm lý con người nói chung và tâm lý khách du lịch nói riêng; kiến thức về giao tiếp trong du lịch.	Quản lý tại khoa	- Trắc nghiệm - Vấn đáp	DL - KHOA DU LỊCH
322	FVC 213	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	Cung cấp hai khối kiến thức cơ bản: phần thứ nhất cung cấp cho sinh viên các tri thức lí luận căn bản về văn hóa và văn hóa học; bao gồm các vấn đề cơ bản như khái niệm, định nghĩa về văn hóa, đặc trưng, chức năng của văn hóa, cấu trúc và loại hình văn hóa... Phần thứ hai cung cấp các tri thức cơ bản về văn hóa Việt Nam: diễn trình văn hóa Việt Nam, thành tố cơ bản của văn hóa, các vùng văn hóa Việt Nam, văn hóa và phát triển ở Việt Nam hiện nay.	Quản lý tại khoa	Trắc nghiệm và tự luận.	DL - KHOA DU LỊCH
323	TM R32 8	Marketing du lịch	3	Cung cấp kiến thức tổng quát về Marketing và ứng dụng của Marketing vào ngành dịch vụ du lịch.	Quản lý tại khoa	- Thi giữa kỳ: Tự luận hoặc trắc nghiệm. - Thi cuối kỳ: Tự luận hoặc trắc nghiệm theo thời gian quy định của trường.	DL - KHOA DU LỊCH
324	TRD 333	Tuyên điểm du lịch	2	- Trang bị cho người học những kiến thức căn bản về nghiệp vụ hướng dẫn. - Trang bị cho người học những kỹ năng để hướng dẫn tour, bao gồm: các kỹ năng về quy trình tổ chức hướng dẫn tour, kỹ năng thiết lập lộ trình tour, kỹ năng viết bài thuyết minh, các kỹ năng thuyết minh, kỹ năng giải quyết các tình huống... - Hình thành thái độ làm việc	Quản lý tại khoa	- Trắc nghiệm - Tự luận - Thực hành	DL - KHOA DU LỊCH

				chuyên nghiệp cho người học.			
325	AC O33 0	Nghiệp vụ lưu trú	4	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khách sạn nói chung và các nghiệp vụ cụ thể, bao gồm: nghiệp vụ lễ tân: tiêu chuẩn của khách sạn về đồng phục và trang phục, bàn giao và chuẩn bị cho ca làm việc, kỹ năng sử dụng điện thoại, đặt buồng, làm thủ tục nhận buồng, phục vụ các yêu cầu của khách trong thời gian lưu trú, làm thủ tục trả buồng:: nghiệp vụ buồng: công tác chuẩn bị, sắp xếp xe đẩy, phục vụ buồng khách đã trả, phục vụ khách trong thời gian lưu trú, kết thúc ca làm việc	Quản lý tại khoa	Thực hành	DL - KHOA DU LỊCH
326	REO 332	Nghiệp vụ nhà hàng	4	Trang bị cho các sinh viên chuyên ngành kinh doanh du lịch những kiến thức liên quan đến tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS – Vietnam Tourism Occupation Skill Standards) – nghiệp vụ nhà hàng cơ bản dành cho công việc phục vụ trong các nhà hàng, khách sạn hoặc trong các cơ sở tương tự.	Quản lý tại khoa	Thực hành	DL - KHOA DU LỊCH
327	TO G33 1	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4	- Trang bị cho người học những kiến thức căn bản về nghiệp vụ hướng dẫn. - Trang bị cho người học những kỹ năng để hướng dẫn tour, bao gồm: các kỹ năng về quy trình tổ chức hướng dẫn tour, kỹ năng thiết lập lộ trình tour, kỹ năng viết bài thuyết minh, các kỹ năng thuyết minh, kỹ năng giải quyết các tình huống... - Hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp cho người học.	Quản lý tại khoa	Thực hành	DL - KHOA DU LỊCH

328	TRO 329	Nghiệp vụ lữ hành	4	Trang bị cho người học những công việc cơ bản của công tác thiết kế và điều hành tour, biết cách cập nhật và sử dụng kiến thức về các tuyến điểm du lịch, các đối tác và những sản phẩm cơ bản của doanh nghiệp, những tài liệu cần thiết và khả năng tìm kiếm và chuẩn bị những tài liệu cho khách hàng. Hiểu rõ các thông tin cần thiết khi đặt dịch vụ cho một tour du lịch., quy trình điều hành tour du lịch và những tình huống phát sinh khi điều hành tour du lịch.	Quản lý tại khoa	Thực hành	DL - KHOA DU LỊCH
329	HR M30 3	Quản trị nguồn nhân lực	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và ứng dụng được các triết lý quản trị nguồn nhân lực của công ty vào thực tế. - Phân tích và vận dụng tốt các hoạt động chức năng của quản trị nguồn nhân lực tại doanh nghiệp - Phân tích, đánh giá và xây dựng được chiến lược nguồn nhân lực cho doanh nghiệp 	Quản lý tại khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập cá nhân tại lớp - Bài tập thảo luận nhóm - Báo cáo thu hoạch thực tế - Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ theo hình thức tự luận - Tình hình lên lớp của sinh viên 	DL - KHOA DU LỊCH
330	SSM 322	Quản trị cung ứng dịch vụ	2	Trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng về lĩnh vực dịch vụ như nắm vững những kiến thức cơ bản và đặc thù của dịch vụ và hệ thống cung ứng dịch vụ và ứng dụng các kiến thức của quản trị cung ứng dịch vụ vào tổ chức cung ứng và kiểm soát hoạt động cung ứng dịch vụ.	Quản lý tại khoa	- Thi tự luận	DL - KHOA DU LỊCH

331	ST M30 7	Quản trị chiến lược	2	Trang bị cho học viên những kiến thức, khái niệm liên quan đến quản trị chiến lược ở một công ty trong bối cảnh có sự tác động phức tạp của các yếu tố môi trường kinh doanh, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay. Mặc dù đối tượng được tiếp cận chủ yếu trong môn học này là các công ty kinh doanh, song những vấn đề lý thuyết này vẫn phù hợp cho tất cả các tổ chức, kể các tổ chức phi kinh doanh.	Quản lý tại khoa	- Kiểm tra thường xuyên: Điểm danh, trắc nghiệm, bài tập nhỏ 10 phút, bài tập nhóm. - Nhận thức, thái độ học tập: Bài tập cá nhân - Kiểm tra giữa học phần: Bài tập lớn - Thi kết thúc học phần: Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
332	TT M32 5	Quản trị kinh doanh lữ hành	2	Cung cấp cho người học: kiến thức căn bản về các loại chương trình du lịch, nghiên cứu thị trường, khảo sát các điều kiện cung ứng du lịch, cách tính giá, tổ chức; thực hiện chương trình du lịch và kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh lữ hành; các vấn đề kinh tế và tổ chức các hoạt động trung gian cùng các hoạt động khác của công ty lữ hành trong quá trình phục vụ du lịch; quản lý chất lượng chương trình du lịch và xử lý các tình huống trong kinh doanh lữ hành; các nhân tố tác động đến du khách; hoạt động lữ hành tại Việt Nam và trên thế giới.	Quản lý tại khoa	Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
333	HIM 326	Quản trị kinh doanh lưu trú	2	Học phần này chủ yếu trang bị cho sinh viên các kiến thức và hình thành các kỹ năng về hoạt động quản trị các cơ sở kinh doanh lưu trú.	Quản lý tại khoa	- Thi giữa học phần: Bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần: Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH

334	FB M32 7	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động kinh doanh nhà hàng, bao gồm: Quy trình hoạt động của một nhà hàng; quản trị nhân lực nhà hàng; hoạt động marketing; kiểm soát chất lượng dịch vụ; kiểm soát các chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh; nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh nhà hàng vào công tác quản lý của đơn vị và không ngừng thỏa mãn nhu cầu của thực khách.	Quản lý tại khoa	- Thi giữa học phần: Bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần: Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
335	FEO 328	Tổ chức lễ hội và sự kiện	3	cung cấp kiến thức tổng quan về lễ hội và tổ chức sự kiện (định nghĩa, cách phân loại, lập kế hoạch tổ chức sự kiện, quy trình tổ chức sự kiện, tìm hiểu một số sự kiện thực tế nổi bật...), giúp sinh viên có thể lên kế hoạch và tổ chức một số sự kiện quy mô vừa và nhỏ.	Quản lý tại khoa	- Thi giữa học phần: Bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần: Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
336	EFT 302	Tiếng Anh du lịch 1	3	Mục tiêu về kiến thức: Sinh viên nắm vững những tri thức cơ bản trong ngành du lịch, có khả năng hiểu và sử dụng các thuật ngữ, khái niệm trong du lịch. Mục tiêu về kỹ năng: Trau dồi kỹ năng giao tiếp gồm nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh và xử lý những tình huống thông thường trong thực tiễn liên quan đến vấn đề đã học.	Quản lý tại khoa	- Dự lớp : điểm danh - Thi giữa kỳ: - Thi kết thúc học phần: kiểm tra viết 60'	DL - KHOA DU LỊCH
337	EFT 303	Tiếng Anh du lịch 2	3	Giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản trong ngành Du lịch, có khả năng hiểu và sử dụng các thuật ngữ, khái niệm trong du lịch. Bên cạnh đó, sinh viên có cơ hội trau dồi kỹ năng giao tiếp gồm nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh và xử lý những tình huống thông thường trong thực tiễn liên quan đến các chủ đề về du lịch được học.	Quản lý tại khoa	- Dự lớp : điểm danh - Thi giữa kỳ: - Thi kết thúc học phần: kiểm tra viết 60'	DL - KHOA DU LỊCH

338	IBA 313	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	Cung cấp kiến thức chung về kinh doanh quốc tế, tập trung vào nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp cũng như các chiến lược, các hoạt động và quản trị các hoạt động kinh doanh quốc tế.	Quản lý tại khoa	Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
339	TOB 318	Hành vi khách du lịch	2	Cung cấp các hiểu biết và kiến thức căn bản về hành vi khách hàng người tiêu dùng: nghiên cứu các yếu tố tâm lý, cá nhân, những niềm tin cốt yếu, những giá trị, phong tục tập quán ảnh hưởng đến hành vi của khách hàng, học phần này nhằm hỗ trợ kiến thức cho các học phần chuyên ngành.	Quản lý tại khoa	Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
340	BA O33 4	Nghiệp vụ Bar	4	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến thức uống, vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức ăn uống đặc biệt và kiến thức liên quan đến dịch vụ quầy Bar.	Quản lý tại khoa	Thực hành	DL - KHOA DU LỊCH
341	SQ M32 3	Quản trị chất lượng dịch vụ	2	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức về quản trị chất lượng vào chuyên ngành du lịch; qua đó sinh viên có đủ khả năng để ứng dụng các phương pháp quản lý chất lượng vào hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch cũng như có thể phân tích, đánh giá được hiệu quả hoạt động quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp trong ngành.	Quản lý tại khoa	Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
342	CTO 337	Du lịch văn hóa	2	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch văn hoá như khái niệm, đặc trưng của du lịch văn hoá... Bên cạnh đó, học phần còn giới thiệu đến sinh viên những loại hình du lịch văn hóa đang được chú trọng ở một số quốc gia trên thế giới. Đồng thời giúp người học nhìn nhận được vai trò, tầm quan trọng của văn hóa Việt Nam trong sự phát triển của ngành du lịch.	Quản lý tại khoa	Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH

343	ETO 338	Du lịch sinh thái	2	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm về du lịch sinh thái (DLST), tài nguyên DLST. Các loại hình du lịch sinh thái. Các kiến thức, phương pháp và kỹ năng quy hoạch, quản lý các hoạt động du lịch sinh thái trên phương diện kỹ thuật, kinh tế-xã hội và môi trường. Kỹ năng làm việc tại các công ty du lịch sinh thái các khu bảo tồn, Vườn quốc gia,...	Quản lý tại khoa	Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
344	RTO 339	Du lịch có trách nhiệm	2	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản như: Du lịch và các tác động của du lịch, Du lịch có trách nhiệm và bền vững, Tiếp thị và truyền thông du lịch có trách nhiệm, Kinh doanh dịch vụ lưu trú có trách nhiệm, và Kinh doanh dịch vụ ăn uống có trách nhiệm.	Quản lý tại khoa	Tự luận	DL - KHOA DU LỊCH
345	FTR 401	Thực tập nhận thức	1	Giúp sinh viên có những trải nghiệm thực tế về ngành mình học	Quản lý tại khoa	Báo cáo thu hoạch	DL - KHOA DU LỊCH
346	PRA 401	Thực hành tại cơ sở 1	1	Giúp sinh viên thực hành các nghiệp vụ đã học tại các cơ sở du lịch thực tế.	Quản lý tại khoa	Báo cáo thu hoạch	DL - KHOA DU LỊCH
347	PRA 402	Thực hành tại cơ sở 2	1	Giúp sinh viên thực hành các nghiệp vụ đã học tại các cơ sở du lịch thực tế.	Quản lý tại khoa	Báo cáo thu hoạch	DL - KHOA DU LỊCH
348	PRA 403	Thực hành tại cơ sở 3	1	Giúp sinh viên thực hành các nghiệp vụ đã học tại các cơ sở du lịch thực tế.	Quản lý tại khoa	Báo cáo thu hoạch	DL - KHOA DU LỊCH
349	GRP 408	Thực tập tốt nghiệp	4	Sinh viên hiểu được quy trình và các hoạt động chức năng quản trị diễn ra tại thực tiễn của doanh nghiệp. Tham gia và thực hiện các hoạt động cơ bản của doanh nghiệp.	Quản lý tại khoa	Báo cáo thu hoạch	DL - KHOA DU LỊCH
350	GR A40 8	Khóa luận tốt nghiệp	6	Thực hiện được một đề tài liên quan đến chuyên ngành và đề xuất giải pháp hoàn thiện cho 1 vấn đề thực tế tại doanh nghiệp thực tập.	Quản lý tại khoa	Báo cáo trước Hội đồng đánh giá	DL - KHOA DU LỊCH

351	PM L10 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	3	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó vào hoạt động nhận thức và thực tiễn; - Đề hiểu rõ cơ sở lý luận quan trọng nhất của Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; 		Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
352	PM L10 2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	2	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Tiếp tục bồi dưỡng và vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước nói riêng và thế giới nói chung. 		Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
353	HC M10 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên hiểu được nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. - Nắm được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về: vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. - Giúp sinh viên bồi dưỡng, học tập và vận dụng làm theo tấm gương Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học tập và rèn luyện bản thân. 			KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

354	RC V10 1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam về Đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là Đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới. - Bồi dưỡng cho sinh viên ý thức niềm tin vào cuộc sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào thực tiễn cuộc sống. 	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
355	SSK 101	Kỹ năng mềm	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện và đánh giá định hướng cá nhân trong học tập và phát triển bản thân - Xây dựng và phát triển nhóm kỹ năng làm việc nhóm - Xây dựng nhóm kỹ năng tương tác giữa các cá nhân dựa trên các nguyên tắc truyền thông, tạo động lực làm việc và giải quyết xung đột 	Tự luận và vấn đáp	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
356	LA W10 1	Pháp luật đại cương	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt và hiểu được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản được đưa vào trong chương trình, các vấn đề mới về hệ thống pháp luật Việt Nam, một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam - Trình bày được nội dung cơ bản trong các bài học, biết liên hệ thực tiễn và ứng dụng kiến thức đã học vào trong học tập, công tác và đời sống 	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
357	GN E10 1	Tiếng Anh cơ bản 1	3	Giúp sinh viên ôn tập những kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp, và luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sơ cấp thuộc các chủ đề bản thân, gia đình, nhà trường; giúp người học làm quen với dạng và kỹ thuật làm bài thi KET. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ A1	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

				theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework For Reference).		
358	GN E10 2	Tiếng Anh cơ bản 2	3	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh cơ bản, cũng như một số chiến lược để làm các bài kiểm tra KET, PET theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework for Reference). Kết thúc môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh, từ vựng liên quan đến các bài thi chuẩn B1 để trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng tiếng Anh cần thiết nhằm nâng cao năng lực giao tiếp không chỉ trong cuộc sống hàng ngày mà còn trong môi trường làm việc quốc tế.	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
359	GN E10 3	Tiếng Anh cơ bản 3	2	Trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sơ cấp liên quan đến các chủ điểm quen thuộc về thế giới thiên nhiên hoang dã, nghề nghiệp và du lịch; giúp người học làm quen với dạng và kỹ thuật làm bài thi KET. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ A2- theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework For Reference).	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
360	AM B10 9	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	- Sinh viên sau khi học xong học phần: Toán ứng dụng trong kinh tế sẽ được cung cấp một cách đầy đủ, có hệ thống các kiến thức cũng như hiểu rõ bản chất, ý nghĩa của hệ thống các công cụ toán học về hàm số, dãy số, chuỗi số, ma trận, hệ phương trình, hệ bất phương trình, vi tích phân, phương trình vi phân, phương trình sai phân...	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

361	INF 101	Tin học đại cương	3	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên hiểu các thành phần và hoạt động của các thành phần trong cấu trúc của máy tính. Nắm được cách thức và qui trình hoạt động của máy tính. Biết cách sử dụng máy tính. - Trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình diễn một báo cáo, sử dụng internet và email. 	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
362	RS M10 1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt những kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, để từ đó hình thành phương pháp tự học, tự nghiên cứu cũng như vận dụng vào việc nghiên cứu các khoa học chuyên ngành. - Nắm được cách lựa chọn đề tài nghiên cứu, giới hạn đề tài – phạm vi nghiên cứu, lập đề cương chi tiết, lên kế hoạch trước khi bắt tay vào triển khai nghiên cứu. - Vận dụng được phương pháp thu thập và xử lý các tài liệu tham khảo/ thông tin thứ cấp; cũng như các kỹ thuật thiết kế nghiên cứu để thu thập thông tin sơ cấp. 	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
363	PHE 101	Giáo dục thể chất 1	1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật cơ bản về môn điền kinh, luật thi đấu và cách thức tập luyện môn điền kinh, phát triển sự khéo léo, mềm mại các động tác của bài thể dục phát triển chung.	Thực hành	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
364	PHE 102	Giáo dục thể chất 2	1	Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và những kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDDT sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, đáp ứng yêu cầu xây dựng con người mới phát triển toàn diện, để phục vụ xã hội, góp phần phát triển toàn diện cho sinh viên và	Thực hành	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

				hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, góp phần xây dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước.		
365	PHE 103	Giáo dục thể chất 3	1	Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và những kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDDT, các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện và tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu công góp phần phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, phát triển hài hòa về trí lực và thể lực, xây dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước.	Thực hành	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
366	PHE 104	Giáo dục thể chất 4	1	Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và những kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDDT, các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện và tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu công góp phần phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, phát triển hài hòa về trí lực và thể lực, xây dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước.	Thực hành	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

367	EDS 101	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
368	EDS 102	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	2	Giúp sinh viên nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN. Trang bị cho sinh viên kiến thức về chiến tranh công nghệ cao; kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
369	EDS 103	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

				khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương.		
370	MIC 201	Kinh tế vi mô	3	<p>- Nắm được ba vấn đề kinh tế cơ bản, cách thức giải quyết các vấn đề này trong các mô hình kinh tế. Xác định phạm vi phân tích của kinh tế học, và phương pháp luận nghiên cứu các vấn đề kinh tế.</p> <p>- Phân tích được mối quan hệ cung cầu hàng hoá, và cơ chế hình thành giá cả thị trường. Nhận biết khuynh hướng thay đổi giá khi có sự thay đổi cung cầu, và vai trò của chính phủ trong việc điều chỉnh và ổn định giá cả.</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa đo lường độ co giãn của cung cầu, và vận dụng trong việc ra quyết định của doanh nghiệp và các vấn đề chính sách khác nhau.</p>	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
371	MA C20 2	Kinh tế vĩ mô	3	Học phần này chủ yếu trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, các mô hình kinh tế vĩ mô và khả năng vận dụng lý thuyết để giải thích các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. Sinh viên sẽ được giới thiệu những nguyên lý cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái cũng như những nguyên lý cơ bản về các chính sách kinh tế vĩ mô. Đồng thời, học phần cung cấp cho người học cách tiếp cận mới trong kinh tế vĩ mô hiện nay đã và đang được vận dụng trong nghiên cứu kinh tế, từ đó giúp sinh viên hình thành phương pháp nghiên cứu, phân tích các vấn đề kinh tế.	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

372	FM A30 1	Quản trị học	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những kiến thức căn bản của quản trị học về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội. - Nắm được những quan niệm, những lý thuyết của các trường phái quản trị. - Nắm được những kiến thức cơ bản về nhà quản trị, môi trường quản trị, thông tin và quyết định quản trị. 	Trắc nghiệm hoặc luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
373	MF T30 1	Nhập môn tài chính tiền tệ	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những kiến thức cơ bản về tài chính, cấu trúc thị trường tài chính và những đặc điểm cơ bản của các khâu tài chính. - Nắm được một số vấn đề cơ bản về tiền tệ và lãi suất; - Hiểu được vai trò của Ngân hàng trung ương trong việc thực hiện chính sách tiền tệ. - Phân tích, tổng hợp và đánh giá được những hiện tượng tài chính tiền tệ đang tác động vào quá trình vận động của nền kinh tế. 	Trắc nghiệm	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
374	MK T20 5	Marketing căn bản	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các quan điểm khác nhau về marketing - Giải thích được sự cần thiết và vai trò của marketing trong sản xuất kinh doanh. - Mô tả được hệ thống thông tin và tiến trình nghiên cứu marketing - Tóm tắt được những yếu tố cơ bản của môi trường marketing và xu hướng biến động của chúng. Những ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp - Phân tích được các yếu tố tác động đến hành vi mua của khách hàng. - Phân tích được tiến trình ra quyết định mua hàng của khách hàng tiêu dùng, khách hàng tổ chức. 	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

375	PBS 203	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kiến thức của các môn học Toán cao cấp, xác suất thống kê toán. - Cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế xã hội và quá trình xử lý các thông tin đã thu nhập. - Trang bị các phương pháp phân tích thống kê các hiện tượng kinh tế xã hội, kiểm định các giả thiết thống kê và dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô. 	Tự luận	KÊ TOÁN - KHOA KINH TẾ
376	BLA 201	Luật kinh tế	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt và hiểu được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản được đưa vào trong chương trình, các vấn đề mới về hệ thống pháp luật Việt Nam, một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: luật thương mại, luật doanh nghiệp, luật lao động; luật dân sự... - Trình bày được nội dung cơ bản trong các bài học, biết liên hệ thực tiễn và ứng dụng kiến thức đã học vào trong học tập, công tác và đời sống 	Tự luận	KÊ TOÁN - KHOA KINH TẾ
377	EC M20 4	Kinh tế lượng	3	<ul style="list-style-type: none"> + Củng cố kiến thức của các môn học toán cao cấp, xác suất thống kê toán và kinh tế vi mô. + Cách xây dựng mô hình hồi quy tổng thể và mô hình hồi quy mẫu + Nắm được kỹ thuật phân tích hồi quy, phương pháp ước lượng các hệ số hồi quy OLS, + Nắm được các giả thiết của phương pháp OLS, các tính chất của các ước lượng bình phương bé nhất. + Kiểm định các giả thiết thống kê và đưa ra các quyết định. 	Tự luận	KÊ TOÁN - KHOA KINH TẾ

378	PAC 301	Nguyên lý kế toán	3	<ul style="list-style-type: none"> + Nắm được bản chất, vai trò và quy trình kế Toán + Nhớ và hiểu được các giả thiết và các nguyên tắc kế Toán chung được thừa nhận + trình bày được tiêu chuẩn ghi nhận tài sản, nợ phải trả. + Nắm được các yếu tố cơ bản của chứng từ. phân loại được chứng từ + trình bày được cơ sở và nguyên tắc thiết kế tài khoản + trình bày được bốn loại quan hệ đối ứng kế toán. Nắm vững các bước định khoản một nghiệp vụ kinh tế phát sinh + Nắm được kết cấu và công dụng của các loại tài khoản + Nắm được các loại giá sử dụng trong đo lường kế Toán và các cách đo lường tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí 	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
379	FAC 302	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	3	Giúp cho sinh viên hiểu, nắm vững và hạch toán được những nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp liên quan đến tài sản cố định, hàng tồn kho, tiền, công nợ, vốn chủ sở hữu, doanh thu, thu nhập, chi phí, xác định và phân phối kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Phân tích, đánh giá được những ảnh hưởng của chế độ kế toán tài chính đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Từ đó, vận dụng các kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào nghề nghiệp sau khi ra trường.	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
380	PAU 306	Kiểm toán căn bản	3	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng căn bản và tư duy về kiểm toán làm nền tảng để tiếp cận các môn học chuyên sâu hơn về kiểm toán. Học phần giới thiệu nội dung, khái niệm cơ bản về kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, cung cấp một cái nhìn tổng quan về kiểm toán. Học phần cũng giới thiệu các loại kiểm toán, các phương pháp kiểm	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

				toán đang được áp dụng hiện nay và kỹ thuật thực hiện một cuộc kiểm toán.		
381	AB U30 5	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được khái niệm, bản chất đặc thù, và nguyên tắc lựa chọn phương pháp phân tích. Mô tả được các nguyên tắc, phương pháp và tiêu chí xây dựng phương trình kinh tế. 	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
382	AIS 310	Hệ thống thông tin kế toán	3	<ul style="list-style-type: none"> Hiểu và giải thích được các nội dung liên quan đến hệ thống thông tin kế toán. Vận dụng được các kiến thức về hệ thống thông tin kế toán để có thể lập được các chứng từ ban đầu, thực hiện được các công việc xử lý thông tin. Lập được các báo cáo kế toán để cung cấp thông tin đáp ứng nhu cầu quản trị của doanh nghiệp theo từng phần hành kế toán. 	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
383	MN A30 7	Kế toán quản trị	3	Cung cấp cho người học nhận thức về tầm quan trọng của thông tin kế toán trong quá trình ra quyết định, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để đánh giá tác động của các quyết định quản lý trong quá khứ và đưa ra các quyết định quản lý mới.	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
384	FAC 303	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	3	<ul style="list-style-type: none"> Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn chủ yếu về Kế Toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp. Về kỹ năng: sinh viên đo lường được doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính, doanh thu khác, tính được giá vốn hàng bán, ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp. sinh viên hiểu và thực hiện được các bút Toán liên quan tới Kế Toán tiền, Kế Toán công nợ phải thu – phải trả của doanh 	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

				<p>ng nghiệp trong một kỳ hoạt động.</p>		
385	FAU 313	Kiểm toán tài chính	3	<p>Học phần cung cấp những kiến thức về quy trình thực hiện một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, nghiên cứu sâu, cụ thể về trình tự thực hiện trong mỗi giai đoạn của quy trình. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các kiến thức về các thủ tục kiểm toán một số phần hành chủ yếu như kiểm toán tiền, phải thu khách hàng, hàng tồn kho, tài sản cố định và khấu hao, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, doanh thu và chi phí. Về mặt thực hành, sinh viên có thể thực hiện một số công việc kiểm toán của một trợ lý kiểm toán trong các công ty kiểm toán độc lập.</p>	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
386	FAC 304	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	3	<p>Giúp cho người học có kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính, những giao dịch phức tạp trong nền kinh tế thị trường gồm kế toán đầu tư chứng khoán, góp vốn liên doanh, đầu tư bất động sản, thuê và cho thuê tài sản. Từ đó, vận dụng các kiến thức đã học về kế toán vào công việc sau khi tốt nghiệp ra trường. Tổ chức được công tác kế toán đầu tư chứng khoán, góp vốn liên doanh, đầu tư bất động sản, thuê và cho thuê tài sản trong đơn vị.</p>	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
387	CO A31 2	Kế toán công ty	3	<p>Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức về kế toán cổ phiếu và trái phiếu phát hành, báo cáo tài chính hợp nhất, qua đó có đủ khả năng để phân tích, tổng hợp và đánh giá được những qui định được ban hành có liên quan và vận dụng những kiến thức đã học</p>	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

				vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như thực hành kế toán trong thực tiễn.		
388	ACS 308	Kế toán máy	3	- Nắm được quy trình hoạt động của phần mềm MISA - Mở sổ kế toán và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên phần mềm - Vận dụng được kiến thức đã học ở các học phần Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1, 2, 3, thuế nhập môn, để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong bài tập thực hành kế toán tại doanh nghiệp trên phần mềm kế toán MISA	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
389	FRP 309	Lập báo cáo tài chính	2	- Về kiến thức: trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn chủ yếu về báo cáo tài chính và lập báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp, bao gồm lập báo cáo tài chính năm và lập báo cáo tài chính giữa niên độ. - Về kỹ năng: sinh viên có khả năng lập được các báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính giữa niên độ trong các doanh nghiệp	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
390	FAL 311	Phân tích tài chính	3	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức nền tảng về phân tích tài chính doanh nghiệp, qua đó có đủ khả năng để phân tích, tổng hợp và đánh giá được những vấn đề về tài chính doanh nghiệp và vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như phân tích tình hình tài chính các doanh nghiệp	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
391	TA X31 8	Thuế và báo cáo thuế	3	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản nền tảng về thuế và pháp luật thuế, qua đó có đủ khả năng để phân tích, tổng hợp và đánh giá được những quy định của chính sách thuế được ban hành và vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như kê khai	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

				các biểu mẫu thuế trong thực tiễn.		
392	AC C31 6	Kế toán doanh nghiệp xây dựng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp xây lắp, bao gồm kế toán các yếu tố cơ bản của quá trình xây lắp, kế toán chi phí xây lắp và tính giá thành sản phẩm xây lắp, kế toán bàn giao công trình và xác định kết quả. - Về kỹ năng: sinh viên có khả năng vận dụng thành thạo kế toán tài chính liên quan đến nội dung đã giới thiệu trong học phần vào công tác thực tiễn kế toán tại các doanh nghiệp xây lắp. 	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
393	ANP 317	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nội dung công tác kế toán trong các đơn vị HCSN. - Hiểu được chế độ kế toán HCSN. - Hiểu được hệ thống văn bản pháp luật có liên quan đến kế toán HCSN. 	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
394	BA C32 3	Kế toán ngân hàng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, thực hiện các nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu tại các NHTM. - Hiểu rõ bản chất và cách hạch toán các nghiệp vụ hàng ngày xảy ra trong ngân hàng. 	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
395	ACT 319	Kế toán kho bạc	2	Hiểu được hệ thống văn bản pháp luật có liên quan đến kế toán kho bạc nhà nước. Giúp sinh viên nắm được những nguyên tắc kế toán cơ bản áp dụng cho kế toán kho bạc. Trang bị những kiến thức cơ bản về kế toán kho bạc, một hệ thống thông tin và kiểm tra về hoạt động tài chính của Ngân sách nhà nước.	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

396	COF 303	Tài chính doanh nghiệp	3	1. Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản nền tảng về các vấn đề tài chính trong doanh nghiệp, qua đó có đủ khả năng để phân tích, tổng hợp và đánh giá được tình hình tài chính của một doanh nghiệp, cũng như có thể vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu và áp dụng vào thực tiễn cuộc sống sau khi ra trường	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
397	ACS 315	Kế toán doanh nghiệp thương mại - dịch vụ	2	Giúp cho sinh viên hiểu, nắm vững và hạch toán được những nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp thương mại và dịch vụ, cụ thể: Kế toán hoạt động mua, bán trong nước; Kế toán xuất nhập khẩu; Kế toán kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, du lịch, vận tải... Từ đó, vận dụng các kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào nghề nghiệp sau khi ra trường.	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
398	AS M22 0	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	2	Sinh viên nhận diện được doanh nghiệp nhỏ và vừa, áp dụng đúng hệ thống tài khoản kế toán ban hành trong chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa theo TT133. Hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp nhỏ và vừa theo TT133. Phản ánh vào các sổ thẻ kế toán tổng hợp chi tiết có liên quan theo hình thức nhật ký chung. Sinh viên tổ chức tốt các sổ kế toán phục vụ cho việc kiểm tra đối chiếu số liệu	Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
399	ETR 310	Khởi nghiệp	2			KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

400	ICO 221	Kiểm soát nội bộ	2	Tất cả các doanh nghiệp, tổ chức đều mong muốn hoạt động đạt hiệu quả, tuân thủ pháp luật, BCTC đáng tin cậy, tuy nhiên hoạt động của doanh nghiệp luôn tiềm ẩn những rủi ro, do vậy việc xây dựng hệ thống KSNB là rất cần thiết đối với các doanh nghiệp. Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về KSNB. Thông qua môn học này sinh viên có thể nhận diện được các yếu tố cơ bản của KSNB, biết cách kiểm soát một số chu trình kinh doanh và một số loại tài sản của doanh nghiệp..		Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
401	INP 310	Thanh toán quốc tế	2	<ul style="list-style-type: none"> • Khái niệm về kế toán quốc tế • Sự khác biệt trong các trường phái, hệ thống kế toán trên thế giới và nguyên nhân • Xu hướng hòa hợp trong kế toán quốc tế • Những vấn đề cơ bản trong hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế. • Những khác biệt cơ bản giữa chuẩn mực kế toán quốc tế và hệ thống chuẩn mực kế toán VN. 		Trắc nghiệm kết hợp tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
402	AM A22 2	Kế toán quản trị nâng cao	2	Cung cấp cho người học nhận thức về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để đánh giá tác động của các quyết định quản lý trong quá khứ và đưa ra các quyết định quản lý mới.		Tự luận	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
403	IAC 223	Kế toán quốc tế	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được cách đọc tỷ giá, cách xác định tỷ giá theo cơ chế thị trường, các phương pháp yết giá, và Biết phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái - Trình bày được các khái niệm, đặc điểm, nội dung của hối phiếu, lệnh phiếu, séc và thẻ thanh toán - So sánh được những điểm khác nhau cơ bản giữa các phương tiện thanh toán với nhau - Trình bày được các khái niệm và quy Trình thanh toán 		Tự luận hoặc trắc nghiệm	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ

				của các phương thức thanh toán tín dụng chứng từ - Nêu được các ưu và nhược điểm giữa các phương thức thanh toán tín dụng chứng từ.			
404	IEM 315	Kinh doanh xuất nhập khẩu	2	Môn học sẽ giới thiệu những khái niệm, kỹ năng, cơ sở lý thuyết và thực tiễn hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuẩn bị giao dịch, đàm phán, ký và thực hiện các hợp đồng mua bán hàng hóa với thương nhân nước ngoài, đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu trong việc phân tích, lựa chọn và thực hiện các phương thức kinh doanh xuất nhập khẩu chủ yếu trong thương mại quốc tế.		Tự luận hoặc trắc nghiệm	KẾ TOÁN - KHOA KINH TẾ
405	PM L10 1	Những NLCB của CN Mác – Lênin 1	3	Kiến thức khoa học cơ bản: Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản về khoa học cơ bản, có trình độ tin học, ngoại ngữ để giao tiếp và phục vụ nhu cầu tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.	1	Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; kiểm tra giữa học phần; Thi kết thúc học phần (trắc nghiệm, tự luận)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
406	PM L10 2	Những NLCB của CN Mác – Lênin 2	2		1		KT - KHOA KIẾN TRÚC
407	HC M10 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		1		KT - KHOA KIẾN TRÚC
408	RC V10 1	Đường lối CM của ĐCSVN	3		1		KT - KHOA KIẾN TRÚC
409	LA W10 1	Pháp luật đại cương	2		1		KT - KHOA KIẾN TRÚC
410	ETR 310	Khởi nghiệp	2				KT - KHOA KIẾN

						(trắc nghiệm, tự luận)	TRÚC
411	RS M10 1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2			1	KT - KHOA KIẾN TRÚC
412	SSK 101	Kỹ năng mềm	2				KT - KHOA KIẾN TRÚC
413	GN E10 1	Tiếng Anh cơ bản 1	3			1	KT - KHOA KIẾN TRÚC
414	GN E10 2	Tiếng Anh cơ bản 2	3			1	KT - KHOA KIẾN TRÚC
415	GN E10 3	Tiếng Anh cơ bản 3	2			1	KT - KHOA KIẾN TRÚC
416	INF 101	Tin học đại cương	3				KT - KHOA KIẾN TRÚC
417	PHE 101	Giáo dục thể chất 1	1	Giáo dục và nâng có thể chất cho người học, đảm bảo sức khỏe, bồi dưỡng năng khiếu riêng.			KT - KHOA KIẾN TRÚC
418	PHE 102	Giáo dục thể chất 2	1				KT - KHOA KIẾN TRÚC
419	PHE 103	Giáo dục thể chất 3	1				KT - KHOA KIẾN TRÚC
420	PHE 104	Giáo dục thể chất 4	1				KT - KHOA KIẾN TRÚC
421	EDS 101	Giáo dục quốc phòng-an ninh 1	3	Giáo dục và huấn luyện về quốc phòng an ninh cho Sinh viên.			KT - KHOA KIẾN TRÚC
422	EDS 102	Giáo dục quốc phòng-an ninh 2	2				KT - KHOA KIẾN TRÚC
423	EDS 103	Giáo dục quốc phòng-an	3				KT - KHOA KIẾN

		ninh 3				nghiệm, tự luận)	TRÚC
424	DG M20 1	Hình học hoạ hình	2	<p>Kiến thức cơ sở của ngành: có kiến thức cơ bản về ngành Kiến trúc và kiến thức khái quát các ngành khác liên quan đến thiết kế Kiến trúc như mỹ thuật, kỹ thuật, xã hội, kinh tế. Nắm vững kiến thức hình học hoạ hình, bố cục, màu sắc và vẽ kỹ thuật để vận dụng thể hiện hồ sơ bản vẽ kỹ thuật kiến trúc và làm chủ kỹ thuật diễn họa hai chiều-ba chiều, chọn phương tiện truyền thông hiệu quả.</p>		Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần (trắc nghiệm, tự luận)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
425	PSA 202	Hình chiếu phối cảnh và bóng	2			xuyên; Thi kết thúc học phần (trắc nghiệm, tự luận)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
426	DC O20 3	Tin học chuyên ngành 1	2			Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần (trắc nghiệm, tự luận)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
427	DC O20 4	Tin học chuyên ngành 2	3			xuyên; Thi kết thúc học phần (trắc nghiệm, thực hành)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
428	EAC 201	Tiếng Anh ngành Kiến trúc	2		1	Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần (trắc nghiệm, tự luận)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
429	FDR 204	Vẽ mỹ thuật 1	2			Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần (Thực hành)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
430	FDR 205	Vẽ mỹ thuật 2	2			xuyên; Thi kết thúc học phần (Thực hành)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
431	CM E22 0	Cơ học công trình	3			Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; kiểm tra giữa học phần; Thi kết thúc học phần (trắc nghiệm, tự luận)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
432	BST 232	Kết cấu công trình ngành Kiến trúc	3			xuyên; Thi kết thúc học phần (trắc nghiệm, tự luận)	KT - KHOA KIẾN TRÚC

433	AR D20 1	Cấu tạo kiến trúc 1	2
434	AR D20 2	Cấu tạo kiến trúc 2	2
435	AGP 205	Cơ sở kiến trúc 1	2
436	AGP 206	Cơ sở kiến trúc 2	2
437	AGP 207	Cơ sở kiến trúc 3	2
438	IAC 209	Kiến trúc nhập môn	2
439	GM D21 0	Bố cục tạo hình Kiến trúc	2
440	AB D21 1	Vẽ ghi	1
441	SCT 203	Điều khắc	2
442	ME E20 2	Kỹ thuật cơ điện	2
443	WS U20 6	Cấp thoát nước	2
444	CLA	Khí hậu	2

	Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; Thi kiết thúc học phần (Thực hành)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
		KT - KHOA KIẾN TRÚC
	Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; Thi kiết thúc học phần (Thực hành)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
		KT - KHOA KIẾN TRÚC
		KT - KHOA KIẾN TRÚC
	Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; Thi kiết thúc học phần (trắc nghiệm, tự luận)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
	Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; Thi kiết thúc học phần (Thực hành)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
		KT - KHOA KIẾN TRÚC
	Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; Thi kiết thúc học phần (Thực hành)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
		KT - KHOA KIẾN TRÚC
	Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; Thi	KT -

	203	kiến trúc				kiết thúc học phần (trắc nghiệm, tự luận)	KHOA KIẾN TRÚC		
445	AA L20 4	Âm học & Quang học kiến trúc	2				KT - KHOA KIẾN TRÚC		
446	BLA 202	Luật Xây dựng	2				KT - KHOA KIẾN TRÚC		
447	CV A30 9	Kiến trúc dân dụng ngành Kiến trúc	3	<p>Kiến thức cốt lõi của ngành, chuyên ngành: xác định vai trò bối cảnh lịch sử và hiểu được diễn tiến lịch sử ngành Kiến trúc phục vụ cho việc hình thành quan niệm thiết kế trong mỗi đồ án thiết kế phù hợp với thời đại. Có kiến thức cơ bản về việc thiết kế các công trình Kiến trúc dân dụng và công nghiệp từ quy mô đơn giản đến phức tạp với nhiều thể loại khác nhau. Có kiến thức về tạo hình Kiến trúc, dây chuyền công năng, nguyên lý thiết kế cấu tạo Kiến trúc, hệ kết cấu, trang thiết bị kỹ thuật công trình, văn hóa địa phương để thiết kế Kiến trúc có tính sáng tạo, hợp lý về công năng, đề xuất giải pháp hệ thống cấu trúc và sử dụng vật liệu phù hợp.</p>		<p>Nhận thức - thái độ; kiểm tra thường xuyên; kiểm tra giữa học phần; Thi kết thúc học phần (trắc nghiệm, tự luận)</p>	KT - KHOA KIẾN TRÚC		
448	INA 310	Kiến trúc công nghiệp	2					KT - KHOA KIẾN TRÚC	
449	UBP 304	Quy hoạch đô thị	2					KT - KHOA KIẾN TRÚC	
450	HW A31 2	Lịch sử kiến trúc phương Tây	3					KT - KHOA KIẾN TRÚC	
451	HO V31 3	Lịch sử kiến trúc phương Đông và VN	3					KT - KHOA KIẾN TRÚC	
452	LAC 309	Kiến trúc cảnh quan	2					KT - KHOA KIẾN TRÚC	
453	IED 314	Đồ án Nội - Ngoại thất	3					KT - KHOA KIẾN TRÚC	
454	SDE 315	Đồ án thiết kế nhanh 1	1					Nhận thức - thái độ; Thi kết thúc học phần (Bản vẽ đồ án)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
455	SDE 316	Đồ án thiết kế nhanh 2	1					KT - KHOA KIẾN TRÚC	
456	SDE 317	Đồ án thiết kế nhanh 3	1					KT - KHOA KIẾN TRÚC	
457	AC D31	Đồ án kiến trúc	2					KT - KHOA	

	2	nhỏ				KIẾN TRÚC
458	AD D34 2	Đồ án Cấu tạo kiến trúc	2			KT - KHOA KIẾN TRÚC
459	ADS 318	Đồ án kiến trúc nhà ở 1	3			KT - KHOA KIẾN TRÚC
460	ADS 319	Đồ án kiến trúc nhà ở 2	3			KT - KHOA KIẾN TRÚC
461	ADS 320	Đồ án kiến trúc công cộng 1	3			KT - KHOA KIẾN TRÚC
462	ADS 321	Đồ án kiến trúc công cộng 2	3			KT - KHOA KIẾN TRÚC
463	ADS 322	Đồ án kiến trúc công cộng 3	3			KT - KHOA KIẾN TRÚC
464	ADS 323	Đồ án kiến trúc công cộng 4	3			KT - KHOA KIẾN TRÚC
465	ADS 324	Đồ án kiến trúc công cộng 5	3			KT - KHOA KIẾN TRÚC
466	ADS 325	Đồ án kiến trúc công cộng 6	3			KT - KHOA KIẾN TRÚC
467	ADS 326	Đồ án kiến trúc công cộng 7	3			KT - KHOA KIẾN TRÚC
468	ADS 327	Đồ án kiến trúc Công nghiệp	3			KT - KHOA KIẾN TRÚC
469	UPS 319	Đồ án Quy hoạch	3			KT - KHOA KIẾN TRÚC
470	PFP 328	Đồ án Kiến trúc tổng hợp	5			KT - KHOA KIẾN TRÚC

471	FTR 441	Tham quan thực tế	1			Nhận thức - thái độ; Thi kết thúc học phần (Bài thu hoạch)	KT - KHOA KIẾN TRÚC
472	ARE 336	Kiến trúc và Môi trường					KT - KHOA KIẾN TRÚC
473	AHP 334	Bảo tồn di sản kiến trúc					KT - KHOA KIẾN TRÚC
474	CA C33 7	Kiến trúc đương đại					KT - KHOA KIẾN TRÚC
475	OC A33 8	Kiến trúc và văn hóa Phương Đông					KT - KHOA KIẾN TRÚC
476	FSU 325	Phong thủy trong kiến trúc-đô thị					KT - KHOA KIẾN TRÚC
477	APA 335	Phân tích kiến trúc					KT - KHOA KIẾN TRÚC
478	UB D30 7	Thiết kế đô thị ngành Kiến trúc					KT - KHOA KIẾN TRÚC
479	URS 327	Xã hội học đô thị					KT - KHOA KIẾN TRÚC
480	MM SS3 34	Vật liệu và kết cấu hiện đại					KT - KHOA KIẾN TRÚC
481	MC T33 5	Công nghệ xây dựng hiện đại					KT - KHOA KIẾN TRÚC
482	ARP 442	Thực tập tốt nghệ	2	Đánh giá toàn bộ quá trình học thông qua đề án tốt nghệ		Nhận thức - thái độ; Thi kết thúc học phần (Bảo	KT - KHOA KIẾN TRÚC

						cáo thực tập)	
483	CAP 443	Đồ án tốt nghiệp	12			Đánh giá của người hướng dẫn, sơ khảo và bảo vệ đồ án trước hội đồng chấm.	KT - KHOA KIẾN TRÚC
484	PM L10 1	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1	3	Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin; bồi dưỡng và vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước nói riêng và thế giới nói chung	Quản lý tại bộ môn	- Tình hình lên lớp - Báo cáo thu hoạch - Kiểm tra cuối kỳ	QTKD - KHOA KINH TẾ
485	PM L10 2	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	2		Quản lý tại bộ môn		QTKD - KHOA KINH TẾ
486	HC M10 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Nắm được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về: vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.	Quản lý tại bộ môn	- Tình hình lên lớp - Báo cáo thu hoạch - Kiểm tra cuối kỳ	QTKD - KHOA KINH TẾ
487	RC V10 1	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.	Quản lý tại bộ môn	- Tình hình lên lớp - Báo cáo thu hoạch - Kiểm tra cuối kỳ	QTKD - KHOA KINH TẾ
488	SSK 101	Kỹ năng mềm	2	Hiểu được và ứng dụng được các nhóm kỹ năng cơ bản vào thực tế, vận dụng các kỹ năng vào việc hỗ trợ công việc thực tế sau này.	Quản lý tại bộ môn	- Bài tập tại lớp và về nhà - Tình huống thảo luận theo nhóm	QTKD - KHOA KINH TẾ

						- Báo cáo thu hoạch - Thi Kết thúc học phần	
489	LA W10 1	Pháp luật đại cương	2	- Bồi dưỡng cho sinh viên ý thức niềm tin vào cuộc sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào thực tiễn cuộc sống.	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ
490	GN E10 1	Tiếng Anh cơ bản 1	3	- Cung cấp nền tảng về kiến thức ngoại ngữ nền tảng, có thể đọc hiểu và giao tiếp căn bản; làm cơ sở cho việc học nâng cao trong chuyên ngành.	Quản lý tại bộ môn	- Lên lớp Trắc nghiệm, tự luận	QTKD - KHOA KINH TẾ
491	GN E10 2	Tiếng Anh cơ bản 2	3		Quản lý tại bộ môn		QTKD - KHOA KINH TẾ
492	GN E10 3	Tiếng Anh cơ bản 3	2		Quản lý tại bộ môn		QTKD - KHOA KINH TẾ
493	AB M10 9	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	Cung cấp cho sinh viên các công cụ toán học cơ bản bao gồm: hàm số, dãy số, chuỗi số, ma trận, hệ phương trình, hệ bất phương trình, vi tích phân, phương trình vi phân, phương trình sai phân và các ứng dụng của các công cụ này trong việc giải thích, phân tích và giải quyết các vấn đề quan trọng trong kinh tế và kinh doanh.	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ
494	QM E10 1	Các phương pháp định lượng trong kinh tế	3	Học phần này cung cấp cho sinh viên những phương pháp định lượng được sử dụng phổ biến trong phân tích kinh tế. Kết thúc môn học này, sinh viên không chỉ nắm được bản chất của những phương pháp định lượng mà còn biết vận dụng chúng vào tình huống thực tiễn để phân tích ra quyết định.	Quản lý tại bộ môn	- Kiểm tra thường xuyên: Bài tập kiểm tra sau mỗi chương học - Nhận thức thái độ: Điểm danh, phát biểu trên lớp - Kiểm tra giữa kỳ:	QTKD - KHOA KINH TẾ

						Tự luận - Thi cuối kỳ: Tự luận	
495	RS M10 1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Giúp sinh viên nắm bắt những kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, để từ đó hình thành phương pháp tự học, tự nghiên cứu cũng như vận dụng vào việc nghiên cứu các khoa học chuyên ngành.	Quản lý tại bộ môn	- Lên lớp - Thi tự luận	QTKD - KHOA KINH TẾ
496	INF 101	Tin học đại cương	3	- Giúp sinh viên hiểu các thành phần và hoạt động của các thành phần trong cấu trúc của máy tính. Nắm được cách thức và qui trình hoạt động của máy tính. Biết cách sử dụng máy tính. - Trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình diễn một báo cáo, sử dụng internet và email."	Quản lý tại bộ môn	- Thi tự luận - thực hành trên máy	QTKD - KHOA KINH TẾ
497	PHE 101	Giáo dục thể chất - HP 1	1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật cơ bản về các môn thể chất, luật thi đấu và cách thức tập luyện các môn này.	Quản lý tại bộ môn	- Thi thực hành	QTKD - KHOA KINH TẾ
498	PHE 102	Giáo dục thể chất - HP 2	1		Quản lý tại bộ môn	- Thi thực hành	QTKD - KHOA KINH TẾ
499	PHE 103	Giáo dục thể chất - HP 3	1		Quản lý tại bộ môn	- Thi thực hành	QTKD - KHOA KINH TẾ
500	EDS 101	Giáo dục quốc phòng - an ninh - HP 1	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	Quản lý tại bộ môn	- Thi kết thúc học phần theo quy định	QTKD - KHOA KINH TẾ

501	EDS 102	Giáo dục quốc phòng - an ninh - HP 2	2	Giúp sinh viên nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.	Quản lý tại bộ môn	- Thi kết thúc học phần theo quy định	QTKD - KHOA KINH TẾ
502	EDS 103	Giáo dục quốc phòng - an ninh - HP 3	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.	Quản lý tại bộ môn	- Thi kết thúc học phần theo quy định	QTKD - KHOA KINH TẾ
503	MIC 201	Kinh tế vi mô	3	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các mô hình kinh tế, mối quan hệ cung cầu hàng hóa, giá cả, các quy luật vận động của thị trường. Sinh viên có thể nhận diện các đặc trưng cơ bản để phân loại các thị trường khác nhau, hành vi và các quyết định sản xuất trong cấu trúc thị trường. - Vận dụng lý thuyết giải bài tập và liên hệ thực tế.-Kỹ năng phân tích các tình huống liên quan đến bài học.-Kỹ năng giải quyết vấn đề -Kỹ năng tự nghiên cứu .-Nghiêm túc, trung thực, chấp hành nội quy học tập tại lớp, cũng như tự học ở nhà - Có ý thức xây dựng bài học	Quản lý tại bộ môn	- Kiểm tra thường xuyên: Bài tập cá nhân tại lớp và ở nhà - Nhận thức, thái độ học tập: Điểm danh, phát biểu trên lớp - Kiểm tra giữa học phần: Tự luận - Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm	QTKD - KHOA KINH TẾ
504	MA C20 2	Kinh tế vĩ mô	3	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, các mô hình kinh tế vĩ mô, các chính sách kinh tế vĩ mô. - Vận dụng lý thuyết để giải thích các vấn đề kinh tế trong	Quản lý tại bộ môn	- Kiểm tra thường xuyên: Bài tập cá nhân và bài tập nhóm	QTKD - KHOA KINH TẾ

				thực tiễn.		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức, thái độ học tập: Điểm danh, phát biểu trên lớp - Kiểm tra giữa học phần: Trắc nghiệm + Tự luận - Thi kết thúc học phần: Tự luận 	
505	PBS 203	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	<p>Học phần này cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế xã hội và quá trình xử lý các thông tin đã thu thập.</p> <p>Môn học này còn trang bị các phương pháp phân tích thống kê các hiện tượng kinh tế xã hội, kiểm định các giả thiết thống kê và dự đoán các mức độ hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô..</p>	Quản lý tại bộ môn	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: Bài tập kiểm tra sau mỗi chương học - Nhận thức thái độ: Điểm danh, phát biểu trên lớp - Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm + Tự luận 	QTKD - KHOA KINH TẾ
506	PAC 301	Nguyên lý kế toán	3	<ul style="list-style-type: none"> + Nắm được bản chất, vai trò và quy trình kế Toán + Nhớ và hiểu được các giả thiết và các nguyên tắc kế Toán chung được thừa nhận + trình bày được tiêu chuẩn ghi nhận tài sản, nợ phải trả. + Nắm được các yếu tố cơ bản của chứng từ. phân loại được chứng từ + trình bày được cơ sở và nguyên tắc thiết kế tài khoản + trình bày được bốn loại quan hệ đối ứng kế toán. Nắm vững các bước định khoản một nghiệp vụ kinh tế phát sinh + Nắm được kết cấu và công dụng của các loại tài khoản + Nắm được các loại giá sử 	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ

				dụng trong đo lường kế Toán và các cách đo lường tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí			
507	BLA 201	Luật kinh tế	2	- Nắm bắt và hiểu được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản được đưa vào trong chương trình, các vấn đề mới về hệ thống pháp luật Việt Nam, một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: luật thương mại, luật doanh nghiệp, luật lao động; luật dân sự...- Trình bày được nội dung cơ bản trong các bài học, biết liên hệ thực tiễn và ứng dụng kiến thức đã học vào trong học tập, công tác và đời sống	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ
508	EC M20 4	Kinh tế lượng	3	- Về kiến thức: + Củng cố kiến thức của các môn học toán cao cấp, xác suất thống kê toán và kinh tế vi mô. + Cách xây dựng mô hình hồi quy tổng thể và mô hình hồi quy mẫu + Nắm được kỹ thuật phân tích hồi quy, phương pháp ước lượng các hệ số hồi quy OLS, + Nắm được các giả thiết của phương pháp OLS, các tính chất của các ước lượng bình phương bé nhất. + Kiểm định các giả thiết thống kê và đưa ra các quyết định. - Về kỹ năng: + Khả năng xử lý số liệu trong phần mềm và đọc hiểu kết xuất từ các phần mềm + Khả năng phát hiện các vi phạm giả thiết của phương pháp OLS và khắc phục nó.	Quản lý tại bộ môn	- Kiểm tra thường xuyên: Bài tập kiểm tra sau mỗi chương học, lên bảng làm bài trực tiếp lấy điểm - Nhận thức thái độ: Điểm danh, phát biểu trên lớp - Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận - Thi cuối kỳ: Tự luận	QTKD - KHOA KINH TẾ

509	MK T20 5	Marketing căn bản	3	Học phần marketing căn bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực marketing như: vị trí, vai trò, chức năng của hoạt động marketing nói chung và các thành phần cơ bản của nó nói riêng đối với hoạt động marketing. Môn học nghiên cứu về thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, môi trường marketing, các chính sách về sản phẩm, giá cả, phân phối, cổ động và kế hoạch thực hiện marketing ở doanh nghiệp...nhằm phục vụ cho các môn học chuyên ngành và công việc thực tế sau khi sinh viên ra trường	Quản lý tại bộ môn	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình dự lớp của sinh viên - Bài tập cá nhân tại lớp - Bài tập thảo luận nhóm - Kiểm tra giữa kỳ: trắc nghiệm - Kiểm tra cuối kỳ: tự luận 	QTKD - KHOA KINH TẾ
510	IEC 206	Kinh tế quốc tế	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các nguyên tắc và các công cụ sử dụng trong quan hệ thương mại quốc tế, các hình thức di chuyển vốn quốc tế và một số liên kết kinh tế quốc tế tiêu biểu. - Phân tích được ảnh hưởng của công cụ thuế quan nhập khẩu, các công cụ phi thuế quan trong chính sách thương mại. Phân tích tác động của hình thức đầu tư FDI đối với hai quốc gia. - Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm của một liên hiệp thuế quan. 	Quản lý tại bộ môn	<ul style="list-style-type: none"> -Tham gia hoạt động trên lớp - Báo cáo nhóm theo chủ đề - Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra cuối kỳ cuối kỳ 	QTKD - KHOA KINH TẾ
511	FM A30 1	Quản trị học	3	Cung cấp những kiến thức căn bản của quản trị học về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội.	Quản lý tại bộ môn	<ul style="list-style-type: none"> Bài tập cá nhân Điểm danh, hoạt động nhóm trên lớp Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận 	QTKD - KHOA KINH TẾ

512	HR M30 2	Quản trị nguồn nhân lực	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và ứng dụng được các triết lý quản trị nguồn nhân lực của công ty vào thực tế. - Phân tích và vận dụng tốt các hoạt động chức năng của quản trị nguồn nhân lực tại doanh nghiệp - Phân tích, đánh giá và xây dựng được chiến lược nguồn nhân lực cho doanh nghiệp 	Quản lý tại bộ môn	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập cá nhân tại lớp - Bài tập thảo luận nhóm - Báo cáo thu hoạch thực tế - Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ theo hình thức tự luận - Tình hình lên lớp của sinh viên 	QTKD - KHOA KINH TẾ
513	FIM 303	Quản trị tài chính	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Hiểu được các báo cáo tài chính, các chính sách trong quản trị vốn luân chuyển và phân loại các dự án đầu tư và các phương pháp hoạch định ngân sách. Tính toán và phân tích được các chỉ số tài chính. Phân tích và ra quyết định lựa chọn chính sách tín dụng phù hợp. Vận dụng giá trị thời gian của tiền tệ vào ứng dụng trong thực tiễn. Xây dựng được dòng ngân quỹ của một dự án cơ bản và sử dụng phương pháp đánh giá để lựa chọn dự án.	Quản lý tại bộ môn	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập cá nhân về nhà - Tham gia giải bài tập trên lớp - Bài kiểm tra thường xuyên và giữa kỳ - Kiểm tra cuối kỳ. 	QTKD - KHOA KINH TẾ
514	MK M30 4	Quản trị marketing	3	Học phần Quản trị marketing nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về quản trị marketing hiện đại, nhằm tới việc trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để tiến hành các hoạt động quản trị chuyên nghiệp các hoạt động marketing của một doanh nghiệp: từ việc phân tích môi trường marketing của một doanh nghiệp; đánh giá các cơ hội kinh doanh; phân tích thị trường, khách hàng và hoạt động marketing trên thị trường; cho đến việc	Quản lý tại bộ môn	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình dự lớp của sinh viên - Bài tập cá nhân tại lớp - Bài tập thảo luận nhóm - Kiểm tra giữa kỳ: trắc nghiệm - Kiểm tra cuối kỳ: tự luận 	QTKD - KHOA KINH TẾ

				thiết kế Chiến lược marketing cho một đơn vị kinh doanh; hoạch định Kế hoạch Marketing cho một sản phẩm cũng như sử dụng các công cụ marketing cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp			
515	TQ M30 5	Quản lý chất lượng toàn diện	3	Học xong học phần này sinh viên có thể hiểu và vận dụng được các công cụ quản lý chất lượng vào thực tiễn doanh nghiệp; phân tích được hoạt động quản lý chất lượng tại doanh nghiệp và đề xuất một số phương pháp/hệ thống quản lý chất lượng nhằm cải tiến năng suất - chất lượng phù hợp với thực tiễn;	Quản lý tại bộ môn	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình lên lớp của sinh viên - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ theo hình thức tự luận 	QTKD - KHOA KINH TẾ
516	SL M31 2	Quản trị bán hàng	3	Cung cấp cho sinh viên những lý luận về bán hàng, công việc của nhân viên bán hàng và người quản trị bán hàng. Giúp người học có được những kiến thức, kỹ năng để hoạch định, điều hành và quản trị hoạt động bán hàng trong một tổ chức. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào công việc thực tế.	Quản lý tại bộ môn	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên: Bài tập cá nhân tại lớp - Nhận thức, thái độ học tập: Điểm danh, bài tập nhóm trên lớp - Kiểm tra giữa học phần: Tự luận - Thi kết thúc học phần: Tự luận 	QTKD - KHOA KINH TẾ
517	SC M30 7	Quản trị chuỗi cung ứng	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Xác định được các thành viên và các hoạt động cấu thành của một chuỗi cung ứng. Đi sâu vào phân tích các hoạt động hậu cần và chi phí liên quan. Giải quyết những tình huống	Quản lý tại bộ môn	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia hoạt động trên lớp - Bài tập nhóm: nghiên cứu và xử lý tình 	QTKD - KHOA KINH TẾ

				phát sinh trong hoạt động quản lý chuỗi cung ứng. Đánh giá được hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng.		huống trên lớp. - Báo cáo nhóm - Kiểm tra giữa học phần. - Thi kết thúc học phần.	
518	PR M30 9	Quản trị sản xuất	3	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những vấn đề liên quan đến chức năng, tầm quan trọng của sản xuất và quản trị sản xuất trong DN. Hướng dẫn cách phân tích và đánh giá hiệu quả, giúp người học rèn luyện kỹ năng ra các quyết định một cách đúng đắn, hợp lý	Quản lý tại bộ môn	- Bài tập tại lớp và về nhà - Tình huống thảo luận theo nhóm - Báo cáo thu hoạch - Kiểm tra giữa học phần - Thi kết thúc học phần	QTKD - KHOA KINH TẾ
519	IPM 308	Quản trị dự án đầu tư	3	Hiểu được các kiến thức cơ bản về một dự án đầu tư. Đánh giá và xây dựng một dự án đầu tư; đồng thời áp dụng được vào thực tế	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ
520	ST M30 6	Quản trị chiến lược	3	Trang bị cho học viên những kiến thức, khái niệm liên quan đến quản trị chiến lược ở một công ty trong bối cảnh có sự tác động phức tạp của các yếu tố môi trường kinh doanh, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay. Mặc dù đối tượng được tiếp cận chủ yếu trong môn học này là các công ty kinh doanh, song những vấn đề lý thuyết này vẫn phù hợp cho tất cả các tổ chức, kể các tổ chức phi kinh doanh.	Quản lý tại bộ môn	- Bài tập tại lớp và về nhà - Tình huống thảo luận theo nhóm - Báo cáo thu hoạch - Kiểm tra giữa học phần - Thi kết thúc học phần	QTKD - KHOA KINH TẾ
521	ETR 310	Khởi sự kinh doanh	2	Sinh viên tổng hợp các kiến thức chuyên ngành, hiểu được và kết hợp trong việc xây dựng và đánh giá một dự án khởi nghiệp.	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ
522	ETR 311	Đề án Khởi sự kinh doanh	2	Sinh viên áp dụng được việc lập dự án khởi sự kinh doanh vào thực tế.	Quản lý tại bộ môn	Báo cáo đề án khởi sự	QTKD - KHOA KINH TẾ

523	IBA 313	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	Cung cấp cho sinh viên những lý luận về hoạt động kinh doanh quốc tế và quản lý các hoạt động đó. Giúp người học có được những kiến thức, kỹ năng để vận dụng những kiến thức đã học vào công việc thực tế liên quan đến công tác kinh doanh ngoại thương, hợp tác với đối tác nước ngoài.	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ
524	MK R20 7	Nghiên cứu marketing	3	Sau khi học xong học phần này, sinh viên: Nắm vững những vấn đề cơ bản liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu marketing; biết lập một kế hoạch nghiên cứu marketing và điều hành nó để đạt được các mục tiêu đề ra; thiết kế bảng câu hỏi, điều tra nghiên cứu khách hàng; sử dụng được phần mềm thống kê SPSS trong nghiên cứu marketing để phân tích dữ liệu và báo cáo kết quả nghiên cứu.	Quản lý tại bộ môn	- Tình hình dự lớp của sinh viên - Bài tập cá nhân tại lớp - Dự án nghiên cứu của nhóm - Kiểm tra giữa kỳ: trắc nghiệm - Kiểm tra cuối kỳ: tự luận	QTKD - KHOA KINH TẾ
525	DM S31 1	Phát triển kỹ năng quản trị	2	Vận dụng được các kỹ năng mềm thành thạo, linh hoạt trong các hoạt động quản trị doanh nghiệp	Quản lý tại bộ môn	- Lên lớp - Bài thực hành, thu hoạch - Thi cuối kỳ	QTKD - KHOA KINH TẾ
526	TO D31 4	Lý thuyết & thiết kế tổ chức	2	hiểu được, nhận diện và đánh giá một cơ cấu tổ chức tại doanh nghiệp. Vận dụng được các lý thuyết vào việc xây dựng bộ máy quản lý tại doanh nghiệp	Quản lý tại bộ môn	- Thi tự luận	QTKD - KHOA KINH TẾ
527	AO M31 6	Quản trị hành chính văn phòng	2	- Nắm được những nội dung cơ bản của công tác quản trị hành chính văn phòng trong các cơ quan, doanh nghiệp, cũng như một số nghiệp vụ cơ bản trong công tác văn phòng. - Biết vận dụng những kiến thức quản trị hành chính văn phòng vào trong các doanh nghiệp, tổ chức.	Quản lý tại bộ môn	- Kiểm tra thường xuyên: Bài tập cá nhân và bài tập nhóm - Nhận thức, thái độ học tập: Điểm danh, phát biểu trên	QTKD - KHOA KINH TẾ

						lớp - Thi kết thúc học phần: Tự luận	
528	AB U32 5	Phân tích hoạt động kinh tế	2	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức nền tảng về phân tích tài chính doanh nghiệp, qua đó có đủ khả năng để phân tích, tổng hợp và đánh giá được những vấn đề về tài chính doanh nghiệp và vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như phân tích tình hình tài chính các doanh nghiệp	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ
529	FAC 229	Kế toán tài chính	3	Giúp cho sinh viên hiểu, nắm vững và hạch toán được những nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp liên quan đến tài sản cố định, hàng tồn kho, tiền, công nợ, vốn chủ sở hữu, doanh thu, thu nhập, chi phí, xác định và phân phối kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Phân tích, đánh giá được những ảnh hưởng của chế độ kế toán tài chính đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Từ đó, vận dụng các kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào nghề nghiệp sau khi ra trường.	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ
530	IEM 315	Kinh doanh xuất nhập khẩu	2	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức: Hiểu các điều kiện thương mại quốc tế Incoterms 2010, các phương thức trong kinh doanh xuất khẩu, các điều khoản của hợp đồng ngoại thương, các chứng từ sử dụng trong tổ chức hợp đồng. Vận dụng các điều khoản Incoterms vào hợp đồng. Lập kế hoạch và triển khai các bước thực hiện một hợp đồng nhập khẩu hoặc/và một hợp đồng xuất khẩu.	Quản lý tại bộ môn	- Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm: về tình huống trong đàm phán - Bài kiểm tra thường xuyên và cuối kỳ	QTKD - KHOA KINH TẾ
531	CR M32 9	Quản trị quan hệ khách hàng	2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng thể toàn bộ các khía cạnh của quản trị quan hệ khách hàng (CRM) bao gồm	Quản lý tại bộ môn	Tự luận Bài tập nhóm	QTKD - KHOA KINH TẾ

				chiến lược, tổ chức, marketing và công nghệ thông tin.			
532	CH M31 7	Quản trị sự thay đổi	2	Hiểu rõ được cơ sở lý thuyết về sự thay đổi trong tổ chức. Với sự nhấn mạnh vào quá trình thay đổi chứ không phải kết quả của sự thay đổi, nội dung môn học sẽ giúp sinh viên có cách nhìn cân đối về sự thay đổi trong tổ chức.	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ
533	CSB 318	Hành vi người tiêu dùng	2	Cung cấp kiến thức về hành vi người tiêu dùng, cụ thể nghiên cứu các quyết định (mua, sử dụng, loại bỏ) của người tiêu dùng, giải thích nguyên nhân dẫn đến các quyết định này, ứng dụng marketing của kết quả nghiên cứu. Sinh viên hiểu và áp dụng được nội dung môn học vào các quyết định marketing	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ
534	NIB 319	Đàm phán trong kinh doanh	2	Vận dụng được các kỹ năng đàm phán các hoạt động mua bán, thỏa thuận hợp đồng kinh doanh tại doanh nghiệp	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ
535	ECO 320	Thương mại điện tử	2	Hiểu rõ các đặc trưng cơ bản, các điều kiện ứng dụng và các mô hình thương mại điện tử từ đó có thể xây dựng các mô hình thương mại điện tử phù hợp với định hướng của doanh nghiệp. Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các công cụ hỗ trợ được sử dụng trong thương mại điện tử cũng như cách thức tiến hành hoạch định chiến lược và xây dựng dự án thương mại điện tử cho doanh nghiệp.	Quản lý tại bộ môn	Thi cuối kỳ (trắc nghiệm, tự luận)	QTKD - KHOA KINH TẾ
536	MN A30 7	Kế toán quản trị cơ bản	2	Cung cấp cho người học nhận thức về tầm quan trọng của thông tin kế toán trong quá trình ra quyết định, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để đánh giá tác động của các quyết định quản lý trong quá khứ và đưa ra các quyết định quản lý mới.	Quản lý tại bộ môn	Thi cuối kỳ (trắc nghiệm, tự luận)	QTKD - KHOA KINH TẾ

537	TA X31 2	Thuế	2	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản nền tảng về thuế và pháp luật thuế, qua đó có đủ khả năng để phân tích, tổng hợp và đánh giá được những qui định của chính sách thuế được ban hành và vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như kê khai các biểu mẫu thuế trong thực tiễn.	Quản lý tại bộ môn	Thi luận tự	QTKD - KHOA KINH TẾ
538	GRP 403	Thực tập tốt nghịệp	4	Sinh viên hiểu được quy trình và các hoạt động chức năng quản trị diễn ra tại thực tiễn của doanh nghiệp. Tham gia và thực hiện các hoạt động cơ bản của doanh nghiệp.	Quản lý tại bộ môn	Báo cáo thu hoạch thực tập	QTKD - KHOA KINH TẾ
539	GR A40 3	Khóa luận tốt nghịệp	6	Thực hiện được một đề tài liên quan đến chuyên ngành và đề xuất giải pháp hoàn thiện cho 1 vấn đề thực tế tại doanh nghiệp thực tập	Quản lý tại bộ môn	Báo cáo Khóa luận trước Hội đồng đánh giá	QTKD - KHOA KINH TẾ
540	GR A20 1	Ngữ pháp 1	3	Giúp nắm vững những kiến thức và sử dụng được các điểm ngữ pháp về các loại thì, dạng của động từ, động từ tình thái, thể chủ - bị động và một số loại mệnh đề trong Tiếng anh.	Học kỳ 1 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), giữa học phần (20%), kết thúc học phần (50%) thông qua bài thi trắc nghiệm khách quan và tự luận, các bài tập ở nhà	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
541	GR A20 2	Ngữ pháp 2	3	Cung cấp cho sinh viên vốn kiến thức và cách sử dụng các điểm ngữ pháp cơ bản và nâng cao như các loại từ trong tiếng anh, cách đặt câu	Học kỳ 1 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

				hỏi, mệnh đề quan hệ, câu tường thuật, cấu trúc sai khiến và cấu trúc nhận mạnh. Những kiến thức này sẽ được sử dụng cho việc học các kỹ năng ngôn ngữ và học Biên-phiên dịch.		gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), giữa học phần (20%), kết thúc học phần (50%) thông qua bài thi trắc nghiệm khách quan và tự luận, các bài tập ở nhà	
542	LSP 201	Nghe-nói 1	2	Trang bị cho người học kỹ năng, chiến thuật làm bài nghe hiểu liên quan đến các chủ đề gần gũi với lứa tuổi và trình độ của người học như: giới thiệu thông tin cá nhân, miêu tả người, áo quần, hoạt động giải trí...Đồng thời, học phần này trang bị những từ vựng và cấu trúc nói đơn giản thông dụng để giúp cho sinh viên giao tiếp trong các tình huống với các chủ đề quen thuộc nói trên.	Học kỳ 1 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở nhà và các bài tập nhóm.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
543	LSP 202	Nghe-nói 2	2	Trang bị cho người học kỹ năng, chiến thuật làm bài nghe hiểu liên quan đến các chủ đề gần gũi với lứa tuổi và trình độ của người học như: kể về tuổi thơ, cách làm thủ tục check-in khách sạn...Đồng thời, học phần	Học kỳ 2 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%),	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

				này trang bị những từ vựng và cấu trúc nói đơn giản thông dụng để giúp cho sinh viên giao tiếp trong các tình huống với các chủ đề quen thuộc nói trên.		thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở nhà và các bài tập nhóm.	
544	LSP 203	Nghe-nói 3	2	Giúp sinh viên nghe hiểu và trình bày các chủ đề gần gũi với cuộc sống và giao tiếp hằng ngày như Giới thiệu G14tên, Xin việc làm, Giao lưu văn hóa, Suy nghĩ tích cực, Du lịch ...thông qua các hoạt động thảo luận, đóng vai và trình bày.	Học kỳ 2 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở nhà và các bài tập nhóm.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
545	LSP 204	Nghe-nói 4	2	Giúp sinh viên nghe hiểu và trình bày các chủ đề gần gũi với cuộc sống và giao tiếp hằng ngày như Những câu chuyện hài, Sự chân thành, Những thay đổi trong cuộc đời, Vượt qua sợ hãi ...thông qua các hoạt động thảo luận, đóng vai và trình bày.	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

						(15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở nhà và các bài tập nhóm.	
546	LSP 205	Nghe-nói 5	2	<p>Giúp sinh viên tiếp tục phát triển kỹ năng Nghe nói theo các chủ đề phức tạp hơn, có tính thời sự và nhân văn hơn như: Xu hướng thời trang, sự hữu ích của màu sắc trong cuộc sống, tầm quan trọng của một nhân cách tốt, tính tương đồng của các trò chơi và cuộc sống đời thực, phương cách để thành 1 thành viên thực sự trong gia đình. Trong học phần này, sinh viên được thực hành kỹ năng nghe ý chính và ý chi tiết, kỹ năng dự đoán trước nghe, kỹ năng ghi tắt. Sau khi nghe hiểu, sinh viên phát triển kỹ năng nói dựa trên các chủ đề trên thông qua các hoạt động thảo luận, đóng vai và trình bày.</p>	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở nhà và các bài tập nhóm.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
547	LSP 206	Nghe-nói 6	2	<p>Giúp sinh viên tiếp tục phát triển kỹ năng Nghe nói theo các chủ đề phức tạp hơn, có tính thời sự hơn như: tính tự lập, việc xử lý rác thải, nghệ thuật kể chuyện, sử dụng các con số trong cuộc sống hàng ngày, tầm quan trọng của tính vệ sinh. Trong học phần này sinh viên được thực hành kỹ năng nghe ý chính và ý chi tiết, kỹ năng dự đoán trước</p>	Học kỳ 2 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

				nghe, kỹ năng ghi tắt. Sau khi nghe hiểu, sinh viên phát triển kỹ năng nói dựa trên các chủ đề trên thông qua các hoạt động thảo luận, đóng vai và trình bày.		phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở nhà và các bài tập nhóm.	
548	LSP 207	Nghe-nói 7	2	Giúp sinh viên tiếp tục phát triển kỹ năng nghe, nói theo các chủ đề phức tạp hơn và có tính thời sự như Ấn tượng đầu tiên, Ăn uống khoa học, Thành công trong cuộc sống, Tư duy đổi mới, Trách nhiệm của con người... thông qua các hoạt động thảo luận, đóng vai và trình bày.	Học kỳ 2 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở nhà và các bài tập nhóm.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
549	REA 201	Đọc 1	2	Trang bị cho người học một số kỹ năng đọc cơ bản như đọc lướt, đọc lấy ý chính, đọc lấy ý cụ thể, đoán nghĩa từ vựng từ ngữ cảnh còn giúp sinh viên hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ra ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Các bài đọc xoay quanh các chủ đề quen	học kỳ 2 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%)	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

				thuộc như đọc thư điện tử, đọc để tìm kiếm thông tin... Sinh viên còn được luyện tập với những bài tập được thiết kế theo định hướng bài thi KET. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ B1 theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework for Reference), viết tắt là CEFR.		thông qua bài thi trắc nghiệm khách quan và tự luận, các bài tập ở nhà.	
550	REA 202	Đọc 2	2	Tiếp tục phát triển và thành thạo các kỹ năng đọc hiểu đã học ở Reading 1, đọc hiểu các thông tin chi tiết, hiểu ngụ ý của tác giả, suy luận thông tin dựa vào cấu trúc ngôn ngữ, đoán ý, đoán nghĩa của từ vựng qua ngữ cảnh... Đạt được trình độ trung cấp, phát triển các kỹ năng chuyên sâu, mở rộng và đọc tài liệu thực tế.	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm khách quan và tự luận, các bài tập ở nhà.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
551	REA 203	Đọc 3	2	Tiếp tục phát triển các kỹ năng đọc sinh viên đã được học trong các học phần trước, đồng thời giới thiệu kỹ năng critical reading (kỹ năng đọc có phân tích kết hợp với phê phán), phát triển kỹ bài đọc của IELTS, các bài kiểm tra theo chuẩn quốc tế để giúp sinh viên đáp ứng năng tìm và xử lý thông tin của sinh viên. Đồng thời, sinh viên còn được tiếp cận với những được nhu cầu mục tiêu về chuẩn đầu ra (target needs) theo chuẩn Châu Âu.	Học kỳ 2 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm khách quan và tự luận, các	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

						bài tập ở nhà.	
552	REA 204	Đọc 4	2	Tiếp tục phát triển các kỹ năng đọc sinh viên đã được học trong các học phần trước, đồng thời giới thiệu kỹ năng critical reading (kỹ năng đọc có phân tích kết hợp với phê phán), phát triển kỹ bài đọc của IELTS, các bài kiểm tra theo chuẩn quốc tế để giúp sinh viên đáp ứng năng tìm và xử lý thông tin của sinh viên. Đồng thời, sinh viên còn được tiếp cận với những được nhu cầu mục tiêu về chuẩn đầu ra (target needs) theo chuẩn Châu Âu.	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm khách quan và tự luận, các bài tập ở nhà.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
553	WRI 201	Viết 1	2	Trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản để viết một đoạn văn đúng hình thức, đúng thể loại, biết vận dụng kiến thức ngữ pháp và tự vựng để diễn đạt ý tưởng một cách đầy đủ và logic.	học kỳ 2 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
554	WRI 202	Viết 2	2	Giúp sinh viên nắm được quy trình và kết cấu của một bài luận mang tính học thuật; thực hành bố cục các đoạn mở đầu, đoạn thân bài và kết	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bào	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

				luận.		gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	
555	WRI 203	Viết 3	2	Giúp sinh viên tiếp tục nắm được quy trình và kết cấu của một bài luận mang tính học thuật; thực hành bố cục các đoạn mở đầu, đoạn thân bài và kết luận.	Học kỳ 2 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ, thường xuyên, giữa học phần, kết thúc học phần thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
556	WRI 204	Viết 4	2	Giúp sinh viên nắm được kết cấu và cách triển khai của một bài luận mô tả quy trình và bài luận mô tả sự phân loại.	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

557	LIS2 014	Nghe 4	2	Trang bị cho người học kiến thức, từ vựng, kỹ năng nghe và nói để có thể đánh giá các vấn đề toàn cầu như cuộc đời những người nổi tiếng, các thảm họa hàng hải, và động vật (có nguy cơ) bị tuyệt chủng. Phát triển khả năng nghe nắm rõ cấu trúc bài nghe, hiểu được ý chính của bài. Phát triển kỹ năng nghe phân loại thông tin và nhận dạng cấu trúc của bài nghe hiểu dạng Nguyên nhân- kết quả và So sánh- Tương phản.	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ, thường xuyên, kết thúc học phần thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
558	SPT 244	Luyện âm	2	Giúp sinh viên có thể phát âm đúng các âm trong hệ thống âm Tiếng Anh và biết cách phát âm từ mới khi tra tự điển. Ngoài ra sinh viên có thể phân biệt được các cặp âm được phát âm gần giống nhau, phát âm đúng trọng âm của từ và trọng âm của câu và biết sử dụng ngữ điệu khi giao tiếp.	Học kỳ 1 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp, bài thi trắc nghiệm và tự luận để kiểm tra kiến thức, các bài tập ở nhà và trên lớp	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
559	SYN 248	Cú pháp học-hình thái học	3	Trang bị cho người học kiến thức, khái niệm về cấu trúc câu, các thành phần cấu thành câu, sự phân loại các mệnh đề và câu, các loại mệnh đề và mức độ phân chia cấu trúc, từ đó giúp người học phân tích được cấu trúc câu; giúp sinh viên phân biệt được âm vị, hình vị, các loại hình vị, các đặc tính của hình vị, các quá	học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

				trình tạo từ mới, các đơn vị trong câu, các cụm từ, mệnh đề, câu, chức năng của các đơn vị trong câu; minh hoạ cấu trúc câu bằng sơ đồ hình cây; phân biệt các loại mẫu câu cơ bản. Nắm được cấu trúc của câu, sinh viên sẽ sử dụng tiếng Anh tốt hơn, đặc biệt trong viết, đọc, dịch...		thức học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp	
560	SE M24 9	Ngữ nghĩa học	2	Giúp sinh viên hiểu và phân biệt được những vấn đề cơ bản của ngữ nghĩa học như khái niệm nghĩa, sở chỉ và quy chiếu, nghĩa từ vựng, các quan hệ từ vựng, sự biến đổi nghĩa, nghĩa của câu, nghĩa của phát ngôn, các hành động lời nói... Nêu được thuật ngữ, khái niệm và các kiến thức liên quan đến môn học một cách hệ thống. Áp dụng sự hiểu biết về những vấn đề cơ bản trong lĩnh vực ngữ nghĩa học để bước đầu có thể nghiên cứu những vấn đề chuyên môn cũng như vận dụng được vào việc học tập ngôn ngữ nói chung.	Học kỳ 2 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận để kiểm tra kiến thức, các bài tập ở nhà và trên lớp, thuyết trình trước lớp	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
561	PRA 223	Ngữ dụng học	2	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ học các kiến thức cơ bản về ngữ dụng học (đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...); cung cấp các khái niệm và vấn đề cơ bản trong nghiên cứu dụng học như: các khái niệm về quy chiếu, trực chỉ, các loại nghĩa hàm ẩn trong ngôn ngữ (tiền giả định, hàm ẩn hội thoại và hàm nghĩa), lý thuyết hành vi ngôn ngữ (lý thuyết của John L.Austin, lý thuyết của John R.Searle) các nhân tố giao tiếp và quy tắc giao tiếp (vấn đề ngữ cảnh, diễn ngôn, các	Học kỳ 2 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận để	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

				quy tắc về bảo tồn giá trị hữu ích, lịch sử, hợp tác hội thoại.		kiểm tra kiến thức, các bài tập ở nhà và trên lớp, thuyết trình trước lớp.	
562	BA C25 1	Văn hóa Anh-Mỹ	2	Giúp sinh viên hiểu được những nét văn hóa đặc trưng về con người và đất nước Anh và Mỹ, bước đầu có thể nắm được khái quát những nét văn hóa chung của các nước sử dụng tiếng Anh. Từ đó, có thể giúp sinh viên nghiên cứu tốt hơn các vấn đề có liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa Anh- Mỹ- Việt; cũng đồng thời giúp sinh viên giao tiếp hiệu quả hơn, tránh được một số tình huống ‘sốc văn hóa’ do thiếu kiến thức cơ bản về văn hóa Anh- Mỹ.	Học kỳ 2 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận để kiểm tra kiến thức, các bài tập ở nhà và trên lớp, thuyết trình trước lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
563	EIC 227	Tiếng anh trong giao tiếp quốc tế	2	Giúp sinh viên nhận thức được đặc điểm vai trò của ngôn ngữ Anh trong bối cảnh giao tiếp toàn cầu hiện nay, hiểu rõ giá trị của sự đa dạng của các hình thái/biến thể khác nhau của tiếng Anh, hiểu sâu hơn các nguyên tắc và khái niệm lý thuyết của English as an international language để làm cơ sở cho thực tế công việc biên phiên dịch, giảng dạy hoặc nghiên cứu của học viên sau này.	Học kỳ 2 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận,	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

						các bài tập ở nhà và trên lớp, thuyết trình trước lớp.	
564	AD W23 5	Kỹ năng Viết nâng cao	2	giúp sinh viên hiểu được và sử dụng được ngôn ngữ và cấu trúc được sử dụng để viết khóa luận tốt nghiệp. Ngoài ra, nó giúp sinh viên viết được một số yêu cầu của khóa luận như viết được tên khóa luận, định nghĩa, tránh lỗi viết cá nhân, diễn giải ý của người khác, trích dẫn nguồn, viết kết quả nghiên cứu một cách thận trọng, thiết kế câu hỏi nghiên cứu và kết nối câu.	Học kỳ 1 năm 4	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp, portfolio, bài tập nhóm	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
565	AD R23 6	Kỹ năng đọc nâng cao	2	Giúp sinh viên thực hành các bài đọc hiểu ở cấp độ cao cấp theo dạng thức thi đọc của IELTS.	Học kỳ 1 năm 4	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

566	RS M10 4	Phương pháp Nghiên cứu khoa học ngành Ngoại ngữ	2	Giúp sinh viên hiểu được các thuật ngữ, khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học, quan điểm nghiên cứu định tính và định lượng, và các phương pháp nghiên cứu cụ thể. Ngoài ra, sinh viên vận dụng kiến thức để phân tích các phần của một nghiên cứu như viết câu hỏi nghiên cứu, tổng quan khoa học, viết đề cương nghiên cứu, báo cáo nghiên cứu, trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo	Học kỳ 2 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà, trên lớp và tập nhóm.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
567	INT 354	Lý thuyết dịch	2	Giúp sinh viên nắm được khái niệm biên dịch, các loại biên dịch, các bước trong một chu trình/ dự án dịch, các chiến lược dành cho người dịch thuật và các cấu trúc lỗi phổ biến của người dịch, và thực hành biên dịch.	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
568	TRA N30 1	Biên dịch 1	2	Trang bị cho SV các kỹ năng biên dịch và vốn từ vựng, cấu trúc để có thể biên dịch các lĩnh vực khác nhau như: dân số, môi trường, giáo dục, y tế...	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

						(70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	
569	TRA N30 2	Biên dịch 2	2	Giúp sinh viên thực hành biên dịch ở đa dạng các nhóm từ vựng, cấu trúc, văn phong, ngữ pháp thuộc các chủ đề về du lịch, môi trường, giáo dục, kinh tế cũng như các văn bản hành chính. Qua đó, giúp người học hoàn thiện khả năng biên dịch của mình với các loại văn bản khác nhau và đảm bảo các tiêu chí sau của một văn bản dịch:- Tính chính xác của bản dịch; - Tính lưu loát của bản dịch và Tính tự nhiên của bản dịch.	Học kỳ 2 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGŨ
570	TRA N30 3	Biên dịch 3	2	Giúp sinh thực hành biên dịch ở đa dạng các nhóm từ vựng, cấu trúc, văn phong, ngữ pháp thuộc các chủ đề về phức tạp hơn như chính trị, các hợp đồng, luật. Qua đó, giúp người học hoàn thiện khả năng biên dịch của mình với các loại văn bản khác nhau.	Học kỳ 1 năm 4	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGŨ
571	INT 301	Phiên dịch 1	2	Giúp sinh viên có thể biết cách ghi chú và ghi nhớ trong quá trình làm phiên dịch. Sinh viên có thể làm phiên dịch cho các cuộc hội thoại ngắn có nội dung thông thường và quen thuộc. Bên	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ	TA - KHOA NGOẠI NGŨ

				<p>cạnh đó sinh viên có thể truyền tải được nội dung của thông điệp có độ dài khoảng 1-2 phút với mức độ chính xác có thể chấp nhận được và có thể hiểu được đối với người nghe ở ngôn ngữ đích liên quan đến các chủ đề Du lịch, Môi trường, Sức khỏe, Phát triển thế giới, Dân số, Giáo dục.</p>		<p>(15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp, các bài tập ở nhà và trên lớp.</p>	
572	INT 302	Phiên dịch 2	2	<p>Trang bị cho người học một số thuật ngữ, khái niệm có liên quan đến phiên dịch trong các hội thảo về các vấn đề chính trị - kinh tế - xã hội; luyện tập kỹ năng ghi nhớ thông điệp gốc và phân tích tức thời khi nghe dịch, đạt các tiêu chuẩn về phát âm, ngữ điệu, lưu loát, phản xạ, cấu trúc, từ vựng và kiến thức văn hoá khi chuyển từ ngôn ngữ gốc sang ngôn ngữ đích hoặc ngược lại.</p>	Học kỳ 2 năm 3	<p>Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp, các bài tập ở nhà và trên lớp.</p>	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
573	ADS 302	Kỹ năng thực hành nâng cao 2	2	<p>Giúp sinh viên thực hành các bài thi Nghe-nói-đọc-viết theo dạng IELTS nhằm đạt được yêu cầu IELTS 6.5</p>	Học kỳ 1 năm 4	<p>Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm, tự luận và vấn đáp, các bài tập ở nhà và</p>	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

						trên lớp.	
574	SFL 301	Ngoại ngữ 2- học phần 1	2	Người học nắm được một vài kiến thức ngữ pháp cơ bản về ngữ âm, thanh điệu, chữ Hán. Bên cạnh đó, người học được trang bị vốn từ vựng cần thiết dùng trong giao tiếp hàng ngày như chào hỏi, tạm biệt, giới thiệu bản thân, biểu đạt số lượng, có thể đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản (chào hỏi, giới thiệu tên)...	Học kỳ 2 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
575	SFL 302	Ngoại ngữ 2- học phần 2	2	Cung cấp kiến thức về ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Trung: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Người học có khả năng sử dụng ngôn ngữ trong một số tình huống của cuộc sống hàng ngày. Học phần bao gồm 7 nội dung chính được sắp xếp theo thứ tự tương ứng của các bài trong Giáo Trình Hán Ngữ Thực Dụng Mới 1 (新实用汉语课本1) nhà xuất bản Đại học Ngôn Ngữ Bắc Kinh. Mỗi nội dung bài học bao gồm các phần Từ mới, bài khóa, ngữ pháp và thực hành nghe, nói, đọc, viết.	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

576	SFL 303	Ngoại ngữ 2- học phần 3	2	Cung cấp kiến thức về ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Trung: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Người học có khả năng sử dụng ngôn ngữ trong một số tình huống của cuộc sống hàng ngày. Học phần bao gồm 06 nội dung chính được sắp xếp theo thứ tự tương ứng của các bài trong Giáo Trình Hán Ngữ Thực Dụng Mới 2 (新实用汉语课本2) nhà xuất bản Đại học Ngôn Ngữ Bắc Kinh. Mỗi nội dung bài học bao gồm các phần Từ mới, bài khóa, ngữ pháp và thực hành nghe, nói, đọc, viết.	Học kỳ 2 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
577	SSK 104	Kỹ năng mềm	2	Trang bị cho sinh viên các nhóm kỹ năng mềm nghề nghiệp, kỹ năng mềm cá nhân và liên nhân như: kỹ năng quản lý thời gian, lập kế hoạch và tổ chức công việc, tư duy sáng tạo, lãnh đạo, đàm phán, làm việc theo nhóm, viết báo cáo, thuyết trình, trả lời phỏng vấn với nhà tuyển dụng v.v...	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
578	VIE 107	Tiếng việt	2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Việt, sử dụng từ ngữ, đặt câu, tạo lập và tiếp thu văn bản; những lỗi sử dụng tiếng Việt thường mắc, thường gặp, và cách khắc phục những lỗi đó. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên rèn luyện và phát triển các kỹ năng: dùng từ, đặt câu; tạo lập và tiếp nhận văn bản, thuyết trình; khả năng phát	Học kỳ 1 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

				hiện và sửa chữa các lỗi sử dụng tiếng Việt; làm việc theo nhóm, tự học và tự nghiên cứu.	(70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.		
579	INF 101	Tin học đại cương	2	Giúp sinh viên hiểu các thành phần và hoạt động của các thành phần trong cấu trúc của máy tính, nắm được cách thức và qui trình hoạt động của máy tính. Biết cách sử dụng máy tính, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình diễn một báo cáo, sử dụng internet và email.	Học kỳ 1 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và thực hành, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
580	EAP 114	Môi trường và con người	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: các chức năng của môi trường, tài nguyên, hệ sinh thái nhà ở, hệ sinh thái đô thị, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp các vấn đề ô nhiễm hiện nay, cách xây dựng một báo cáo đánh giá tác động môi trường, phát triển bền vững, luật pháp về môi trường hiện nay.	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

581	PM L10 1	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1	3	Giúp sinh viên xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó vào hoạt động nhận thức và thực tiễn; hiểu rõ cơ sở lý luận quan trọng nhất của Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
582	PM L10 2	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	2	Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin, tiếp tục bồi dưỡng và vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước nói riêng và thế giới nói chung.	Học kỳ 2 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
583	HC M10 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Giúp sinh viên hiểu được nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về: vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%)	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

				đức và xây dựng con người mới; bồi dưỡng, học tập và vận dụng làm theo tấm gương Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học tập và rèn luyện bản thân.		thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	
584	FRT 401	Tham quan thực tế	1	Giúp sinh viên làm phong phú thêm kiến thức về văn hóa, lịch sử, xã hội, địa lý, tự nhiên một số vùng của Việt Nam.- Giúp sinh viên nắm vững hơn các kiến thức về biên phiên dịch, tổ chức tour du lịch đã được học.- Giúp sinh viên trải nghiệm thực tế hoạt động biên phiên dịch và tổ chức các tour du lịch lữ hành.	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá kết quả thông qua tham gia vào quá trình tham quan và viết bài thu hoạch của chuyến đi tham quan thực tế.	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
585	GRP 404	Thực tập tốt nghiệp	3	Tạo điều kiện cho sinh viên áp dụng vào thực tế những kiến thức về ngôn ngữ, dịch thuật, văn hóa, và văn học đã được tích lũy trong quá trình học tại khoa Ngoại ngữ thông qua việc thực tập tốt nghiệp tại các cơ quan có sử dụng tiếng Anh, Tạo điều kiện cho sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng cần thiết cho nhu cầu công việc thực tế thông qua việc tìm hiểu các yêu cầu, nhiệm vụ, và qui trình làm việc tại nơi đăng ký thực tập tốt nghiệp, Góp phần đào tạo toàn diện về trình độ, kỹ năng thực hành cũng như phương pháp học tập, nghiên cứu cho sinh viên nhằm mục đích đạt chuẩn chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu xã hội và tạo điều kiện để sinh viên có thể tìm ra định hướng cho đề tài làm luận văn tốt nghiệp.	Học kỳ 1 năm 4	Đánh giá kết quả thông qua nhật ký thực tập hàng tuần và toàn đợt, thực hiện chuyên đề và bảo vệ chuyên đề thực tập tốt nghiệp	TA - KHOA NGOẠI NGỮ
586	GR A40 4	Khóa luận tốt nghiệp	8	Giúp sinh viên hệ thống hóa và áp dụng được các kiến thức và kỹ năng đã được học trước đó vào việc làm khóa luận. Ngoài ra, qua học phần này, sinh viên sẽ rèn luyện	Học kỳ 2 năm 4	Đánh giá kết quả thông qua đánh giá của giáo viên	TA - KHOA NGOẠI NGỮ

				được kỹ năng làm việc độc lập; kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy phê phán; kỹ năng thuyết trình; và kỹ năng viết tiếng Anh, viết báo cáo nghiên cứu, bài báo khoa học, phân tích bảng biểu,...		hướng dẫn khóa luận, giảng viên phản biện và bảo vệ khóa luận.	
587	GR A20 1	Ngữ pháp 1	3	Giúp nắm vững những kiến thức và sử dụng được các điểm ngữ pháp về các loại thì, dạng của động từ, động từ tình thái, thể chủ - bị động và một số loại mệnh đề trong Tiếng anh.	Học kỳ 1 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), giữa học phần (20%), kết thúc học phần (50%) thông qua bài thi trắc nghiệm khách quan và tự luận, các bài tập ở nhà	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
588	GR A20 2	Ngữ pháp 2	3	Cung cấp cho sinh viên vốn kiến thức và cách sử dụng các điểm ngữ pháp cơ bản và nâng cao như các loại từ trong tiếng anh, cách đặt câu hỏi, mệnh đề quan hệ, câu tường thuật, cấu trúc sai khiến và cấu trúc nhận mạnh. Những kiến thức này sẽ được sử dụng cho việc học các kỹ năng ngôn ngữ và học Biên-phiên dịch.	Học kỳ 1 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), giữa học phần (20%), kết thúc học phần (50%) thông qua bài thi trắc nghiệm khách quan và tự	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

						luận, các bài tập ở nhà	
589	LSP 201	Nghe-nói 1	2	Trang bị cho người học kỹ năng, chiến thuật làm bài nghe hiểu liên quan đến các chủ đề gần gũi với lứa tuổi và trình độ của người học như: giới thiệu thông tin cá nhân, miêu tả người, áo quần, hoạt động giải trí...Đồng thời, học phần này trang bị những từ vựng và cấu trúc nói đơn giản thông dụng để giúp cho sinh viên giao tiếp trong các tình huống với các chủ đề quen thuộc nói trên.	Học kỳ 1 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở nhà và các bài tập nhóm.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
590	LSP 202	Nghe-nói 2	2	Trang bị cho người học kỹ năng, chiến thuật làm bài nghe hiểu liên quan đến các chủ đề gần gũi với lứa tuổi và trình độ của người học như: kể về tuổi thơ, cách làm thủ tục check-in khách sạn...Đồng thời, học phần này trang bị những từ vựng và cấu trúc nói đơn giản thông dụng để giúp cho sinh viên giao tiếp trong các tình huống với các chủ đề quen thuộc nói trên.	Học kỳ 2 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

						nhà và các bài tập nhóm.	
591	LSP 203	Nghe-nói 3	2	Giúp sinh viên nghe hiểu và trình bày các chủ đề gần gũi với cuộc sống và giao tiếp hằng ngày như Giới thiệu G14tên, Xin việc làm, Giao lưu văn hóa, Suy nghĩ tích cực, Du lịch ...thông qua các hoạt động thảo luận, đóng vai và trình bày.	Học kỳ 2 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở nhà và các bài tập nhóm.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
592	LSP 204	Nghe-nói 4	2	Giúp sinh viên nghe hiểu và trình bày các chủ đề gần gũi với cuộc sống và giao tiếp hằng ngày như Những câu chuyện hài, Sự chân thành, Những thay đổi trong cuộc đời, Vượt qua sợ hãi ...thông qua các hoạt động thảo luận, đóng vai và trình bày.	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

						bài tập ở nhà và các bài tập nhóm.	
593	LSP 205	Nghe-nói 5	2	<p>Giúp sinh viên tiếp tục phát triển kỹ năng Nghe nói theo các chủ đề phức tạp hơn, có tính thời sự và nhân văn hơn như: Xu hướng thời trang, sự hữu ích của màu sắc trong cuộc sống, tầm quan trọng của một nhân cách tốt, tính tương đồng của các trò chơi và cuộc sống đời thực, phương cách để thành 1 thành viên thực sự trong gia đình. Trong học phần này, sinh viên được thực hành kỹ năng nghe ý chính và ý chi tiết, kỹ năng dự đoán trước nghe, kỹ năng ghi tắt. Sau khi nghe hiểu, sinh viên phát triển kỹ năng nói dựa trên các chủ đề trên thông qua các hoạt động thảo luận, đóng vai và trình bày.</p>	Học kỳ 1 năm 2	<p>Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở nhà và các bài tập nhóm.</p>	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
594	LSP 206	Nghe-nói 6	2	<p>Giúp sinh viên tiếp tục phát triển kỹ năng Nghe nói theo các chủ đề phức tạp hơn, có tính thời sự hơn như: tính tự lập, việc xử lý rác thải, nghệ thuật kể chuyện, sử dụng các con số trong cuộc sống hàng ngày, tầm quan trọng của tính vệ sinh. Trong học phần này sinh viên được thực hành kỹ năng nghe ý chính và ý chi tiết, kỹ năng dự đoán trước nghe, kỹ năng ghi tắt. Sau khi nghe hiểu, sinh viên phát triển kỹ năng nói dựa trên các chủ đề trên thông qua các hoạt động thảo luận, đóng vai và trình bày.</p>	Học kỳ 2 năm 2	<p>Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở nhà và các</p>	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

						bài tập nhóm.	
595	LSP 207	Nghe-nói 7	2	Giúp sinh viên tiếp tục phát triển kỹ năng nghe, nói theo các chủ đề phức tạp hơn và có tính thời sự như Ấn tượng đầu tiên, Ăn uống khoa học, Thành công trong cuộc sống, Tư duy đổi mới, Trách nhiệm của con người... thông qua các hoạt động thảo luận, đóng vai và trình bày.	Học kỳ 2 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp và bài thi trắc nghiệm và tự luận phần nghe hiểu, các bài tập ở nhà và các bài tập nhóm.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
596	REA 201	Đọc 1	2	Trang bị cho người học một số kỹ năng đọc cơ bản như đọc lướt, đọc lấy ý chính, đọc lấy ý cụ thể, đoán nghĩa từ vựng từ ngữ cảnh còn giúp sinh viên hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ra ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Các bài đọc xoay quanh các chủ đề quen thuộc như đọc thư điện tử, đọc để tìm kiếm thông tin... Sinh viên còn được luyện tập với những bài tập được thiết kế theo định hướng bài thi KET. Kết thúc học	học kỳ 2 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm khách quan và tự luận, các	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

				phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ B1 theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework for Reference), viết tắt là CEFR.		bài tập ở nhà.	
597	REA 202	Đọc 2	2	Tiếp tục phát triển và thành thạo các kỹ năng đọc hiểu đã học ở Reading 1, đọc hiểu các thông tin chi tiết, hiểu ngụ ý của tác giả, suy luận thông tin dựa vào cấu trúc ngôn ngữ, đoán ý, đoán nghĩa của từ vựng qua ngữ cảnh... Đạt được trình độ trung cấp, phát triển các kỹ năng chuyên sâu, mở rộng và đọc tài liệu thực tế.	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm khách quan và tự luận, các bài tập ở nhà.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
598	REA 203	Đọc 3	2	Tiếp tục phát triển các kỹ năng đọc sinh viên đã được học trong các học phần trước, đồng thời giới thiệu kỹ năng critical reading (kỹ năng đọc có phân tích kết hợp với phê phán), phát triển kỹ bài đọc của IELTS, các bài kiểm tra theo chuẩn quốc tế để giúp sinh viên đáp ứng năng tìm và xử lý thông tin của sinh viên. Đồng thời, sinh viên còn được tiếp cận với những được nhu cầu mục tiêu về chuẩn đầu ra (target needs) theo chuẩn Châu Âu.	Học kỳ 2 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm khách quan và tự luận, các	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

						bài tập ở nhà.	
599	REA 204	Đọc 4	2	Tiếp tục phát triển các kỹ năng đọc sinh viên đã được học trong các học phần trước, đồng thời giới thiệu kỹ năng critical reading (kỹ năng đọc có phân tích kết hợp với phê phán), phát triển kỹ bài đọc của IELTS, các bài kiểm tra theo chuẩn quốc tế để giúp sinh viên đáp ứng năng tìm và xử lý thông tin của sinh viên. Đồng thời, sinh viên còn được tiếp cận với những được nhu cầu mục tiêu về chuẩn đầu ra (target needs) theo chuẩn Châu Âu.	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm khách quan và tự luận, các bài tập ở nhà.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
600	WRI 201	Viết 1	2	Trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản để viết một đoạn văn đúng hình thức, đúng thể loại, biết vận dụng kiến thức ngữ pháp và tự vựng để diễn đạt ý tưởng một cách đầy đủ và logic.	học kỳ 2 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
601	WRI 202	Viết 2	2	Giúp sinh viên nắm được quy trình và kết cấu của một bài luận mang tính học thuật; thực hành bố cục các đoạn mở đầu, đoạn thân bài và kết	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bào	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

				luận.		gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	
602	WRI 203	Viết 3	2	Giúp sinh viên tiếp tục nắm được quy trình và kết cấu của một bài luận mang tính học thuật; thực hành bố cục các đoạn mở đầu, đoạn thân bài và kết luận.	Học kỳ 2 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ, thường xuyên, giữa học phần, kết thúc học phần thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
603	WRI 204	Viết 4	2	Giúp sinh viên nắm được kết cấu và cách triển khai của một bài luận mô tả quy trình và bài luận mô tả sự phân loại.	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

604	LIS2 014	Nghe 4	2	Trang bị cho người học kiến thức, từ vựng, kỹ năng nghe và nói để có thể đánh giá các vấn đề toàn cầu như cuộc đời những người nổi tiếng, các thảm họa hàng hải, và động vật (có nguy cơ) bị tuyệt chủng. Phát triển khả năng nghe nắm rõ cấu trúc bài nghe, hiểu được ý chính của bài. Phát triển kỹ năng nghe phân loại thông tin và nhận dạng cấu trúc của bài nghe hiểu dạng Nguyên nhân- kết quả và So sánh- Tương phản.	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ, thường xuyên, kết thúc học phần thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
605	SPT 244	Luyện âm	2	Giúp sinh viên có thể phát âm đúng các âm trong hệ thống âm Tiếng Anh và biết cách phát âm từ mới khi tra tự điển. Ngoài ra sinh viên có thể phân biệt được các cặp âm được phát âm gần giống nhau, phát âm đúng trọng âm của từ và trọng âm của câu và biết sử dụng ngữ điệu khi giao tiếp.	Học kỳ 1 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp, bài thi trắc nghiệm và tự luận để kiểm tra kiến thức, các bài tập ở nhà và trên lớp	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
606	BA C25 1	Văn hóa Anh-Mỹ	2	Giúp sinh viên hiểu được những nét văn hóa đặc trưng về con người và đất nước Anh và Mỹ, bước đầu có thể nắm được khái quát những nét văn hóa chung của các nước sử dụng tiếng Anh. Từ đó, có thể giúp sinh viên nghiên cứu tốt hơn các vấn đề có liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa Anh- Mỹ- Việt; cũng	Học kỳ 2 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

				đồng thời giúp sinh viên giao tiếp hiệu quả hơn, tránh được một số tình huống ‘sốc văn hóa’ do thiếu kiến thức cơ bản về văn hóa Anh- Mỹ.		thức học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận để kiểm tra kiến thức, các bài tập ở nhà và trên lớp, thuyết trình trước lớp.	
607	EFT 301	Tiếng anh du lịch 1	2	Giúp sinh viên nắm được một số thuật ngữ tiếng Anh thông dụng liên quan đến du lịch; được giới thiệu về các bộ phận, ngành nghề trong ngành du lịch. Bên cạnh đó, một số từ vựng và kiến thức có liên quan đến một số điểm đến du lịch nổi tiếng trong nước và thế giới; một số nét văn hóa của một vài quốc gia hay một số kỹ năng làm việc với khách hàng cũng được giới thiệu đến người học nhằm trang bị cho họ một số kiến thức cũng như kỹ năng cơ bản nhất giúp họ tự tin khi làm việc sau này. Sinh viên sẽ có nhiều cơ hội luyện tập tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp quốc tế thông dụng có liên quan đến ngành du lịch như check in, check out, making a reservation, booking, making a tour, welcome guests, dealing with guests. Người học cũng tiếp tục được trau dồi và cải thiện thêm các kỹ năng khác như kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng hướng dẫn, tư vấn về du lịch.	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

608	EFT 302	Tiếng anh du lịch 2	2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về ngành du lịch được lồng vào các tình huống giao tiếp ứng dụng thực tế nhằm phát triển kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp của sinh viên. Với đặc thù là một ngành dịch vụ chú trọng kỹ năng giao tiếp hiệu quả với khách hàng, sinh viên được chú trọng rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thuyết trình xoay quanh các chủ đề về du lịch được chọn lọc trong nội dung giáo trình. Ngoài ra, sinh viên còn được cung cấp vốn từ vựng về chủ đề du lịch, nhà hàng, khách sạn; các điểm ngữ pháp trọng tâm nhằm hỗ trợ, phát triển khả năng ngôn ngữ và kỹ năng xử lý tình huống du lịch cho sinh viên, để từ đó ứng dụng vào các công việc chuyên môn liên quan đến ngành du lịch.	Học kỳ 2 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGŨ
609	EFT 303	Tiếng anh du lịch nâng cao	2	Giúp sinh viên nắm được ngôn ngữ xung quanh các chủ đề về các loại hình du lịch, ngành nghề du lịch, điều hành tour và quan hệ khách, thực hành các kỹ năng trình bày thông tin, nói trước công chúng, kỹ năng đề xuất, trao đổi và giải đáp các thắc mắc của khách hàng, kỹ năng đọc các loại văn bản có liên quan đến nghiệp vụ du lịch, viết các tài liệu, báo cáo, tài liệu quảng cáo và thư từ trao đổi với khách hàng.	Học kỳ 1 năm 4	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGŨ
610	EFR 301	Tiếng anh nhà hàng	2	Cung cấp cho sinh viên những từ vựng, cấu trúc và rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và nói (thực hiện các hội thoại) liên quan đến các hoạt động nhà hàng như miêu tả công việc nhà hàng, nhà	Học kỳ 1 năm 4	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ	DA - KHOA NGOẠI NGŨ

				hàng, đặt bàn, gọi thức ăn, thức uống, miêu tả các món ăn, thanh toán hóa đơn và giải quyết than phiền của khách hàng.		(15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp, các bài tập ở nhà và trên lớp.	
611	AD W23 5	Kỹ năng Viết nâng cao	2	giúp sinh viên hiểu được và sử dụng được ngôn ngữ và cấu trúc được sử dụng để viết khóa luận tốt nghiệp. Ngoài ra, nó giúp sinh viên viết được một số yêu cầu của khóa luận như viết được tên khóa luận, định nghĩa, trạng lồi viết cá nhân, diễn giải ý của người khác, trích dẫn nguồn, viết kết quả nghiên cứu một cách thận trọng, thiết kế câu hỏi nghiên cứu và kết nối câu.	Học kỳ 1 năm 4	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp, portfolio, bài tập nhóm	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
612	AD R23 6	Kỹ năng đọc nâng cao	2	Giúp sinh viên thực hành các bài đọc hiểu ở cấp độ cao cấp theo dạng thức thi đọc của IELTS.	Học kỳ 1 năm 4	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận,	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

						các bài tập ở nhà và trên lớp.	
613	INT 301	Phiên dịch 1	2	Giúp sinh viên có thể biết cách ghi chú và ghi nhớ trong quá trình làm phiên dịch. Sinh viên có thể làm phiên dịch cho các cuộc hội thoại ngắn có nội dung thông thường và quen thuộc. Bên cạnh đó sinh viên có thể truyền tải được nội dung của thông điệp có độ dài khoảng 1-2 phút với mức độ chính xác có thể chấp nhận được và có thể hiểu được đối với người nghe ở ngôn ngữ đích liên quan đến các chủ đề Du lịch, Môi trường, Sức khỏe, Phát triển thể giới, Dân số, Giáo dục.	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi vấn đáp, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
614	PTG 249	Tâm lý khách du lịch	2	Học phần đề cập đến các cơ sở tâm lý của du khách, đặc điểm tâm lý du khách; những vấn đề chung của giao tiếp trong du lịch. Một số bài tập nghiên cứu tâm lý du khách và tâm lý người cán bộ nhân viên du lịch. Những cơ sở khoa học của giao tiếp du lịch, những qui tắc, yêu cầu về lời nói của người hướng dẫn viên du lịch, những chỉ dẫn về giao tiếp văn minh. Hình thành cho sinh viên kỹ năng vận dụng tri thức đã học để tổ chức các hoạt động du lịch mang lại hiệu quả cao nhất phù hợp với mọi đối tượng.	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
615	TOR 249	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	2	Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về các tuyến-điểm du lịch chính của Việt Nam; nội dung của các điểm du lịch nổi tiếng và quan trọng; các tuyến du lịch chính và nội dung thuyết minh trên từng tuyến; nắm vững các kiến thức văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lý, tôn	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

				giáo v.v... có liên quan đến các điểm du lịch của Việt Nam.		(15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	
616	MH C30 1	Quản trị kinh doanh lưu trú	2	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức tổng hợp, cơ bản về hệ thống các cơ sở lưu trú du lịch và kỹ năng thực hành quản trị cơ sở lưu trú. Giúp sinh viên có thể bổ sung hoàn thiện thêm kiến thức trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú, có sự liên hệ so sánh những cơ sở lưu trú cụ thể với các loại hình cơ sở lưu trú khác, để từ đó nhận thức rõ hơn những ưu thế, hạn chế của loại hình cơ sở lưu trú mà mình đang kinh doanh hoặc phục vụ, từ đó có các phương hướng nâng cao chất lượng phục vụ, phát triển các loại hình cơ sở lưu trú mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch.	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
617	MR B30 1	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2	Trang bị cho người học những kỹ năng, kiến thức căn bản, chuyên sâu về mặt lý luận khoa học trong công tác quản trị hoạt động kinh doanh nhà hàng bao gồm: Quy trình hoạt động của một nhà hàng; quản trị nhân lực trong nhà hàng; hoạt động marketing; kiểm soát chất lượng dịch vụ; kiểm soát các chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh... nhằm giúp người học có thể vận dụng các kiến thức vào làm nền tảng cho việc điều hành toàn bộ hoạt động của một doanh nghiệp nhà hàng, không ngừng thỏa mãn nhu cầu của thực khách đồng thời góp phần phát triển dịch vụ cũng như kinh tế xã hội.	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

618	TO G25 0	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	Học phần đề cập đến những vấn đề cơ bản và thường xuyên gặp phải khi tác nghiệp như một hướng dẫn viên thực thụ như phương pháp đi đoàn, quản lý khách, quy trình hướng dẫn, kỹ năng thuyết minh và giải quyết phàn nàn và tranh chấp của khách du lịch. Đồng thời sinh viên được trải nghiệm tham quan một số tuyến điểm du lịch tại địa phương và thực hành thuyết minh về tuyến điểm du lịch đó. Nội dung học phần chú trọng đến việc trang bị kỹ năng giải quyết công việc thực tế.	Học kỳ 2 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận và thuyết minh theo nhóm.	DA - KHOA NGOẠI NGŨ
619	CFV 253	Tổ chức lễ hội và sự kiện	2	Học phần cung cấp kiến thức về (1) tổ chức sự kiện và lễ hội; (2) lập kế hoạch chiến lược cho sự kiện; (3) quản trị dự án sự kiện cũng như (4) cách thức triển khai thực hiện dự án sự kiện.	Học kỳ 2 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGŨ
620	SFL 301	Ngoại ngữ 2- học phần 1	2	Người học nắm được một vài kiến thức ngữ pháp cơ bản về ngữ âm, thanh điệu, chữ Hán. Bên cạnh đó, người học được trang bị vốn từ vựng cần thiết dùng trong giao tiếp hàng ngày như chào hỏi, tạm biệt, giới thiệu bản thân, biểu đạt số lượng, có thể đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản (chào hỏi, giới thiệu tên)...	Học kỳ 2 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%)	DA - KHOA NGOẠI NGŨ

						thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	
621	SFL 302	Ngoại ngữ 2- học phần 2	2	Cung cấp kiến thức về ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Trung: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Người học có khả năng sử dụng ngôn ngữ trong một số tình huống của cuộc sống hàng ngày. Học phần bao gồm 7 nội dung chính được sắp xếp theo thứ tự tương ứng của các bài trong Giáo Trình Hán Ngữ Thực Dụng Mới 1 (新实用汉语课本1) nhà xuất bản Đại học Ngôn Ngữ Bắc Kinh. Mỗi nội dung bài học bao gồm các phần Từ mới, bài khóa, ngữ pháp và thực hành nghe, nói, đọc, viết.	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
622	SFL 303	Ngoại ngữ 2- học phần 3	2	Cung cấp kiến thức về ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Trung: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Người học có khả năng sử dụng ngôn ngữ trong một số tình huống của cuộc sống hàng ngày. Học phần bao gồm 06 nội dung chính được sắp xếp theo thứ tự tương ứng của các bài trong Giáo Trình Hán Ngữ Thực Dụng Mới 2 (新实用汉语课本2) nhà xuất bản Đại học Ngôn Ngữ Bắc Kinh. Mỗi nội dung bài học bao gồm các phần Từ mới, bài khóa, ngữ pháp và thực hành nghe, nói, đọc, viết.	Học kỳ 2 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
623	SSK 104	Kỹ năng mềm	2	Trang bị cho sinh viên các nhóm kỹ năng mềm nghề nghiệp, kỹ năng mềm cá nhân và liên nhân như: kỹ năng quản lý thời gian, lập kế	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

				hoạch và tổ chức công việc, tư duy sáng tạo, lãnh đạo, đàm phán, làm việc theo nhóm, viết báo cáo, thuyết trình, trả lời phỏng vấn với nhà tuyển dụng v.v...		gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	
624	VIE 107	Tiếng việt	2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Việt, sử dụng từ ngữ, đặt câu, tạo lập và tiếp thu văn bản; những lỗi sử dụng tiếng Việt thường mắc, thường gặp, và cách khắc phục những lỗi đó. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên rèn luyện và phát triển các kỹ năng: dùng từ, đặt câu; tạo lập và tiếp nhận văn bản, thuyết trình; khả năng phát hiện và sửa chữa các lỗi sử dụng tiếng Việt; làm việc theo nhóm, tự học và tự nghiên cứu.	Học kỳ 1 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
625	INF 101	Tin học đại cương	2	Giúp sinh viên hiểu các thành phần và hoạt động của các thành phần trong cấu trúc của máy tính, nắm được cách thức và qui trình hoạt động của máy tính. Biết cách sử dụng máy tính, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình diễn một báo cáo, sử dụng internet và email.	Học kỳ 1 năm 1	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi trắc nghiệm và thực hành, các bài tập	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

						ở nhà và trên lớp.	
626	EAP 114	Môi trường và con người	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: các chức năng của môi trường, tài nguyên, hệ sinh thái nhà ở, hệ sinh thái đô thị, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp các vấn đề ô nhiễm hiện nay, cách xây dựng một báo cáo đánh giá tác động môi trường, phát triển bền vững, luật pháp về môi trường hiện nay.	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
627	PM L10 1	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1	3	Giúp sinh viên xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó vào hoạt động nhận thức và thực tiễn; hiểu rõ cơ sở lý luận quan trọng nhất của Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
628	PM L10 2	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	2	Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin, tiếp tục bồi dưỡng và vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến	Học kỳ 2 năm 2	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

				thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước nói riêng và thế giới nói chung.		xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	
629	HC M10 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Giúp sinh viên hiểu được nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về: vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới; bồi dưỡng, học tập và vận dụng làm theo tấm gương Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học tập và rèn luyện bản thân.	Học kỳ 1 năm 3	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên bao gồm Đánh giá thái độ (15%), thường xuyên (15%), kết thúc học phần (70%) thông qua bài thi tự luận, các bài tập ở nhà và trên lớp.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
630	FRT 401	Tham quan thực tế	1	Giúp sinh viên làm phong phú thêm kiến thức về văn hóa, lịch sử, xã hội, địa lý, tự nhiên một số vùng của Việt Nam,- Giúp sinh viên nắm vững hơn các kiến thức về biên phiên dịch, tổ chức tour du lịch đã được học,- Giúp sinh viên trải nghiệm thực tế hoạt động biên phiên dịch và tổ chức các tour du lịch lữ hành.	Học kỳ 1 năm 2	Đánh giá kết quả thông qua tham gia vào quá trình tham quan và viết bài thu hoạch của chuyến đi tham quan thực tế.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ

631	GRP 404	Thực tập tốt nghệ	3	Tạo điều kiện cho sinh viên áp dụng vào thực tế những kiến thức về ngôn ngữ, dịch thuật, văn hóa, và văn học đã được tích lũy trong quá trình học tại khoa Ngoại ngữ thông qua việc thực tập tốt nghiệp tại các cơ quan có sử dụng tiếng Anh, Tạo điều kiện cho sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng cần thiết cho nhu cầu công việc thực tế thông qua việc tìm hiểu các yêu cầu, nhiệm vụ, và qui trình làm việc tại nơi đăng kí thực tập tốt nghiệp, Góp phần đào tạo toàn diện về trình độ, kỹ năng thực hành cũng như phương pháp học tập, nghiên cứu cho sinh viên nhằm mục đích đạt chuẩn chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu xã hội và tạo điều kiện để sinh viên có thể tìm ra định hướng cho đề tài làm luận văn tốt nghiệp.	Học kỳ 1 năm 4	Đánh giá kết quả thông qua nhật ký thực tập hàng tuần và toàn đợt, thực hiện chuyên đề và bảo vệ chuyên đề thực tập tốt nghiệp	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
632	GR A40 4	Khóa luận tốt nghệ	8	Giúp sinh viên hệ thống hóa và áp dụng được các kiến thức và kỹ năng đã được học trước đó vào việc làm khóa luận. Ngoài ra, qua học phần này, sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng làm việc độc lập; kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy phê phán; kỹ năng thuyết trình; và kỹ năng viết tiếng Anh, viết báo cáo nghiên cứu, bài báo khoa học, phân tích bảng biểu,...	Học kỳ 2 năm 4	Đánh giá kết quả thông qua đánh giá của giáo viên hướng dẫn khóa luận, giảng viên phản biện và bảo vệ khóa luận.	DA - KHOA NGOẠI NGỮ
633	AG R10 1	Đại số	2	. Cung cấp cho SV kiến thức về: Ma trận, Định thức - Hệ phương trình tuyến tính, Không gian vectơ, Ánh xạ tuyến tính. . SV vận dụng được các kiến thức trên vào nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành và giải được các bài toán thực tế.	Học kỳ II	SV làm các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận.	KHTN
634	CAL 101	Giải tích 1	3	. Cung cấp cho SV kiến thức về: Tập hợp, Ánh xạ, Hàm số, Giới hạn, Liên tục, Đạo hàm, Vi phân, Hàm nhiều biến, Tích phân, Phương trình vi phân. . SV vận dụng được các kiến	Học kỳ I	SV làm các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần theo hình thức	KHTN

				thức trên vào nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành và giải được các bài toán thực tế.		tự luận.	
635	CAL 102	Giải tích 2	2	. Cung cấp SV kiến thức về: Tích phân bội (tích phân hai lớp, ba lớp), Tích phân đường, tích phân mặt, Lý thuyết chuỗi (chuỗi số, chuỗi hàm). SV vận dụng được các kiến thức trên vào việc nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành và giải được các bài toán thực tế.	Học kỳ II	SV làm các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận.	KHTN
636	PMS 102	Xác suất & thống kê B	2	. Cung cấp cho SV kiến thức về: Giải tích tổ hợp, Xác suất, Biến ngẫu nhiên (Biến ngẫu nhiên một chiều và nhiều chiều), Lý thuyết mẫu, Ước lượng tham số, Kiểm định giả thiết, Bài toán so sánh, Lý thuyết tương quan hồi qui. SV vận dụng các kiến thức trên vào việc học tập và nghiên cứu kiến thức chuyên ngành và giải được các bài toán thực tế.	Học kỳ II, III	SV làm các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận.	KHTN
637	AB M10 9	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	. Cung cấp cho SV kiến thức về: Ma trận, Định thức, Hệ phương trình tuyến tính, Hàm số, Giới hạn, liên tục, Đạo hàm, Vi phân, Tích phân, Phương trình vi phân, Phương trình sai phân và các ứng dụng trong kinh tế. SV vận dụng được các kiến thức trên vào nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành và giải được các bài toán thực tế.	Học kỳ I, II	SV làm các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận.	KHTN
638	ME E20 1	Toán chuyên ngành	2	. Cung cấp cho SV kiến thức về: Số phức, Hàm phức, Tích phân phức, Phép biến đổi tích phân, Phép biến đổi Z, Lý thuyết thặng dư. SV vận dụng được các kiến thức trên vào nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành.	Học kỳ I	SV làm các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận.	KHTN

639	RS M10 1	Phương pháp NCKH	2	. Cung cấp cho SV kiến thức về: Phương pháp luận về nghiên cứu khoa học, Các bước chuẩn bị cho công tác NCKH, Cách trình một đề cương chi tiết, các yêu cầu về nội dung thực hiện một chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp. SV vận dụng được các kiến thức vào việc NCKH, viết các tiểu luận, các bài báo KH, viết khóa luận tốt nghiệp.	Học kỳ I, II	SV làm các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần theo hình thức trắc nghiệm.	KHTN
640	PHY 101	Vật lý	3	. Cung cấp cho SV kiến thức về: Nhiệt học (chuyển động nhiệt phân tử và các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học). Điện từ (các tương tác tĩnh điện, các tương tác tĩnh từ và mối liên hệ giữa điện trường, từ trường biến thiên). Quang học và vật lý lượng tử (giao thoa ánh sáng, nhiễu xạ, phân cực ánh sáng, thuyết lượng tử Plane, thuyết phôtôn của Einstein). . SV vận dụng được các kiến thức trên vào lĩnh vực nghiên cứu chuyên ngành kỹ thuật và giải quyết được các bài toán thực tế.	Học kỳ I	SV làm các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận.	KHTN
641	SSK 101	Kỹ năng mềm	2	. Cung cấp cho SV kiến thức về: Hệ thống các kỹ năng cơ bản trong các hoạt động hằng ngày, hiểu rõ về cấu trúc của hoạt động giao tiếp, các cơ sở tâm lý xã hội của hành vi giao tiếp, các kỹ năng và nghe thuật giao tiếp trong cuộc sống cũng như trong các hoạt động. Học phần cũng trang bị cho người học những kỹ năng làm việc nhóm có hiệu quả.			KHTN
642	PM L10 1	Những NLCB của CN Mác – Lênin 1	3		45 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
643	PM L10 2	Những NLCB của CN Mác – Lênin 2	2		30 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
644	HC	Tư tưởng	2		30 tiết		ĐH -

	M10 1	Hồ Chí Minh					KHOA KIẾN TRÚC
645	RC V10 1	Đường lối CM của ĐCSVN	3		45 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
646	LA W10 1	Pháp luật đại cương	2		30 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
647	BV C10 6	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	2		30 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
648	RS M10 1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		30 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
649	GN E10 1	Tiếng Anh cơ bản 1	3		45 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
650	GN E10 2	Tiếng Anh cơ bản 2	3		45 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
651	GN E10 3	Tiếng Anh cơ bản 3	2		30 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
652	INF 101	Tin học đại cương	3		45 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
653	SSK 101	Kỹ năng mềm	2		30 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
654	GAS 103	Mỹ học đại cương	2		30 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
655	ETR 310	Khởi nghiệp	2		30 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
656	PHE 101	Giáo dục thể chất 1	1		15 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
657	PHE 102	Giáo dục thể chất	1		15 tiết		ĐH - KHOA

		2					KIẾN TRÚC
658	PHE 103	Giáo dục thể chất 3	1		15 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
659	PHE 104	Giáo dục thể chất 4	1		15 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
660	EDS 101	Giáo dục quốc phòng 1	3		45 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
661	EDS 102	Giáo dục quốc phòng 2	2		30 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
662	EDS 103	Giáo dục quốc phòng 3	0		0 tiết		ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
663	IPL2 18	Luật Sở hữu trí tuệ	2	<p>Cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm chung luật sở hữu trí tuệ Việt Nam, các đối tượng sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cơ chế bảo vệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác, phân tích, đánh giá những văn bản trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ về đối tượng, cơ chế xác lập quyền, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu các đối tượng, cơ chế bảo vệ quyền. - Có kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận pháp lý đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với thực tiễn cuộc sống. - Có kỹ năng áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống. - Có khả năng nắm được những điểm bất cập, mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ, đưa ra chính kiến, nhận xét cá nhân và hướng hoàn thiện. - Có ý thức nghiên cứu nghiêm túc, khách quan trong việc đánh giá những vấn đề lý luận và thực tiễn của luật sở 	30 tiết	<p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <p>- Nhận thức, thái độ học tập: 15%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 70%</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				hữu trí tuệ			
664	EG D30 4	Tiếng anh chuyên ngành Đồ họa	2	Nắm vững và sử dụng được các từ vựng liên quan đến từng chủ điểm về lĩnh vực Thiết kế đồ họa (Áp dụng vào làm các bài tập liên quan đến câu hỏi có nhiều lựa chọn, chọn từ cho sẵn điền vào chỗ trống, kết hợp, ...) - Kỹ năng đọc lướt tìm ý chính và đọc kỹ để tìm các ý chi tiết. - Xác định câu đúng sai dựa vào nội dung bài đọc. - Đoán được nghĩa của một số từ dựa vào ngữ cảnh, tìm từ đồng nghĩa với cụm từ cho sẵn - Trả lời các câu hỏi ngắn	30 tiết	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi kết thúc học phần: 70%	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
665	FAH 217	Lịch sử Mỹ Thuật	2	Sinh viên cần nắm được các giai đoạn phát triển lịch sử mỹ thuật từ thời nguyên thủy đến nay - Sinh viên cần nắm được các trào lưu, chủ nghĩa, phong cách mỹ thuật cùng các họa sỹ và tác phẩm tiêu biểu của từng giai đoạn qua các thời kỳ phát triển của mỹ thuật	30 tiết	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi kết thúc học phần: 70%	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
666	HG D20 1	Lịch sử Thiết kế Đồ họa	2	Kiến thức: Giúp sinh viên có những nhận thức cơ bản, hệ thống về lịch sử hình thành và phát triển của thiết kế đồ họa cùng những đặc điểm và thành tựu cơ bản của nó. - Kỹ năng: Giúp sinh viên có năng lực nhận diện đặc điểm, các phong cách đặc trưng của phong trào nghệ thuật thiết kế đồ họa. - Các mục tiêu khác: Bồi dưỡng năng lực tư duy thẩm mỹ và khả năng sáng tạo cho sinh viên	30 tiết	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi kết thúc học phần: 70%	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
667	AN T21 3	Giải phẫu tạo hình	2	Giúp sinh viên hiểu rõ và nắm được tỷ lệ, đặc điểm, cấu trúc và hình khối toàn bộ cũng như mọi bộ phận của cơ thể con người để có thể hình dung được vị trí của từng bộ phận khi có những chuyển biến về hình thái bên ngoài do động tác tạo nên.	30 tiết	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi kết	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện cho sinh viên có thể vẽ nhanh và ghi chú được mọi bộ phận của cơ thể con người. - Giúp sinh viên có ý thức áp dụng những kiến thức đã học được ở môn học này trong việc nghiên cứu và sáng tạo nghệ thuật phục vụ cho con người. - Nhận thức được vai trò quan trọng của luật xa gần trong ngành đồ họa 		thức học phần: 70%	
668	PET 219	Luật xa gần	3	<p>Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV hiểu và nắm được một số nguyên tắc cơ bản và phương pháp dựng hình phối cảnh. - Vận dụng được môn học vào trong quá trình thiết kế. + Kỹ năng: - Luyện mắt và kỹ năng xây dựng hình phối cảnh với không gian 3 chiều lên mặt phẳng 2 chiều. - Luyện khả năng tư duy sáng tạo. + Thái độ: - Hiểu được môn học là cơ sở cho kiến thức chuyên ngành sau này. - Nhận thức được vai trò quan trọng của luật xa gần trong ngành đồ họa - Các mục tiêu khác: Bồi dưỡng năng lực tư duy thẩm mỹ và khả năng sáng tạo cho sinh viên 	45 tiết	<p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50% 	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
669	DE G20 8	Hình họa 1	4	<ul style="list-style-type: none"> • Về kiến thức: - Có được sự hiểu biết về môn học. - Hiểu đúng về hình họa nghiên cứu. - Nắm bắt được các nguyên lý của sáng tối, hình khối, bề mặt, tỷ lệ, cấu trúc cơ thể người và các đối tượng nghiên cứu khác trong tự nhiên. - Hiểu về nguyên tắc xa – gần. - Nắm được phương pháp bố cục cơ bản. - Nắm bắt được các bước vẽ 	60 tiết	<p>Thái độ học tập: 20%.</p> <p>Bài tập kiểm tra: 80%.</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				<p> nghiên cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành kỹ năng tìm kiếm thu thập thông tin, tổng hợp và hệ thống được các vấn đề. - Vận dụng kiến thức để thể hiện một bài vẽ cụ thể. - Thành thạo kỹ năng sử dụng chất liệu chì. • Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn, khoa học. - Hình thành khả năng tư duy thẩm mỹ, sáng tạo thẩm mỹ. 			
670	DE G20 9	Hình họa 2	4	<ul style="list-style-type: none"> • Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Có được sự hiểu biết về môn học. - Hiểu đúng về hình họa nghiên cứu. - Nắm bắt được các nguyên lý của sáng tối, hình khối, bề mặt, tỷ lệ, cấu trúc cơ thể người và các đối tượng nghiên cứu khác trong tự nhiên. - Hiểu về nguyên tắc xa – gần. - Nắm được phương pháp bố cục cơ bản. - Nắm bắt được các bước vẽ nghiên cứu. • Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành kỹ năng tìm kiếm thu thập thông tin, tổng hợp và hệ thống được các vấn đề. - Vận dụng kiến thức để thể hiện một bài vẽ cụ thể. - Thành thạo kỹ năng sử dụng chất liệu chì. • Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn, khoa học. - Hình thành khả năng tư duy thẩm mỹ, sáng tạo thẩm mỹ 	60 tiết	Thái độ học tập: 20%. Bài tập kiểm tra: 80%	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
671	DE G21 0	Hình họa 3	4	<ul style="list-style-type: none"> • Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Có được sự hiểu biết về môn học. - Hiểu đúng về hình họa nghiên cứu. - Nắm bắt được các nguyên lý của sáng tối, hình khối, bề mặt, tỷ lệ, cấu trúc cơ thể 	60 tiết	Thái độ học tập: 20%. Bài tập kiểm tra: 80%	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

			<p>người và các đối tượng nghiên cứu khác trong tự nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu về nguyên tắc xa – gần. - Nắm được phương pháp bố cục cơ bản. - Nắm bắt được các bước vẽ nghiên cứu. • Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành kỹ năng tìm kiếm thu thập thông tin, tổng hợp và hệ thống được các vấn đề. - Vận dụng kiến thức để thể hiện một bài vẽ cụ thể. - Thành thạo kỹ năng sử dụng chất liệu chì. • Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn, khoa học. - Hình thành khả năng tư duy thẩm mỹ, sáng tạo thẩm mỹ 				
672	DE G21 1	Hình họa 4	3	<ul style="list-style-type: none"> • Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Có được sự hiểu biết về môn học. - Hiểu đúng về hình họa nghiên cứu. - Nắm bắt được các nguyên lý của sáng tối, hình khối, bề mặt, tỷ lệ, cấu trúc cơ thể người và các đối tượng nghiên cứu khác trong tự nhiên. - Hiểu về nguyên tắc xa – gần. - Nắm được phương pháp bố cục cơ bản. - Nắm bắt được các bước vẽ nghiên cứu. • Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành kỹ năng tìm kiếm thu thập thông tin, tổng hợp và hệ thống được các vấn đề. - Vận dụng kiến thức để thể hiện một bài vẽ cụ thể. - Thành thạo kỹ năng sử dụng chất liệu chì. • Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn, khoa học. - Hình thành khả năng tư duy thẩm mỹ, sáng tạo thẩm mỹ 	45 tiết	<p>Thái độ học tập: 20%. Bài tập kiểm tra: 80%</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

673	DE G21 2	Hình họa 5	3	<ul style="list-style-type: none"> • Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Có được sự hiểu biết về môn học. - Hiểu đúng về hình họa nghiên cứu. - Nắm bắt được các nguyên lý của sáng tối, hình khối, bề mặt, tỷ lệ, cấu trúc cơ thể người và các đối tượng nghiên cứu khác trong tự nhiên. - Hiểu về nguyên tắc xa – gần. - Nắm được phương pháp bố cục cơ bản. • Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành kỹ năng tìm kiếm thu thập thông tin, tổng hợp và hệ thống được các vấn đề. - Vận dụng kiến thức để thể hiện một bài vẽ cụ thể. - Thành thạo kỹ năng sử dụng chất liệu chì. • Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn, khoa học 	45 tiết	Thái độ học tập: 20%. Bài tập kiểm tra: 80%	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
674	CLT 214	Khoa học màu sắc	2	Sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về màu sắc, nắm được các gam màu và các hoà sắc, hiểu được ý nghĩa của màu sắc. Sinh viên đọc và pha được màu, sử dụng nhuần nhuyễn và có sự sáng tạo trong các gam, hoà sắc, thể hiện được các hòa sắc đẹp. Đồng thời sinh viên có tinh thần học tập tốt đối với môn học cũng như với các môn khác, biết yêu cái đẹp, sáng tạo cái đẹp	30 tiết	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Bài thực hành kết thúc học phần: 70%	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
675	SNA 215	Vẽ cách điệu thiên nhiên	2	Nắm bắt được phương pháp quan sát thiên nhiên Xác định được đối tượng nghiên cứu phù hợp Phân tích được đối tượng nghiên cứu qua quan sát Hiểu được cấu trúc, hình dáng, đặc điểm, màu sắc của đối tượng nghiên cứu Phân biệt được sự khác nhau về cấu trúc, hình dáng, đặc điểm, màu sắc của các đối tượng nghiên cứu trong tự	30 tiết	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Bài thực hành kết thúc học phần: 70%	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				<p>nhiên. Nắm được các bước tiến hành vẽ(ghi chép) hoa, lá, động vật, côn trùng. Hiểu được phương pháp cách điệu hoa, lá, động vật, côn trùng. Hiểu được các phương thức cách điệu Nắm bắt được quá trình sáng tạo các mô típ trang trí</p>			
676	DC B21 6	Trang trí cơ bản	2	<p>Sinh viên hiểu được những nguyên tắc trang trí các hình cơ bản: vuông, tròn, tam giác, những hình biến thể, nguyên tắc trang trí đường diềm, vải hoa, trang trí bố cục, thể hiện được các bài tập trang trí những hình cơ bản: vuông, tròn, tam giác, những hình biến thể, nguyên tắc trang trí đường diềm, vải hoa, trang trí bố cục, biết cách vận dụng vào trang trí trong thực tế. sinh viên hứng thú trong học tập, ham học hỏi tìm tòi vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống</p>	30 tiết	<p>Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Bài thực hành kết thúc học phần: 70%</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
677	VIC 202	Bố cục tạo hình	2	<p>Trang bị cho sinh viên phương pháp luận cơ sở tạo hình, khối trong không gian; Nắm được mối quan hệ giữa hình với hình, hình với không gian, mối quan hệ tương phản, mối quan hệ mảng chính, mảng phụ, mối quan hệ giữa điểm, đường nét, mảng âm-dương, các quan hệ tỷ lệ sức căng, tính hài hoà, thống nhất; phương pháp sử dụng chất liệu, các tổ hợp hình khối.v.v..đảm bảo tính khúc chiết, nêu bật được chủ thể và đạt được sự hài hoà, thống nhất mang tính thẩm mỹ. - Rèn luyện các bài tập tạo hình khối trong không gian, khối - không gian trên mặt phẳng, cân bằng thị giác, chuyển động để có được khả năng tư duy nghệ thuật thông qua các nguyên lý bố cục khác nhau đi từ cái đơn giản</p>	30 tiết	<p>Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Bài thực hành kết thúc học phần: 70%</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				đến cái đa dạng.			
678	TYP 203	Nghệ thuật chữ	3	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản của môn học nghệ thuật chữ, hiểu một cách khái quát về nguồn gốc, sự hình thành và phát triển của chữ viết qua các thời kỳ trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Đồng thời cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về nghệ thuật chữ và typography, những quy cách viết chữ, cách điều chỉnh và các thủ thuật trình bày chữ. Qua đó sinh viên có khả năng đề ứng dụng chữ để thiết kế trong các đồ án môn học tiếp theo. Giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát hơn về giá trị của con chữ không những trong lĩnh vực thông tin mà còn có giá trị về tạo hình.	45 tiết	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50%	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
679	PHG 204	Đồ họa ảnh	3	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản: các khái niệm về nhiếp ảnh, những kiến thức cơ bản về kỹ thuật nhiếp ảnh và phương pháp đồ họa ảnh	45 tiết	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50%	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
680	AIT 205	Adobe Illustrator	3	Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức chung nhất sử dụng phần mềm thiết kế Adobe Illustrator. - về kỹ năng: sinh viên nắm được các thao tác sử dụng các công cụ, các hiệu ứng và các thủ thuật trong phần mềm để phục vụ cho các bài tập đồ án sau. - về thái độ: Có tinh thần chủ động học tập, luôn tìm tòi sáng tạo, thường xuyên tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu sách báo tham khảo.	45 tiết	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50%	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				- Yêu cầu đối với người học: Đam mê nghề nghiệp, ý thức học tập tự giác cao. tích cực và chủ động nghiên cứu tự học, tìm tài liệu tham khảo. tham gia và ghi chép đầy đủ các giờ học tập lý thuyết. thực hành đầy đủ các bài tập theo Yêu cầu của môn học và kế hoạch học tập của giáo viên			
681	APS 206	Adobe Photosho p	3	Kiến thức + Nắm vững kiến thức cơ bản của Adobe Photoshop + Tìm hiểu kiến thức cơ bản của các phần mềm khác có liên quan để hỗ trợ cho bài học của mình + Thông qua đó để khai thác và làm nền tảng cho công việc sau này của mình - Kỹ năng + Các kỹ năng thực tiễn về nghề nghiệp và có thể áp dụng được Photoshop cho công việc sau này vào nghề nghiệp của mình + Kỹ năng làm việc nhanh nhẹn với phần mềm Photoshop + Đánh giá được ưu và nhược điểm của môn học - Thái độ, chuyên cần + Yêu thích môn học Photoshop + Kính trọng, yêu quý giảng viên đang giảng dạy môn học, tự hào về môn học + Nhìn thấy giá trị của phần mềm Photoshop + Có chuẩn mực trong học tập tin học nói chung	45 tiết	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50%	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
682	MA X20 7	3Ds Max	3	Kiến thức: + Nắm vững kiến thức cơ bản của 3dsmax + Tìm hiểu kiến thức cơ bản của các phần mềm khác có liên quan để hỗ trợ cho quá trình thể hiện Đồ án thiết kế Đồ họa. - Kỹ năng: + Áp dụng được 3dsmax vào quá trình thể hiện Đồ án của mình.	45 tiết	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Thi kết	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				<ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên có kỹ năng làm việc với phần mềm 3dsmax. + Đánh giá được ưu và nhược điểm của phần mềm. - Thái độ, nhận thức: + Nhìn thấy giá trị của 2 phần mềm 3dsmax. + Có thái độ tích cực đối với môn học 		thức học phần: 50%	
683	MM T20 8	Kỹ thuật mô hình	3	<p>Học xong học phần này, sinh viên cần đạt được những yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên rèn luyện kỹ năng làm bằng tay như: cắt dán, trổ, vẽ,... - Sinh viên thể hiện ý tưởng từ bản vẽ thiết kế ban đầu đến sản phẩm hoàn thiện. - Sinh viên phân tích được giá trị công năng và tính ứng dụng của mẫu thiết kế. - Sinh viên cảm thụ được cái đẹp của mảng khối. 	45 tiết	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50% 	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
684	PGD 309	Nguyên lý Thiết kế Đồ họa	3	<p>Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được nguyên lý thiết kế giúp tăng cường khả năng giao tiếp thị giác, phân tích được các thiết kế và đánh giá được một thiết kế hiệu quả. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào thực tiễn cuộc sống.</p>	45 tiết	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50% 	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
685	PRT 310	Kỹ thuật In	3	<p>Học xong học phần này, sinh viên cần đạt được những yêu cầu sau:</p> <p>Sinh viên hiểu, vận dụng được các khái niệm cơ bản và quy trình, phương pháp in ấn, màu sắc trong ấn loát và các loại hình in ấn cơ bản như in lưới, in khắc gỗ, in kẽm, in offset, in ống đồng, in Flexo và những kỹ thuật công nghệ liên quan vào đồ án chuyên ngành cũng như thực tiễn cuộc sống</p>	45 tiết	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50% 	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
686	SPD 311	Trang trí chuyên ngành	3	<p>Học xong học phần này, sinh viên cần đạt được những yêu cầu sau:</p>	45 tiết	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra thường xuyên: 15% 	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên rèn luyện kỹ năng, phương pháp trang trí, cách điệu, biến thể đa dạng đối tượng bằng những yếu tố tạo hình mang tính đồ họa. - Sinh viên thể hiện và vận dụng một cách có quy trình, có sáng tạo các đối tượng thiết kế trong các đề án môn học chuyên ngành. - Sinh viên phân tích được giá trị ứng dụng và thẩm mỹ của việc trang trí các đối tượng, đồng thời biết cảm nhận được cái đẹp về mặt tạo hình trong việc cách điệu, biến thể đối tượng. Có thái độ yêu thích nhất định đối với môn học. 		<ul style="list-style-type: none"> 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Bài thực hành kết thúc học phần: 50% 	TRÚC
687	AW T31 4	Tham quan nhận thức	1	<p>Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên tham quan nhận thức các hoạt động của ngành thiết kế đồ họa thông qua tham quan cách làm việc các công ty. - Bổ sung những kiến thức còn thiếu từ tham quan cách làm việc các công ty. <p>* Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng truyền thông. - Kỹ năng lập kế hoạch, phương pháp thực hiện thông qua mục tiêu, quy trình công việc. <p>* Thái độ nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức học hỏi thu nhận những kiến thức trong quá trình tham quan nhận thức. - Nhận thức được việc giải quyết một công việc thực tế cần có những kiến thức, kỹ năng tổng hợp, có kế hoạch và phương pháp hợp lý 	15 tiết	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra thường xuyên: 20% Nhận thức, thái độ học tập: 0% Thi kết thúc học phần: 80% 	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
688	PRL 313	Học tập thực tế	2	<p>Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học ở trường để bước đầu áp dụng vào công việc thực tế. - Bổ sung những kiến thức còn thiếu từ thực tế công việc cụ thể được giao. <p>* Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, 	30 tiết	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra thường xuyên: 20% Nhận thức, thái độ học tập: 0% Thi kết thúc học 	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				<p>làm việc nhóm, kỹ năng truyền thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng lập kế hoạch, phương pháp thực hiện thông qua mục tiêu, quy trình công việc. - Nâng cao khả năng sáng tạo, kỹ năng làm việc trên máy vi tính. <p>* Thái độ nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức học tốt những học phần chuyên ngành tại trường để áp dụng thực tế, rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn ứng dụng - Nhận thức được việc giải quyết một công việc thực tế cần có những kiến thức, kỹ năng tổng hợp, có kế hoạch và phương pháp hợp lý. - Có ý thức chấp hành nội quy nơi làm việc ở trường cũng như ở cơ quan thực tập. 		phần: 80%	
689	WE G31 5	Đồ họa Web	3	<p>Đồ họa Web là một tiến trình thiết kế website, một tập hợp trên mạng có nội dung bao gồm các giao diện hình ảnh, màu sắc. Nói đến đồ họa Web còn nói đến các thành phần đối tượng chứa trong đó như banner, nút, liên kết, icon, biểu tượng, theme, hình ảnh minh họa, hình ảnh quảng cáo... và những tiện ích trên mặt phẳng màn hình. Thiết kế đồ họa Web nghĩa là một sự thiết kế tổng thể các thành phần nhỏ tạo thành trang và tổng thể các trang tạo thành site cho phù hợp với mục đích cụ thể của một website. Sinh viên cần biết sử dụng thành thạo các phần mềm như Photoshop, Illustrator, Flash, Dreamweaver.</p>	45 tiết	<p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50% 	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
690	GPR 316	Đồ án đồ họa 1	3	<p>Kiến thức: Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức chung về các khái niệm biểu trưng (logo), lịch sử hình thành, các khái niệm liên quan đến: ký hiệu, phù hiệu, huy hiệu, biểu tượng... Các ngôn ngữ nghệ thuật của biểu trưng: Tính ẩn dụ, tính hàm súc, tính độc</p>	45 tiết	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 20%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, bài tập: Điểm đánh giá đồ án 80% 	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				<p>đáo, tính trang trọng , tính biểu cảm, tính thời đại ... của biểu trưng; Và phương pháp nghiên cứu, xây dựng một biểu trưng thông qua các thủ pháp tạo hình khác nhau.</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên vận dụng những kiến thức được học để thực hành các bài tập theo yêu cầu cụ thể nhằm làm quen với cách tạo ra các mẫu thiết kế biểu trưng đẹp, phù hợp chức năng và nội dung sử dụng.</p> <p>- Thái độ: Có tinh thần chủ động và tích trong học tập. Kết hợp được lý thuyết và thực hành.</p>		<p>trong đó: + Thuyết trình bảo vệ : 15% + Báo cáo : 15% + Điểm đồ án : 70%</p>	
691	GPR 317	Đồ án đồ họa 2	3	<p>Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những cơ sở lý luận về hệ thống nhận diện thương hiệu thông qua các ấn phẩm văn phòng như: Khái niệm, vai trò, chức năng, quá trình hình thành và phát triển, những yếu tố tạo hình cơ bản. Các thành phần cơ bản của các ấn phẩm văn phòng trong một hệ thống nhận diện như: Bìa kẹp tài liệu (folder), giấy viết thư, bì thư, name, card, thiệp chúc mừng v.v.... Cung cấp cho sinh viên những phương pháp, tư duy thiết kế nhằm đảm bảo vấn đề thẩm mỹ và tri giác cho bộ ấn phẩm văn phòng. Từ đó giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của ấn phẩm trong hệ thống nhận diện thương hiệu</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng thiết kế bộ ấn phẩm văn phòng hoàn chỉnh, đồng thời biết đánh giá và sử dụng những yếu tố tạo hình mang tính đồ họa để sáng tạo nên bộ ấn phẩm chất lượng về thẩm mỹ cũng như thực dụng.</p> <p>- Thái độ: Tạo cho sinh viên có môi quan tâm và yêu thích nhất định trong thiết kế bộ Ấn phẩm văn phòng.</p>	45 tiết	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 20% - Thảo luận, bài tập: Điểm đánh giá đồ án 80% trong đó: + Thuyết trình bảo vệ : 15% + Báo cáo : 15% + Điểm đồ án : 70%</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
692	GPR 318	Đồ án đồ họa 3	4	<p>Kiến thức: Cung cấp những cơ sở lý luận về Bao bì sản</p>	60 tiết	<p>Nhận thức và thái độ</p>	ĐH - KHOA

				<p>phẩm thương nghiệp như: khái niệm, vai trò, chức năng, quá trình hình thành và phát triển, những yếu tố tạo hình cơ bản... của bao bì. Các biện pháp thiết kế nhằm đảm bảo giá trị thực dụng và thẩm mỹ cho những sản phẩm bao bì thương nghiệp.</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng chọn lựa vật liệu làm bao bì, có khả năng đánh giá và sử dụng những yếu tố tạo hình mang tính đồ họa để sáng tạo nên những sản phẩm bao bì đạt chất lượng.</p> <p>- Thái độ: Tạo cho sinh viên có mối quan tâm và yêu thích nhất định trong thiết kế bao bì, đánh giá hết được vai trò quan trọng của việc thiết kế bao bì đối với sự thành công của thương hiệu nói chung và sản phẩm nói riêng để từ đó phát huy khả năng tư duy, sáng tạo.</p>		<p>học tập: 20%</p> <p>- Thảo luận, bài tập: Điểm đánh giá đồ án 80% trong đó:</p> <p>+ Thuyết trình bảo vệ : 15%</p> <p>+ Báo cáo : 15%</p> <p>+ Điểm đồ án : 70%</p>	KIẾN TRÚC
693	GPR 319	Đồ án đồ họa 4	3	<p>Kiến thức: Cung cấp những cơ sở lí luận về Lịch - thiệp như: khái niệm, vai trò, chức năng, quá trình hình thành và phát triển, những yếu tố tạo hình cơ bản....</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng chọn lựa vật liệu làm Lịch - thiệp, có khả năng đánh giá và sử dụng những yếu tố tạo hình mang tính đồ họa để sáng tạo nên những sản phẩm Lịch - thiệp đạt chất lượng.</p> <p>- Thái độ: Tạo cho sinh viên có mối quan tâm và yêu thích nhất định trong thiết kế Lịch - thiệp.</p>	45 tiết	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 20%</p> <p>- Thảo luận, bài tập: Điểm đánh giá đồ án 80% trong đó:</p> <p>+ Thuyết trình bảo vệ : 15%</p> <p>+ Báo cáo : 15%</p> <p>+ Điểm đồ án : 70%</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
694	GPR 320	Đồ án đồ họa 5	3	<p>Kiến thức: Cung cấp những cơ sở lí luận về Catalogue và Brochure như: khái niệm, vai trò, chức năng, quá trình hình thành và phát triển, những yếu tố tạo hình cơ bản... của Catalogue và Brochure. Các biện pháp thiết kế nhằm nâng cao giá trị thực dụng và thẩm mỹ cho những sản phẩm</p>	45 tiết	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 20%</p> <p>- Thảo luận, bài tập: Điểm đánh giá đồ án 80% trong đó:</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				<p>Catalogue và Brochure</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng chọn lựa vật liệu làm Catalogue và Brochure, có khả năng đánh giá và sử dụng những yếu tố tạo hình mang tính đồ họa để sáng tạo nên những sản phẩm Catalogue và Brochure đạt chất lượng.</p> <p>- Thái độ: Tạo cho sinh viên có mối quan tâm và yêu thích nhất định trong thiết kế Catalogue và Brochure, đánh giá hết được vai trò quan trọng của việc thiết kế bao bì đối với sự thành công của thương hiệu nói chung và sản phẩm nói riêng để từ đó phát huy khả năng tư duy, sáng tạo.</p>		<p>+ Thuyết trình bảo vệ : 15%</p> <p>+ Báo cáo : 15%</p> <p>+ Điểm đồ án : 70%</p>	
695	GPR 321	Đồ án đồ họa 6	4	<p>Kiến thức: Cung cấp những cơ sở lý luận về Poster như: khái niệm, vai trò, chức năng, quá trình hình thành và phát triển, những yếu tố tạo hình cơ bản..., các biện pháp thiết kế nhằm nâng cao giá trị poster công thương nghiệp (CTN).</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng dùng phương pháp tư duy để xây dựng ý tưởng, có khả năng đánh giá và sử dụng những yếu tố tạo hình mang tính đồ họa để sáng tạo nên những thiết kế poster CTN có tính thẩm mỹ cao, thông điệp rõ ràng, súc tích, dễ hiểu nhưng vẫn mang dấu ấn riêng, thu hút sự chú ý của người xem.</p> <p>- Thái độ: sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của poster CTN, từ đó có mối quan tâm và yêu thích nhất định trong thiết kế poster CTN và phát huy hết khả năng tư duy, sáng tạo.</p>	60 tiết	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 20%</p> <p>- Thảo luận, bài tập: Điểm đánh giá đồ án 80% trong đó:</p> <p>+ Thuyết trình bảo vệ : 15%</p> <p>+ Báo cáo : 15%</p> <p>+ Điểm đồ án : 70%</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
696	GPR 323	Đồ án đồ họa 7	3	<p>Kiến thức: Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những cơ sở lý luận về báo chí như: Khái niệm, vai trò, chức năng, quá trình hình thành và phát triển, những yếu tố tạo</p>	45 tiết	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 20%</p> <p>- Thảo luận, bài</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				<p>hình cơ bản. Các thành phần cơ bản trong một cuốn tạp chí như: Đầu báo, minh họa, bìa tạp chí, bìa sách.... Cung cấp cho sinh viên những phương pháp, tư duy thiết kế nhằm đảm bảo vấn đề thẩm mỹ và tri giác cho tạp chí.</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng thiết kế một cuốn tạp chí hoàn chỉnh, đồng thời biết đánh giá và sử dụng những yếu tố tạo hình mang tính đồ họa để sáng tạo nên một cuốn tạp chí chất lượng về thẩm mỹ cũng như thực dụng.</p> <p>- Thái độ: Tạo cho sinh viên có mối quan tâm và yêu thích nhất định trong thiết kế Tạp chí.</p>		<p>tập: Điểm đánh giá đồ án 80% trong đó: + Thuyết trình bảo vệ : 15% + Báo cáo : 15% + Điểm đồ án : 70%</p>	
697	GPR 324	Đồ án đồ họa 8	4	<p>Kiến thức: Cung cấp những cơ sở lí luận về Minh họa truyện tranh như: khái niệm, vai trò, chức năng, quá trình hình thành và phát triển, những yếu tố tạo hình cơ bản... Bên cạnh đó là các biện pháp thiết kế nhằm nâng cao giá trị thực dụng và thẩm mỹ, nội dung Truyện được nâng cao hơn.</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng chọn lựa vật liệu, chất liệu để thiết kế truyện, có khả năng đánh giá và sử dụng những yếu tố tạo hình mang tính đồ họa để sáng tạo nhân vật đạt tính thẩm mỹ cao.</p> <p>- Thái độ: Tạo cho sinh viên có mối quan tâm và yêu thích nhất định đối với truyện, văn hóa đọc và việc thiết kế và minh họa truyện, đánh giá hết được vai trò quan trọng của việc thiết kế minh họa nội dung câu truyện, làm nên thành công của truyện.</p>	60 tiết	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 20% - Thảo luận, bài tập: Điểm đánh giá đồ án 80% trong đó: + Thuyết trình bảo vệ : 15% + Báo cáo : 15% + Điểm đồ án : 70%</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
698	GPR 325	Đồ án đồ họa 9	4	<p>Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức chung nhất về nghệ thuật Tranh cổ động. Phân biệt được Tranh cổ động Chính trị – Xã hội với Tranh Quảng cáo Thương mại. Nâng cao năng lực tư</p>	60 tiết	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 20% - Thảo luận, bài tập: Điểm</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				<p>duy hình tượng để thể hiện một nội dung, chủ đề hay đề tài bằng ngôn ngữ Tranh cổ động. Hình thành nhận thức thẩm mỹ và ý thức công dân trong xã hội nhằm phát huy chuyên môn đã học đóng góp vào đời sống xã hội.</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên nắm được các phương pháp sáng tác thiết kế một bức Tranh cổ động về Chính trị – Văn hóa – Xã hội. Hình thành kỹ năng thể hiện Tranh cổ động bằng ngôn ngữ tạo hình (thể hiện bằng tay) và kỹ năng thiết kế sử lý hình ảnh trên máy tính</p> <p>- Thái độ: Đam mê nghề nghiệp, ý thức học tập tự giác cao. Có tinh thần chủ động học tập, luôn tìm tòi sáng tạo, thường xuyên tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu sách báo tham khảo. Hăng hái tham gia nhận xét, đánh giá trong các buổi chấm bài. Thực hành đầy đủ các bài tập theo yêu cầu của môn học và kế hoạch học tập của giáo viên. Có ý thức trong quá trình rèn luyện và hoàn thiện bản thân.</p>		<p>đánh giá đồ án 80% trong đó: + Thuyết trình bảo vệ : 15% + Báo cáo : 15% + Điểm đồ án : 70%</p>	
699	GPR 326	Đồ án đồ họa 10	5	<p>Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên kiến thức và phương pháp để thiết kế một cụm sản phẩm thiết kế đồ họa mang tính đồng bộ bao gồm quy mô nhiều thành phần, nhiều hình thức định dạng khác nhau.</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên vận dụng những kiến thức được học để thực hành các bài tập theo yêu cầu cụ thể nhằm làm quen với cách tạo ra một cụm sản phẩm đồ họa mang tính đồng bộ cao.</p> <p>- Thái độ: Sinh viên có ý thức tích cực trong khi học, nắm vững lý thuyết, luyện tập thành thạo các bước thực hành theo phương pháp, có tinh thần chủ động trong học tập nghiên cứu và kết hợp thực tiễn từ cuộc sống.</p>	75 tiết	<p>Nhận thức và thái độ học tập: 20% - Thảo luận, bài tập: Điểm đánh giá đồ án 80% trong đó: + Thuyết trình bảo vệ : 15% + Báo cáo : 15% + Điểm đồ án : 70%</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
700	FLA	Flash	3	Học xong học phần này, sinh	45 tiết	Kiểm tra	ĐH -

	209			<p>viên cần đạt được những yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về tri thức: Cung cấp cho sinh viên các khái niệm về đồ họa vectơ - kiến thức nền về đồ họa hoạt hình 2D trên máy tính và ứng dụng web. - Về kỹ năng: Luyện tập thao thác thành thạo, đủ khả năng khai thác phần mềm vào học chuyên ngành. 		<p>thường xuyên: 15%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50% 	KHOA KIẾN TRÚC
701	AID 210	Adobe In Design	3	<p>Đào tạo kỹ năng sử dụng phần mềm và cung cấp kinh nghiệm thực tiễn trong việc thiết kế - dàn trang điện tử các sản phẩm có khối văn bản lớn như: sách, báo, tạp chí, brochure..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên khi ra trường vận dụng được vào công việc như các ngành Báo chí; In ấn;.. 	45 tiết	<p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Thi giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50% 	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
702	MA H21 1	Xử lý chất liệu	2	<p>Học xong học phần này, sinh viên cần đạt được những yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về tri thức: Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về xử lý chất liệu trên giấy và trên một số bề mặt khác. - Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng các kỹ năng làm bằng tay để làm thành những chất liệu mới. 	30 tiết	<p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Bài thực hành kết thúc học phần: 70% 	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
703	MC A31 2	Vật liệu & thi công công trình q.cáo	2	<p>Học xong học phần này, sinh viên cần đạt được những yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được các vật liệu trong quảng cáo như: chất Nhựa & MiCa, Decal, Bạt Hiflet, PP, Simili, Vải silk & Vải bố Canvas....để từ đó áp dụng vào thực tế sau khi ra trường - Sinh viên thành thạo các kỹ thuật thao tác của từng vật liệu - Sinh viên phân tích được giá trị công năng và tính ứng 	30 tiết	<p>Kiểm tra thường xuyên: 15%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Bài thực hành kết thúc học phần: 70% 	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC

				dụng của từng loại vật liệu.			
704	INP 431	Thực tập tốt nghịệp	2	<p>Về kiến thức: Tạo điều kiện cho sinh viên thực tập và làm quen với môi trường làm việc thực tế, ứng dụng những kiến thức đã học vào công việc cụ thể tại một doanh nghiệp chuyên môn để khi ra trường có được một nền tảng kinh nghiệm nhất định. Đồng thời giúp cho sinh viên tiếp xúc trực tiếp với các doanh nghiệp, các cơ sở thuộc chuyên môn để từ đó có được hướng lựa chọn nơi làm việc phù hợp sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra thực tập tốt nghiệp cũng có thể được triển khai với mục đích khảo sát và lấy số liệu, dữ liệu từ thực tiễn nhằm hỗ trợ cho phần nghiên cứu của Đồ án tốt nghiệp.</p> <p>- Về kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng nghề nghiệp như :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng nghiên cứu: như quan sát, sưu tập, phân tích, đánh giá, nhận xét. + Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm + Ứng dụng các kiến thức đã học vào công việc cụ thể <p>- Về thái độ: Sinh viên hiểu được tầm quan trọng của môn học đối với bài Tốt nghiệp sắp tới và sau khi ra trường làm việc ngoài xã hội. Từ đó xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu</p>	30 tiết	<p>Kiểm tra thường xuyên: 20%</p> <p>Nhận thức, thái độ học tập: 0%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 80%</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
705	CAP 432	Đồ án tốt nghịệp	12	<p>Giúp cho việc đánh giá những nỗ lực trong suốt thời gian học tập của sinh viên. Thông qua đó sinh viên có dịp nghiên cứu sâu hơn về kiến thức, kỹ năng chuyên môn đã học, nghiên cứu rộng hơn những kiến thức, công nghệ mới trong thiết kế Đồ hoạ</p>	180 tiết	<p>Bảo vệ đồ án: 100%</p> <p>trước hội đồng chấm phần biện</p>	ĐH - KHOA KIẾN TRÚC
706	PM L10 1	Những NLCB của CN Mác –	3	<p>- Xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật và vận dụng sáng tạo những</p>	Bố trí học năm thứ 1	<p>Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự</p>	NT - KHOA KIẾN TRÚC

		Lênin 1		nguyên lý đó vào hoạt động nhận thức và thực tiễn; - Đề hiểu rõ cơ sở lý luận quan trọng nhất của Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;		lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	
707	PM L10 2	Những NLCB của CN Mác – Lênin 2	2	Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Tiếp tục bồi dưỡng và vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước nói riêng và thế giới nói chung.	Đã học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	NT - KHOA KIẾN TRÚC
708	HC M10 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Ngoài chương 1 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (TTHCM), 6 chương còn lại trình bày nội dung cơ bản của TTHCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; về Đảng cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về văn hóa đạo đức và xây dựng con người mới.			NT - KHOA KIẾN TRÚC
709	RC V10 1	Đường lối CM của	3	Ngoài chương mở đầu môn học gồm 8 chương với các nội dung về sự ra đời của			NT - KHOA KIẾN

		ĐCSVN		ĐCSVN và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945); đường lối chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); đường lối công nghiệp hóa, đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; đường lối xây dựng hệ thống chính trị, đường lối xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, đường lối đối ngoại.			TRÚC
710	LA W10 1	Pháp luật đại cương	2	Học phần này giới thiệu một số khái niệm, phạm trù cơ bản về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ của khoa học quản lý. Trên cơ sở đó, đi vào phân tích cấu trúc của bộ máy Nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; một số nội dung cơ bản của luật Hành chính, luật Dân sự, luật Hình sự; một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng.			NT - KHOA KIẾN TRÚC
711	RS M10 1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Học phần này giới thiệu cho người học các khái niệm, bản chất logic của nghiên cứu khoa học; trang bị phương pháp xây dựng cơ sở lý luận của đề tài khoa học, thu thập và định hướng xử lý thông tin, trình tự thực hiện đề tài khoa học; hướng dẫn cách viết, trình bày khoá luận, đồ án tốt nghiệp đại học và kỹ năng thuyết trình một đề tài nghiên cứu khoa học hoặc một khóa luận, đồ án tốt nghiệp đại học.			NT - KHOA KIẾN TRÚC
712	SSK 101	Kỹ năng mềm	2	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về một số kỹ năng như: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử và tạo lập mối quan hệ; Kỹ năng thuyết trình, đàm phán và giải quyết vấn đề; Kỹ năng làm việc nhóm, tổ chức			NT - KHOA KIẾN TRÚC

				và quản lý công việc hiệu quả; Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và tư duy sáng tạo để khi ra trường sinh viên có thể giải quyết tốt các nhiệm vụ của các đơn vị sản xuất kinh doanh.			
713	ETR 310	Khởi nghiệp	2	Học phần khởi nghiệp nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về các hình thức khởi nghiệp và quy trình khởi nghiệp, từ giai đoạn phát triển ý tưởng để khi đưa doanh nghiệp vào hoạt động đến tăng trưởng và thu hoạch. Các kiến thức về mô hình kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, nguồn vốn, các chiến lược Marketing, phân phối, sản xuất, các vấn đề tổ chức cũng như các cân nhắc về pháp lí liên quan đến một doanh nghiệp mới.			NT - KHOA KIẾN TRÚC
714	GN E10 1	Tiếng Anh cơ bản 1	3	Giúp sinh viên ôn tập những kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp, và luyện tập các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết sơ cấp thuộc các chủ đề bản thân, gia đình, nhà trường; giúp người học làm quen với dạng và kĩ thuật làm bài thi KET. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ A1 theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework For Reference).	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	NT - KHOA KIẾN TRÚC
715	GN E10 2	Tiếng Anh cơ bản 2	3	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh cơ bản, cũng như một số chiến lược để làm các bài kiểm tra KET, PET theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework for Reference). Kết thúc môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Nhận thức và thái độ học tập 15%(Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo	NT - KHOA KIẾN TRÚC

				thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh, từ vựng liên quan đến các bài thi chuẩn B1 để trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng tiếng Anh cần thiết nhằm nâng cao năng lực giao tiếp không chỉ trong cuộc sống hàng ngày mà còn trong môi trường làm việc quốc tế.		cáo) Kiểm tra thường xuyên 15% Kiểm tra giữa kỳ 20% Kiểm tra cuối kỳ 50%	
716	GN E10 3	Tiếng Anh cơ bản 3	2	Trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sơ cấp liên quan đến các chủ điểm quen thuộc về thế giới thiên nhiên hoang dã, nghề nghiệp và du lịch; giúp người học làm quen với dạng và kỹ thuật làm bài thi KET. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ A2- theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework For Reference).	Học kỳ 1 năm thứ hai	Nhận thức và thái độ học tập: 15% (Dự lớp; Thảo luận, bài tập; Bản thu hoạch; Thuyết trình; Báo cáo) Kiểm tra thường xuyên: 15% Thi kết thúc học phần: 70%	NT - KHOA KIẾN TRÚC
717	INF 101	Tin học đại cương	3	Giúp sinh viên hiểu các thành phần và hoạt động của các thành phần trong cấu trúc của máy tính. Nắm được cách thức và qui trình hoạt động của máy tính. Biết cách sử dụng máy tính. - Trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình diễn một báo cáo, sử dụng internet và email.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Kiểm tra thường xuyên: 15% - Nhận thức, thái độ học tập: 15% - Kiểm tra giữa học phần: 20% - Thi kết thúc học phần: 50% (trong đó phần Thực hành chiếm tỉ lệ 1/3, phần lý thuyết chiếm tỉ lệ 2/3)	NT - KHOA KIẾN TRÚC
718	PHE 101	Giáo dục thể chất		Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp	Học kỳ 1 năm	Dự lớp: 10 Tuần x 03	NT - KHOA

		1		những kiến thức và những kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe. Thông qua các bài tập TDDT, các trò chơi vận động sẽ thu hút đông đảo sinh viên tham gia rèn luyện thân thể, nâng cao tính tự giác, đáp ứng yêu cầu xây dựng con người mới phát triển toàn diện, để phục vụ xã hội, xây dựng nhân cách con người đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước.	thứ nhất	tiết/ tuần: 30 Tiết - Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%) - Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)	KIẾN TRÚC
719	PHE 102	Giáo dục thể chất 2		Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDDT, các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện, tổ chức và tham gia thi đấu các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, phát triển hài hòa về trí lực và thể lực, xây dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Dự lớp: 10 Tuần x 03 tiết/ tuần: 30 Tiết - Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 20%) - Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)	NT - KHOA KIẾN TRÚC
720	PHE 103	Giáo dục thể chất 3		Chương trình môn giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản, giúp sinh viên hiểu và vận dụng tập các môn thể thao, tăng cường sức khỏe, phòng ngừa một số bệnh. Thông qua các bài tập TDDT, các môn thể thao tự chọn sẽ thu hút sinh viên tự giác, tích cực tham gia rèn luyện thân thể, biết vận dụng tập luyện, tổ chức và tham gia thi đấu	Học kỳ 1 năm thứ hai	Dự lớp: 10 Tuần x 03 tiết/ tuần: 30 Tiết - Nhận thức và thái độ học tập (trọng số 30%) - Kiểm tra thường xuyên (NT - KHOA KIẾN TRÚC

				các giải thể thao nhằm rèn luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, phát triển hài hòa về trí lực và thể lực, xây dựng nhân cách con người đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước.		trọng số 20%) - Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)	
721	EDS 101	Giáo dục quốc phòng 1					NT - KHOA KIẾN TRÚC
722	EDS 102	Giáo dục quốc phòng 2					NT - KHOA KIẾN TRÚC
723	EDS 103	Giáo dục quốc phòng 3					NT - KHOA KIẾN TRÚC
724	AC A20 1	Phần mềm Auto Cad	2	Học phần giới thiệu phần mềm AutoCAD và hướng dẫn sinh viên sử dụng các lệnh căn bản của phần mềm để vẽ đồ họa kiến trúc, nội thất. Học xong học phần sinh viên thể hiện được các bản vẽ 2D công trình kiến trúc, nội thất.		Thực hành	NT - KHOA KIẾN TRÚC
725	MA X20 2	Phần mềm 3Ds Max	2	Học phần giới thiệu phần mềm 3Ds Max giúp sinh viên sử dụng phần mềm 3Ds Max để dựng hình khối, diễn họa công trình kiến trúc, nội thất.		Thực hành	NT - KHOA KIẾN TRÚC
726	EID 306	Tiếng Anh chuyên ngành Nội thất	2	Củng cố lại kiến thức Tiếng Anh cơ bản. Cung cấp một số thuật ngữ chuyên ngành kiến trúc, nội thất, những khái niệm tổng quát chuyên ngành thông qua ngôn ngữ tiếng Anh; giúp sinh viên có thể tự tham khảo các tài liệu chuyên ngành liên quan tới ngành học của mình một cách hữu ích nhất. Kỹ năng ngôn ngữ của giai đoạn này là kỹ năng đọc hiểu và khả năng dịch thuật sang tiếng Việt.			NT - KHOA KIẾN TRÚC
727	FDR 204	Vẽ mỹ thuật 1	2	Củng cố kỹ năng cơ bản về vẽ mỹ thuật và nâng cao khả năng thẩm mỹ thông qua các bài tập thực hành vẽ đầu tượng và tĩnh vật bằng chất			NT - KHOA KIẾN TRÚC

				liệu bút chì, bút sắt, màu nước.			
728	FDR 205	Vẽ mỹ thuật 2	2	Vẽ phong cảnh ngoài trời, giới thiệu cách vẽ các chất liệu, cách sử dụng màu sắc thông qua các bài vẽ phong cảnh bằng bút sắt, màu nước giúp tăng khả năng cảm nhận thẩm mỹ và kỹ năng thể hiện màu sắc trong bản vẽ thiết kế.			NT - KHOA KIẾN TRÚC
729	CLT 214	Khoa học màu sắc	2	Trang bị cho sinh viên về những quan niệm về màu sắc, hiểu biết vòng tròn màu và dải phổ màu, nắm được màu gốc, sáu cặp hài hòa, biết xử lý các trạng thái tâm lý về màu và nắm được khả năng biểu hiện của màu và các tương quan về màu.			NT - KHOA KIẾN TRÚC
730	SNA 215	Vẽ cách điệu thiên nhiên	2	Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về mối quan hệ biện chứng giữa cái đẹp trong thiên nhiên và sự sáng tạo của con người trong nghệ thuật qua phương pháp nghiên cứu thiên nhiên bằng ký họa cách điệu hóa từ vẽ thực, vẽ nét, vẽ mảng, biểu tượng hóa bằng bút lông, mực nho, bút sắt, màu đen...			NT - KHOA KIẾN TRÚC
731	FAH 217	Lịch sử mỹ thuật	2	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về sự phát triển của lịch sử nghệ thuật các dân tộc trên thế giới. Những nội dung lớn, phổ quát của các giai đoạn phát triển, tác giả, tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu, các phong cách, thủ pháp nghệ thuật và lĩnh hội được những giá trị nghệ thuật, những giá trị thẩm mỹ tích cực, lành mạnh và tiến bộ. Từ đó vận dụng vào việc học tập chuyên ngành và các lĩnh vực nghệ thuật tạo hình khác có liên quan.			NT - KHOA KIẾN TRÚC
732	IAI2 03	Kiến trúc Nội thất nhập môn	2	Giới thiệu chung về kiến trúc, các khái niệm về kiến trúc, quy hoạch, sơ lược quá trình phát triển kiến trúc, thuật ngữ chuyên ngành kiến trúc và quy hoạch đô thị, các nguyên tắc sáng tác tạo hình kiến trúc, nghề kiến trúc và việc		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC

				học tập để trở thành kiến trúc sư.			
733	BIA 204	Cơ sở kiến trúc nội thất 1	2	Học phần thực hành giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng cơ bản đối với người thiết kế kiến trúc, nội thất: đọc bản vẽ, luyện nét vẽ, nét chữ, ký hiệu, ...thể hiện được các hình vẽ cơ bản của một hồ sơ thiết kế kiến trúc, nội thất. Nắm được những quy định chung về khổ giấy, thành phần hồ sơ thiết kế. Làm quen với việc sử dụng các họa cụ chuyên dùng để vẽ thiết kế.		Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC
734	BIA 205	Cơ sở kiến trúc nội thất 2	2	Học phần thực hành nâng cao kỹ năng đọc bản vẽ kiến trúc, nội thất. Tập luyện kỹ năng viết chữ và vẽ bản vẽ kiến trúc nội thất bằng bút mực. Nâng cao kỹ năng sử dụng các họa cụ chuyên dùng để vẽ thiết kế.	Học phần bổ trợ học trước: Cơ sở kiến trúc 1	Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC
735	BIA 206	Cơ sở kiến trúc nội thất 3	2	Trang bị cách trình bày ý tưởng và nội dung một đồ án kiến trúc nội thất. Qua học phần này sinh viên sẽ thực hành việc bố cục bản vẽ kiến trúc, nội thất kỹ thuật tô màu, diễn họa ý tưởng- quan niệm thiết kế bằng từ ngữ, bằng sơ đồ, biểu đồ, các phác thảo và hình ảnh, phối kết hợp các yếu tố này với các thành phần bản vẽ khác trong đồ án kiến trúc nội thất.	Học phần bổ trợ học trước: Cơ sở kiến trúc 2	Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC
736	GM D20 7	Cơ sở tạo hình 1	2	Cung cấp một số khái niệm cơ bản liên quan đến các quy luật về bố cục và tạo hình trên mặt phẳng. Những nguyên tắc tổ hợp các hình thể, tỷ lệ... ứng dụng vào việc thực hiện bài tập thực hành trên giấy và chất liệu khác. Qua đó vận dụng trong việc tạo hình, sáng tạo trên mặt phẳng.		Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC
737	GM D20 8	Cơ sở tạo hình 2	2	Cung cấp một số khái niệm cơ bản liên quan đến các quy luật về bố cục và tạo hình khối trên mặt phẳng. Những nguyên tắc tổ hợp các hình khối, tỷ lệ, vật liệu... ứng dụng vào việc thực hiện bài		Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC

				tập thực hành trên giấy và chất liệu khác. Qua đó vận dụng trong việc tạo hình, sáng tạo khối trên mặt phẳng.			
738	GM D20 9	Bố cục tạo hình	2	Cung cấp một số khái niệm cơ bản liên quan đến các quy luật về bố cục và tạo hình khối trong không gian. Những nguyên tắc tổ hợp các hình khối, tỷ lệ, vật liệu... ứng dụng vào việc thực hiện bài tập thực hành trên mô hình và chất liệu khác. Qua đó vận dụng trong việc tạo hình, sáng tạo khối trong không gian nội thất.		Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC
739	LW P21 0	Luật phối cảnh	2	Học phân cung cấp kiến thức cơ bản về hình chiếu phối cảnh. Phương pháp dựng hình chiếu phối cảnh trên mặt tranh đứng và mặt tranh nghiêng. Cách vẽ bóng trên hình chiếu thẳng góc, hình chiếu phối cảnh. Qua đó, sinh viên có thể vận dụng để dựng phối cảnh nội thất, kiến trúc.		Tự luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC
740	INS 211	Vẽ ghi nội thất	1	Cung cấp những nguyên tắc cơ bản và trình tự của công tác vẽ lại hồ sơ bản vẽ hiện trạng một công trình đã xây dựng phục vụ việc lưu trữ, nghiên cứu, sửa chữa, trùng tu...Cung cấp các phương pháp đo vẽ, làm việc tại hiện trường, tập làm quen với công tác ghi chép số liệu, bổ sung các số liệu còn thiếu, hoàn chỉnh số liệu và thể hiện bản vẽ.		Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC
741	GA T21 2	Kỹ thuật sân vườn	2	Giới thiệu những khái niệm cơ bản về kỹ thuật sân vườn. Xây dựng quan điểm nghiên cứu môn học phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương và Việt Nam. Phương pháp thiết kế và thi công sân vườn trong các công trình dân dụng và công cộng.		Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC
742	PRL 213	Kỹ thuật thể hiện đồ án	2	Đây là môn học tiếp theo của môn cơ sở kiến trúc nội thất 1, 2, 3. Trang bị cho sinh viên kiến thức về trình bày bố cục bản vẽ kiến trúc - nội thất trên khổ A1. Rèn luyện tay		Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC

				phương pháp thể hiện bản vẽ và phương pháp làm việc.			
743	MTI 214	Kỹ thuật mô hình Nội thất	2	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng cơ bản trong việc thực hiện mô hình nội thất và ngoại thất. Nắm được các loại vật liệu dùng trong mô hình tạo điều kiện cho sinh viên quan sát trực quan thông qua các dụng cụ hỗ trợ và kỹ thuật thao tác. Rèn luyện tay nghề về phương pháp thể hiện và phương pháp làm việc.		Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC
744	ERG 215	Công thái học - Ergonomics	2	Học phần cung cấp những kiến thức khoa học cơ bản về con người cho sinh viên ngành thiết kế. Nội dung học phần gồm những kiến thức tổng quát về mục đích, đối tượng nghiên cứu, các ứng dụng của công thái học (ergonomics) trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm. Tìm hiểu các kích thước cơ bản của con người, các số đo, các nguyên tắc thiết kế và cách sử dụng các số liệu nhân trắc. Cách tổ chức môi trường, phương pháp làm việc, những khả năng và hạn chế của con người nhằm mang lại hiệu quả tối ưu và an toàn cho con người trong mọi hoạt động.		Trắc nghiệm và tự luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC
745	SAL 216	Âm thanh ánh sáng	2	Là một trong những học phần giúp cho sinh viên có khái niệm cơ bản về nguyên tắc thiết kế chiếu sáng tự nhiên và nhân tạo. Ứng dụng vào các không gian nội thất. Ngoài ra, cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về vật liệu trang âm và ứng dụng vào trong các công trình nội thất.		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC
746	HW A31 2	Lịch sử Kiến trúc phương tây	3	Lịch sử kiến trúc thế giới: Kiến trúc cổ Ai Cập, kiến trúc Babilon, kiến trúc Lưỡng Hà, kiến trúc Hy Lạp cổ đại, kiến trúc La Mã cổ đại, kiến trúc Byzantine, kiến trúc Romanesque, kiến trúc Gothic, kiến trúc Phục hưng, kiến trúc Baroque, kiến trúc		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC

				thuộc chủ nghĩa cổ điển, kiến trúc thuộc chủ nghĩa chiết trung, khuynh hướng Modern và kiến trúc hiện đại.			
747	IDP 317	Nguyên lý thiết kế nội thất	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: các nguyên lý thiết kế nội thất, mối liên hệ giữa ánh sáng, màu sắc, vật liệu, tác động của ngôn ngữ nội thất đến thiết kế, các giải pháp thiết kế mang tính nghệ thuật, ứng dụng các nguyên lý thiết kế đối với một số loại hình công trình nội thất.		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC
748	INS 318	Cấu tạo nội thất	2	Cấu tạo nội thất là một trong những môn học cơ sở bước đầu cho chuyên ngành thiết kế nội thất. Nội dung môn học bao gồm 4 chương, nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các thành phần cấu tạo nên một không gian nội thất. Cấu tạo của các loại đồ đạc nội thất theo từng loại vật liệu khác nhau, các phương thức liên kết...		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC
749	INM 319	Vật liệu Nội thất	2	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về vật liệu nội thất, ngoại thất. Nắm được quy cách một số loại vật liệu cũng như phương pháp sử dụng, phối hợp các loại vật liệu trong không gian nội thất.		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC
750	HID 320	Lịch sử thiết kế nội thất	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các thời kỳ lịch sử của thiết kế nội thất trên thế giới. Từ đó sinh viên có thể nhận biết được các phong cách thiết kế Nội thất. Bên cạnh đó, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội thất qua các thời kỳ, triều đại của Việt Nam để ứng dụng và thiết kế đồ án chuyên ngành Nội thất.		Trắc nghiệm và tự luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC
751	ITE 321	Trang thiết bị công trình NT	2	Giới thiệu chung về trang thiết bị công trình, phân loại các hệ thống trang thiết bị, cách bố trí. Phân bài tập thực hành, thiết kế sơ đồ và bố trí hệ thống trang thiết bị công trình cụ thể. Cập nhật các loại trang thiết bị mới, hiện đại.		Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC

752	INC 322	Thi công nội thất	2	Học phần chủ yếu tập trung giới thiệu về: Khái niệm, phân loại các công trình, hạng mục thi công nội thất. Quy mô, giá trị của các công trình, hạng mục thi công nội thất: Điện, nước, trần, sàn, cửa, cầu thang, đồ nội thất...Phương pháp quản lý, giải pháp khắc phục sự cố. Quy trình thi công nội thất.		Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC
753	INP 323	Đồ án Nội thất 1	3	Là học phần thiết kế đồ đạc nội thất. Sinh viên thiết kế các sản phẩm nội thất đặc trưng: sản phẩm dùng để ngồi, sản phẩm dùng để nằm, sản phẩm để cất giữ đồ đạc... Các thiết kế tạo dáng sản phẩm thông qua các yếu tố giác quan, tạo hình và không thể bỏ qua nguyên tắc về an toàn trong từng sản phẩm nội thất.		Bảo vệ đồ án	NT - KHOA KIẾN TRÚC
754	INP 324	Đồ án Nội thất 2	3	Đồ án hướng dẫn sinh viên thiết kế nội thất không gian nhà ở: Biệt Thự hoặc Penhouse. Qua đó, phân tích được mối liên hệ giữa các không gian để đề ra giải pháp ý tưởng đồng bộ trong công trình. Hiểu được dây chuyền công năng, mô- tip của kiến trúc để có cơ sở đề xuất ý tưởng, phương án thiết kế nội thất hợp lý, sáng tạo, tiện nghi và đạt yêu cầu về thẩm mỹ cao phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.	Học phần bố trí học trước: Đồ án NT1	Bảo vệ đồ án	NT - KHOA KIẾN TRÚC
755	INP 325	Đồ án Nội thất 3	3	Hướng dẫn cho sinh viên thiết kế ngoại thất sân vườn của Biệt thự. Sinh viên nắm được nghệ thuật sắp đặt, bố cục trong quy hoạch thiết kế tiểu cảnh- sân vườn sao cho có ý tưởng chủ đạo, sử dụng màu sắc, ánh sáng, vật liệu, tổ chức nghệ thuật có thẩm mỹ và phù hợp với công trình kiến trúc.	Học phần bố trí học trước: Đồ án NT2	Bảo vệ đồ án	NT - KHOA KIẾN TRÚC
756	INP 326	Đồ án Nội thất 4	3	Hướng dẫn cho sinh viên thiết kế nội thất trường mầm non, tiểu học, học viện, trung tâm dạy nghề...Bên cạnh đó, nhấn mạnh về quan điểm thiết	Học phần bố trí học trước: Đồ án	Bảo vệ đồ án	NT - KHOA KIẾN TRÚC

				kế lưu ý đến hình thành nhân cách cho trẻ, người học... Thiết kế trang thiết bị, thiết kế đồ đạc nội thất hợp lý cho các hoạt động dạy và học.	NT3		
757	INP 327	Đồ án Nội thất 5	3	Hướng dẫn cho sinh viên thiết kế nội thất cửa hàng, showroom, hội chợ triển lãm... dựa trên dây chuyền công năng và các hiệu quả trưng bày sản phẩm mang tính thực tiễn cao, đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội.	Học phần bố trí học trước: Đồ án NT4	Bảo vệ đồ án	NT - KHOA KIẾN TRÚC
758	INP 328	Đồ án Nội thất 6	3	Hướng dẫn sinh viên thiết kế nội thất công trình về lễ hội, sự kiện theo từng chủ đề khác nhau. Thể hiện được tinh thần của lễ hội. Sinh viên tìm được ý tưởng riêng, thể hiện được ý tưởng một cách có hệ thống trong đề tài đã chọn. Ngoài ra, còn bổ sung thêm cho sinh viên về kiến thức văn hóa các vùng miền hoặc các loại hình văn hóa được du nhập từ nước ngoài.	Học phần bố trí học trước: Đồ án NT5	Bảo vệ đồ án	NT - KHOA KIẾN TRÚC
759	INP 329	Đồ án Nội thất 7	3	Hướng dẫn cho sinh viên thiết kế nội thất công trình nhà hàng, cà phê, bar, spa... Cụ thể đồ án tập trung nghiên cứu dây chuyền công năng, phong cách nội thất... Từ đó sinh viên tìm được ý tưởng riêng, thể hiện được ý tưởng một cách có hệ thống trong công trình đã chọn.	Học phần bố trí học trước: Đồ án NT6	Bảo vệ đồ án	NT - KHOA KIẾN TRÚC
760	INP 330	Đồ án Nội thất 8	3	Hướng dẫn sinh viên thiết kế nội thất Khách sạn, Khu nghỉ dưỡng... Cụ thể đồ án tập trung nghiên cứu dây chuyền công năng, phong cách nội thất... Từ đó sinh viên tìm được ý tưởng riêng, thể hiện được ý tưởng một cách có hệ thống trong công trình đã chọn. Tạo được đẳng cấp và tâm lý tốt cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ.	Học phần bố trí học trước: Đồ án NT7	Bảo vệ đồ án	NT - KHOA KIẾN TRÚC
761	INP 331	Đồ án Nội thất 9	3	Hướng dẫn sinh viên thiết kế nội thất văn phòng làm việc cụ thể như: Văn phòng làm việc trong cao ốc, văn phòng làm việc tại công trình kiến trúc riêng lẻ... Dựa vào dây	Học phần bố trí học trước: Đồ án NT8	Bảo vệ đồ án	NT - KHOA KIẾN TRÚC

				chuyên công năng trong từng loại hình văn phòng để phân khu chức năng. Mỗi quan hệ giữa kiến trúc với nội thất, giữa các không gian nội thất với nhau và giữa không gian với trang thiết bị. Đặc biệt ở thể loại công trình này, bản làm việc là một sản phẩm mang đậm nét đặc thù của văn phòng.			
762	INP 332	Đồ án Nội thất 10	3	Hướng dẫn sinh viên thiết kế nội thất công trình bảo tàng. Sinh viên làm quen và tìm hiểu công năng hoạt động của bảo tàng. Dựa trên tính chất của từng loại bảo tàng và đề cương trung bày, sinh viên hình thành nên ý đồ sáng tác. Sinh viên nghiên cứu thiết kế không gian trung bày, sắp đặt trong bảo tàng một cách có hiệu quả nghệ thuật và hợp lý với nội dung trung bày. Sử dụng các phương tiện hỗ trợ như: Ánh sáng, âm thanh, vật liệu, màu sắc... để đạt hiệu quả cao hơn.	Học phần bố trí học trước: Đồ án NT9	Bảo vệ đồ án	NT - KHOA KIẾN TRÚC
763	INP 333	Đồ án Nội thất 11	5	Đồ án yêu cầu sinh viên chủ động, sáng tạo nghiên cứu như một nhà thiết kế từ khâu làm nhiệm vụ thiết kế theo đề tài tự chọn, yêu cầu phải bảo vệ được tính thiết thực và phù hợp của cơ cấu, quy mô công trình do mình tự đề xuất. Trên cơ sở đó sinh viên được rèn luyện khả năng tự nghiên cứu và lý luận.	Học phần bố trí học trước: Đồ án NT10	Bảo vệ đồ án	NT - KHOA KIẾN TRÚC
764	RET 334	Nghiên cứu chuyên đề NT	2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: Cách lựa chọn vấn đề nghiên cứu phù hợp với sở thích hoặc hướng đến đề tài sắp làm tốt nghiệp. Phương pháp tìm tài liệu, hệ thống và xử lý thông tin. Cách thức xây dựng đề cương sơ bộ và đề cương chi tiết. Các bước thực hiện và trình bày nghiên cứu khoa học		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC
765	PTL 335	Học tập thực tế	1	Sinh viên được đi đến các công trình kiến trúc cổ để nghiên cứu các họa tiết, hoa văn và hiểu rõ hơn về giá trị		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC

				văn hóa, tinh thần của người Việt cổ để có thể ứng dụng vào việc thể hiện đồ án nội thất.			
766	SKU 336	<i>Phần mềm Corel</i>		Môn học CorelDraw là một trong những môn tin học chuyên ngành tự chọn giúp cho sinh viên biết thêm một phần mềm đồ họa nhằm phục vụ cho việc trình bày nghiên cứu chuyên đề, trình bày bản thiết kế, hoàn thiện các hạng mục khác của nội ngoại thất: Bảng rôn, bảng hiệu, mặt tiền... cũng như trang bị thêm cho sinh viên kiến thức cơ bản về đồ họa sau này.		Thực hành	NT - KHOA KIẾN TRÚC
767	PHO 337	<i>Phần mềm PhotoSh op</i>		Trang bị cho sinh viên thêm một phần mềm để thuận lợi hơn trong việc xử lý hậu kỳ 3Dmax. Ngoài ra, sinh viên còn có thể dùng Photoshop để thực hiện các ứng dụng khác như: Xử lý vật liệu, cây xanh trong bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng...hoặc sử dụng trong việc dàn trang in ấn.		Thực hành	NT - KHOA KIẾN TRÚC
768	IDD 338	<i>Thiết kế Đồ trang trí nội thất</i>		Học phần giúp sinh viên nắm được các phương pháp thiết kế đồ họa trong công trình nội thất: Pano, bảng hiệu, mặt tiền ... Cùng các ấn phẩm quảng cáo như: Tờ rơi, catalogue, namecard, menu...áo, mũ, hộp, túi...		Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC
769	RE M33 9	<i>Vật liệu tái chế</i>		Hướng dẫn cho sinh viên nhận biết được các loại vật liệu có thể tái chế và sử dụng một cách hiệu quả trong các công trình kiến trúc, nội thất. Sinh viên thực hiện một sản phẩm nội thất từ vật liệu tái chế đạt được yêu cầu về thẩm mỹ và công năng.		Bài tập lớn	NT - KHOA KIẾN TRÚC
770	FSI3 40	<i>Phong thủy trong kiến trúc nội thất</i>		Học phần giúp sinh viên nắm bắt phương thức Phong thủy trực quan. Nguyên lý vòng vận hành của khí. Tiếp cận không gian từ ngoài vào trong, nghiên cứu hiểu thêm về môi trường khí hậu địa lí ảnh hưởng trực tiếp đến việc sáng tác thiết kế cũng như		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC

				việc xây dựng ý tưởng cho không gian nội thất. Sự ảnh hưởng của các yếu tố màu sắc, ánh sáng, vật liệu cũng như đồ đạc nội thất đến hiệu quả không gian- Hình sắc âm và dương.			
771	TID 341	<i>Xu hướng thiết kế kiến trúc nội thất</i>		Học phần giúp sinh viên nắm bắt các xu hướng thiết kế kiến trúc và nội thất hiện đại ở Việt Nam và thế giới. Từ đó, sinh viên có thể dự đoán được các xu hướng thiết kế trong tương lai.		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC
772	IPM 342	<i>Quản lý dự án nội thất</i>		Học phần này trang bị cho người học những kiến thức căn bản về quản lý dự án nội thất bao gồm việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm soát một dự án nội thất từ giai đoạn bắt đầu cho đến khi kết thúc dự án: Cách thức ra quyết định và thực hiện công việc trong điều kiện ràng buộc về thời gian, chi phí và nhân lực, các hình thức tổ chức quản lý dự, phương pháp lập kế hoạch, tiến độ, kiểm soát dự án và phân phối tài nguyên ...		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC
773	PCE 343	<i>Dự toán công trình</i>		Dự toán nội thất công trình là một trong những môn học chuyên ngành thiết kế nội thất. Nội dung môn học bao gồm 4 chương, nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế xây dựng, nắm được một số đặc điểm về định giá trong xây dựng – thị trường xây dựng – hợp đồng xây dựng. Từ những kiến thức cơ bản đó giúp người học có thể bóc tách khối lượng và lập được dự toán của một công trình xây dựng cơ bản		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC
774	AC V44 4	Tham quan thực tế	1	Tổ chức đi thực tế, tham quan dã ngoại để sinh viên thu thập thông tin, ghi hình các tác phẩm kiến trúc, nội thất tiêu biểu, các di sản văn hoá và kiến trúc, thắng cảnh thiên nhiên... và thực hiện các bài tiểu luận, chuyên đề hay các		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC

				seminar thảo luận nhanh theo hướng phân tích – lý luận – phê bình kiến trúc, nội thất. Từ đó, giúp cho sinh viên dần định hướng được đề tài tốt nghiệp để nghiên cứu.			
775	GRP 445	Thực tập tốt nghiệp	2	Sinh viên nắm vững kiến thức thực tế khảo sát, và sưu tầm, thu thập tư liệu, tìm ý tưởng sáng tạo để chuẩn bị cho bài tốt nghiệp, áp dụng trong việc thiết kế đồ án tốt nghiệp; đảm bảo tính thực tiễn cao, tính ứng dụng cao, hiệu quả nghệ thuật trong quá trình thiết kế đồ án tốt nghiệp.		Tiểu luận	NT - KHOA KIẾN TRÚC
776	CAP 446	Đồ án tốt nghiệp	12	Đề tài tốt nghiệp bao gồm các thể loại: công trình văn hóa, du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí, văn phòng, bảo tàng...Sinh viên đăng ký một thể loại đề tài và thực hiện đồ án.		Bảo vệ đồ án	NT - KHOA KIẾN TRÚC
777	RCS 201	Kết cấu bê tông cốt thép A	3	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý làm việc của kết cấu bê tông cốt thép, những nguyên tắc chung về cấu tạo và tính toán cấu kiện cơ bản. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể thiết kế được các cấu kiện cơ bản cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
778	PRC 202	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép A	2	Giúp sinh viên thực hành thành thạo việc thiết kế hệ dầm sàn bê tông cốt thép toàn khối cho công trình . Giúp sinh viên hiểu rõ sơ đồ kết cấu, sự làm việc của kết cấu bê tông cốt thép toàn khối, nắm vững các vấn đề về tính toán và triển khai bản vẽ chi tiết hệ dầm sàn bằng bê tông cốt thép.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
779	PRC 203	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép B	1	Giúp sinh viên thực hành thành thạo việc thiết kế hệ dầm sàn bê tông cốt thép toàn khối cho công trình . Giúp sinh viên hiểu rõ sơ đồ kết cấu, sự làm việc của kết cấu bê tông cốt thép toàn khối, nắm vững các vấn đề về tính toán và triển khai bản vẽ chi tiết hệ dầm sàn bằng bê tông	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG

				cốt thép.			
780	STS 204	Kết cấu thép A	3	Sinh viên có những kiến thức về vật liệu thép nói chung và thép dùng trong xây dựng nói riêng, trên cơ sở đó lựa chọn phương án sử dụng vật liệu cho kết cấu công trình. Trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc điểm làm việc của cấu kiện bằng thép, tính toán và cấu tạo các cấu kiện cơ bản như: dầm, cột chịu nén, dàn bằng thép. Tính toán thiết kế và kiểm tra khả năng chịu lực của liên kết như: liên kết hàn, liên kết bulông, liên kết đinh tán.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
781	PSS 219	Đồ án kết cấu thép	1	Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào việc thiết kế một hệ dầm sàn bằng thép theo tiêu chuẩn hiện hành. Giúp sinh viên thể hiện được bản vẽ chi tiết của hệ kết cấu dầm sàn thép dạng đơn giản.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
782	RCB 305	Kết cấu nhà bê tông cốt thép	3	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kết cấu nhà Bê tông cốt thép, hiểu rõ sự làm việc của các hệ chịu lực chính trong nhà Bê tông cốt thép, nguyên lý tính toán và cấu tạo chúng. Ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kết cấu gạch đá. nhuận công ty...	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
783	PRB 306	Đồ án kết cấu nhà bê tông cốt thép	2	Giúp sinh viên thực hành thành thạo việc thiết kế khung bê tông cốt thép toàn khối cho công trình. Sinh viên hiểu rõ sơ đồ kết cấu, sự làm việc của kết cấu khung nhà bằng bê tông cốt thép toàn khối, nắm vững quy trình tính toán và triển khai bản vẽ chi tiết hệ khung của công trình.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
784	SBS 307	Kết cấu nhà thép	3	Giúp sinh viên có những kiến thức chính để có thể thiết kế những công trình nhà có kết cấu bằng thép. Sinh viên biết lựa chọn sơ đồ kết cấu hợp lý cho các loại nhà thép khác nhau, biết chọn giải pháp cấu tạo và cách tính toán kết cấu cho mỗi loại.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG

785	PSB 308	Đồ án kết cấu nhà thép	2	Quá trình làm đồ án giúp sinh viên hệ thống lại các kiến thức của môn học Kết cấu thép-gỗ, Kết cấu nhà thép cũng như các môn học liên quan như Cơ học kết cấu, Sức bền vật liệu ... và vận dụng vào thiết kế công trình kết cấu nhà thép. Giúp sinh viên nắm được cách thiết kế một công trình kết cấu nhà thép vào loại lớn, các bước thực hiện, từ số liệu ban đầu để thiết kế, chọn phương án .. đến bản vẽ thi công kết cấu thép, thống kê vật liệu. Bước đầu rèn luyện kỹ năng thiết kế cho sinh viên cũng như cách trình bày và bảo vệ một đồ án thiết kế.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
786	CTE 309	Kỹ thuật thi công	3	Giúp cho sinh viên phân tích được các biện pháp thi công cũng như cách tính toán để lập biện pháp thi công về phần ngầm công trình, thi công nhà bê tông cốt thép toàn khối.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
787	PCT 310	Đồ án Kỹ thuật thi công	2	Giúp sinh viên thiết kế biện pháp thi công cho công tác phần ngầm và biện pháp thi công một công trình bê tông cốt thép toàn khối. Giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự tính toán thiết kế một công trình cụ thể, từ đó có thể áp dụng vào thực tiễn công việc sau khi ra trường.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
788	PCT 311	Đồ án Kỹ thuật thi công xây dựng	1	Giúp sinh viên thiết kế biện pháp thi công cho công tác phần ngầm và biện pháp thi công một công trình bê tông cốt thép toàn khối. Giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự tính toán thiết kế một công trình cụ thể, từ đó có thể áp dụng vào thực tiễn công việc sau khi ra trường.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
789	PBT 312	Kỹ thuật thi công lắp ghép	2	Sinh viên nắm được các phương pháp sản xuất các cấu kiện bê tông cốt thép lắp ghép, cấu kiện thép và biện pháp lắp ghép các cấu kiện	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG

				công trình. Nắm được các kỹ thuật cơ bản của công tác xây, trát và hoàn thiện công trình xây dựng.			
790	CPS 313	Tổ chức thi công	3	Sinh viên nắm được cách lập tiến độ thi công, tính toán tài nguyên phục vụ thi công, thiết kế và tổ chức tổng mặt bằng công trường và các hạng mục phụ trợ. Nắm được cách tổ chức thi công theo phương pháp tuần tự, song song và dây chuyền. Sau khi học xong có thể sử dụng tiến độ thi công để tổ chức công trường xây dựng.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
791	PPS 314	Đồ án Tổ chức thi công	2	Vận dụng kiến thức đã học trong học phần Tổ chức thi công để thực hành thành thạo việc lập tiến độ thi công, thiết kế và tổ chức tổng mặt bằng công trường và các hạng mục phụ trợ của công trình cụ thể. Sau khi học xong có thể sử dụng tiến độ thi công để tổ chức công trường xây dựng.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
792	PPS 315	Đồ án Tổ chức thi công xây dựng	1	Vận dụng kiến thức đã học trong học phần Tổ chức thi công để thực hành thành thạo việc lập tiến độ thi công, thiết kế và tổ chức tổng mặt bằng công trường và các hạng mục phụ trợ của công trình cụ thể. Sau khi học xong có thể sử dụng tiến độ thi công để tổ chức công trường xây dựng.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
793	CM A31 6	Máy xây dựng	2	Sinh viên có kiến thức cơ bản máy xây dựng phục vụ việc lựa chọn thiết bị khi thi công.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
794	ITC 317	Tin học ứng dụng trong xây dựng	2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận và ứng dụng để giải quyết các bài toán kỹ thuật trên máy tính.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Thực hành	XD - KHOA XÂY DỰNG
795	STE 318	Thí nghiệm công trình	2	Cung cấp cho sinh viên các phương pháp thí nghiệm và các tiêu chuẩn hiện hành kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng, chất lượng công trình xây dựng. Cung cấp cho sinh viên các thí nghiệm liên quan đến công tác xây dựng công trình xây dựng dân dụng	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận và thực hành	XD - KHOA XÂY DỰNG

				và công nghiệp.			
796	SRC 320	Kết cấu bê tông cốt thép đặc biệt	2	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về kết cấu bê tông cốt thép để phân tích, tính toán những kết cấu như: cầu thang, bể chứa nước, tường chắn đất, cột chịu nén lệch tâm xiên.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
797	TRC 321	Chuyên đề kết cấu bê tông cốt thép	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu khi thiết kế kết cấu nhà nhiều tầng. Giúp sinh viên hiểu rõ sự làm việc của các hệ chịu lực chính trong nhà nhiều tầng, nguyên lý tính toán và cấu tạo chúng. Giảng viên có thể cung cấp thêm một số kiến thức về các kết cấu chịu lực mới ứng dụng cho công trình	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
798	TCO 322	Chuyên đề thi công	2	Giới thiệu cho sinh viên một số công nghệ thi công tiên tiến và hiện đại đang được ứng dụng rộng rãi trong thi công xây dựng ở Việt Nam và trên thế giới. Nâng cao khả năng hiểu biết của sinh viên nhằm giúp sinh viên có thể sớm thích nghi với các công nghệ thi công hiện đại trong quá trình học tập, làm đồ án tốt nghiệp và thực tế thi công.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
799	TSS 323	Chuyên đề kết cấu thép	2	Giúp sinh viên nắm được đặc điểm làm việc, các giải pháp cấu tạo và phương pháp tính toán cũng như thiết kế các loại kết cấu đặc biệt bằng thép như công trình tháp trụ, kết cấu thép bản (bể chứa), kết cấu thép ứng lực trước.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
800	TFO 324	Chuyên đề nền và móng	2	Giới thiệu sinh viên một số công nghệ xử lý nền đất yếu, một số công nghệ về móng mới sử dụng trong các công trình.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
801	TPR 425	Thực tập công nhân	2	Thông qua việc tìm hiểu qui trình, kỹ thuật thực hiện các công tác thi công trên công trường để nắm bắt được kỹ thuật cụ thể của người công nhân trong từng công tác xây dựng. Người kỹ sư cần hiểu rõ công việc và thao tác của công nhân xây dựng để kiểm	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Thực hành	XD - KHOA XÂY DỰNG

				tra giám sát trong quá trình thi công.			
802	FTR 426	Thực tập nhận thức	1	Tìm hiểu các kết cấu xây dựng thông qua việc đi tham quan các công trình đã và đang xây dựng. Tìm hiểu các loại công trình xây dựng.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp hoặc chấm báo cáo	XD - KHOA XÂY DỰNG
803	GIN 427	Thực tập tốt nghiệp	4	Tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm thực tế tại các cơ quan quản lý, sản xuất và kinh doanh xây dựng. Học hỏi, bồi dưỡng để biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế quản lý, thiết kế, thi công các công trình xây dựng. Thu thập số liệu, củng cố và nâng cao trình độ chuyên môn nhằm phục vụ tốt cho việc thực hiện Đồ Án Tốt Nghiệp.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
804	GPR 429	Đồ án tốt nghiệp	10	Vận dụng một cách có hệ thống và tổng hợp những kiến thức đã học liên quan đến chuyên ngành để thiết kế kết cấu đầy đủ một công trình cụ thể quy mô tương đối lớn. Sinh viên có thể lập biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công công trình đã tính toán phân kết cấu. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thiết kế, tính toán chính xác, trình bày và thể hiện bản vẽ kỹ thuật đầy đủ, chi tiết theo đúng yêu cầu của tiêu chuẩn Việt Nam. Qua đó sinh viên có thể thực hiện được các công việc của người kỹ sư.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
805	RCS 228	Kết cấu bê tông cốt thép B	2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý làm việc của kết cấu bê tông cốt thép, những nguyên tắc chung về cấu tạo và tính toán cấu kiện cơ bản. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể thiết kế được các cấu kiện cơ bản cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
806	AR C33 0	Ứng dụng Revit trong xây dựng	2	Khóa học Revit Structure nhằm đào tạo và hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm một cách thành thạo để triển khai thiết kế công trình dân	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Thực hành trên máy	XD - KHOA XÂY DỰNG

				dụng và công nghiệp			
807	CTP 331	Kỹ thuật và tổ chức thi công	3	Giúp cho sinh viên nắm được các biện pháp thi công phần ngầm công trình, các biện pháp kỹ thuật thi công cọc, hiểu được các biện pháp kỹ thuật thi công một công trình bê tông cốt thép toàn khối, lập tiến độ tổ chức thi công cho một công trình theo phương pháp dây chuyền, thiết kế và tổ chức tổng mặt bằng xây dựng. Giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như áp dụng vào thực tiễn công việc sau khi ra trường.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
808	BST 232	Kết cấu công trình ngành Kiến trúc	3	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự làm việc của kết cấu bê tông cốt thép, nguyên lý chung về cấu tạo và tính toán các cấu kiện cơ bản bằng bê tông cốt thép. Sinh viên tìm hiểu sự làm việc của các hệ chịu lực chính trong công trình nhà bê tông cốt thép và nhà thép để kết hợp với người thiết kế kết cấu trong quá trình thiết kế kiến trúc.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
809	BST 233	Kết cấu công trình ngành Quy hoạch	2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự làm việc của kết cấu bê tông cốt thép, nguyên lý chung về cấu tạo và tính toán các cấu kiện cơ bản bằng bê tông cốt thép. Sinh viên nắm được các kiến thức về kết cấu khung Bê tông cốt thép toàn khối, hiểu rõ sự làm việc của các hệ chịu lực chính trong công trình nhà Bê tông cốt thép.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
810	MM S33 4	Vật liệu và kết cấu hiện đại	2	Sinh viên ngành Kiến trúc nắm được các nguyên tắc chịu lực chính của một số kết cấu công trình hiện đại, từ đó có ý thức kết hợp với người kỹ sư xây dựng đưa ra giải pháp phù hợp cho hình dạng mặt bằng, mặt đứng và hệ thống lưới cột ngay khi phác thảo phương án thiết kế kiến trúc. Giới thiệu một số kết	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG

				cầu sàn vượt khẩu độ lớn, một số loại vật liệu mới để kết hợp kỹ sư xây dựng đưa vào áp dụng cho công trình.			
811	MC T33 5	Công nghệ xây dựng hiện đại	2	Giới thiệu cho sinh viên Kiến trúc kỹ thuật thi công công trình cơ bản và một số công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại đang được ứng dụng rộng rãi trong thi công xây dựng ở Việt Nam và trên thế giới. Nâng cao khả năng hiểu biết của sinh viên về các công nghệ thi công hiện đại.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
812	CSA 338	An toàn lao động	2	Học phần An toàn lao động sinh viên nắm được các nguyên nhân gây mất an toàn lao động và bệnh nghề nghiệp trên công trường xây dựng, cách phòng ngừa và xử lý khi có sự cố xảy ra. Giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức đã học để tính toán, thiết kế các biện pháp an toàn cho các công tác thi công, cho máy móc thi công từ đó vận dụng vào thực tiễn thi công sau khi ra trường.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
813	ICE 137	Nhập môn ngành xây dựng	2	Sinh viên nắm được tổng quan về Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, khoa Xây dựng. Nắm được chương trình đào tạo, cách thức làm các đồ án môn học, nắm được cách thức nghiên cứu khoa học, nắm được những kiến thức Kỹ năng mềm và hiểu được công việc sau khi tốt nghiệp ngành học.	Do Bộ môn và Khoa quản lý	Tự luận hoặc vấn đáp	XD - KHOA XÂY DỰNG
814	DR A20 1	Vẽ kỹ thuật	2	Nội dung của học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về : - Các quy chuẩn, tiêu chuẩn dùng trong bản vẽ khối ngành kỹ thuật. - Các bài toán cơ bản về vẽ hình học. - Các nội dung cơ bản về hình biểu diễn vật thể. - Cách xây dựng hình chiếu trục đo của khối vật thể không gian.	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
815	CED 202	Vẽ kỹ thuật xây	2	Nội dung học phần bao gồm phần:	Do Bộ môn Cơ	Thực hành	CSXD - KHOA

		dựng		<p>- Phần I: Đi sâu tìm hiểu các quy định trình bày bản vẽ kỹ thuật xây dựng theo tiêu chuẩn Việt Nam (khổ giấy, tỷ lệ, chữ viết, đường nét, kích thước...). Cách thể hiện các bản vẽ kiến trúc, kết cấu và thi công các công trình xây dựng.</p> <p>- Phần II: Hướng dẫn thiết lập bản vẽ kỹ thuật xây dựng trên máy vi tính bằng phần mềm chuyên dụng Autocad. Hướng dẫn các lệnh vẽ cơ bản, lệnh vẽ nhanh, lệnh hiệu chỉnh, viết chữ, ghi kích thước, xuất nhập bản vẽ.... Thực hành vẽ các bản vẽ mẫu theo tiêu chuẩn Việt Nam, bố trí một bản vẽ xây dựng trên máy tính, đặc biệt là bản vẽ đa tỷ lệ.</p>	sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý		XÂY DỰNG
816	ME C20 3	Cơ học cơ sở 1	3	<p>Nội dung môn học gồm 2 phần:</p> <p>- Phần I: (<i>phần tĩnh học</i>) là phần nghiên cứu trạng thái cân bằng của vật rắn (vật rắn tuyệt đối) dưới tác dụng của hệ lực, phần này sẽ đi vào giải quyết hai bài toán cơ bản về thu gọn hệ lực và điều kiện cân bằng của hệ lực.</p> <p>- Phần II: (<i>phần động học</i>) là phần nghiên cứu chuyên sâu về các chuyển động của chất điểm đối với hệ quy chiếu đã chọn thông qua các phương pháp: vectơ, tọa độ tự nhiên, tọa độ cực...</p>	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
817	ME C20 4	Cơ học cơ sở 2	2	<p>Học phần cung cấp chi tiết một số định lý và nguyên lý để giải quyết các bài toán động lực học như: định lý động lượng, định lý chuyển động khối tâm, định lý biến thiên động năng, nguyên lý Dаламbe, nguyên lý di chuyển khả dĩ và nguyên lý Dаламbe-Lagrange.</p>	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
818	MR M20 5	Sức bền vật liệu 1	3	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tính toán các đặc trưng hình học của tiết diện; trạng thái ứng suất cũng như kiểm toán độ</p>	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG

				bền và độ cứng của thanh trong các trường hợp chịu lực đơn giản (kéo, nén, uốn, xoắn) và phức tạp.	Khoa Xây dựng quản lý		
819	MR M20 6	Sức bền vật liệu 2	2	Học phần này cung cấp cho sinh viên những nội dung chính sau: - Thanh chịu lực phức tạp. - Một số vấn đề đặc biệt trong lý thuyết uốn và xoắn thanh. - Ổn định của thanh chịu nén đúng tâm. - Thanh chịu tải trọng động. - Tính độ bền kết cấu theo trạng thái giới hạn.	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
820	SM E20 7	Cơ học kết cấu 1	3	Học phần chủ yếu là lý thuyết với các nội dung cụ thể sau: - Phân tích cấu tạo hình học hệ phẳng. - Xác định nội lực trong hệ phẳng tĩnh định chịu tải trọng bất động. - Xác định nội lực trong hệ phẳng tĩnh định chịu tải trọng di động. - Xác định chuyển vị trong hệ thanh phẳng đàn hồi tuyến tính	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
821	SM E20 8	Cơ học kết cấu 2	3	Học phần trình bày các phương pháp xác định nội lực trong hệ thanh phẳng siêu tĩnh bao gồm: - Phương pháp lực; - Phương pháp chuyển vị; - Phương pháp hỗn hợp và phương pháp liên hợp;	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
822	HY D20 9	Thủy Lực	2	Nội dung chính của học phần bao gồm các vấn đề về: Thủy tĩnh học; Động lực học chất lỏng; Sức cản thủy lực - tổn thất cột nước; Chuyển động đều trong ống có áp, trong kênh hở, kênh kín; Chuyển động không đều trong dòng hở. Bên cạnh đó những quy luật cân bằng, chuyển động của chất lỏng và ứng dụng những quy luật này vào thực tế cũng được trình bày.	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
823	SUR 210	Trắc địa	2	Học phần sẽ trình bày các vấn đề cơ bản của trắc địa phục vụ cho xây dựng công trình	Do Bộ môn Cơ sở	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY

				nư: định vị điể, định hướng đường thẳng, bản đồ địa hình, sử dụng bản đồ, tính toán trắc địa, đo góc, đo dài, đo cao, lưới khống chế mặt bằng, lưới khống chế độ cao, đo vẽ bản đồ, đo vẽ mặt cắt địa hình, các dạng công tác bố trí công trình, bố trí đường cong tròn, đo vẽ hoàn công, quan trắc biến dạng công trình.	KTXD và Khoa Xây dựng quản lý		DỰNG
824	GE O21 1	Địa chất công trình	2	Học phần địa chất công trình cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các loại khoáng vật và đất đá phổ biến trong vỏ Trái đất, vận động kiến tạo, quá trình biến dạng đất đá, các cấu tạo địa chất, nước dưới đất và các quy luật vận động của nước dưới đất, các hiện tượng địa chất động lực công trình và các phương pháp khảo sát địa chất công trình.	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
825	SO M21 2	Cơ học đất	3	Học phần này cung cấp những vắn đề cơ bản về cơ học của đất phục vụ cho việc xây dựng công trình. Nội dung chính bao gồm các vắn đề sau: - Các tính chất cơ học của đất. - Xác định ứng suất trong nền đất. - Độ bền, ổn định của khối đất, áp lực của đất lên tường chắn. - Biến dạng của đất và tính toán độ lún của nền công trình.	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
826	SM T21 3	Thí nghiệm cơ học đất	1	Học phần này hướng dẫn cho sinh viên thực hành xác định các chỉ tiêu vật lý của đất như: khối lượng thể tích, độ ẩm, tỷ trọng của đất; các đặc trưng cơ học của đất: tính biến dạng, tính chống cắt.	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Thực hành	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
827	BM A21 4	Vật liệu xây dựng	2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật liệu và các phương pháp đánh giá chất lượng các	Do Bộ môn Cơ sở KTXD	Trắc nghiệm/Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG

				loại vật liệu phổ biến dùng trong xây dựng. Tính toán, thiết kế thành phần Bê tông ximăng và vữa xây dựng cũng được trình bày.	và Khoa Xây dựng quản lý		
828	BM T21 5	Thí nghiệm vật liệu xây dựng	1	Nội dung chính của học phần gồm có 3 bài thí nghiệm: - Bài 1:Thí nghiệm xác định các tính chất cơ lý của xi măng như khối lượng riêng, lượng nước tiêu chuẩn, thời gian đông kết, cường độ chịu uốn, chịu nén của vữa xi măng. - Bài 2: Thí nghiệm xác định các tính chất cơ lý của cốt liệu (đá dăm, cát) như khối lượng riêng, khối lượng thể tích xốp, độ hút nước, thành phần hạt của cát, đá, độ nén dập của đá dăm trong xi lanh sử dụng chế tạo bê tông và vữa. - Bài 3: thực hành thiết kế thành phần bê tông xi măng theo yêu cầu.	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Thực hành	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
829	FOU 216	Nền và móng	3	Nội dung học phần nền và móng bao gồm: - Khái niệm về nền và móng; phân loại móng và phạm vi ứng dụng; các yêu cầu đối với thiết kế nền móng; nguyên lý tính toán thiết kế nền móng theo các trạng thái giới hạn. - Khái niệm và phạm vi ứng dụng của móng nông. Cấu tạo các loại móng nông; tính toán thiết kế móng cứng, móng mềm. - Khái niệm, cấu tạo và phạm vi ứng dụng của các loại móng sâu. Tính toán và thiết kế móng cọc. - Khái niệm về nền đất yếu và các biện pháp xây dựng công trình trên nền đất yếu; nguyên lý cấu tạo và tính toán các biện pháp gia cố cải tạo nền đất yếu.	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
830	FPR 217	Đồ án Nền và móng	2	Hướng dẫn sinh viên thực hiện một đồ án tính toán và thiết kế móng theo 2 phương án: móng nông trên nền thiên	Do Bộ môn Cơ sở KTXD	Vấn đáp	CSXD - KHOA XÂY DỰNG

				nhiên và móng cọc trong xây dựng. Kết quả của đề án được trình bày thông qua thuyết minh và bản vẽ.	và Khoa Xây dựng quản lý		
831	BSU 218	Trắc địa cơ sở	2	Học phần sẽ trình bày các vấn đề cơ bản của trắc địa phục vụ cho xây dựng công trình như: định vị điểm, định hướng đường thẳng, bản đồ địa hình, sử dụng bản đồ, tính toán trắc địa, đo góc, đo dài, đo cao, lưới khống chế mặt bằng, lưới khống chế độ cao, đo vẽ bản đồ, đo vẽ mặt cắt địa hình, các dạng công tác bố trí công trình, bố trí đường cong tròn, đo vẽ hoàn công, quan trắc biến dạng công trình.	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
832	CM E21 9	Cơ học công trình	3	Nội dung chính của học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về cơ học lý thuyết của vật rắn, vật rắn chuyển động không kể đến nguyên nhân tác dụng và khối lượng của vật tức quán tính của vật; phương pháp tính toán độ bền, độ cứng đối với những bài toán thường gặp như bài toán kéo, nén và uốn; các kiến thức cơ bản, kỹ năng tính toán và vẽ biểu đồ nội lực các hệ thanh phẳng tĩnh định làm việc trong giai đoạn đàn hồi tuyến tính.	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
833	SMF 220	Cơ học đất & Nền móng	3	Nội dung chính học phần Cơ học đất và Nền móng bao gồm: - Những vấn đề cơ bản về các chỉ tiêu vật lý và cơ học của đất đá trong tự nhiên, phương pháp xác định các loại ứng suất trong nền đất, lý thuyết về biến dạng, lý thuyết sức chống cắt, lý thuyết tính toán áp lực đất lên lưng tường chắn. - Khái niệm về nền và móng; phân loại móng và phạm vi ứng dụng; các yêu cầu đối với thiết kế nền móng; nguyên lý tính toán thiết kế nền móng theo các trạng thái giới hạn.	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Tự luận	CSXD - KHOA XÂY DỰNG

				<p>- Cấu tạo các loại móng nông và phương pháp tính toán thiết kế các loại móng cứng, móng mềm.</p> <p>- Khái niệm, cấu tạo và phạm vi ứng dụng của các loại móng sâu. Các phương pháp tính toán và thiết kế móng cọc.</p>			
834	EGP 201	Thực tập địa chất công trình	1	Hướng dẫn sinh viên đánh giá điều kiện địa chất công trình bằng các phương pháp trực quan: nhận biết các mẫu đất đá và khoáng vật; đo thể tích của các lớp đất đá; các biến động địa chất (nếp uốn, đứt gãy, khe nứt), khảo sát địa hình địa mạo; các hiện tượng địa chất động lực công trình (phong hóa, xói ngầm, karst, trượt, động đất).	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Thực hành	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
835	SUP 202	Thực tập trắc địa	1	Hướng dẫn sinh viên thực hành các loại máy (kinh vĩ và thủy bình) và dụng cụ trắc địa để đo các đại lượng cơ bản tại thực địa như: đo góc bằng, đo góc đứng, đi dài bằng vạch ngắm xa và mia đứng, đo cao lượng giác, đo cao hình học. Ngoài ra, sinh viên được hướng dẫn thực hiện đo vẽ bình đồ và mặt cắt địa hình ngoài thực địa theo quy trình.	Do Bộ môn Cơ sở KTXD và Khoa Xây dựng quản lý	Thực hành	CSXD - KHOA XÂY DỰNG
836	PM L10 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	3		Kỳ 2		
837	PM L10 2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	2		Kỳ 3		
838	HC M10 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Kỳ 4		
839	RC V10 1	Đường lối cách mạng của Đảng	3		Kỳ 5		

		Cộng sản Việt Nam					
840	RS M10 1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		Kỳ 2		
841	LA W10 1	Pháp luật đại cương	2		Kỳ 1		
842	SSK 104	Kỹ năng mềm	2		Kỳ 1		
843	GN E10 1-	Tiếng Anh cơ bản 1,2,3	8		Kỳ 1,2,3		
844	GN E10 3						
845	INF 101	Tin học đại cương	3	Giúp sinh viên hiểu các thành phần và hoạt động của các thành phần trong cấu trúc của máy tính. Nắm được cách thức và qui trình hoạt động của máy tính. Biết cách sử dụng máy tính.	Kỳ 1	Thi trắc nghiệm, thi thực hành trên máy	CNTT- Khoa Công Nghệ
846	CAL 101	Giải tích 1	3		Kỳ 1		
847	CAL 102	Giải tích 2	2		Kỳ 3		
848	AG R10 1	Đại số	2		Kỳ 1		
849	ELE 101	Kỹ thuật điện tử	2	+ Nhận biết được các loại linh kiện điện tử + Phân tích được nguyên lý hoạt động, đặc tuyến V-A của các linh kiện điện tử thông dụng. + Tính toán và thiết kế được một số mạch chỉnh lưu dùng Diode bán dẫn, khuếch đại dùng Tranzixto lưỡng cực và Tranzixto trường. + Phân tích được nguyên lý hoạt động của các mạch khuếch đại, ghép tầng. + Giải thích được nguyên tắc hoạt động của các bộ nguồn, ổn áp, ổn dòng thông dụng.	Kỳ 2	Thi tự luận	KT Đ, ĐT - Khoa Công nghệ
850	ITP1 01	Nhập môn lập trình	4	+ Phương pháp và kỹ thuật lập trình cấu trúc bằng ngôn ngữ C. + Nắm vững ngôn ngữ C làm	Kỳ 2	thi tự luận, thi thực hành trên máy	CNTT- Khoa Công Nghệ

				công cụ lập trình cho các học phần chuyên ngành			
851	PMS 102	Xác suất và thống kê B	2		Kỳ 2		
852	PHE 101-	Giáo dục thể chất*	4		Kỳ 1,2,3,4		
853	PHE 105						
854	EDS 101-	Giáo dục quốc phòng*	8		Kỳ 1		
855	EDS 103						
856	EN G20 1	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	2	Sinh viên có kiến thức cơ bản để sử dụng được tiếng Anh trong lĩnh vực công nghệ thông tin.	Kỳ 4	thi trắc nghiệm	
857	APS 206	Adobe Photosho p	3	+ Nắm vững kiến thức cơ bản của Adobe Photoshop + Tìm hiểu kiến thức cơ bản của các phần mềm khác có liên quan để hỗ trợ cho bài học của mình + Thông qua đó để khai thác và làm nền tảng cho công việc sau này của mình	Kỳ 1	thi thực hành	Khoa Kiến trúc
858	ETR 301	Khởi nghiệp	2		Kỳ 8		Khoa Kinh tế
859	DC M20 1	Toán rời rạc	3	Cùng với các môn Cấu trúc dữ liệu, Cơ sở dữ liệu, Toán rời rạc là một trong những học phần trang bị kiến thức cơ sở ngành.	Kỳ 3	Thi tự luận	CNTT-Khoa Công Nghệ
860	DTS 201	Cấu trúc dữ liệu	3	giúp sinh viên biết được các giải thuật cơ bản và cách tổ chức dữ liệu, là hai thành tố quan trọng nhất cho một chương trình. Hiểu được tầm quan trọng của giải thuật; Quán triệt nguyên tắc: cấu trúc dữ liệu thế nào thì giải thuật xử lý phải tương ứng.	Kỳ 3	Thi tự luận	CNTT-Khoa Công Nghệ
861	AA D20 1	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	Nắm được các nguyên lý thiết kế các thuật toán để giải các bài toán khoa học, kỹ thuật và quản lý.	Kỳ 4	Thi tự luận	CNTT-Khoa Công Nghệ
862	DBS 201	Cơ sở dữ liệu	3	+ Biểu diễn sơ đồ ER cho các bài toán cơ sở dữ liệu đơn giản; + Chuyển sơ đồ ER sang sơ	Kỳ 4	Thi tự luận	CNTT-Khoa Công Nghệ

				<p>đồ quan hệ; + Chuẩn hóa sơ đồ quan hệ; + Lập trình các truy vấn cơ sở dữ liệu với SQL; + Hiểu quá trình xây dựng một cơ sở dữ liệu.</p>			
863	DM S20 1	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	<p>Trang bị cho sinh viên các khái niệm và cách sử dụng các đối tượng dữ liệu bên trong Microsoft SQL Server; Nắm vững để có thể tự xây dựng một ứng dụng riêng của mình theo mô hình khách chủ trong môi trường Visual Basic và Microsoft SQL Server.</p>	Kỳ 5	thi tự luận, thi thực hành trên máy	CNTT-Khoa Công Nghệ
864	OPS 201	Hệ điều hành	3	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ điều hành: khái niệm, vị trí chức năng của hệ điều hành trong hệ thống, phân loại, chức năng quản lý: hệ thống tệp, đĩa từ, bộ nhớ, thiết bị ngoại vi, hệ thống các ngắt.</p>	Kỳ 4	Thi tự luận	CNTT-Khoa Công Nghệ
865	COS 201	Kiến trúc máy tính	3	<p>Sinh viên phải nắm được các thành phần cơ bản của máy tính, phân loại máy tính, hoạt động của máy tính, hoạt động của các thành phần cơ bản trong máy tính; cách biểu diễn dữ liệu trong máy tính; cách tìm kiếm dữ liệu trong máy tính.</p>	Kỳ 3	Thi tự luận	CNTT-Khoa Công Nghệ
866	OOP 201	Lập trình hướng đối tượng	3	<p>Trang bị cho sinh viên phương pháp và kỹ thuật lập trình hiện đại, đó là phương pháp hướng đối tượng để phát triển những phần mềm có chất lượng cao, có tính mở và có khả năng đáp ứng những yêu cầu hay thay đổi của thực tế. Nắm vững ngôn ngữ C++ làm công cụ lập trình cho các học phần chuyên ngành, đặc biệt là các học phần kế tiếp.</p>	Kỳ 3	thi tự luận, thi thực hành trên máy	CNTT-Khoa Công Nghệ
867	SW E20 1	Công nghệ phần mềm	3	<p>+ Sinh viên biết các tiến trình phát triển phần mềm. + Biết cách soạn thảo một bản phân tích yêu cầu và tạo ra bản đặc tả yêu cầu. + Biết cách thiết kế và triển khai một hệ thống lớn từ đặc tả đã được viết sẵn. + Biết cách gỡ lỗi và kiểm</p>	Kỳ 5	Thi tự luận	CNTT-Khoa Công Nghệ

				<p>thử các hệ thống phần mềm lớn.</p> <p>+ Cách làm việc nhóm hiệu quả để phát triển các hệ thống lớn.</p> <p>+ Cách quản lý các dự án phần mềm lớn.</p> <p>+ Cách viết tài liệu cho phần mềm và hướng dẫn sử dụng một cách hiệu quả.</p> <p>+ Các quy tắc cơ bản trong quản lý phần mềm máy tính, cũng như các khía cạnh xã hội và môi trường với hệ thống của họ, như thế nào là phù hợp</p>			
868	BJP 201	Lập trình JAVA cơ bản	4	<p>Sinh viên sẽ có được các kiến thức và kỹ năng cơ bản đến nâng cao về lập trình Java bao gồm: lập trình cơ bản, lập trình hướng đối tượng và lập trình giao diện. Từ đó sinh viên có thể tìm hiểu chuyên sâu hơn về Java như lập trình web, lập trình CSDL.</p>	Kỳ 4	thi tự luận, thi thực hành trên máy	CNTT-Khoa Công Nghệ
869	CPN 201	Mạng máy tính	3	<p>+ Kiến thức cơ sở về mạng máy tính, môi trường hệ thống mở, đa người sử dụng và vấn đề an toàn thông tin trên mạng.</p> <p>+ Hiểu được sự quan trọng của chuẩn hóa trong mạng máy tính.</p> <p>+ Nắm được các công nghệ khác nhau đang được áp dụng cho mạng máy tính.</p>	Kỳ 6	thi tự luận, thi thực hành trên máy	CNTT-Khoa Công Nghệ
870	ISD 201	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	<p>+ Giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin, đặc biệt là hệ thống thông tin quản lý;</p> <p>+ Cung cấp các phương pháp, kỹ thuật để phân tích và thiết kế hoàn chỉnh một hệ thống thông tin.</p>	Kỳ 6	Thi tự luận	CNTT-Khoa Công Nghệ
871	AFI 201	Trí tuệ nhân tạo	3	<p>Cung cấp cho học sinh các khái niệm cơ bản, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng của khoa học Trí tuệ nhân tạo, các kiến thức cơ bản nhất về phương pháp biểu diễn và giải quyết vấn đề, khái niệm học máy, về mạng neuron, giải thuật di truyền giúp họ có được nền tảng để đi sâu vào</p>	Kỳ 5	Thi tự luận	CNTT-Khoa Công Nghệ

				các chuyên đề khác như: Hệ chuyên gia, Phần mềm dạy học thông minh, Hệ hỗ trợ ra quyết định . . .			
872	SYP 201	Lập trình hệ thống	3	Học phần cung cấp cho sinh viên công cụ lập trình hợp ngữ, hiểu được các phần cứng liên quan để có thể lập trình giao tiếp bao gồm: Lập trình hệ thống; các công cụ : gỡ rối, kết nối hợp ngữ với ngôn ngữ bậc cao, chương trình ngắt; lập trình giao tiếp với ngoại vi.	Kỳ 5	Thi tự luận	CNTT- Khoa Công Nghệ
873	MIC 201	Vi xử lý	3	Trang bị cho sinh viên: + Các kiến thức cơ bản về bộ vi xử lý, tập lệnh và phương pháp lập trình sử dụng tập lệnh của bộ vi xử lý. + Các kỹ thuật nối ghép bộ vi xử lý với bộ nhớ và thiết bị vào ra.	Kỳ 6	Thi tự luận	CNTT- Khoa Công Nghệ
874	OO D20 1	Thiết kế hệ thống hướng đối tượng	3	Cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về phân tích, thiết kế hệ thống thông tin theo hướng đối tượng từ thiết kế logic đến thiết kế vật lý, công cụ và môi trường phát triển, Cấu trúc của ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất (Unified Modeling Language - UML) và phương pháp xây dựng tài liệu phân tích, thiết kế hệ thống thông tin theo hướng đối tượng sử dụng UML,	Kỳ 6	Thi tự luận	CNTT- Khoa Công Nghệ
875	WE B20 1	Lập trình Web	3	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản để thiết kế và lập trình web phía client và server. Đồng thời, cung cấp các kiến thức về quản trị website và quản lý danh mục	Kỳ 5	Thi tự luận, thi thực hành trên máy	CNTT- Khoa Công Nghệ
876	WE B20 2	Công nghệ WEB	3	Giúp sinh viên nắm bắt được phương pháp phát triển các ứng dụng mạng theo mô hình client/server trên mạng Internet/Intranet trong các môi trường lập trình mạng thông dụng như Unix, Windows. Ngoài ra, sinh viên cũng được cung cấp các kiến thức về lập trình web với DHTML, CGI, ASP, JSP.... SV tiếp cận phương pháp	Kỳ 6	Thi tự luận	CNTT- Khoa Công Nghệ

				thiết kế các ứng dụng mạng dùng ngôn ngữ XML. Vấn đề bảo mật dữ liệu truyền trên mạng, các phương pháp mã hóa dữ liệu và một số ví dụ mã hoá dữ liệu trong ngôn ngữ Java để minh họa.			
877	AA D20 2	Đồ án giải thuật và lập trình	2	Sinh viên tổng hợp và củng cố lại các kiến thức đã học được, như: Ngôn ngữ lập trình, kỹ thuật lập trình, cấu trúc dữ liệu, phân tích và thiết kế giải thuật,...sinh viên có thể tự mình phân tích, thiết kế và cài đặt được các thuật toán tương tự gặp phải trong thực tế	Kỳ 4	Báo cáo đồ án.	CNTT-Khoa Công Nghệ
878	SYP 202	Đồ án lập trình hệ thống	3	Củng cố kiến thức công cụ lập trình hợp ngữ, các phần cứng liên quan để có thể lập trình giao tiếp	Kỳ 6	Báo cáo đồ án.	CNTT-Khoa Công Nghệ
879	ISD 202	Đồ án phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	Củng cố kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin, đặc biệt là hệ thống thông tin quản lý	Kỳ 7	Báo cáo đồ án.	CNTT-Khoa Công Nghệ
880	PR W20 1	Lập trình trong windows	3	Cung cấp các kiến thức và các kỹ năng cơ bản cho việc phát triển các ứng dụng dựa trên Microsoft .Net Framework và ngôn ngữ lập trình C#.	Kỳ 7	Thi tự luận, thi thực hành trên máy	CNTT-Khoa Công Nghệ
881	GAP 201	Lập trình trò chơi trên máy tính	3	Cung cấp các kiến thức chuyên sâu lập trình lệnh, sử dụng các đối tượng trên unity và kiến thức test, debug, chạy game trên điện thoại di động đối với môi trường Android, IOS.	Kỳ 7	Thi tự luận, thi thực hành trên máy	CNTT-Khoa Công Nghệ
882	MO B20 1	Lập trình di động	3	Sinh viên nắm vững các kiến thức về nền tảng Android, hiểu rõ cấu trúc của 1 ứng dụng trên Android, các bước lập trình các ứng dụng trên Android.	Kỳ 7	Thi tự luận, thi thực hành trên máy	CNTT-Khoa Công Nghệ
883	AJP 201	Lập trình Java nâng cao	3	Xây dựng các ứng dụng dùng công nghệ Java, với các đặc trưng hướng đối tượng như tính đóng gói dữ liệu, kế thừa, tính đa hình; Sử dụng thành thạo các kiểu dữ liệu gốc, các kiểu dữ liệu đối tượng, các cấu trúc điều khiển luồng;	Kỳ 7	Thi tự luận, thi thực hành trên máy	CNTT-Khoa Công Nghệ

				Triển khai các kỹ thuật xử lý lỗi, xử lý ngoại lệ; Tạo giao diện đồ họa trên Java; Lập trình I/O nâng cao với Java; Lập trình luồng trong Java; Xây dựng các ứng dụng mạng theo mô hình client – server.			
884	IMP 201	Xử lý ảnh	3	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các phương pháp và kỹ thuật xử lý ảnh, làm tiền đề cho các môn chuyên ngành.	Kỳ 7	Thi tự luận, thi thực hành trên máy	CNTT-Khoa Công Nghệ
885	SOT 301	Kiểm thử phần mềm	3	Cung cấp cho sinh viên những nội dung kiến thức cơ bản về các kỹ thuật và chiến lược kiểm thử phần mềm.	Kỳ 7	Thi tự luận hoặc bài tập nhóm	CNTT-Khoa Công Nghệ
886	PR M30 1	Quản lý dự án	3	Sinh viên có thể hiểu rõ được toàn bộ quy trình hoạt động của một dự án từ lúc hình thành đến lúc kết thúc, có khả năng tự nghiên cứu và tham gia vào một vài hoạt động của dự án.	Kỳ 7	Thi tự luận	CNTT-Khoa Công Nghệ
887	LIO 301	Linux & phần mềm nguồn mở	3	Giới thiệu về mã nguồn mở; sở hữu trí tuệ và giấy phép phần mềm mã nguồn mở; giới thiệu một số phần mềm mã nguồn mở; một số môi trường phát triển phần mềm mã nguồn mở.	Kỳ 8	Thi tự luận	CNTT-Khoa Công Nghệ
888	SOP 301	Đồ án chuyên ngành công nghệ phần mềm	2	Sinh viên phát triển một ứng dụng liên quan đến kiến thức các môn đã được học như khảo sát, phân tích thiết kế hệ thống, lập trình, triển khai ứng dụng và quản trị các dự án công nghệ thông tin, viết báo cáo khoa học và thuyết trình	Kỳ 8	Báo cáo đồ án.	CNTT-Khoa Công Nghệ
889	HCI 301	Tương tác người-máy	3	+ Hiểu được tầm quan trọng của tương tác người- máy. + Nắm vững cơ sở lý thuyết cho việc thiết kế tốt tương tác người- máy. + Biết được vai trò trọng tâm của người dùng, đặc điểm, nhu cầu và mong muốn, phản ứng của họ đối với một hệ thống tương tác. + Hiểu rõ các cơ chế, nguyên lý liên quan tương tác người-máy trong các chuyên ngành như kỹ thuật ứng dụng, vật lý, y học, ...	Kỳ 8	Thi tự luận hoặc bài tập nhóm	CNTT-Khoa Công Nghệ

890	DDS 301	Hệ cơ sở dữ liệu phân tán	3	+ Lựa chọn một phương án thiết kế và tổ chức lưu trữ cơ sở dữ liệu cho một xí nghiệp cụ thể tùy theo điều kiện và tình trạng của xí nghiệp. + Xây dựng một hệ cơ sở dữ liệu cụ thể theo phương án thiết kế, lưu trữ đã chọn và truy cập khai thác cơ sở dữ liệu này.	Kỳ 8	Thi tự luận hoặc bài tập nhóm	CNTT- Khoa Công Nghệ
891	FOS 301	Đặc tả hình thức	3	Cung cấp các kiến thức liên quan đến hướng tiếp cận xây dựng phần mềm dùng đặc tả hình thức.	Kỳ 8	Thi tự luận hoặc bài tập nhóm	CNTT- Khoa Công Nghệ
892	ECO 301	Thương mại điện tử	3	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử (TMĐT), giúp sinh viên thấy được ứng dụng vô cùng linh hoạt của công nghệ thông tin vào thế giới thương mại như thế nào	Kỳ 8	Thi tự luận	CNTT- Khoa Công Nghệ
893	NE M30 1	Quản trị mạng	3	Cung cấp các kiến thức: chi tiết về kỹ thuật, kiểm tra và đánh giá hiệu năng; các thành phần cơ bản và quản trị mạng; phân lớp phần cứng, kiến trúc quản trị, quản trị theo mô hình OSI, quản trị Internet; tìm hiểu một số giao thức quản trị mạng SNMP,....	Kỳ 7	Thi tự luận hoặc bài tập nhóm	CNTT- Khoa Công Nghệ
894	NES 301	An ninh mạng	3	Trang bị cho sinh viên: + Các khái niệm cơ bản về an toàn mạng. + Các mô hình cơ bản trong việc quản lý tài nguyên mạng.	Kỳ 7	Thi tự luận hoặc bài tập nhóm	CNTT- Khoa Công Nghệ
895	WM N30 1	Mạng không dây và di động	3	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kiến trúc của các mạng di động và việc tích hợp vào các mạng máy tính, mạng không dây. Các nội dung chủ yếu bao gồm: các khái niệm cơ bản về mạng di động; kiến trúc của các mạng di động; các giao thức mạng mạng cốt lõi và các ứng dụng trong các mạng di động; giải pháp và các giao thức nhằm tích hợp về nối kết và dịch vụ giữa mạng di động và các mạng máy tính (mạng cục bộ, mạng không dây, Internet).	Kỳ 8	Thi tự luận hoặc bài tập nhóm	CNTT- Khoa Công Nghệ

896	NTP 301	Đồ án chuyên ngành mạng	2	+Giúp cho sinh viên củng cố lại các kiến thức đã được học trong học phần lý thuyết nguyên lý hệ điều hành, mạng máy tính, kỹ thuật truyền số liệu đã được học. + Nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn để vận dụng các kỹ thuật, các công nghệ đã áp dụng trên các hệ điều hành nói chung và các hệ điều hành hiện đại (Windows, Linux) nói riêng. Từ đó, sinh viên có thể triển khai thực nghiệm trên các hệ thống cụ thể.	Kỳ 8	Báo cáo đồ án.	CNTT- Khoa Công Nghệ
897	NEP 301	Lập trình mạng	3	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về xây dựng ứng dụng trên mạng. Các kỹ thuật lập trình mạng được đề cập như: Web, Socket, RMI,..	Kỳ 8	Thi tự luận, thi thực hành trên máy	CNTT- Khoa Công Nghệ
898	DA T30 1	Truyền số liệu	3	Cung cấp các kiến thức về kỹ thuật truyền số liệu; các mô hình truyền tin, xem xét các chuẩn tham chiếu; các môi trường truyền dẫn có thể sử dụng trong hệ thống; các chi tiết các kỹ thuật cơ bản của truyền số liệu như mã hóa, điều chế, đồng bộ, dòn kênh, phân kênh, nén dữ liệu; các giao thức về truyền số liệu và mô tả các kỹ thuật truyền số liệu cụ thể trong mạng Ethernet.	Kỳ 8	Thi tự luận	CNTT- Khoa Công Nghệ
899	NE D30 1	Phân tích, thiết kế mạng	3	Cung cấp các kiến thức về kỹ thuật phân tích và thiết kế hệ thống mạng máy tính một cách có hệ thống, từ việc xác định yêu cầu và mục tiêu của khách hàng, qua các bước phân tích và thiết kế mạng ở mức logic, mức vật lý đến việc kiểm thử, tối ưu hóa và hoàn chỉnh hệ thống tài liệu; kiến thức để phân tích và thiết kế mạng cho 1 đơn vị đáp ứng các yêu cầu về chức năng, công suất, hiệu suất, tính sẵn có, khả năng mở rộng, khả năng chi trả, bảo mật và quản lý.	Kỳ 8	Thi tự luận	CNTT- Khoa Công Nghệ
900	ECO 301	Thương mại điện tử	3	Cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về Thương Mại Điện Tử (TMĐT), đặc biệt là	Kỳ 8	Thi tự luận	CNTT- Khoa Công

				các mô hình kinh doanh điện tử, cơ sở hạ tầng và các phần mềm, công nghệ được sử dụng trong TMĐT, một số hiểu biết về thực trạng TMĐT ở Việt Nam và tình hình TMĐT trên thế giới. Sinh viên cũng sẽ được trang bị các chiến lược, kỹ thuật để xây dựng và phát triển một hệ thống EC hoàn chỉnh.			Nghệ
901	CLC 301	Điện toán đám mây	3	cung cấp cho người học một cái nhìn đầy đủ về hiệu quả, lợi ích cùng những thách thức mà công nghệ điện toán đám mây mang lại. Người học sẽ được tìm hiểu về lịch sử phát triển của công nghệ điện toán đám mây, cùng những kỹ thuật, cơ chế nền tảng giúp cho công nghệ này trở thành hiện thực. Ngoài ra, người học cũng được cung cấp đầy đủ về các khái niệm, mô hình và các kiến trúc có thể sử dụng để xây dựng nên các tính năng của một hệ thống điện toán đám mây. Tất cả các kiến thức này sẽ làm nền tảng cho các nghiên cứu sâu hơn và phát triển các ứng dụng trên nền tảng điện toán đám mây	Kỳ 8	Thi tự luận	CNTT- Khoa Công Nghệ
902	ISS3 01	An toàn và bảo mật thông tin	3	Cung cấp cho SV các kiến thức về cách thức và kỹ thuật bảo vệ an toàn cho một hệ thống thông tin, bao gồm: điều khiển việc truy cập và các hệ thống, thiết lập và duy trì các chính sách nhằm đảm bảo an ninh, các kỹ thuật mã hóa và xác thực thông tin, các vấn đề liên quan đến quản trị và kiểm soát, và vấn đề ngăn chặn và xử lý các phần mềm độc hại.	Kỳ 7	Thi trắc nghiệm	CNTT- Khoa Công Nghệ
903	DW H30 1	Kho dữ liệu và khai phá dữ liệu	3	Trang bị cho sinh viên: + Tổng quan về khai phá dữ liệu + Một số kỹ thuật khai phá dữ liệu + Một số ứng dụng khai phá dữ liệu	Kỳ 7	Thi trắc nghiệm	CNTT- Khoa Công Nghệ
904	PR	Quản lý	3	Sau khi hoàn tất môn học,	Kỳ 8	Thi tự	CNTT-

	M30 1	dự án		sinh viên có thể hiểu rõ được toàn bộ quy trình hoạt động của một dự án từ lúc hình thành đến lúc kết thúc, có khả năng tự nghiên cứu và tham gia vào một vài hoạt động của dự án.		luận	Khoa Công Nghệ
905	ISP3 01	Đồ án chuyên ngành hệ thống thông tin	2	+ Giúp cho sinh viên củng cố lại các kiến thức đã được học trong học phần phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, quản lý dự án. + Có khả năng xác định và hoạch định HTTT, xác định được các yêu cầu, làm rõ các thông tin cần thiết và hỗ trợ trong việc thiết kế HTTT, thực hiện các thủ tục không phức tạp trong HTTT; có khả năng quản lý việc phát triển và vận hành HTTT	Kỳ 8	Báo cáo đồ án.	CNTT- Khoa Công Nghệ
906	NLP 301	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	Trang bị các khái niệm cơ bản của môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Một phần kiến thức cần thiết của môn ngôn ngữ hình thức, các kỹ thuật và thuật toán, các phương pháp thống kê và học máy dùng để xử lý ngôn ngữ tự nhiên.	Kỳ 8	Thi tự luận	CNTT- Khoa Công Nghệ
907	DDS 301	Hệ cơ sở dữ liệu phân tán	3	Hệ thống lại quá trình xây dựng một cơ sở dữ liệu quan hệ và các vấn đề liên quan; nền tảng lý thuyết các hệ cơ sở dữ liệu phân tán dựa trên mô hình quan hệ, bao gồm: kiến trúc, thiết kế phân đoạn và sắp chỗ dữ liệu, tối ưu hoá câu hỏi phân tán, quản trị giao dịch phân tán và điều khiển tương tranh; các vấn đề lý thuyết của các hệ cơ sở dữ liệu hướng đối tượng, bao gồm: mô hình, ngôn ngữ định nghĩa và truy vấn, xử lý và tối ưu hoá câu hỏi; giới thiệu một xu hướng phát triển trong lĩnh vực cơ sở dữ liệu và cơ sở tri thức là kho dữ liệu và OLAP	Kỳ 8	Thi tự luận	CNTT- Khoa Công Nghệ
908	MIS 301	Phát triển hệ thống thông tin quản lý	3	Trang bị cho sinh viên phương pháp thiết kế và phát triển một hệ thống thông tin quản lý với việc cấu trúc dữ liệu theo mô hình ER và sơ đồ lớp UML, truy vấn dữ liệu	Kỳ 8	Bài tập nhóm	CNTT- Khoa Công Nghệ

				bằng ngôn ngữ SQL, các phương pháp tổng hợp dữ liệu và các thao tác với các bảng dữ liệu tổng hợp, các phương pháp hiển thị dữ liệu và các hiệu ứng hiển thị.			
909	DSY 301	Hệ phân tán	3	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về xử lý dữ liệu phân tán và hệ phân tán. Đặc trưng và thiết kế các hệ phân tán, kiến trúc và mô hình, các giải pháp cơ bản về truyền thông, tính tương tranh và khả năng chịu lỗi của hệ	Kỳ 8	Bài tập nhóm	CNTT- Khoa Công Nghệ
1000	ECO 301	Thương mại điện tử	3	Cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về Thương Mại Điện Tử (TMĐT), đặc biệt là các mô hình kinh doanh điện tử, cơ sở hạ tầng và các phần mềm, công nghệ được sử dụng trong TMĐT, một số hiểu biết về thực trạng TMĐT ở Việt Nam và tình hình TMĐT trên thế giới. Sinh viên cũng sẽ được trang bị các chiến lược, kỹ thuật để xây dựng và phát triển một hệ thống EC hoàn chỉnh.	Kỳ 8	Thi tự luận	CNTT- Khoa Công Nghệ
1001	INT 401	Thực tập tốt nghiệp	4	Sau khi hoàn thành việc học lý thuyết, sinh viên cần đến các đơn vị sản xuất (các đơn vị sản xuất phần mềm...) nhằm trang bị thêm kiến thức thực tế, đối chiếu giữa lý thuyết đã học với thực tiễn sản xuất, Đồng thời học phần này sẽ giúp sinh viên thu thập các tư liệu, hoàn thiện kiến thức đã học chuẩn bị cho việc làm đồ án tốt nghiệp	Kỳ 8	Báo cáo và thi vấn đáp	CNTT- Khoa Công Nghệ
1002	FIP4 01	Đồ án tốt nghiệp	10	Học phần này giúp cho sinh viên củng cố lại các kiến thức chuyên ngành đã học trước khi ra trường. Trong đồ án tốt nghiệp, sinh viên có thể nghiên cứu và xây dựng các ứng dụng theo hướng mà mình yêu thích dưới sự hướng dẫn của các giảng viên, đây là cách để sinh viên củng cố lại kiến thức, nghiên cứu chuyên sâu vào một lĩnh vực và định	Kỳ 9	Bảo vệ tốt nghiệp vấn đáp	CNTT- Khoa Công Nghệ

				hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.			
1003	PM L10 1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	3	- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Sinh viên làm bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm.	LLCT
1004	PM L10 2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	2	Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin. Tiếp tục bồi dưỡng và vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin và tư duy kinh tế, vận dụng các kiến thức kinh tế - chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn của đất nước nói riêng và thế giới nói chung.	Đã học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Sinh viên làm bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm.	LLCT
1005	HC M10 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	- Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của học phần tư tưởng Hồ Chí Minh. - Giúp sinh viên nắm bắt các kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. - Giúp sinh viên bồi dưỡng, học tập và vận dụng làm theo tấm gương Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học tập và rèn luyện bản thân.	Được bố trí sau học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	Sinh viên làm bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm.	LLCT
1006	RC V10 1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng CS Việt Nam về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới. Bồi dưỡng cho sinh viên	Được bố trí học sau học phần Những Nguyên lý cơ bản của	Sinh viên làm bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm.	LLCT

				ý thức niềm tin vào cuộc sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc tự học, tự nghiên cứu cũng như vào thực tiễn cuộc sống.	chủ nghĩa Mác - Lênin.		
1007	LA W10 1	Pháp luật đại cương	2	Nắm bắt và hiểu được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản được đưa vào trong chương trình, các vấn đề mới về hệ thống pháp luật Việt Nam, một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam Trình bày được nội dung cơ bản trong các bài học, biết liên hệ thực tiễn và ứng dụng kiến thức đã học vào trong học tập, công tác và đời sống.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Trắc nghiệm	LLCT
1008	VIE 107	Tiếng Việt	3	Học phần này cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng xây dựng văn bản, kỹ năng phân tích, thuật lại văn bản, chủ yếu là văn bản khoa học, gắn với hoạt động học tập, nghiên cứu của sinh viên giúp sinh viên thực hành các kỹ năng dùng từ, đặt câu, kỹ năng viết chính tả nhằm nâng cao trình độ sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp. Từ đó, sinh viên sử dụng hiệu quả tiếng Việt trong cuộc sống, học tập, nghiên cứu, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác sau khi tốt nghiệp.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Trắc nghiệm/Tự luận/Thực hành	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1009	BV C10 6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa học và văn hóa Việt Nam cùng với tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. Trình bày những biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Tự luận	TT-KHOA NGOẠI NGỮ

				đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm vùng văn hóa Việt Nam.			
1010	SSK 101	Kỹ năng mềm	2		Học kỳ 1 năm thứ nhất	Tự luận	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1011	CFL 101	Ngoại ngữ 2 học phần 1	2	Giúp sinh viên ôn tập những kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp, và luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sơ cấp thuộc các chủ đề bản thân, gia đình, nhà trường; giúp người học làm quen với dạng và kỹ thuật làm bài thi KET. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ A1 theo khung chuẩn trình độ Châu Âu (Common European Framework For Reference).	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Tự luận	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1012	CFL 102	Ngoại ngữ 2 học phần 2	2	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh cơ bản, cũng như một số chiến lược để làm các bài kiểm tra KET, PET theo khung chuẩn trình độ Châu Âu. Kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh, từ vựng liên quan đến các bài thi chuẩn B1 để trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng tiếng Anh cần thiết nhằm nâng cao năng lực giao tiếp không chỉ trong cuộc sống hàng ngày mà còn trong môi trường làm việc quốc tế.	Học kỳ 1 năm thứ hai	Tự luận	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1013	CFL 103	Ngoại ngữ 2 học phần 3	2	Trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sơ cấp liên quan đến các chủ đề quen thuộc về thế giới thiên nhiên hoang dã, nghề nghiệp và du lịch; giúp người học làm quen với dạng và kỹ thuật làm bài thi KET. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ A2- theo khung	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Tự luận	TT-KHOA NGOẠI NGỮ

				chuẩn trình độ Châu Âu.			
1014	INF 101	Tin học đại cương	3	Giúp sinh viên hiểu các thành phần và hoạt động của các thành phần trong cấu trúc của máy tính. Nắm được cách thức và qui trình hoạt động của máy tính. Biết cách sử dụng máy tính. Trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình diễn một báo cáo, sử dụng internet và email.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Trắc nghiệm	TỔ TIN HỌC
1015	EAP 114	Môi trường và con người	2		Học kỳ 1 năm thứ hai	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1016	RS M10 4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Nhằm trang bị cho sinh viên phương pháp luận nghiên cứu khoa học và kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học, làm cơ sở cho việc thiết kế và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và luận văn tốt nghiệp. Khi kết thúc học phần, học viên sẽ nắm được các khái niệm cơ bản, các phương pháp tiến hành nghiên cứu, cách vận dụng lý thuyết để tiến hành các trình tự nghiên cứu cũng như biết cách viết đề cương nghiên cứu.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1017	PHE 101	Giáo dục thể chất 1	1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật cơ bản về môn điền kinh, luật thi đấu và cách thức tập luyện môn điền kinh, phát triển sự khéo léo, mềm mại các động tác của bài thể dục phát triển chung.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Thực hành	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1018	PHE 102	Giáo dục thể chất 2	1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật cơ bản về môn điền kinh, các môn chạy, nhảy, một số luật thi đấu cơ bản và cách thức tập luyện môn điền kinh, phát triển sự khéo léo, sức nhanh, sức mạnh, sức bền, nhằm hoàn thiện nâng cao sức khỏe, hoàn thiện góp phần rèn luyện tác phong con người.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Thực hành	TT- KHOA NGOẠI NGỮ

1019	PHE 103	Giáo dục thể chất 3	1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật cơ bản về các môn thể thao tự chọn như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, một số điều luật thi đấu cơ bản và cách thức tập luyện các môn thể thao tự chọn, phát triển sự khéo léo, sức nhanh, sức mạnh, sức bền, độ chính xác của kỹ thuật trong các môn thể thao tự chọn, biết vận dụng trong tập luyện và thi đấu nhằm nâng cao sức khỏe, hoàn thiện góp phần rèn luyện tác phong con người.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Thực hành	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1020	PHE 103	Giáo dục thể chất 4	1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật cơ bản về các môn thể thao tự chọn như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, một số điều luật thi đấu cơ bản và cách thức tập luyện các môn thể thao tự chọn, phát triển sự khéo léo, sức nhanh, sức mạnh, sức bền, độ chính xác của kỹ thuật trong các môn thể thao tự chọn, biết vận dụng trong tập luyện và thi đấu nhằm nâng cao sức khỏe, hoàn thiện góp phần rèn luyện tác phong con người.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Thực hành	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1021	EDS 101	Đường lối quân sự của Đảng	3	Có kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, an ninh nhân dân; đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Tự luận	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1022	EDS 102	Công tác quốc phòng, an ninh	2	Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và	Học kỳ 1 năm thứ hai	Tự luận	TT-KHOA NGOẠI NGỮ

				đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.			
1023	EDS 103	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	1	Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tùng người trong chiến đấu tiên công và phòng ngự; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).	Học kỳ 2 năm thứ hai	Tự luận	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1024	CRE 21	Đọc 1	2	Học phần này có mặt bằng kiến thức và kỹ năng đồng bộ với học phần Tiếng Trung tổng hợp III, được giảng dạy song song với học phần Tiếng Trung tổng hợp III. Tập trung phân biệt nghĩa các cụm từ cận nghĩa, đa nghĩa.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Tự luận/Trắc nghiệm	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1025	CRE 202	Đọc 2	2	Học phần này có mặt bằng kiến thức và kỹ năng đồng bộ với học phần Tiếng Trung tổng hợp IV, được giảng dạy song song với học phần Tiếng Trung tổng hợp IV. Tập trung phân biệt nghĩa các cụm từ cận nghĩa, đa nghĩa.	Học kỳ 1 năm thứ hai	Tự luận/Trắc nghiệm	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1026	CRE 203	Đọc 3	2	Học phần này có mặt bằng kiến thức và kỹ năng đồng bộ với học phần Tiếng Trung tổng hợp V, được giảng dạy song song với học phần Tiếng Trung tổng hợp V. Tập trung chuyên sâu các bài báo phân tích có liên quan về kinh tế.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Vấn đáp	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1027	CRE 204	Đọc 4	2	Học phần này có mặt bằng kiến thức và kỹ năng đồng bộ với học phần Tiếng Trung tổng hợp VI, được giảng dạy song song với học phần Tiếng Trung tổng hợp VI. Tập trung chuyên sâu các bài báo phân	Học kỳ 1 năm thứ ba	Vấn đáp	TT-KHOA NGOẠI NGỮ

				tích có liên quan về kinh tế.			
1028	CLI 201	Nghe 1	2	Học phần này có mặt bằng kiến thức và kỹ năng đồng bộ với học phần Tiếng Trung tổng hợp IV, được giảng dạy song song với học phần Tiếng Trung tổng hợp IV. Mỗi phần đều có phần trắc nghiệm nghe, luyện nghe và hệ thống bài tập tương ứng.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Trắc nghiệm	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1029	CLI 202	Nghe 2	2	Phát triển kỹ năng nghe hiểu cho người học. Sau khi hoàn thành môn học người học phải giao tiếp được trong những tình huống giao tiếp đã học và phát triển hơn trong thực tế.	Học kỳ 1 năm thứ hai	Trắc nghiệm	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1030	CLI 203	Nghe 3	2	Học phần này có mặt bằng kiến thức và kỹ năng đồng bộ với học phần Tiếng Trung tổng hợp III, được giảng dạy song song với học phần Tiếng Trung tổng hợp III. Mỗi phần đều có phần trắc nghiệm nghe, luyện nghe và hệ thống bài tập tương ứng.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Trắc nghiệm	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1031	CLI 204	Nghe 4	2	Học phần này có mặt bằng kiến thức và kỹ năng đồng bộ với học phần Tiếng Trung tổng hợp IV, được giảng dạy song song với học phần Tiếng Trung tổng hợp IV. Mỗi phần đều có phần trắc nghiệm nghe, luyện nghe và hệ thống bài tập tương ứng.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Trắc nghiệm	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1032	CSP 201	Nói 1	2	Phát triển kỹ năng khẩu ngữ cho người học. Sau khi hoàn thành môn học người học phải giao tiếp được trong những tình huống giao tiếp đã học và phát triển hơn trong thực tế.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Vấn đáp	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1033	CSP 202	Nói 2	2	Phát triển kỹ năng khẩu ngữ cho người học. Sau khi hoàn thành môn học người học phải giao tiếp được trong những tình huống giao tiếp đã học và phát triển hơn trong thực tế.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Trắc nghiệm và tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1034	CSP 203	Nói 3	2	Tiếp tục phát triển kỹ năng khẩu ngữ. Yêu cầu người học phải tiến hành diễn đạt được	Học kỳ 1 năm thứ hai	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI

				nội dung hoàn chỉnh với từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp phức tạp trong các tình huống giao tiếp.			NGỮ
1035	CSP 204	Nói 4	3	Tiếp tục phát triển kỹ năng khẩu ngữ. Yêu cầu người học phải tiến hành diễn đạt được nội dung hoàn chỉnh với từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp phức tạp trong các tình huống giao tiếp. Trình bày một cách logic các vấn đề để tạo tiền đề cho phát triển kỹ năng phiên dịch.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Trắc nghiệm và tự luận	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1036	CW R20 1	Viết 1	2	Phát triển kỹ năng viết cho người học. Sau khi hoàn thành môn học người học phải viết được các văn bản có tính văn giải thích, nghị luận và làm nền tảng cho việc viết luận văn tốt nghiệp sau này đồng thời là tiền đề cho phát triển kỹ năng biên dịch.		Trắc nghiệm và tự luận	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1037	CW R20 2	Viết 2	2	Phát triển kỹ năng viết văn bản thương mại cho người học. Sau khi hoàn thành môn học người học phải viết đúng ngôn ngữ và cách thức của một số loại văn bản thương mại thông thường.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Tự luận	TT-KHOA NGOẠI NGỮ
1038	CGE 301	Tiếng Trung tổng hợp 1	4	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức ban đầu về kiến thức chuyên môn tiếng Trung như chữ viết và một số mẫu câu thông dụng. Đồng thời củng cố lại những kiến thức về ngữ âm đã học trong Tiếng Trung tổng hợp I. Lượng từ vựng cung cấp khoảng 900 từ. Hoàn thành chương trình học viên phải đạt trình độ HSK trình độ sơ cấp (cấp 5). Vận dụng được kiến thức vào trong quá trình giao tiếp thông thường nhất trong sinh hoạt hàng ngày. Trong biểu đạt sử dụng được các kết cấu ngữ pháp phức tạp hơn ở trình độ Tiếng Trung tổng	Học kỳ 2 năm thứ ba	Tự luận, viết báo cáo	TT-KHOA NGOẠI NGỮ

				hợp I. Chú trọng vào phát triển kỹ năng nghe, nói và viết chữ Hán.			
1039	CGE 302	Tiếng Trung tổng hợp 2	4	Học phần này tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức ban đầu về kiến thức chuyên môn tiếng Trung như chữ viết và một số mẫu câu thông dụng. Đồng thời củng cố lại những kiến thức về ngữ âm đã học trong Tiếng Trung tổng hợp I. Lượng từ vựng cung cấp khoảng 900 từ. Hoàn thành chương trình học viên phải đạt trình độ HSK trình độ sơ cấp (cấp 5). Vận dụng được kiến thức vào trong quá trình giao tiếp thông thường nhất trong sinh hoạt hàng ngày. Trong biểu đạt sử dụng được các kết cấu ngữ pháp phức tạp hơn ở trình độ Tiếng Trung tổng hợp I.	Học kỳ 1 năm thứ nhất	Trắc nghiệm lý thuyết, thực hành máy	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1040	CGE 303	Tiếng Trung tổng hợp 3	4	Tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn tiếng Trung như chữ viết và một số mẫu câu thông dụng. Đồng thời củng cố lại những kiến thức về ngữ âm đã học trong Tiếng Trung tổng hợp II. Lượng từ vựng cung cấp khoảng 1500 từ. Hoàn thành chương trình học viên phải đạt trình độ HSK trình độ trung cấp (cấp 6). Vận dụng được kiến thức vào trong quá trình giao tiếp thông thường nhất trong sinh hoạt hàng ngày đặc biệt là các tình huống biểu đạt về các chuyên đề cụ thể. Trong biểu đạt sử dụng được các kết cấu ngữ pháp phức tạp hơn ở trình độ Tiếng Trung tổng hợp II. Sử dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông thường. Chú trọng vào phát triển kỹ năng nghe, nói và đọc và viết các đoạn văn ngắn.	Học kỳ 2 năm thứ nhất	Thực hành	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1041	CGE	Tiếng	4		Học kỳ	Thực hành	TT-

	304	Trung tổng hợp 4			1 năm thứ hai		KHOA NGOẠI NGŨ
1042	CGE 305	Tiếng Trung tổng hợp 5	4		Học kỳ 2 năm thứ hai	Thực hành	TT- KHOA NGOẠI NGŨ
1043	CGE 306	Tiếng Trung tổng hợp 6	4		Học kỳ 1 năm thứ ba	Thực hành	TT- KHOA NGOẠI NGŨ
1044	CTT 354	Lý thuyết dịch	3	Trang bị cho người học lý thuyết căn bản về dịch thuật và các phương pháp dịch. Trên cơ sở đó người học sẽ đánh giá bản dịch một cách chính xác.	Học kỳ 2 năm thứ ba	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGŨ
1045	CTR 301	Biên dịch 1	3	Bước đầu trang bị cho người học kỹ năng biên dịch các văn bản thông thường nhất. Sau khi hoàn thành môn học người học phải đạt trình độ sơ cấp biên phiên dịch.	Học kỳ 1 năm thứ hai	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGŨ
1046	CTR 302	Biên dịch 2	3	Tiếp tục trang bị cho người học kỹ năng biên dịch các văn bản chuyên ngành. Sau khi hoàn thành môn học người học phải đạt trình độ trung cấp biên phiên dịch.	Học kỳ 2 năm thứ ba	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGŨ
1047	CIN 301	Phiên dịch 1	3	Bước đầu trang bị cho người học kỹ năng phiên dịch trong giao tiếp thông thường nhất. Sau khi hoàn thành môn học người học phải đạt trình độ sơ cấp phiên dịch.	Học kỳ 1 năm thứ tư	Tự luận, trắc nghiệm	TT- KHOA NGOẠI NGŨ
1048	CIN 302	Phiên dịch 2	3	Tiếp tục trang bị và phát triển cho người học kỹ năng phiên dịch trong các hoàn cảnh ngôn ngữ chuyên sâu.. Sau khi hoàn thành môn học người học phải đạt trình độ trung cấp phiên dịch.	Học kỳ 2 năm thứ ba	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGŨ
1049	CPH	Ngữ âm	2	Trang bị cơ sở lý luận về ngữ	Học kỳ	Trắc	TT-

	247	văn tự tiếng Trung		âm và văn tự tiếng Trung. Vận dụng lý luận về ngữ âm văn tự để giải thích các hiện tượng có lỗi trong biểu đạt ngôn ngữ. Tạo nên tảng sau này cho người học đi sâu nghiên cứu Ngữ âm văn tự tiếng Trung ở các cấp học cao hơn hoặc vận dụng vào công tác giảng dạy.	1 năm thứ tư	nghiệm, tự luận	KHOA NGOẠI NGŨ
1050	CM O24 9	Từ vựng Tiếng Trung	3	Trang bị cơ sở lý luận về từ vựng tiếng Trung. Vận dụng lý luận về từ vựng để giải thích các hiện tượng có lỗi trong biểu đạt ngôn ngữ. Tạo nên tảng sau này cho người học đi sâu nghiên cứu từ vựng tiếng Trung ở các cấp học cao hơn hoặc vận dụng vào công tác giảng dạy.	Học kỳ 1 năm thứ hai		TT- KHOA NGOẠI NGŨ
1051	CLE 249	Từ pháp Tiếng Trung	2	Tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn tiếng Trung như phân biệt và sử dụng các từ cận nghĩa, một số từ địa phương và cổ Hán ngữ còn sử dụng với tần số cao, nắm bắt các tầng nghĩa của từ và các phương cách biểu đạt câu phức tạp. Lượng từ vựng cung cấp khoảng 500 từ mới, khoảng 50 cặp từ cận nghĩa. Hoàn thành chương trình học viên phải đạt trình độ HSK trình độ cao cấp. Thành thạo sử dụng tiếng Trung trong giao tiếp. Trong biểu đạt sử dụng được các kết cấu ngữ pháp phức tạp hơn ở trình độ Tiếng Trung tổng hợp VI. Sử dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông thường và một số hàm tố văn hóa trong giao tiếp ngôn ngữ. Chú trọng vào phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc và viết các bài văn phân tích, nghị luận.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGŨ
1052	CSY 248	Cú pháp Tiếng Trung	2	Tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn tiếng Trung như phân biệt và sử dụng các từ cận nghĩa, một số từ địa phương	Học kỳ 2 năm thứ hai	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGŨ

				và cổ Hán ngữ còn sử dụng với tần số cao, nắm bắt các tầng nghĩa của từ và các phương cách biểu đạt câu phức tạp. Lượng từ vựng cung cấp khoảng 500 từ mới, khoảng 50 cặp từ cận nghĩa. Hoàn thành chương trình học viên phải đạt trình độ HSK trình độ cao cấp. Thành thạo sử dụng tiếng Trung trong giao tiếp. Trong biểu đạt sử dụng được các kết cấu ngữ pháp phức tạp hơn ở trình độ Tiếng Trung tổng hợp VI. Sử dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông thường và một số hàm tố văn hóa trong giao tiếp ngôn ngữ.			
1053	CIS 301	Đất nước học Trung Quốc	2	Nâng cao kiến thức bổ trợ về Trung Quốc như địa lý, dân số, dân tộc, chế độ chính trị, kinh tế, khoa học giáo dục, tư tưởng, nghệ thuật, tập tục, du lịch, ngoại giao cho người học.	Học kỳ 2 năm thứ hai	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1054	CCB 265	Tiếng Trung thương mại	2	Phát triển kỹ năng viết văn bản thương mại cho người học. Sau khi hoàn thành môn học người học phải viết đúng ngôn ngữ và cách thức của một số loại văn bản thương mại thông thường.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1055	CCL 264	Hán ngữ Cổ đại	2	Nâng cao kiến thức bổ trợ về ngôn ngữ cổ tiếng Trung. Thông qua học phần này người học sẽ nâng cao trình độ sử dụng tiếng Trung.	Học kỳ 1 năm thứ ba	Trắc nghiệm	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1056	FTR 402	Tham quan thực tế	1	Giúp sinh viên làm phong phú thêm kiến thức về văn hóa, lịch sử, xã hội, địa lý, tự nhiên một số vùng của Việt Nam,- Giúp sinh viên nắm vững hơn các kiến thức về biên phiên dịch, tổ chức tour du lịch đã được học,- Giúp sinh viên trải nghiệm thực tế hoạt động biên phiên dịch và tổ chức các tour du lịch lữ hành.	Học kỳ 1 năm thứ tư	Giáo viên hướng dẫn chấm điểm sinh viên dựa vào quá trình đi tham và viết báo cáo: 100%	TT- KHOA NGOẠI NGỮ
1057	COP 403	Thực tập nhận thức	1	Giúp sinh viên nắm được các yêu cầu về kỹ năng , kiến thức chuyên môn thông qua việc tìm hiểu về thực tế môi	Học kỳ 2 năm thứ ba	Giáo viên hướng dẫn chấm điểm sinh	TT- KHOA NGOẠI NGỮ

				<p>trường làm việc ở các ngành du lịch và dịch vụ, có cơ hội được thực hành một phần kiến thức được đào tạo.</p> <p>Góp phần đào tạo toàn diện về trình độ, kỹ năng thực hành cũng như phương pháp học tập, nghiên cứu cho sinh viên nhằm mục đích đạt chuẩn chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu xã hội.</p> <p>Giúp các em xác định đúng đắn động cơ học tập cũng như rèn luyện để sinh viên tiếp cận dần với thực tế, tìm ra định hướng cho đề tài làm luận văn tốt nghiệp và tìm kiếm nghề nghiệp phù hợp trong tương lai.</p> <p>Giúp sinh viên trải nghiệm thực tế hoạt động biên phiên dịch cũng như tổ chức các tour du lịch lữ hành.</p>		<p>viên dựa vào quá trình đi tham và viết báo cáo: 100%</p>	
1058	CRP 404	Thực tập tốt nghiệp	4	<p>Tạo điều kiện cho sinh viên áp dụng vào thực tế những kiến thức về ngôn ngữ, dịch thuật, văn hóa, và văn học đã được tích lũy trong quá trình học tại khoa Ngoại ngữ thông qua việc thực tập tốt nghiệp tại các cơ quan có sử dụng tiếng Anh, Tạo điều kiện cho sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng cần thiết cho nhu cầu công việc thực tế thông qua việc tìm hiểu các yêu cầu, nhiệm vụ, và qui trình làm việc tại nơi đăng ký thực tập tốt nghiệp, Góp phần đào tạo toàn diện về trình độ, kỹ năng thực hành cũng như phương pháp học tập, nghiên cứu cho sinh viên nhằm mục đích đạt chuẩn chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu xã hội và tạo điều kiện để sinh viên có thể tìm ra định hướng cho đề tài làm luận văn tốt nghiệp.</p>	Học kỳ 1 năm thứ tư	<p>Sản phẩm của đợt thực tập được thể hiện qua báo cáo thực tập và nhật ký thực tập. Báo cáo thực tập phải có nhận xét của cơ sở và của GV hướng dẫn.</p> <p>- Số lượng báo cáo thực tập tốt nghiệp: 03 bản (có nhận xét của cơ sở thực tập và giảng viên hướng dẫn).</p> <p>+ 01 bản sinh viên</p>	TT-KHOA NGOẠI NGỮ

						<p>lưu để dùng khi bảo vệ thực tập tốt nghiệp. + 01 bản nộp cho cơ sở sinh viên đến thực tập để lưu (nếu cơ sở thực tập yêu cầu) + 01 bản nộp cho GVHD. Sau khi bảo vệ xong GVHD nộp cho Khoa để lưu trữ. - Sinh viên trình bày nội dung báo cáo thực tập trước hội đồng gồm 2 giảng viên, sau đó trả lời câu hỏi đưa ra.</p>	
1059	CG R40 4	Khóa luận tốt nghiệp	6	<p>Giúp sinh viên hệ thống hóa và áp dụng được các kiến thức và kỹ năng đã được học trước đó vào việc làm khóa luận. Ngoài ra, qua học phần này, sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng làm việc độc lập; kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy phê phán; kỹ năng thuyết trình; và kỹ năng viết tiếng Trung, viết báo cáo nghiên cứu, bài báo khoa học, phân tích bảng biểu,...</p>	Học kỳ 2 năm thứ tư	<p>Đánh giá kết quả thông qua đánh giá của giáo viên hướng dẫn khóa luận, giảng viên phản biện và bảo vệ khóa luận.</p>	TT- KHOA NGOẠI NGŨ
1060	CGE 307	Tiếng Trung tổng hợp	3	<p>Tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn tiếng Trung như phân biệt và sử dụng các từ cận</p>	Học kỳ 2 năm thứ tư	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGŨ

		7		<p>nghĩa, một số từ địa phương và cổ Hán ngữ còn sử dụng với tần số cao, nắm bắt các tầng nghĩa của từ và các phương cách biểu đạt câu phức tạp. Lượng từ vựng cung cấp khoảng 500 từ mới, khoảng 50 cặp từ cận nghĩa. Hoàn thành chương trình học viên phải đạt trình độ HSK trình độ cao cấp. Thành thạo sử dụng tiếng Trung trong giao tiếp. Trong biểu đạt sử dụng được các kết cấu ngữ pháp phức tạp hơn ở trình độ Tiếng Trung tổng hợp VI. Sử dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông thường và một số hàm tố văn hóa trong giao tiếp ngôn ngữ. Chú trọng vào phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc và viết các bài văn phân tích, nghị luận.</p>			
1061	CTL 252	Văn học Trung Quốc	3	Nâng cao kiến thức bổ trợ về văn học Trung Quốc cho người học, thông qua các tác phẩm phát triển kỹ năng đọc, viết và tăng vốn từ vựng cho sinh viên.	Học kỳ 2 năm thứ tư	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGŨ
1062	CC O26 2	Tiếng Trung văn phòng	2	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản và một số phương thức phổ biến trong thanh toán quốc tế, đặc điểm cũng như những ưu và nhược điểm của các phương thức thanh toán quốc tế... để có thể vận dụng vào công tác thực tiễn nghề nghiệp	Học kỳ 2 năm thứ tư	Tự luận	TT- KHOA NGOẠI NGŨ
1063	THE 203	Kỹ thuật nhiệt	2	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức đại cương về nhiệt động học, truyền nhiệt và các ứng dụng của nó trong tính toán kỹ thuật.	Học kỳ 2	Tự luận hoặc trắc nghiệm	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1064	AME 201	Cơ ứng dụng	2	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về trạng thái cân bằng của vật rắn dưới tác động của các lực, hệ lực; ứng suất và trạng thái ứng suất; các dạng chịu lực cơ bản; cách tính toán và kiểm nghiệm độ bền của chi tiết máy dưới tác dụng của các lực và hệ lực kéo,	Học kỳ 2	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ

				nén, uốn, xoắn đơn giản.			
1065	EDE 201	Khí cụ điện	2	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những lý luận cơ bản để hiểu nguyên lý làm việc, đặc điểm, cấu tạo các loại thiết bị điện thường dùng trong tự động truyền động, trong hệ thống điện và trong các lĩnh vực điều khiển máy điện,... nhằm giúp sinh viên khi ra trường có thể lựa chọn, vận hành và cải tiến thiết bị điện hoặc một số bộ phận của thiết bị điện. Đặc biệt cung cấp những kiến thức làm cơ sở để tiếp cận với các thiết bị hiện đại.	Học kỳ 2	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1066	EDE 202	Thí nghiệm Khí cụ điện	1	Học phần giúp sinh viên áp dụng thực hành những lý thuyết đã học. Rèn luyện kỹ năng thực hành, tăng cường hiểu biết và sử dụng thành thạo các thiết bị điện đo lường trên mô hình so với lý thuyết đã học và nắm vững các mô hình để áp dụng vào thực tiễn.	Học kỳ 2	Nộp báo cáo	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1067	BEP 201	Thực hành Điện cơ bản	2	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về điện dân dụng. Sinh viên lắp ráp các mạch điện chiếu sáng cơ bản như: Mạch điện cầu thang, mạch sáng tỏ sáng mờ, mạch điện ưu tiên, mạch định thời,... Giúp sinh viên có được cái nhìn tổng thể về điện dân dụng.	Học kỳ 2	Thực hành	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1068	TEC 201	Lý thuyết mạch điện 1	4	-Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về kỹ thuật cơ sở của chuyên ngành, làm nền tảng cho sinh viên học các môn học kỹ thuật chuyên ngành khác. Sinh viên phải nắm được các khái niệm, định lý, định luật và các phương pháp phân tích mạch điện để ứng dụng giải các loại bài toán về mạch điện ở chế độ xác lập. Nắm vững các khái niệm, cấu trúc và phương trình của mạch điện ba pha, giải được các bài toán mạch điện ba pha. -Học phần này bao gồm: các khái niệm, định lý, định luật, các phương pháp phân tích mạch	Học kỳ 3	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ

				điện và ứng dụng vào việc giải các loại bài toán về mạch điện ở chế độ xác lập, mạch điện ba pha.			
1069	TEF 201	Lý thuyết trường điện từ	2	Lý thuyết trường điện từ nghiên cứu những định luật cơ bản của trường điện từ, được xây dựng trên cơ sở các định luật điện từ thực nghiệm và lý thuyết điện từ Maxwell, trong giới hạn thuyết điện từ kinh điển, nhằm trang bị những kiến thức cơ sở quan trọng nhất để sinh viên học các môn học chuyên ngành.	Học kỳ 3	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1070	ELM 201	Máy điện 1	2	Trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về máy điện xoay chiều, về cấu tạo và nguyên lý làm việc cũng như các quá trình năng lượng xảy ra trong máy biến áp và máy điện không đồng bộ. Dựa vào các định luật vật lý viết hệ phương trình mô tả sự làm việc của máy điện, từ đó thiết lập mạch điện thay thế, từ đó tính toán các đặc tính làm việc, nghiên cứu khai thác, sử dụng máy biến áp và máy điện không đồng bộ theo yêu cầu cụ thể.	Học kỳ 3	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1071	APE 201	Điện tử ứng dụng	3	-Học phần này trang bị những khái niệm cơ bản về các loại linh kiện điện tử; cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử; hoạt động của các mạch điện tử cơ bản qua đó hiểu, giải thích được và biết cách lắp ráp các mạch điện tử ứng dụng trong đời sống và trong sản xuất. -Trang bị cho sinh viên các mạch nền tảng về điện tử nhằm bổ sung hỗ trợ các môn học khác trong lĩnh vực điều khiển tự động.	Học kỳ 3	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1072	APE 202	Thực hành Điện tử ứng dụng	1	-Học phần này nhằm giới thiệu những khái niệm cơ bản về các loại linh kiện điện tử thông dụng. Tìm hiểu cấu tạo, chức năng, nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử. -Tìm hiểu hoạt động của các	Học kỳ 3	Thực hành	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ

				<p>mạch điện tử cơ bản qua đó hiểu, giải thích được và biết cách lắp ráp các mạch điện tử ứng dụng trong đời sống và trong sản xuất.</p> <p>-Trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng về điện tử nhằm bổ sung hỗ trợ các môn học khác trong lĩnh vực điều khiển tự động.</p>			
1073	TEC 202	Lý thuyết mạch điện 2	2	<p>-Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về kỹ thuật cơ sở của chuyên ngành, làm nền tảng cho sinh viên học các môn học kỹ thuật chuyên ngành khác. Sinh viên phải nắm được các phương pháp phân tích mạng một cửa, mạng hai cửa, mạch điện ở chế độ quá độ nhằm ứng dụng để tính toán, thiết kế, phân tích mạch điện cụ thể sau này.</p> <p>-Học phần này bao gồm: giới thiệu các phương pháp phân tích mạng một cửa, mạng hai cửa và các phương pháp giải; mạch điện tuyến tính ở chế độ quá độ.</p>	Học kỳ 4	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1074	TEC 203	Thí nghiệm Lý thuyết mạch điện	1	<p>Học phần này giúp sinh viên thực hành trên các thiết bị đo lường cơ bản như: Volt kế, Ampe kế, Watt kế, máy phát sóng, dao động ký. Các bài thí nghiệm giúp sinh viên có thể kiểm chứng lại các quy luật, hiện tượng trong các mạch như: mạch một pha, mạch ba pha, mạng hai cửa, mạch cộng hưởng, mạch quá độ và mạch có chứa các phần tử phi tuyến. Ngoài ra còn có một số bài thí nghiệm mà ở đó sinh viên sử dụng các phần mềm mô phỏng mạch trên máy vi tính để khảo sát và thiết kế mạch điện.</p>	Học kỳ 4	Nộp báo cáo	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1075	ELM 202	Máy điện 2	2	<p>Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý làm việc cũng như các quá trình năng lượng xảy ra trong máy điện đồng bộ và máy điện một chiều. Nghiên cứu các đặc tính làm việc của máy điện</p>	Học kỳ 4	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ

				đồng bộ và máy điện một chiều, nhằm khai thác, sử dụng chúng theo yêu cầu cụ thể.			
1076	ELM 205	Thực hành Máy điện	2	-Cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế về máy điện, vận hành được các loại máy biến áp, động cơ điện không đồng bộ 3 pha, động cơ điện một chiều, máy phát điện một chiều. Giúp sinh viên kiểm tra lại phần lý thuyết máy điện. -Cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế về máy điện, các bài thực hành máy điện gồm: máy biến áp, động cơ điện không đồng bộ 3 pha, động cơ điện một chiều,...	Học kỳ 4	Thực hành hoặc Nộp báo cáo	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1077	EME 201	Kỹ thuật đo lường điện	2	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý làm việc và cách sử dụng các thiết bị đo lường điện. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng sử dụng được các thiết bị đo để đo các đại lượng điện.	Học kỳ 4	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1078	EME 202	Thực hành Kỹ thuật đo lường điện	1	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức thực tế trong lĩnh vực đo lường. Nắm được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các thiết bị đo lường thông dụng, áp dụng thực tế vào các mô hình thực.	Học kỳ 4	Thực hành	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1079	TAC 201	Lý thuyết điều khiển tự động	3	Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về phân tích và thiết kế hệ thống tuyến tính liên tục, hệ phi tuyến và hệ rời rạc; giới thiệu các công cụ điều khiển trong công nghiệp như máy tính, vi xử lý, PLC.	Học kỳ 4	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1080	PDE 201	Kỹ thuật xung số	3	-Kỹ thuật xung: Tín hiệu xung và mạch RLC. Khóa điện tử và các mạch biến đổi xung. Mạch dao động đa hài. -Kỹ thuật số: Hệ thống số đếm và khái niệm về mã. Đại số Boole. Các phần tử logic cơ bản. Hệ tổ hợp. Hệ tuần tự. Các bài thí nghiệm.	Học kỳ 4	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1081	PDE 202	Thí nghiệm Kỹ thuật	1	-Học phần này giúp sinh viên có thể lắp ráp các mạch dao động tạo xung vuông, các mạch biến	Học kỳ 4	Nộp báo cáo	CNKT ĐĐT - KHOA

		xung số		<p>đổi dạng xung.</p> <p>-Kiểm chứng lý thuyết về các mạch mã hóa, mạch giải mã, mạch số cơ bản, mạch tổ hợp, bộ đếm, cộng, mạch phân kênh, dồn kênh...Sau khi học xong học phần sinh viên có thể lắp ráp các mạch, cũng như các mạch đếm, mạch chuyển đổi thập phân, nhị phân và tổ chức bộ nhớ trong máy tính và các thiết bị điện tử nói chung.</p>			CÔNG NGHỆ
1082	INT2 01	Thực tập nhận thức	2	Nhận thức được vai trò của người kỹ sư khi công tác tại nhà máy, xí nghiệp. Nghiên cứu thực tế về các kiến thức đã học.	Học kỳ 4	Nộp báo cáo và Bảo vệ thực tập	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1083	ESA 201	An toàn điện	2	Cung cấp kiến thức lý thuyết cơ bản về an toàn điện và các biện pháp đảm bảo an toàn cho người khỏi điện giật và luật pháp các chế độ chính sách về an toàn điện.	Học kỳ 5	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1084	ELI3 01	Trang bị điện	2	Học phần này trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về tự động điều khiển; cách phân tích mạch trang bị điện, điện tử cho các máy cụ thể; giải thích nguyên lý hoạt động các mạch điện điều khiển động cơ cơ bản như: mạch khởi động, mạch đảo chiều, mạch điều chỉnh tốc độ động cơ. Tiếp cận với một số mạch trang bị điện, điện tử các máy hiện đại khác.	Học kỳ 5	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1085	ELI3 02	Thực hành Trang bị điện	2	Học phần này sinh viên sử dụng các thiết bị thực hành để lắp ráp lại các mạch điện đã học nhằm kiểm nghiệm lý thuyết và nắm kỹ hơn về thiết bị và nguyên lý hoạt động của mạch.	Học kỳ 5	Thực hành	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1086	POE 201	Điện tử công suất	3	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về các linh kiện điện tử công suất cơ bản, chuyên dùng. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động, dạng sóng và các thông số của: các mạch chỉnh lưu không điều khiển, có điều khiển; các mạch biến đổi, đóng ngắt điện áp xoay chiều, biến đổi điện áp một chiều, nghịch	Học kỳ 5	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ

				lưu.			
1087	POE 202	Thí nghiệm Điện tử công suất	1	Cung cấp kiến thức thực nghiệm và kiểm chứng lý thuyết về các linh kiện điện tử công suất như: diode, transistor, thyristor, triac, GTO, BJT, FET, IGBT. Các bộ biến đổi công suất cơ bản. Khảo sát kết quả với từng loại tải thực tế.	Học kỳ 5	Nộp báo cáo	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1088	POE 302	Đồ án Điện tử công suất	2	Thiết kế các bộ biến đổi công suất cung cấp nguồn cho các tải là động cơ hoặc các cơ cấu chấp hành khác như acqui, hệ thống mạ,... Với các yêu cầu khác nhau của công nghệ. Sử dụng các phương pháp điều khiển khác nhau để điều khiển hệ thống: Thiết kế các hệ thống chỉnh lưu điều khiển động cơ điện một chiều dùng cầu 1 pha, tia 3 pha, cầu 3 pha, có đảo chiều hoặc không đảo chiều, điều khiển theo nguyên tắc thẳng đứng tuyến tính hoặc arccos. Thiết kế hệ thống điều áp xung - động cơ điện một chiều, điều khiển theo nguyên tắc điều rộng hoặc điều tần. Thiết kế hệ thống biến tần - động cơ điện xoay chiều dùng thyristor hoặc transistor.	Học kỳ 5	Bảo vệ đồ án	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1089	EDR 201	Truyền động điện	2	Học phần này trang bị cho sinh viên những nguyên tắc xây dựng hệ điều khiển truyền động điện. Mô hình toán học trong hệ điều khiển truyền động điện. Các phương pháp phân tích và tổng hợp hệ điều khiển truyền động điện. Phân tích và tổng hợp hệ điều khiển truyền động điện động cơ một chiều và động cơ không đồng bộ.	Học kỳ 5	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1090	EDR 202	Thí nghiệm Truyền động điện	1	Học phần này giúp người học thực hiện các nội dung về vẽ và khảo sát đặc tính cơ động cơ một chiều và động cơ xoay chiều không đồng bộ; Điều chỉnh tốc độ động cơ một chiều và xoay chiều.	Học kỳ 5	Nộp báo cáo	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1091	ESS2 01	Hệ thống cung cấp	3	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về xác định nhu	Học kỳ 6	Tự luận	CNKT ĐĐT -

		điện		cầu điện, chọn phương án cung cấp điện, lựa chọn các thiết bị trong lưới cung cấp điện, tính toán chiếu sáng, nối đất, chống sét, nâng cao hệ số công suất.			KHOA CÔNG NGHỆ
1092	ESS302	Đồ án Cung cấp điện	2	Thiết kế cung cấp điện cho công trình: phân nhóm phụ tải, tính toán tâm phụ tải, thiết kế chiếu sáng, chọn máy biến áp, chọn máy phát điện dự phòng, tính toán dung lượng tụ bù, chọn dây dẫn, chọn khí cụ điện, thiết kế an toàn và chống sét cho công trình.	Học kỳ 6	Bảo vệ đồ án	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1093	ECD301	Thiết kế mạch điện tử	2	-Cung cấp cho sinh viên khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế và mô phỏng mạch điện tử như: Orcad, Proteus, CircuitMaker, Eagle, Tina. -Học phần này giúp sinh viên tự thiết kế và thi công các mạch điện tử cơ bản trong thực tế. Cung cấp cho sinh viên phương pháp thiết kế một mạch điện hoàn chỉnh.	Học kỳ 6	Thi thực hành trên máy tính, Tiểu luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1094	EPC301	Điều khiển Điện – Khí nén	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống điều khiển Điện - Khí nén; nguyên tắc hoạt động của các thành phần tử trong hệ thống điều khiển Khí nén, Điện - Khí nén; các phương pháp thiết kế hệ thống điều khiển bằng Khí nén, Điện - Khí nén.	Học kỳ 6	Thi thực hành trên máy tính, Tiểu luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1095	EPC302	Thực hành Điều khiển Điện – Khí nén	1	Thiết kế mạch điều khiển một xi lanh, hai xi lanh, ba xi lanh,... bằng Khí nén, Điện - Khí nén.	Học kỳ 6	Thực hành	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1096	PRE301	Kỹ thuật lập trình	2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về kỹ thuật lập trình cấu trúc: Các khái niệm và nguyên lý cơ bản của lập trình cấu trúc, kỹ thuật khai báo và sử dụng mảng, con trỏ, cấu trúc, vào ra trên tệp, kỹ thuật lập trình với danh sách liên kết. Trong các chương có ví dụ mẫu minh họa và bài tập lập trình.	Học kỳ 6	Tự luận, Thi thực hành trên máy tính	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ

1097	PRE 302	Chuyên đề Kỹ thuật lập trình	1	Học phần này sinh viên viết chương trình ứng dụng vào thực tế ngành sử dụng ngôn ngữ lập trình C hoặc các ngôn ngữ lập trình khác.	Học kỳ 6	Tiểu luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1098	INT3 13	Thực tập công nhân	2	Học phần này sinh viên thực hiện các nhiệm vụ được giao tại công ty, nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất. Tiếp xúc với thực tế các công trình điện hoặc lắp đặt nhà xưởng. Thực hiện việc lắp đặt thiết bị tại các công trình điện.	Học kỳ 6	Nộp báo cáo và Bảo vệ thực tập	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1099	MC O301	Vi điều khiển	3	Nắm được cấu trúc và ứng dụng của vi điều khiển nói chung và vi điều khiển PIC nói riêng. Biết được cấu trúc lập trình C cho PIC, viết chương trình điều khiển các ứng dụng đơn giản như LED, nút bấm, LED 7 đoạn, ma trận,... Cách ghép nối lập trình điều khiển các ứng dụng ADC, PWM, I2C, RS232,... Ghép nối VĐK với các thiết bị khác như LCD, động cơ.	Học kỳ 7	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1100	MC O303	Thực hành Vi điều khiển	2	Thực hành trên các Modul trong phòng Thí nghiệm từ các chương trình được xây dựng, sinh viên kiểm nghiệm lại chương trình, nắm kỹ hơn cách lập trình biên dịch, kiểm tra lỗi.	Học kỳ 7	Thực hành	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1101	PLC 301	Điều khiển lập trình PLC	3	Học phần này trang bị cho sinh viên các nội dung về các phương pháp xác định ngõ ra của cảm biến, cách tính toán giá trị ngõ ra theo yêu cầu, các kiểu kết nối của các loại cảm biến và cơ cấu chấp hành với bộ điều khiển PLC, chức năng và nguyên lý hoạt động của PLC và ứng dụng tập lệnh.	Học kỳ 7	Tự luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1102	PLC 302	Thực hành Điều khiển lập trình PLC	2	Học phần này giải quyết một số bài toán thực tế trong lĩnh vực tự động hoá bao gồm thiết kế, điều khiển bằng PLC và giám sát các quá trình như hệ thống đóng gói tự động, hệ thống đèn giao thông, hệ thống băng tải, hệ thống lò nhiệt, hệ thống điều khiển băng tải, hệ thống truyền động và các hệ thống có liên	Học kỳ 7	Thực hành	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ

				quan đến nhiệt độ, áp suất, lưu lượng, mức, khối lượng,...			
1103	PLC 304	Đồ án Điều khiển lập trình PLC	3	Học phần này giải quyết một số bài toán thực tế trong lĩnh vực tự động hoá bao gồm thiết kế, điều khiển bằng PLC và giám sát các quá trình như hệ thống đóng gói tự động, hệ thống đèn giao thông, hệ thống băng tải, hệ thống lò nhiệt, hệ thống điều khiển băng tải, hệ thống truyền động và các hệ thống có liên quan đến nhiệt độ, áp suất, lưu lượng, mức, khối lượng,...	Học kỳ 7	Bảo vệ đồ án	CNKT ĐDT - KHOA CÔNG NGHỆ
1104	ICN3 01	Mạng truyền thông công nghiệp và SCADA	2	-Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các mạng truyền thông công nghiệp đang được sử dụng phổ biến hiện nay; các khái niệm thông tin, dữ liệu, tín hiệu, truyền thông, truyền dữ liệu, truyền tín hiệu và phương pháp mã hoá bit dữ liệu; các chuẩn truyền thông công nghiệp. -Cung cấp các kiến thức về các thành phần của hệ thống SCADA trong hệ thống tự động hoá; hệ thống các thiết bị chấp hành; các thiết bị vào ra đầu cuối từ xa RTU (Remota Terminal Units) hoặc các khối điều khiển PLC; trạm điều khiển giám sát trung tâm; hệ thống truyền thông; giao diện người - máy HMI (Human - Machine Interface); cách thức tích hợp phần cứng, phần mềm để xây dựng một hệ thống SCADA trong thực tế.	Học kỳ 7	Tự luận, Tiểu luận	CNKT ĐDT - KHOA CÔNG NGHỆ
1105	SEN 201	Kỹ thuật cảm biến	2	-Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cảm biến: cấu tạo, nguyên lý chuyển đổi, các mạch chuyển hóa của cảm biến giúp cho việc lựa chọn cảm biến cũng như thiết kế một số cảm biến dùng trong hệ thống đo lường và các hệ thống điều khiển. -Học phần này bao gồm: Khái niệm về cảm biến. Cảm biến quang, cảm biến nhiệt, cảm biến	Học kỳ 7	Tự luận	CNKT ĐDT - KHOA CÔNG NGHỆ

				hình ảnh, cảm biến âm thanh... và ứng dụng.			
1106	REN 311	Năng lượng tái tạo	2	Học phần này trang bị cho sinh viên các nội dung về ý nghĩa của khai thác và sử dụng năng lượng tái tạo, cơ sở lý thuyết của các dạng năng lượng tái tạo, các kỹ thuật, công nghệ để khai thác các dạng năng lượng tái tạo.	Học kỳ 7	Tự luận, Tiểu luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1107	PCL 301	Điều khiển và ghép nối thiết bị ngoại vi	2	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về máy tính, thiết bị ngoại vi, các phương pháp trao đổi dữ liệu; cấu trúc chung của một modul ghép nối, kỹ thuật ghép nối và các giao diện với thiết bị ngoại vi.	Học kỳ 8	Tự luận, Tiểu luận	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1108	INT4 01	Thực tập tốt nghiệp	4	Học phần này sinh viên thực hiện các nhiệm vụ được giao cho kỹ sư tập sự ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử tại công ty, nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất.	Học kỳ 8	Nộp báo cáo và Bảo vệ thực tập	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ
1109	GRP 409	Đồ án tốt nghiệp	10	Sinh viên làm đồ án tốt nghiệp có tính chất tổng hợp từ nhiều học phần, mang tính thực tiễn. Các đề tài được đưa ra mang tính chất tổng hợp từ các mảng kiến thức sau: Thiết kế các mạch điện tử ứng dụng, Lập trình PLC, Vi điều khiển, Giao tiếp máy tính,...	Học kỳ 9	Bảo vệ tốt nghiệp	CNKT ĐĐT - KHOA CÔNG NGHỆ

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1		2019	Giáo trình “Marketing căn bản” - ThS. Đỗ Thị Thủy, ThS. Lê Thị Quỳnh Anh, ThS. Mai Thị Thảo Chi
2		2019	Nền và móng, Hướng dẫn đồ án nền và móng - TS. Nguyễn Phương Ngọc
3	Hình học họa hình Tập 1 (Lý thuyết – bài tập có hướng dẫn và bài giải) - TS. Nguyễn Tư Đôn - Nxb GDVN	2013	
4	Bài tập kinh tế vi mô - ThS. Nguyễn Thị Đà, ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy, ThS. Trương Hồng Trình - Xnb Tài chính	2010	
5	Giáo trình Kinh tế vi mô - PGS. Lê Thế giới	2010	

	(cb), ThS. Nguyễn Thị Đà - Xnb Tài chính		
6	Ngân hàng Trung Ương - ThS. Lê Thị Minh Hường	2018	
7	Kế toán quốc tế - ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2018	
8	Quản trị chất lượng dịch vụ - ThS. Mai Thị Thảo Chi	2018	
9	Quản trị hoạt động ngân hàng 1 - ThS. Vũ Hoàng Vy	2018	
10	Quản trị kinh doanh lưu trú - ThS. Nguyễn Thị Lê Loan	2018	
11	Cơ sở dữ liệu - ThS. Nguyễn Tất Phú Cường	2018	
12	Toán rời rạc - ThS. Triệu Thị Vy Vy	2017	
13	Lập trình Java cơ bản - ThS. Nguyễn Thị Vũ Thảo	2017	
14	Quản trị cung ứng dịch vụ - ThS. Trần Thị Hải	2017	
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam - Nguyễn Xuân Hiệp	2017	
16	Thuế và báo cáo thuế - Phạm Thị Bích Vân	2017	
17	Lập trình hướng đối tượng - Đỗ Phúc Hào	2017	
18	Phát triển kỹ năng quản trị - Lê Thị Quỳnh Anh	2017	
19	Quản trị tài chính - ThS. Trần Thị Hải	2017	
20	Toán tài chính - ThS. Nguyễn Thị Nga My	2017	
21	Lý thuyết kiến trúc cảnh quan - TS. Nguyễn Ngọc Nương	2017	
22	Tổ chức lễ hội và sự kiện - ThS. Đỗ Thị Thủy	2017	
23	Kinh doanh xuất nhập khẩu - ThS. Trần Thị Hải	2016	
24	Lập báo cáo tài chính - ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2016	
25	Kế toán ngân hàng - ThS. Lê Thị Minh Hường	2016	
26	Lập báo cáo tài chính - ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2016	
27	Nhập môn tài chính - Tiền tệ - Phan Nguyên Thùy Trâm	2016	
28	Kế toán ngân hàng - Nguyễn Thị Ngọc	2016	
29	Ngân hàng Trung Ương - ThS. Trần Ngọc Minh Trang	2016	
30	Nguyên lý thống kê kinh tế - ThS. Nguyễn Thị Thu Hà	2016	
31	Tiếng Trung tổng hợp - ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh	2016	
32	Chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc - Nghe 2 - ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh	2016	
33	Tiếng Trung tổng hợp II - ThS. Phạm Chu Uyên	2016	
34	Đồ án kết cấu nhà thép - Dương Thanh Huyền	2016	
35	Nguyên lý kế toán - ThS. Phan Thị Thu Hà	2016	
36	Phương pháp nghiên cứu khoa học - ThS. Trần Thị Yên Vinh	2016	
37	Lịch sử văn minh phương Tây – ThS. Đặng Thị Phượng	2016	
38	Phân tích tài chính doanh nghiệp - ThS. Trần Phụng Trân	2016	
39	Kế toán tài chính 1 - Nguyễn Thị Thanh Phương	2016	
40	Quy hoạch mạng lưới giao thông đô thị - Dương Văn Hoàng	2016	

41	Nói II - ThS. Phạm Chu Uyên	2016	
42	Quy hoạch mạng lưới giao thông đô thị - KTS. Dương Văn Hoàng	2016	
43	Quản trị Marketing - Đỗ Thị Thủy	2016	
44	Kế toán máy - Huỳnh Thị Trang	2016	
45	Kết cấu bê tông cốt thép - ThS. Nguyễn Quang Thịnh	2016	
46	Tài chính doanh nghiệp - ThS. Nguyễn Hồng Diệu Hương	2016	
47	Hệ thống thông tin kế toán - ThS. Lê Thị Cẩm Giang	2016	
48	Cấu tạo kiến trúc 2 - ThS. KTS Nguyễn Quang Bảo	2016	
49	Thị trường chứng khoán - ThS. Vũ Hoàng Vy	2016	
50	Kế toán quản trị - ThS. Lâm Xuân Đào	2016	
51	Thị trường chứng khoán - ThS. Vũ Hoàng Vy	2016	
52	Translation theory - M.A Trần Thị Thu Hương	2016	
53	Dự toán xây dựng	2016	
54	Ngôn ngữ lập trình C - ThS. Nguyễn Thị Xuân Thủy	2016	
55	Thị trường chứng khoán - ThS. Phan Thoại Chiêu	2016	
56	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Trần Thị Ngọc Thương	2015	
57	Quy hoạch du lịch di sản - ThS.KTS. Nguyễn Lê Ngọc Thanh	2015	
58	Kết cấu bê tông cốt thép 1 - Nguyễn Quang Thịnh	2015	
59	Thuế và báo thuế - Nguyễn Xuân Hiệp	2015	
60	Hệ thống thông tin kế toán - ThS. Lê Thị Cẩm Giang	2015	
61	Research Methods - Bạch Quốc Hưng	2015	
62	Kiến trúc dân dụng - KTS. Phan Hoàng Trọng	2015	
63	Kỹ thuật thi công - TS. Nguyễn Hải Hoàn	2015	
64	Sức bền vật liệu 2 - Ngô Thị Kiều Linh	2015	
65	Thủy văn - Nguyễn Văn Hòa	2015	
66	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam - Ngô Thị Thu Trang	2015	
67	Quản trị học - CN. Ngô Lê Uyên	2015	
68	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 (quyển 1) - ThS. Phạm Minh Phương	2015	
69	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 (quyển 2) - ThS. Phạm Minh Phương	2015	
70	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Trần Thị Ngọc Thương	2015	
71	Thiết kế đô thị - ThS. KTS. Phan Trần Kiều Trang	2015	
72	Kiểm toán tài chính - ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2015	
73	Quản trị hành chính văn phòng - ThS. Nguyễn Thị Lê Loan	2015	
74	Hình học họa hình 1 - ThS. Lê Xuân Hòa	2015	
75	Phát triển kỹ năng quản trị - ThS. Lưu Khánh	2015	

	Hiền		
76	Kinh tế vi mô - CN.Lê Thị Kim Ngân	2015	
77	Kinh tế bảo hiểm - Lê Thị Minh Tâm	2015	
78	A thesis submitted in partial fulfillment of the requirements for the degree of master of fine arts program in visual arts at Mahasarakham University 2015 - Đặng Thị Phương	2015	
79	A thesis submitted in partial fulfillment of the requirements for the degree of master of fine arts program in visual arts at Mahasarakham University 2015 - Nguyễn Văn Quốc Tuấn	2015	
80	Marketing căn bản - ThS. Lưu Cẩm Trúc	2015	
81	Kiểm toán cơ bản - ThS. Phạm Thị Minh Phương	2015	
82	Thị trường và các định chế tài chính - ThS. Ngô Đức Chiến	2015	
83	Tổ chức thi công và đồ án tổ chức thi công - KS. Nguyễn Thái Minh Tiên	2015	
84	Hình học họa hình 1 (hình chiếu vuông góc) - KTS. Ngô Tú	2015	
85	Hình chiếu phối cảnh - CN. Lê Thị Thùy Dung	2015	
86	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3 - Nguyễn Thị Hà My	2015	
87	Tài chính quốc tế - ThS. Vũ Hoàng Vy	2015	
88	Kỹ năng mềm - ThS. Lưu Khánh Hiền	2015	
89	Lập báo cáo tài chính -ThS. Phạm Thị Bích Vân	2015	
90	Kinh tế vĩ mô - Nguyễn Thị Kim Liên	2015	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Đại học	Lập HSDTXL công trình khách sạn Golden Sea 3	Hồ Thị Kim Anh	ThS. Đỗ Thanh Vũ - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
2	Đại học	Lập HSDTXL công trình chung Cư B2 cho người thu nhập thấp	Lê Văn Bắc	ThS. Đỗ Thanh Vũ - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
3	Đại học	Lập HSDTXL công trình tòa nhà văn phòng công ty ATA Đà	Huỳnh Ngọc Châu	ThS. Đỗ Thanh Vũ - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị	

		Năng		Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
4	Đại học	Lập HSDTXL công trình chung cư Chu Văn An	Nguyễn Khắc Hải	ThS. Đỗ Thanh Vũ - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
5	Đại học	Lập HSDTXL công trình chi nhánh ngân hàng Vietcombank Huế	Trần Duy Hoàng	ThS. Đỗ Thanh Vũ - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
6	Đại học	Lập HSDTXL công trình trụ sở làm việc thi hành án nhân dân tỉnh QUẢNG BÌNH	Ngô Xuân Hữu	ThS. Đỗ Thanh Vũ - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
7	Đại học	Lập HSDTXL công trình nhà khách Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị	Hồ Thị Hồng Nhi	ThS. Đỗ Thanh Vũ - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
8	Đại học	Lập HSDTXL công trình ECOGREEN HOTEL	Đỗ Duy Thành	ThS. Đỗ Thanh Vũ - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
9	Đại học	Lập HSDTXL công trình trụ sở làm việc ngân hàng phát triển nông thôn AGRIBANK TP Vinh, NGHỆ AN	Nguyễn Phú Quý	ThS. Đỗ Thanh Vũ - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
10	Đại học	Lập HSDTXL công trình ký	Nguyễn Thị Hồng Thi	ThS. Đỗ Thanh Vũ -	

		túc xá Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng		Phân Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
11	Đại học	Lập DA triển khai thi công chung cư cao cấp Diamond	Ngô Thị Hoàng Y	ThS. Trần Đình Mạnh Linh - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
12	Đại học	Lập DA triển khai thi công trụ sở làm việc Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Agribank	Phan Văn Thái	ThS. Trần Đình Mạnh Linh - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
13	Đại học	Lập DA triển khai thi công trụ sở chi cục hải quan sân bay quốc tế Đà Nẵng	Hoàng Thị Năm	ThS. Trần Đình Mạnh Linh - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Ngô Thị Thanh Hiền - Phần kinh tế (50%)	
14	Đại học	Lập HSDTXL chung cư Lan Anh	Phan Văn Tới	ThS. Trần Đình Mạnh Linh - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (50%)	
15	Đại học	Lập HSDTXL nhà ứng dụng chuyên giao công nghệ và dịch vụ khoa học - kĩ thuật chi nhánh ven biển tỉnh Khánh Hòa	Trịnh Thị Trang	ThS. Trần Đình Mạnh Linh - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (50%)	
16	Đại học	Lập HSDTXL khách sạn	Đỗ Trọng Trung	ThS. Trần Đình Mạnh	

		Greenery - Đà Nẵng		Linh - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (50%)	
17	Đại học	Lập hồ sơ dự thầu xây lắp: Nhà Công Vụ Công An TP. Đà Nẵng	Lê Thị Thu Thảo	ThS. Trần Đình Mạnh Linh - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (50%)	
18	Đại học	Lập HSDTXL trụ Sở làm việc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Ngũ Hành Sơn	Bùi Thị Phương	ThS. Trần Đình Mạnh Linh - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (50%)	
19	Đại học	Lập HSDTXL Trụ sở chi cục hải quan sân bay quốc tế Đà Nẵng	Phạm Thị Cẩm Thanh	ThS. Trần Đình Mạnh Linh - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (50%)	
20	Đại học	Lập HSDTXL khách sạn Beach Light	Phạm Thị Thanh Thi	ThS. Trần Đình Mạnh Linh - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (50%)	
21	Đại học	Lập HSDTXL khách sạn Merry - Đà Nẵng	Đỗ Thị Kim Cúc	ThS. Trần Đình Mạnh Linh - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (50%)	
22	Đại học	Lập HSDTXL Khách sạn	Trần Tấn Hội	ThS. Trần Đình Mạnh	

		Sunhome Bà Nà		Linh - Phần Kỹ thuật (50%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (50%)	
23	Đại học	Lập HSDTXL công trình nhà Chung Cư N03	Huỳnh Văn Vương	ThS. Phạm Thị Trang (Đại học Bách Khoa - ĐH Đà Nẵng) (Hướng dẫn 100%)	
24	Đại học	Lập HSDTXL công trình chung cư thu nhập thấp mẫu B	Trần Thị Thi	ThS. Phạm Thị Trang (Đại học Bách Khoa - ĐH Đà Nẵng) (Hướng dẫn 100%)	
25	Đại học	Lập HSDTXL công trình ký túc xá sinh viên Lào-Đại học Đà Nẵng	Nguyễn Nam Thắng	ThS. Phạm Thị Trang (Đại học Bách Khoa - ĐH Đà Nẵng) (Hướng dẫn 100%)	
26	Đại học	Lập HSDTXL công trình nhà khách T25 tỉnh Quảng Trị	Nguyễn Xuân Út	ThS. Phạm Thị Trang (Đại học Bách Khoa - ĐH Đà Nẵng) (Hướng dẫn 100%)	
27	Đại học	Lập DA ĐTXD nhà máy Fashion Germents	Đoàn Ngọc Quỳnh Nhi	ThS.KTS Trần Xuân Tuấn - Phần Kiến trúc (30%) ThS. Ngô Tuấn Anh - Phần kinh tế (70%)	
28	Đại học	Lập DA ĐTXD nhà máy sản xuất gạch không nung	Trần Hồng Ngọc	ThS.KTS Trần Xuân Tuấn - Phần Kiến trúc (30%) ThS. Ngô Tuấn Anh - Phần kinh tế (70%)	

29	Đại học	Lập DA ĐTXD khu du lịch Kỳ Vân-Long Hải	Đặng Nguyễn Hạ Nguyên	ThS.KTS Trần Xuân Tuấn - Phần Kiến trúc (30%) ThS. Ngô Tuấn Anh - Phần kinh tế (70%)	
30	Đại học	Lập DA ĐTXD nhà máy sản xuất cửa nhôm Xingfa Hoa Sen, TP Cần Thơ	Nguyễn Thanh Vinh	ThS.KTS Nguyễn Xuân Sơn - Phần Kiến trúc (30%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (70%)	
31	Đại học	Lập DA ĐTXD khách sạn ba sao Merry Quảng Bình	Nguyễn Ngọc Tâm Thu	ThS.KTS Nguyễn Xuân Sơn - Phần Kiến trúc (30%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (70%)	
32	Đại học	Lập DA ĐTXD ký túc xá sinh viên trường đại học y dược Đà Nẵng	Mã Thị Ngọc	ThS.KTS Nguyễn Xuân Sơn - Phần Kiến trúc (30%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (70%)	
33	Đại học	Lập DAĐT nhà máy xử lý tái chế chất thải công nghiệp Đà Nẵng	Lê Văn Lộc	ThS.KTS Nguyễn Xuân Sơn - Phần Kiến trúc (30%) ThS. Lê Thị Thanh Tâm - Phần kinh tế (70%)	
34	Đại học	Giải pháp mở rộng hoạt động thanh toán quốc tế bằng phương thức tín dụng chứng từ tại NHTMCP Công thương	Phạm Tiến Dũng	Ngô Đức Chiến	Đề tài đã thực hiện việc đánh giá hoạt động thanh toán Tín dụng chứng từ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Đà Nẵng qua 3 năm 2015 – 2017 và đưa ra giải pháp mở rộng hoạt động của phương thức thanh toán Tín dụng

		Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng			chứng từ tại Ngân hàng trong thời gian tới.
35	Đại học	Giải pháp mở rộng cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Đà Nẵng	Văn Thế Hoàng	Lưu Thị Minh Hà	Đề tài gồm 3 chương: chương 1 tác giả trình bày cơ sở lý luận, chương 2 phân tích thực trạng cho vay KHCN tại chi nhánh và đưa ra hạn chế tồn tại, trên cơ sở đó tác giả đề ra giải pháp ở chương 3.
36	Đại học	Giải pháp mở rộng hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Đà Nẵng	Nguyễn Thị Luận	Nguyễn Thị Nga My	Đề tài đã tổng hợp cơ sở lý luận về mở rộng cho vay tiêu dùng, phân tích thực trạng mở rộng cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á CN Đà Nẵng, từ đó đề xuất một số giải pháp để mở rộng hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á CN Đà Nẵng
37	Đại học	Mở rộng hoạt động cho vay ngắn hạn doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	Phan Tiến Phi	Phan Nguyễn Thùy Trâm	Bên cạnh cơ sở lý luận về cho vay ngắn hạn doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề tài đã làm rõ được thực trạng cho vay này tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt qua nhiều tiêu chí, như tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của thành phố (Thương mại - Dịch vụ, Công nghiệp - Xây dựng, chủ yếu được cấp dưới hình thức hạn mức tín dụng và có tài sản đảm bảo. Doanh số cho vay và dư nợ cho vay ngắn hạn đối với DNNVV tại chi nhánh có xu hướng tăng qua các năm, tỷ lệ nợ xấu luôn ở mức độ thấp. Đề tài phân tích được các hạn chế trong hoạt động cho vay và đề xuất một số giải pháp khả thi như tăng cường tuyển dụng nhân sự, phát triển marketing và nâng cao công tác thẩm định nhằm mở rộng hoạt động cho vay này trong thời gian tới.
38	Đại học	Giải pháp mở rộng cho vay mua nhà đối với khách hàng cá nhân	Nguyễn Công Thành	Lê Thị Minh Hương	Đánh giá thực trạng cho vay mua nhà tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Krông Bông giai đoạn 2015 – 2017,

		tại NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Krông Bông - Tỉnh Đắk Lắk			từ đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm mở rộng hoạt động cho vay mua nhà tại Chi nhánh trong thời gian tới
39	Đại học	Giải pháp mở rộng hoạt động cho vay nhà đất tại NH TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	Trần Thị Ngọc Bích	Ngô Đức Chiến	Đề tài phân tích thực trạng hoạt động cho vay nhà đất tại Vietinbank Chi nhánh Đà Nẵng giai đoạn 2015 – 2017, từ đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm mở rộng hoạt động cho vay nhà đất tại Chi nhánh trong thời gian tới
40	Đại học	Giải pháp mở rộng hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP ????? - Chi nhánh Đà Nẵng	Nguyễn Thị Hạnh	Phan Thoại Chiêu	Khóa luận gồm 69 trang được chia làm 3 chương hợp lý. Nội dung thể hiện sự nắm bắt và phân tích khá cụ thể tình hình cho vay tiêu dùng tại chi nhánh theo các tiêu chí, đánh giá được những thành tựu đạt được và hạn chế của chi nhánh trong hoạt động cho vay này. Từ đó đã đề xuất các giải pháp khá phù hợp nhằm mở rộng hoạt động cho vay tiêu dùng tại chi nhánh, một số giải pháp có khả năng ứng dụng thực tế
41	Đại học	Giải pháp mở rộng hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Đà Nẵng	Phạm Thị Kim Long	Nguyễn Thị Nga My	Đề tài đã tổng hợp cơ sở lý luận về mở rộng cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ, phân tích thực trạng mở rộng cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á CN Đà Nẵng, từ đó đề xuất một số giải pháp để mở rộng hoạt động cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á CN Đà Nẵng
42	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động cho vay tại NH Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh Nam Đông - Huế	Nguyễn Văn Nhật	Lê Thị Minh Tâm	Trên cơ sở lý luận về hoạt động huy động vốn và mở rộng hoạt động huy động vốn của NHTM, tác giả đã phân tích và đánh giá thực trạng và chất lượng hoạt động cho vay đối với khách hàng cá nhân của ngân hàng NHNo&PTNT Nam Đông – Thừa Thiên Huế. Qua quá trình nghiên cứu, đưa ra những điểm mạnh

					và những điểm yếu, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục, hoàn thiện và mở rộng hoạt động cho vay đối với khách hàng cá nhân tại ngân hàng NHNo&PTNT Nam Đông – Thừa Thiên Huế.
43	Đại học	Giải pháp mở rộng hoạt động bảo lãnh tại NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Đà Nẵng	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Trần Thị Yến Vinh	Đề tài đã hệ thống hóa được những lý luận về mở rộng hoạt động bảo lãnh của ngân hàng thương mại, làm rõ được các chỉ tiêu đo lường sự mở rộng hoạt động bảo lãnh. Đề tài phân tích được thực trạng phát triển hoạt động bảo lãnh và thực trạng đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm bảo lãnh tại Chi nhánh. Nội dung phân tích khá chi tiết, phân tích được các chỉ tiêu để đo lường mức độ phát triển hoạt động bảo lãnh tại Chi nhánh. Trên cơ sở phân tích, tác giả đã rút ra được những mặt đạt được và hạn chế của Chi nhánh trong hoạt động bảo lãnh, từ đó đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm phát triển hoạt động bảo lãnh tại Chi nhánh.
44	Đại học	Giải pháp mở rộng hoạt động cho vay tiêu dùng tại NHTMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đà Nẵng	Đinh Chí Trục	Vũ Hoàng Vy	Khóa luận đã hệ thống hóa lý luận về NHTM, hoạt động cho vay, cho vay tiêu dùng. Đi sâu vào thực trạng cho vay tiêu dùng tại NHTMCP Phát triển HCM - CN Đà Nẵng giai đoạn 2014 - 2016, qua đó đề xuất 6 giải pháp có tính khả thi cho chi nhánh
45	Đại học	Giải pháp mở rộng hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Đà Nẵng	Bùi Ngọc Mỹ Duyên	Phan Thoại Chiêu	Trong xu thế phát triển chung của các NHTM, việc gia tăng hoạt động cho vay đối với các doanh nghiệp là tất yếu. Tại Đà Nẵng, hiện nay các doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm tỷ trọng khá cao, nên hoạt động cho vay đối với DNNVV là hoạt động quan trọng của các ngân hàng tại địa phương. Do đó, đề tài có tính thực tiễn cao. Nội dung khóa luận thể hiện được sự nắm bắt tình hình hoạt động của ngân hàng

					và phân tích khá cụ thể tình hình cho vay đối với DNNVV tại chi nhánh theo các tiêu chí, đánh giá được những thành tựu đạt được và hạn chế của chi nhánh trong hoạt động cho vay này. Từ đó đã đề xuất các giải pháp nhằm mở rộng hoạt động cho vay DNNVV tại chi nhánh. Tuy nhiên, các giải pháp mang mục đích mở rộng hoạt động cho vay đối với DNNVV được đề xuất chưa cụ thể.
46	Đại học	Giải pháp tăng cường nguồn vốn huy động bằng tiền gửi tiết kiệm tại NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Yên Thành	Nguyễn Thị Huyền	Lê Thị Minh Hương	Hệ thống hóa một số lý luận về vấn đề cơ bản của NHTM. Khảo sát đánh giá tình hình biến động của hoạt động huy động vốn bằng tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Agribank – CN Yên Thành. Kết hợp một số vấn đề, lý luận, qua đánh giá thực trạng và căn cứ vào Ngân hàng Agribank – CN Yên Thành, đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường nguồn vốn huy động bằng tiền gửi tiết kiệm sao cho phù hợp với tình hình phát triển của Ngân hàng Agribank – CN Yên Thành cũng như nền kinh tế hiện nay.
47	Đại học	Giải pháp mở rộng cho vay đối với khách hàng cá nhân tại NH TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Đà Nẵng	Đặng Ngọc Trà My	Lê Thị Minh Tâm	Đề tài đã hệ thống hóa một vấn đề cơ bản về lý luận chung liên quan đến NHTM và nghiệp vụ cho vay đối với KHCN. Trên cơ sở đó, tác giả phân tích, đánh giá thực trạng cho vay đối với KHCN tại ngân hàng TMCP Đông Nam Á – chi nhánh Đà Nẵng giai đoạn 2015-2017. Kết hợp một số vấn đề lý luận, qua đánh giá thực trạng và căn cứ vào thực tiễn tại đơn vị thực tập, tác giả đã đề xuất một số giải pháp mở rộng cho vay đối với KHCN tại SeABank – Đà Nẵng giai đoạn 2015-2017.
48	Đại học	Giải pháp mở rộng hoạt động cho vay tiêu dùng tại	Ngô Tấn Phú	Trần Thị Yến Vinh	Đề tài đã hệ thống hóa được cơ sở lý luận về hoạt động cho vay tiêu dùng của Ngân hàng thương mại, chặt lọc

		NHTMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank) - Hoàng Diệu - Đà Nẵng			được những nội dung cần thiết để làm cơ sở nghiên cứu. Đề tài phân tích được thực trạng chung về tình hình cho vay tiêu dùng tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Hoàng Diệu Đà Nẵng. Từ đó, tác giả đi sâu vào phân tích cơ cấu cho vay tiêu dùng theo nhiều hình thức khác nhau như theo mục đích vay vốn, theo thời hạn vay, theo hình thức đảm bảo. Trên cơ sở phân tích, tác giả đã rút ra được những mặt đạt được và hạn chế trong hoạt động cho vay này, từ đó đưa ra được một số giải pháp và kiến nghị nhằm mở rộng hoạt động cho vay tiêu dùng tại Chi nhánh.
49	Đại học	Giải pháp mở rộng thanh toán thẻ tín dụng tại NH VPBank - PGD Điện Biên Phủ - Đà Nẵng	Trần Thị Khánh Trâm	Vũ Hoàng Vy	Khóa luận hệ thống hóa lý luận về thẻ, hoạt động phát hành và thanh toán thẻ tín dụng của NHTM. Phân tích thực trạng hoạt động phát hành và thanh toán thẻ: quy trình, sản phẩm, số lượng, doanh thu... Có so sánh với các NH trên địa bàn. Đề xuất 2 nhóm giải pháp có tính khả thi cho chi nhánh
50	Đại học liên thông	Giải pháp mở rộng kinh doanh thẻ tín dụng quốc tế tại ngân hàng thương mại cổ phần Công thương chi nhánh Đà Nẵng	Sử Duy Đạo	Nguyễn Hồng Diệu Hương	Trên cơ sở phân tích tình hình phát hành cũng như thanh toán thẻ tín dụng quốc tế tại Vietinbank chi nhánh Đà Nẵng để đề xuất một số biện pháp nhằm mở rộng kinh doanh thẻ tín dụng quốc tế tại chi nhánh
51	Đại học liên thông	Giải pháp mở rộng cho vay đối với hộ kinh doanh tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh khu công nghiệp Điện Nam Điện Ngọc Quảng Nam	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nguyễn Hồng Diệu Hương	Trên cơ sở phân tích thực trạng cho vay đối với hộ kinh doanh tại Agribank Điện Nam Điện Ngọc từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm mở rộng cho vay đối với hoạt động này tại chi nhánh.

52	Đại học	Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đông Nam thành phố Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận	Lê Viết Thọ	Ths. Nguyễn Thị Khánh Ly Ths. Nguyễn Văn Đăng ThS. Cao Minh Lộc	Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 5 chương: - Chương 1: Tổng quan về điều kiện kinh tế xã hội và quy hoạch khu dân cư Đông Nam thành phố Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận - Chương 2: Quy hoạch mạng lưới giao thông - Chương 3: Quy hoạch mạng lưới cấp nước - Chương 4: Quy hoạch mạng lưới thoát nước - Chương 5: Quy hoạch mạng lưới điện
53	Đại học	Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phường Hải Thanh, Đồng Hới, Quảng Bình	Võ Thị Hoài Phương	Ths. Nguyễn Thị Khánh Ly Ths. Nguyễn Văn Đăng ThS. Cao Minh Lộc	Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 5 chương: - Chương 1: Tổng quan về điều kiện kinh tế xã hội và quy hoạch khu dân cư phường Hải Thanh, Đồng Hới, Quảng Bình - Chương 2: Quy hoạch mạng lưới giao thông - Chương 3: Quy hoạch mạng lưới cấp nước - Chương 4: Quy hoạch mạng lưới thoát nước - Chương 5: Quy hoạch mạng lưới điện
54	Đại học	Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đô thị A, thuộc khu đô thị sinh thái Hòa Xuân – quận Cẩm Lệ - TP.Đà Nẵng	Đình Quốc Dũng	Ths. Nguyễn Thị Khánh Ly Ths. Nguyễn Văn Đăng ThS. Cao Minh Lộc	Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 5 chương: - Chương 1: Tổng quan về điều kiện kinh tế xã hội và quy hoạch khu đô thị A, thuộc khu đô thị sinh thái Hòa Xuân – quận Cẩm Lệ - TP.Đà Nẵng - Chương 2: Quy hoạch mạng lưới giao thông - Chương 3: Quy hoạch mạng lưới cấp nước - Chương 4: Quy hoạch mạng lưới thoát nước - Chương 5: Quy hoạch mạng lưới điện
55	Đại học	Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại trục đường Phan Đình Phùng, Hà Tĩnh	Lê Quốc Vương	Ths. Nguyễn Thị Khánh Ly Ths. Nguyễn Văn Đăng ThS. Cao Minh Lộc	Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 5 chương: - Chương 1: Tổng quan về điều kiện kinh tế xã hội và quy hoạch khu dân cư Đông Nam thành phố Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận - Chương 2: Quy hoạch mạng

					lưới giao thông - Chương 3: Quy hoạch mạng lưới cấp nước - Chương 4: Quy hoạch mạng lưới thoát nước - Chương 5: Quy hoạch mạng lưới điện
56	Đại học	Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Phú Lợi, phường 7, Quận 9, Hồ Chí Minh	Lê Thị Thu Huyền	Ths. Nguyễn Thị Khánh Ly Ths. Nguyễn Văn Đăng ThS. Cao Minh Lộc	Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 5 chương: - Chương 1: Tổng quan về điều kiện kinh tế xã hội và quy hoạch khu dân cư Phú Lợi, phường 7, Quận 9, Hồ Chí Minh - Chương 2: Quy hoạch mạng lưới giao thông - Chương 3: Quy hoạch mạng lưới cấp nước - Chương 4: Quy hoạch mạng lưới thoát nước - Chương 5: Quy hoạch mạng lưới điện
57	Đại học	Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thị xã Sầm Sơn, Thanh Hóa	Nguyễn Đình Chí	Ths. Nguyễn Thị Khánh Ly Ths. Nguyễn Văn Đăng ThS. Cao Minh Lộc	Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 5 chương: - Chương 1: Tổng quan về điều kiện kinh tế xã hội và quy hoạch khu dân cư thị xã Sầm Sơn, Thanh Hóa - Chương 2: Quy hoạch mạng lưới giao thông - Chương 3: Quy hoạch mạng lưới cấp nước - Chương 4: Quy hoạch mạng lưới thoát nước - Chương 5: Quy hoạch mạng lưới điện
58	Đại học	Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật KĐT phường Hội Phú - Pleiku	Nguyễn Đức Vũ	Ths. Nguyễn Thị Thân Quý Ths. Nguyễn Hữu Phước ThS. Nguyễn Mạnh Hà	Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 5 chương: - Chương 1: Tổng quan về điều kiện kinh tế xã hội và quy hoạch KĐT phường Hội Phú - Pleiku - Chương 2: Quy hoạch mạng lưới giao thông - Chương 3: Quy hoạch mạng lưới cấp nước - Chương 4: Quy hoạch mạng lưới thoát nước - Chương 5: Quy hoạch mạng lưới điện
59	Đại học	Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật KĐT Tây Bắc, Hòa	Nguyễn Thị Bích Hương	Ths. Nguyễn Thị Thân Quý Ths. Nguyễn Hữu Phước	Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 5 chương: - Chương 1: Tổng quan về điều kiện kinh tế xã hội và

		Xuân, Cẩm Lệ		ThS. Nguyễn Mạnh Hà	<p>quy hoạch KĐT Tây Bắc, Hòa Xuân, Cẩm Lệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 2: Quy hoạch mạng lưới giao thông - Chương 3: Quy hoạch mạng lưới cấp nước - Chương 4: Quy hoạch mạng lưới thoát nước - Chương 5: Quy hoạch mạng lưới điện
60	Đại học	Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật KĐT Văn Phú, Hà Đông, Hà Tây	Lê Đình Tư	<p>Ths. Nguyễn Thị Thân Quý Ths. Nguyễn Hữu Phước ThS. Nguyễn Mạnh Hà</p>	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 5 chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 1: Tổng quan về điều kiện kinh tế xã hội và quy hoạch KĐT Văn Phú, Hà Đông, Hà Tây - Chương 2: Quy hoạch mạng lưới giao thông - Chương 3: Quy hoạch mạng lưới cấp nước - Chương 4: Quy hoạch mạng lưới thoát nước - Chương 5: Quy hoạch mạng lưới điện
61	Đại học	Thiết kế cầu qua sông A-B	Dương Tuấn Anh	TS Nguyễn Văn Mỹ	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).
62	Đại học	Thiết kế cầu qua sông I-G	Trần Thị Bích Phương	TS Nguyễn Văn Mỹ	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố

					hoặc Trụ). Phần 3: Thiết kế thi công: - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).
63	Đại học	Thiết kế cầu qua sông I-H	Trần Huy Dương	TS Nguyễn Văn Mỹ	Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần: Phần 1: Thiết kế sơ bộ: - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC Phần 2: Thiết kế kỹ thuật: - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). Phần 3: Thiết kế thi công: - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).
64	Đại học	Thiết kế cầu qua sông A-B	Võ Kim Huỳnh	TS Nguyễn Văn Mỹ	Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần: Phần 1: Thiết kế sơ bộ: - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC Phần 2: Thiết kế kỹ thuật: - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). Phần 3: Thiết kế thi công: - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).
65	Đại học	Thiết kế cầu qua sông I-K	Nguyễn Tuấn Anh	TS Nguyễn Văn Mỹ	Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần: Phần 1: Thiết kế sơ bộ: - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC Phần 2: Thiết kế kỹ thuật: - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố

					<p>hoặc Trụ).</p> <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).
66	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Trịnh Văn Dũng	TS Nguyễn Văn Thái	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
67	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Phùng Văn Huy	TS Nguyễn Văn Thái	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
68	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Vương Duy Hưng	TS Nguyễn Văn Thái	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn

					<p>phương án TKKT và TK Tổ chức thi công</p> <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
69	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Phạm Văn Vĩ	ThS Nguyễn Hữu Phước	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
70	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Nguyễn Hữu Tình	TS Nguyễn Văn Thái	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
71	Đại học	Thiết kế và thi công	Nguyễn Bá Tiến	TS Nguyễn Văn Thái	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p>

		đường ô tô			<p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
72	Đại học	Thiết kế cầu qua sông	Quảng Thành Tâm	ThS Châu Si Quanh	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).
73	Đại học	Thiết kế cầu qua sông	Trịnh Quốc Hoàn	ThS Châu Si Quanh	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).

74	Đại học	Thiết kế cầu qua sông	Lê Trường Giang	ThS Châu Si Quanh	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).
75	Đại học	Thiết kế cầu qua sông	Trần Nguyên Hợi	ThS Châu Si Quanh	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).
76	Đại học	Thiết kế cầu qua sông	La Anh Kiệt	ThS Châu Si Quanh	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).

77	Đại học	Thiết kế cầu qua sông	Lê Thị Oanh	ThS Phạm Quang Quảng	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).
78	Đại học	Thiết kế cầu qua sông	Đình Thái Sơn	ThS Phạm Quang Quảng	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).
79	Đại học	Thiết kế cầu qua sông	Huỳnh Trần Anh Vũ	ThS Phạm Quang Quảng	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).

80	Đại học	Thiết kế cầu qua sông	Nguyễn Đình Quân	ThS Phạm Quang Quảng	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).
81	Đại học	Thiết kế cầu qua sông	Ngô Hoàng Thanh	ThS Phạm Quang Quảng	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - So sánh và lựa chọn một phương án hợp để TKKT và TKTC <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - TKKT kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ). <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu thượng bộ (Kết cấu nhịp, bản mặt cầu) - Thi công kết cấu hạ bộ (Mố hoặc Trụ).
82	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Nguyễn Ngọc Vương	ThS Nguyễn Văn Đăng	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường

					- Thi công công trình thoát nước
83	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Lê Ngọc Vỹ	ThS Nguyễn Văn Đăng	Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần: Phần 1: Thiết kế sơ bộ: - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công Phần 2: Thiết kế kỹ thuật: - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán Phần 3: Thiết kế thi công: - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
84	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Nguyễn Hữu Diệp Anh	ThS Nguyễn Văn Đăng	Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần: Phần 1: Thiết kế sơ bộ: - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công Phần 2: Thiết kế kỹ thuật: - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán Phần 3: Thiết kế thi công: - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
85	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Nguyễn Văn Chinh	ThS Nguyễn Văn Đăng	Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần: Phần 1: Thiết kế sơ bộ: - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công Phần 2: Thiết kế kỹ thuật: - TKKT bình đồ, trắc dọc,

					<p>trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
86	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Võ Văn Hải	ThS Nguyễn Văn Đăng	<p>Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
87	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Phan Trung Hiếu	ThS Nguyễn Văn Hòa	<p>Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
88	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Lê Xuân Sang	ThS Nguyễn Văn Hòa	<p>Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ

					<p>thuật của tuyển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
89	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Nguyễn Việt Đức	ThS Nguyễn Văn Hòa	<p>Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
90	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Bùi Minh Quốc	ThS Nguyễn Văn Hòa	<p>Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước

91	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Trần Đại Thắng	ThS Nguyễn Văn Hòa	<p>Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
92	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Bùi Văn Đạt	ThS Nguyễn Văn Hòa	<p>Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
93	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Trần Văn Huy	ThS Trần Tiến Đức	<p>Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến.

					<ul style="list-style-type: none"> - Lập dự toán Phần 3: Thiết kế thi công: - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
94	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Bùi Nhật Linh	ThS Trần Tiến Đức	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
95	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Phạm Hữu Thuận	ThS Trần Tiến Đức	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
96	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Bùi Nguyễn Thanh Long	ThS Trần Tiến Đức	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn

					<p>phương án TKKT và TK Tổ chức thi công</p> <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
97	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Trần Văn Hoàng	ThS Trần Tiên Đức	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
98	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Nguyễn Văn Mại	ThS Võ Minh Đăng Hải	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
99	Đại học	Thiết kế và thi công	Trần Thúy Ngân	ThS Võ Minh Đăng Hải	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p>

		đường ô tô			<p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
100	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Nguyễn Văn Linh	ThS Võ Minh Đăng Hải	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
101	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Võ Mậu Hải	ThS Võ Minh Đăng Hải	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p>

					<ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
102	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Laâm Đình Hiệp	ThS Võ Minh Đăng Hải	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
103	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Hồ Vĩnh Tới	ThS Võ Minh Đăng Hải	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
104	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Nguyễn Đạt Minh Chí	ThS Vương Hữu Cườm	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công

					<p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
105	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Trương Xuân Thành	ThS Vương Hữu Cừm	<p>Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
106	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Huỳnh Hoàng Cảnh	ThS Nguyễn Hữu Phước	<p>Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
107	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Ngô Mậu Giáp	ThS Nguyễn Hữu Phước	<p>Nội dung đề án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ

					<p>bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
108	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Trương Bá Bắc	ThS Nguyễn Hữu Phước	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường - Thi công công trình thoát nước
109	Đại học	Thiết kế và thi công đường ô tô	Nguyễn Minh Đức	ThS Nguyễn Hữu Phước	<p>Nội dung đồ án tốt nghiệp gồm 3 phần:</p> <p>Phần 1: Thiết kế sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các phương án sơ bộ - Tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến - Luận chứng lựa chọn phương án TKKT và TK Tổ chức thi công <p>Phần 2: Thiết kế kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TKKT bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và công trình thoát nước trên tuyến. - Lập dự toán <p>Phần 3: Thiết kế thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công nền đường - Thi công mặt đường

					- Thi công công trình thoát nước
110	Đại học	Kế toán DT, CP và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP du lịch Hành trình xanh	Lê Mỹ Hòa	ThS. Lâm Xuân Đào	Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung lý thuyết về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo TT133, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần du lịch hành trình xanh. Các chứng từ, sổ sách được tác giả thu thập đầy đủ, mang tính thực tế cao
111	Đại học	Kế toán tập hợp CP và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại công ty TNHH Phú Hương	Nguyễn Thị Thảo Ngân		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp theo TT133 và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại công ty TNHH Phú Hương, đã cố gắng tìm hiểu quy trình sản xuất xây lắp tại đơn vị thực tập cũng như các chứng từ, sổ sách được sử dụng tại công ty gắn với phần hành kế toán được đề cập trong đề tài
112	Đại học	Kế toán DT, CP và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ kỹ thuật Phi Thiện Trung	Nguyễn Thị Thùy Ninh		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung lý thuyết về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo TT133, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ kỹ thuật Phi Thiện Trung. Các chứng từ, sổ sách được tác giả thu thập đầy đủ, mang tính thực tế cao
113	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thực phẩm Minh Nhật	Phạm Thị Hiền Thương		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung lý thuyết về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo TT133, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH

					thực phẩm Minh Nhật. Các chứng từ, sổ sách được tác giả thu thập đầy đủ.
114	Đại học	Kế toán tập hợp CP và tính giá thành sản phẩm nước sạch tại Xí nghiệp cấp nước thành phố Huế	Trương Thị Nhã Uyên		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo TT200, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm nước sạch tại xí nghiệp cấp nước tại thành phố Huế, đã cố gắng tìm hiểu quy trình sản xuất xây lắp tại đơn vị thực tập cũng như các chứng từ, sổ sách được sử dụng tại công ty gắn với phần hành kế toán được đề cập trong đề tài
115	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Tấn Thanh Toàn	Trần Thị Vân Anh	ThS. Lê Thị Cẩm Giang	Đề tài trình bày đúng và đầy đủ các nội dung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh theo TT200 của Bộ tài chính, đã phản ánh đầy đủ thực trạng kế toán của đơn vị thực tập liên quan đến đề tài. Tác giả đã rất cố gắng trong việc tìm hiểu thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập, thu thập được đầy đủ chứng từ, sổ sách, phần mềm minh họa rõ ràng, có những đề xuất đúng và có tính ứng dụng cao.
116	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp tư nhân thương mại Hiệp Cường	Nguyễn Ngọc Hậu		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh theo TT200 của Bộ tài chính, phản ánh được đầy đủ thực tế công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp tư nhân Hiệp Cường, thu thập được đầy đủ chứng từ sổ sách sử dụng liên quan đến đề tài, tiếp cận được phần mềm kế toán tại đơn vị thực tập. Những đề xuất kiến nghị của tác giả nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị là dựa trên thực trạng doanh nghiệp và có tính ứng dụng.

117	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại công ty TNHH TM&XL Giang Nam	Lê Thị Thái Hòa		Đề tài đã trình bày đúng và khá đầy đủ các nội dung về kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm xây lắp theo TT133. phản ánh được thực trạng kế toán tại đơn vị, tuy nhiên phần trình bày thiếu logic và minh họa chưa rõ ràng. Tác giả có thu thập được chứng từ sổ sách minh họa thực tế tại đơn vị, nhưng chưa đầy đủ và thiếu tính thuyết phục. Những đề xuất kiến nghị về công tác kế toán tại đơn vị chưa phù hợp, còn mang tính lý thuyết.
118	Đại học	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Bình Dương	Hán Thị Phương Thái		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo TT200 của Bộ tài chính, phản ánh được đầy đủ thực trạng kế toán tại đơn vị liên quan đến đề tài nghiên cứu. Chứng từ, sổ sách, phần mềm được minh họa rõ ràng, đầy đủ. Các đề xuất kiến nghị của đề tài phù hợp với thực trạng của doanh nghiệp và có tính ứng dụng cao.
119	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và dịch vụ Nam Ngọc Phát	Dương Thị Tú		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh theo TT133 của Bộ tài chính, phản ánh được thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập, thu thập được đầy đủ chứng từ, sổ sách, phần mềm minh họa. Tác giả có đưa ra một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị thực tập, nhưng vẫn còn chung chung và chưa có tính ứng dụng cao.
120	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Nền Hướng	Nguyễn Thị Lan Anh	ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung cơ sở lý luận về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

		Dương			nên thom tại công ty; đề tài cũng đã cố gắng tìm hiểu quy trình sản xuất tại đơn vị thực tập cũng như thu thập được các chứng từ, sổ sách kế toán được sử dụng tại công ty liên quan đến đề tài.
121	Đại học	Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	Võ Thị Bích Ngân		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung lý thuyết về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo TT200, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần EVN Quốc tế. Các chứng từ, sổ sách được tác giả thu thập đầy đủ.
122	Đại học	Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Hồ Gia	Nguyễn Trà My		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung cơ sở lý luận về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập. Các chứng từ, sổ sách được tác giả thu thập đầy đủ.
123	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm của Xí nghiệp sản xuất vữa xi măng Đà Nẵng	Phạm Thị Nhựt		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo TT200, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm vữa xi măng tại Xí nghiệp sản xuất vữa xi măng Đà Nẵng, đề tài cũng đã cố gắng tìm hiểu quy trình sản xuất tại đơn vị thực tập cũng như thu thập được các chứng từ, sổ sách kế toán được sử dụng tại công ty liên quan đến đề tài
124	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty Cổ phần Xây dựng	Nguyễn Thị Thu		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung cơ sở lý luận về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành

		Thương mại Dịch vụ BTH			sản phẩm xây lắp tại công ty, thu thập được các chứng từ, sổ sách kế toán được sử dụng tại công ty liên quan đến đề tài
125	Đại học	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Hồng Hoàng Hồng	Võ Thị Hương	ThS. Nguyễn Xuân Hiệp	Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung cơ sở lý luận về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập. Các chứng từ, sổ sách được tác giả thu thập đầy đủ.
126	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần nhựa Đà Nẵng	Lê Nguyễn Thị Quỳnh My		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung cơ sở lý luận về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập. Các chứng từ, sổ sách được tác giả thu thập đầy đủ.
127	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Tổng công ty dệt may Vinatex – Chi nhánh Quảng Bình	Võ Thị Lệ Thu		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung cơ sở lý luận về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập. Các chứng từ, sổ sách được tác giả thu thập đầy đủ.
128	Đại học	Kiểm toán tài sản cố định trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt nam thực hiện	Trần Quốc Tuấn		Đề tài đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung cơ sở lý luận về kiểm toán tài sản cố định trong kiểm toán Báo cáo tài chính, và đã phản ánh đầy đủ thực tế tình hình kiểm toán tài sản cố định tại đơn vị thực tập. Các chứng từ, sổ sách được tác giả thu thập đầy đủ.
129	Đại học	Kế toán chi phí xây lắp và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại công ty TNHH Giang Khánh Vinh	Trịnh Quỳnh Anh	TS. Trần Thượng Bích La	Đã trình bày đầy đủ cơ sở lý luận về kế toán chi phí xây lắp và tính giá thành sản phẩm xây lắp. Đã trình bày cụ thể thực trạng kế toán chi phí xây lắp và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại công ty TNHH Giang Khánh Vinh,

					đưa ra các nhận xét đánh giá và giải pháp hoàn thiện kế toán chi phí xây lắp và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại công ty TNHH Giang Khánh Vinh. Đề tài đảm bảo các yêu cầu của Luận án tốt nghiệp bậc đại học.
130	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Thiện Hưng Thịnh	Lê Thị Hoài		Đã trình bày đầy đủ cơ sở lý luận về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Đã trình bày cụ thể thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh trong tại công ty TNHH MTV Thiện Hưng Thịnh. Tác giả đã đưa ra các nhận xét đánh giá và giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh TNHH MTV Thiện Hưng Thịnh. Đề tài đảm bảo các yêu cầu của Luận án tốt nghiệp bậc đại học.
131	Đại học	Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần khách sạn Sao Việt Hưng.	Thái Thị Mỹ Huệ		Đã trình bày đầy đủ cơ sở lý luận về kế toán thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Đã trình bày cụ thể thực trạng kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần khách sạn Sao Việt Hưng. Tác giả đã đưa ra các nhận xét đánh giá và giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần khách sạn Sao Việt Hưng. Đề tài đảm bảo các yêu cầu của Luận án tốt nghiệp bậc đại học.
132	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại TRALACO	Lê Thị Thảo Nguyên		Đã trình bày đầy đủ cơ sở lý luận về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Đã trình bày cụ thể thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại TRALACO. Tác giả đã đưa ra các nhận xét đánh giá và giải pháp hoàn

					thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại TRALACO. Đề tài đảm bảo các yêu cầu của Luận án tốt nghiệp bậc đại học.
133	Đại học	Kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Dịch vụ Nam Minh Vận	Nguyễn An Quang		Đã trình bày đầy đủ cơ sở lý luận về kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Đã trình bày cụ thể thực trạng kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Dịch vụ Nam Minh Vận. Tác giả đã đưa ra các nhận xét đánh giá và giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Dịch vụ Nam Minh Vận. Đề tài đảm bảo các yêu cầu của Luận án tốt nghiệp bậc đại học.
134	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Kỹ thuật Đà Nẵng	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	ThS. Nguyễn Thị Hà My	Tác giả đã trình bày khá đầy đủ và chính xác cơ sở lý luận về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Đồng thời, tác giả đã mô tả được thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Kỹ thuật Đà Nẵng. Cuối cùng, tác giả đã có những đánh giá đúng đắn về ưu điểm và nhược điểm của công tác kế toán tại đơn vị thực tập. Từ đó, tác giả đưa ra được những biện pháp phù hợp và hữu ích để hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Kỹ thuật Đà Nẵng.
135	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Nhựa Đà	Phan Thị Thanh Huyền		Tác giả trình bày đầy đủ và chính xác cơ sở lý luận về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại doanh nghiệp sản xuất. Tác giả đã mô tả được thực trạng kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản

		Năng		<p>phẩm tại Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng.</p> <p>Từ đó, tác giả đã có những đánh giá đúng đắn về công tác kế toán tại đơn vị thực tập, đưa ra được những biện pháp phù hợp để hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại đơn vị.</p>
136	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phúc Nam Anh	Lê Thị Thúy	<p>Tác giả trình bày khá đầy đủ và chính xác cơ sở lý luận về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.</p> <p>Tác giả đã mô tả được thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phúc Nam Anh. Đồng thời, tác giả đã có những đánh giá đúng đắn về ưu điểm và nhược điểm của công tác kế toán tại đơn vị thực tập. Từ đó, tác giả đưa ra được những biện pháp phù hợp và hữu ích để hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phúc Nam Anh.</p>
137	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Vạn Nghĩa	Ngô Hà Phương Trinh	<p>Tác giả trình bày khá đầy đủ và chính xác cơ sở lý luận về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Tác giả đã mô tả được thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Vạn Nghĩa. Đồng thời, tác giả đã có những đánh giá đúng đắn về ưu điểm và nhược điểm của công tác kế toán tại đơn vị thực tập. Từ đó, tác giả đưa ra được những biện pháp phù hợp và hữu ích để hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Vạn Nghĩa.</p>
138	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành	Bùi Thị Yến	<p>Tác giả trình bày đầy đủ và chính xác cơ sở lý luận về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại</p>

		sản phẩm xây lắp tại Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Miền Trung			doanh nghiệp xây lắp. Tác giả đã mô tả được thực trạng kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Miền Trung. Đồng thời, tác giả đã có những đánh giá đúng đắn về công tác kế toán tại đơn vị thực tập, đưa ra được những biện pháp phù hợp để hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại đơn vị. Từ đó, tác giả đã đưa ra biện pháp hoàn thiện.
139	Đại học	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và Thương mại Sơn Hùng	Trương Hà Ngọc Ánh	ThS. Đặng Thanh Nga	Tác giả đã trình bày khái quát cơ sở lý luận của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo Thông tư 133/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26/8/2016, tiếp cận được chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của doanh nghiệp. Tác giả đã phản ánh rõ ràng, trung thực công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp, có những đánh giá đúng đắn về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, nêu ra một số giải pháp thiết thực giúp tối ưu hóa công tác kế toán của công ty
140	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Thương mại Kỹ thuật Đà Nẵng	Hoàng Thị Hồng		Tác giả đã trình bày đầy đủ cơ sở lý luận về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, tiếp cận được chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của doanh nghiệp. Tác giả đã phản ánh rõ ràng, trung thực công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp, có những đánh giá đúng đắn về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, nêu ra một số giải pháp thiết thực giúp tối ưu hóa công tác kế toán

					của công ty
141	Đại học	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Tiếp Vận Đò	Bùi Tú Tâm		Tác giả đã trình bày đầy đủ, rõ ràng cơ sở lý luận của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, tiếp cận được chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của doanh nghiệp. Tác giả đã phản ánh rõ ràng, trung thực công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp, tác giả đã có những đánh giá đúng đắn về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, nêu ra một số giải pháp thiết thực giúp tối ưu hóa công tác kế toán của công ty
142	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty Cổ phần Sông Đà 27	Nguyễn Thị Hồng Vân		Tác giả đã trình bày khá đầy đủ cơ sở lý luận của kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, tiếp cận được phần nào chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của doanh nghiệp. Tác giả đã phản ánh tương đối rõ ràng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp, Tuy nhiên còn một số nội dung chưa hợp lý, đưa ra các nhận xét khá chung chung về thực trạng kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Sông Đà 27, bên cạnh đó cũng có những nhận xét cụ thể và đúng đắn về thực trạng của công ty, các giải pháp nêu ra chưa thực sự mang tính thiết thực
143	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH công nghệ S-Solutions	Trần Thị Vân		Tác giả đã trình bày khái quát cơ sở lý luận của kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, Tác giả đã tiếp cận được phần nào chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của doanh nghiệp. Tác giả đã phản ánh tương đối rõ ràng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh

					<p>nghiệp. Tuy nhiên còn một số nội dung chưa hợp lý, đưa ra các nhận xét khá chung chung về thực trạng kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH công nghệ S-Solutions., các giải pháp nêu ra không thiết thực, không nhằm giải quyết các tồn tại trong công tác kế toán tại công ty thực tập</p>
144	Đại học	Kế toán lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thành Gia Long chi nhánh Đà Nẵng	Lê Thị Thùy Dương	ThS. Nguyễn Thị Thanh Phương	<p>Khóa luận khái quát cơ sở lý luận về kế toán lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp. Khóa luận giới thiệu khá đầy đủ về đơn vị thực tập và thực trạng kế toán lương và các khoản trích theo lương. Số liệu có tính tin cậy nhưng còn nhiều sai sót. Các nhận xét, đánh giá và gợi ý giải pháp được đề xuất nhưng chưa mang tính ứng dụng.</p>
145	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Quảng cáo Hoàng Phúc Gia Lai	Lâm Khanh		<p>Khóa luận khái quát cơ sở lý luận về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Khóa luận giới thiệu khá đầy đủ về đơn vị thực tập cũng như đi sâu phân tích thực trạng kế toán kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị. Số liệu có tính tin cậy. Đồng thời cũng đưa ra các nhận xét, đánh giá và gợi ý giải pháp phù hợp.</p>
146	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dịch vụ tại công ty TNHH Việt Vũ	Bùi Thị Huyền Trang		<p>Khóa luận khái quát cơ sở lý luận về kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành trong doanh nghiệp. Khóa luận giới thiệu khá đầy đủ về đơn vị thực tập cũng như đi sâu phân tích thực trạng kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành tại đơn vị. Số liệu có tính tin cậy. Đồng thời cũng đưa ra các nhận xét, đánh giá và gợi ý giải pháp nhằm góp phần cải thiện công tác kế toán tại đơn vị thực tập.</p>
147	Đại học	Kế toán nguyên vật liệu và công	Nguyễn Thị Trang		<p>Khóa luận khái quát cơ sở lý luận về kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ.</p>

		cụ dụng cụ tại công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng			Khóa luận giới thiệu khá đầy đủ về đơn vị thực tập và thực trạng kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại đơn vị. Số liệu có tính tin cậy. Đồng thời cũng đưa ra các nhận xét, đánh giá và gợi ý giải pháp có ý nghĩa cho đơn vị.
148	Đại học	Kế toán tài sản cố định tại hữu hình tại công ty TNHH Hưng Phát	Nguyễn Phương Uyên		Khóa luận khái quát cơ sở lý luận về kế toán tài sản cố định và giới thiệu khá đầy đủ về đơn vị thực tập, thực trạng kế toán tài sản cố định tại đơn vị. Số liệu có tính tin cậy. Khóa luận cũng đưa ra các nhận xét, đánh giá và gợi ý giải pháp sơ bộ, chưa mang tính ứng dụng cao.
149	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Xây dựng và Công nghệ mới SBTV	Tô Thị Kim Hà	Ths. Nguyễn Thị Uyên Phương	Đề tài đã trình bày đầy đủ cơ sở lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Khái quát cơ bản về thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Xây dựng và Công nghệ mới SBTV. Có chứng từ, sổ sách minh chứng đầy đủ.
150	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Đào Gia Thịnh giai đoạn tháng 11 năm 2017	Nguyễn Nhật Lệ		Đề tài đã trình bày đầy đủ cơ sở lý luận về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Khái quát cơ bản về thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Đào Gia Thịnh. Có chứng từ, sổ sách minh chứng đầy đủ.
151	Đại học	Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM - DV Thế Nhân	Nguyễn Thị Thùy Linh		Đề tài đã trình bày đầy đủ cơ sở lý luận về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh. Khái quát cơ bản về thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM – DV Thế Nhân. Có chứng từ, sổ sách minh chứng đầy đủ. Tuy nhiên, do hạn chế về mặt thu thập chứng từ tại đơn vị thực tập nên số liệu trong bài cũ (năm 2016).
152	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả	Đoàn Thiện Tâm		Đề tài đã trình bày đầy đủ cơ sở lý luận về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh

		kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Số 1			doanh. Khái quát cơ bản về thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Số 1. Có chứng từ, sổ sách minh chứng đầy đủ. Tuy nhiên, tác giả chưa trình bày rõ quy trình luân chuyển chứng từ trong khâu tiêu thụ.
153	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Hồng Lương	Lê Thị Huyền Trang		Đề tài đã trình bày đầy đủ cơ sở lý luận về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh. Khái quát cơ bản về thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Hồng Lương. Có chứng từ, sổ sách minh chứng đầy đủ.
154	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH bao bì nhựa Đà Nẵng.	Trần Lê Bích Ngân	TS. Phạm Thị Bích Vân	Đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Đã giới thiệu được đặc điểm quản lý, hoạt động của đơn vị, trình bày được đặc điểm kế toán, quy trình luân chuyển chứng từ và cách thức ghi sổ kế toán tại công ty TNHH Bao bì nhựa Đà Nẵng.
155	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành dịch vụ vận tải tại công ty TNHH MTV dịch vụ vận tải Hoàng Sơn	Cao Thị Thảo		Đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán CPSX và tính giá thành trong doanh nghiệp dịch vụ. Đã giới thiệu được đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty TNHH MTV dịch vụ vận tải Hoàng Sơn, trình bày được đặc điểm kế toán tại công ty, quy trình luân chuyển chứng từ tại công ty và cách thức ghi sổ kế toán. Tuy nhiên, tác giả cần chú ý hơn phần kế toán CPSXC
156	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Bao Bì Nhựa Đà Nẵng	Kiều Thị Thùy		Đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành trong doanh nghiệp sản xuất. Đã giới thiệu được đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Bao Bì Nhựa Đà Nẵng, trình bày được đặc điểm kế toán

					CPSX và tính giá thành, quy trình luân chuyển chứng từ và cách thức ghi sổ kế toán tại công ty.
157	Đại học	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh (lợi nhuận kế toán trước thuế) tại Văn phòng Công chứng Trần Thị Thắm	Hoàng Thị Ngọc Trâm		Đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Đã giới thiệu được đặc điểm sản xuất kinh doanh, trình bày được đặc điểm kế toán, quy trình luân chuyển chứng từ và cách thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật Ký chung tại Văn phòng Công chứng Trần Thị Thắm
158	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Reechem	Đặng Lê Phương Yến		Đã giới thiệu được đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Reechem, trình bày được đặc điểm kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, quy trình luân chuyển chứng từ và cách thức ghi sổ kế toán tại công ty. Đã đưa ra được một số nhận xét về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Tuy nhiên, chưa trình bày rõ được phần kế toán giá vốn hàng bán đối với phân hóa chất mua về để tẩy, rửa cung cấp dịch vụ phun hóa chất
159	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại công ty TNHH MTV Lê Hoàng Phúc	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Th. Phạm Minh Phương	Tác giả đã trình bày khái quát lý luận về kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành. Chương 2 tác giả đã tìm hiểu và mô tả thực trạng kế toán tại đơn vị theo thực tế nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phản ánh được quy trình luân chuyển chứng từ và ghi sổ kế toán tại đơn vị. Trên cơ sở đó, tác giả đã có những nhận định đánh giá về ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành tại đơn vị và nêu được một số giải pháp
160	Đại học	Kế toán Tài sản cố định tại công ty TNHH Sao Việt Non Nước	Trần Thúy Tố Quyên		Tác giả đã trình bày khái quát lý luận về kế toán tài sản cố định. Chương 2 tác giả đã tìm hiểu và mô tả thực trạng kế toán tại đơn vị theo thực tế nghiệp vụ kinh tế phát sinh,

					phản ánh được quy trình luân chuyển chứng từ và ghi sổ kế toán tại đơn vị. Trên cơ sở đó, tác giả đã có những nhận định đánh giá về ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán tài sản cố định tại đơn vị và nêu được một số giải pháp trong chương 3
161	Đại học	Kế toán Nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại xí nghiệp sản xuất vỏ bao xi măng Đà Nẵng	Phạm Thị Mỹ Trinh		Tác giả đã trình bày khái quát lý luận về kế toán nguyên vật liệu. Chương 2 tác giả đã tìm hiểu và mô tả thực trạng kế toán tại đơn vị theo thực tế nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phản ánh được quy trình luân chuyển chứng từ và ghi sổ kế toán tại đơn vị. Trên cơ sở đó, tác giả đã có những nhận định đánh giá về ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán nguyên vật liệu tại đơn vị và nêu được một số giải pháp trong chương 3
162	Đại học	Kế toán tập hợp CP và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại công ty TNHH thương mại và xây dựng Thịnh Quốc	Lê Thị Hoàng	ThS. Phan Thị Thu Hà	Đã đưa ra được một số nhận xét về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Tuy nhiên, chưa trình bày rõ được phần kế toán giá vốn hàng bán đối với phân hóa chất mua về để tẩy, rửa cung cấp dịch vụ phun hóa chất.
163	Đại học	Kế toán tập hợp CP và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại công ty CP xây dựng Địa Trung Hải	Phạm Thị Ni Na		Tác giả đã trình bày đúng và đầy đủ các nội dung về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp theo TT200, và đã phản ánh đầy đủ thực tế công tác kế toán kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại công ty cổ phần xây dựng Địa Trung Hải, đã cố gắng tìm hiểu quy trình sản xuất xây lắp tại đơn vị thực tập cũng như các chứng từ, sổ sách được sử dụng tại công ty gắn với phần hành kế toán được đề cập trong đề tài
164	Đại học	Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại	Phan Thị Mỹ Hạnh	Ths. Huỳnh Thị Trang	Khóa luận trình bày gồm 3 chương: Chương 1, tổng hợp khá đầy đủ cơ sở lý luận luận về kế toán nguyên vật liệu và

		Tổng Công ty Sông thu			<p>công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp theo TT200/2014-BTC. Chương 2, thực trạng kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại Tổng Công ty Sông thu. Nội dung đã thể hiện rõ ràng về trình tự lập, xử lý và luân chuyển chứng từ liên quan đến đề tài theo đặc thù riêng tại đơn vị. Các nội dung được minh họa cụ thể bằng chứng từ, sổ sách thực tế và phần mềm Bravo của Công ty. Chương 3, đã chỉ ra được một số hạn chế đang tồn tại từ đó, đưa ra các ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện phù hợp nhưng chưa giải quyết triệt để</p>
165	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Thương mại Ứng dụng công nghệ quan sát	Nguyễn Thị Yên		<p>Khóa luận trình bày gồm 3 chương: Chương 1, cơ sở lý luận về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo TT133/2016-BTC. Chương 2- thực trạng, nội dung đã thể hiện rõ ràng về trình tự lập, xử lý và luân chuyển chứng từ liên quan đến đề tài theo đặc thù riêng tại đơn vị. Các nội dung được minh họa cụ thể bằng chứng từ, sổ sách thực tế của Công ty. Nhưng tác giả chưa trình bày cách xử lý chứng từ trên phần mềm kế toán, một số nội dung về CP QLKD còn thiếu. Chương 3, đã chỉ ra được một số hạn chế đang tồn tại từ đó đưa ra các ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện</p>
166	Đại học	Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai	Nguyễn Thị Hằng	ThS. Trần Phụng Trân	<p>Tác giả đã trình bày khái quát cơ sở lý luận của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014. Tác giả đã trình bày các nguyên tắc kế toán ghi nhận doanh thu, giá vốn, chi phí kinh doanh, xác định kết quả kinh doanh và các phương pháp tính giá hàng tồn kho... theo hướng dẫn</p>

					của Thông tư về chế độ kế toán doanh nghiệp
167	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Kết Nối Số	Ngô Thị Mơ		Tác giả đã trình bày khái quát cơ sở lý luận của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh theo Thông tư 133/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành, ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính. Tác giả đã trình bày các nguyên tắc kế toán ghi nhận doanh thu, giá vốn, chi phí kinh doanh, xác định kết quả kinh doanh và các phương pháp tính giá hàng tồn kho... theo hướng dẫn của Thông tư về chế độ kế toán doanh nghiệp
168	Đại học	Doanh trại quân đội (quy mô cấp trung đoàn)	Trần Chung Hội	ThS.KTS.Nguyễn Phạm Kim Toàn	
169	Đại học	Khách sạn 5 sao	Trần Trung Anh	ThS.KTS.Nguyễn Phạm Kim Toàn	
170	Đại học	Khu Phúc hợp	Lê Hoàng Anh	ThS.KTS.Nguyễn Nho Viên	
171	Đại học	Rersot - Khách sạn 5 sao	Phùng Khắc Liêm	ThS.KTS.Võ Thành Nghĩa	
172	Đại học	Cảng biển du lịch	Trương Văn Hoài	ThS.KTS.Võ Thành Nghĩa	
173	Đại học	Trường học vùng cao	Nguyễn Xuân Hùng	ThS.KTS.Nguyễn Quang Bảo	
174	Đại học	Khách sạn 5 sao	Nguyễn Văn Chang	ThS.KTS.Nguyễn Quang Bảo	
175	Đại học	Khu chung cư	Trần Lược	ThS.KTS.Bùi Công Đoàn	
176	Đại học	Khu Phúc hợp	Trần Ngọc Vũ Linh	ThS.KTS.Lê Hữu Trình	
177	Đại học	Khách sạn 5 sao	Lâm Thị Hồng Ngọc	ThS.KTS.Lê Hữu Trình	
178	Đại học	Khách sạn văn biển Đà Nẵng	Ngô Thị Hải Nhi	ThS.KTS.Nguyễn Thị Thanh Huyền	
179	Đại học	Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng cơ sở 2	Huỳnh Công Hữu	ThS.KTS.Trương Kim Minh Châu	
180	Đại học	Khách sạn 5 sao	Trần Ngọc Thạch	ThS.KTS.Trương Kim	

				Minh Châu	
181	Đại học	Trường Tiểu học Thành phố Thái Bình	Phạm Trung Nghĩa	ThS.KTS.Tôn Nữ Yến Ly	
182	Đại học	Khách sạn 5 sao	Trần Văn Chung	ThS.KTS.Tôn Nữ Yến Ly	
183	Đại học	Bảo tàng chiến tranh	Ngô Nguyễn	ThS.KTS.Trần Xuân Tuấn	
184	Đại học	Khu phức hợp, Khách sạn 5 sao	Nguyễn Đại Nhân	ThS.KTS.Trần Xuân Tuấn	
185	Đại học	Khu phức hợp	Lê Thuận Thành	ThS.KTS.Nguyễn Thanh Hoàng	
186	Đại học	Công viên văn hóa xứ Thanh	Nguyễn Duy Sang	ThS.KTS.Phan Trần Kiều Trang	
187	Đại học	Quy hoạch Khu công viên sinh thái Sông Đầm	Lê Đức Trung Dung	ThS.KTS.Thái Thành Hưng	
188	Đại học	Quy hoạch chi tiết khu đô thị sinh thái	Võ Như Sỹ	TS.KTS.Nguyễn Ngọc Nương	
189	Đại học	Hoàn thiện chính sách truyền thông cổ động của công ty TNHH Tổ chức sự kiện Vinle	Huỳnh Tuấn Phiên	Đỗ Thị Thủy	Đề tài đã hệ thống hóa được cơ sở lý luận về truyền thông cổ động, giới thiệu tổng quan về công ty và chính sách truyền thông cổ động của công ty tổ chức sự kiện Vinle. Dựa trên cơ sở phân tích, tác giả đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện chính sách truyền thông cổ động cho công ty Vinle
190	Đại học	Hoàn thiện hoạt động marketing truyền thông trong công tác tuyển sinh tại CTCP Giáo dục VN chi nhánh Đà Nẵng	Võ Thành Hưng	Lê Thị Quỳnh Anh	Nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn, khảo sát và đưa ra các đánh giá liên quan đến công tác Marketing truyền thông tại công ty CP Giáo dục Việt Nam, chi nhánh Đà Nẵng. Dựa trên cơ sở phân tích, tác giả đưa ra một số giải pháp liên quan để hoàn thiện công tác tuyển sinh tại công ty.
191	Đại học	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị chất lượng dịch vụ tại khách sạn Vian ĐN	Phạm Thị Thu Hiền	Lê Thị Quỳnh Anh	Dựa trên việc nghiên cứu lý thuyết và phân tích các số liệu thực tiễn, khảo sát liên quan đến công tác Quản trị chất lượng dịch vụ tại khách sạn, tác giả đề xuất một số giải pháp liên quan đến việc

					cải thiện công tác quản trị chất lượng tại doanh nghiệp.
192	Đại học	Hoàn thiện công tác quản trị khoản phải thu khách hàng tại công ty TNHH Đầu tư hạ tầng VNC-55	Phan Hoài Ân	Mai Thị Thảo Chi	Đề tài hệ thống hóa các cơ sở lý luận về công tác quản trị khoản phải thu khách hàng; từ đó làm cơ sở để phân tích thực trạng hoạt động quản trị khoản phải thu tại công ty TNHH Đầu tư hạ tầng VNC-55 và đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác này.
193	Đại học	Hoàn thiện công tác truyền thông cổ động tại Nhà khách số 8 Bạch Đằng	Phạm Thị Ánh Hằng	Mai Thị Thảo Chi	Đề tài trình bày cơ sở lý luận về công tác truyền thông cổ động; phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của Nhà Khách số 8 Bạch Đằng trong đó tập trung phân tích công tác truyền thông cổ động tại Nhà Khách. Đề tài đã thành công trong việc chỉ ra một số hạn chế của công tác này và đề xuất một số giải pháp tương ứng giúp Nhà Khách có thể hoàn thiện hoạt động truyền thông cổ động của mình.
194	Đại học	Hoàn thiện công tác đánh giá thành tích nhân viên bộ phận lễ tân tại khách sạn Laresidencia Boutique Hotel & Spa Hội An	Đỗ Hoàng Diệu Duyên	Mai Thị Thảo Chi	Đề tài tập trung phân tích hoạt động đánh giá thành tích nhân viên bộ phận lễ tân tại khách sạn La Residencia Boutique Hotel & Spa. Các thành tựu và mặt hạn chế của công tác này tại đơn vị thực tập cũng được chỉ ra và làm cơ sở để tác giả đưa ra các đóng góp hoàn thiện cho Khách sạn.
195	Đại học	Đẩy mạnh hoạt động truyền thông cổ động tại công ty TNHH MTV Tâm Vĩnh Thái	Phạm Lê Xuân Hiếu	Trần Hữu Hải	Đề tài tiến hành tổng hợp các lý thuyết liên quan đến truyền thông cổ động một cách hệ thống, so sánh đối chiếu với thực tiễn công ty, từ đó đưa ra một số giải pháp cho việc hoàn thiện hơn các hoạt động truyền thông cho công ty.
196	Đại học	Hoàn thiện công tác quản trị kênh phân phối cho mặt hàng văn phòng phẩm tại công ty CP sách và thiết	Võ Thị Nga	Trần Hữu Hải	Đề tài tóm lược các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến kênh phân phối, thực hiện các phân tích, so sánh số liệu về hệ thống kênh hiện tại của công ty CP sách và thiết bị trường học Đà Nẵng. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải

		bị trường học Đà Nẵng			pháp cải thiện hệ thống phân phối của công ty để công ty tham khảo.
197	Đại học	Hoàn thiện quản trị kênh phân phối sản phẩm Huda bạc của công ty TNHH Carlsberg VN	Lê Thị Thu Uyên	Trần Hữu Hải	Đề tài tóm lược các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến kênh phân phối, thực hiện các phân tích, so sánh số liệu về hệ thống kênh hiện tại của công ty TNHH Carlsberg VN. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện hệ thống phân phối của công ty để công ty tham khảo.
198	Đại học	Hoàn thiện công tác tạo động lực cho lao động trực tiếp tại công ty TS ĐN	Nguyễn Thị Hoài Hiệp	Lưu Khánh Hiền	Đề tài tiến hành hệ thống hóa một số lý thuyết liên quan đến công tác tạo động lực cho người lao động, so sánh đối chiếu với thực tế diễn ra tại công ty TS Đà Nẵng. Dựa trên các phương pháp nghiên cứu, các số liệu phân tích; tác giả mạnh dạn đưa ra một số đề xuất để nâng cao công tác tạo động lực cho người lao động tại công ty
199	Đại học	Nâng cao chất lượng phục vụ tiệc Buffet tại khách sạn Bamboo Green ĐN	Nguyễn Thị Thu Hương	Nguyễn Thị Kim Liên	Đề tài phân tích quy trình phục vụ, các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình phục vụ, đồng thời tác giả cũng đã có cố gắng trong việc thu thập 88 ý kiến khách hàng để có cái nhìn khách quan hơn về chất lượng phục vụ tiệc Buffet tại khách sạn Bamboo Green Đà Nẵng
200	Đại học	Hoàn thiện công tác quản lý chất lượng tại công ty CP dệt may Phú Hòa An	Nguyễn Văn Đăng Vũ	Nguyễn Thị Kim Liên	Đề tài nêu được một số vấn đề cơ bản liên quan đến công tác hoạch định chất lượng và thực hiện chất lượng tại doanh nghiệp, phân tích được một số nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm của công ty CP dệt may Phú Hòa An. Từ đó đưa ra được những giải pháp gợi ý phù hợp
201	Đại học	Hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng tại công ty TNHH Phúc Nam Anh	Nguyễn Văn Hoàng	Ngô Lê Uyên	Đề tài đã nêu được các nội dung căn bản của cơ sở lý luận về khách hàng và chăm sóc khách hàng tại doanh nghiệp, tổng hợp và trình bày tổng quan về công ty TNHH Phúc Nam Anh cũng như thực trạng chăm sóc khách hàng tại công ty này, và nêu

					được các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng tại doanh nghiệp này.
202	Đại học	Giải pháp gia tăng sự trung thành của nhân viên bộ phận kỹ thuật tại Intercontinental ĐN	Phạm Thị Ngọc Lan	Mai Thị Thảo Chi	Đề tài tập hợp một số lý thuyết nền tảng về lòng trung thành của nhân viên; phân tích sự trung thành của nhân viên bộ phận kỹ thuật tại Intercontinental Đà Nẵng trên cơ sở lý luận nêu ra và đề xuất một số giải pháp nhằm gia tăng lòng trung thành của nhân viên bộ phận này.
203	Đại học	Hoàn thiện công tác quản trị quan hệ khách hàng tại Công ty TNHH MTV Lê Mạnh Huy	Phạm Công Nam	Mai Thị Thảo Chi	Đề tài đã phân tích hoạt động quản trị quan hệ khách hàng tại công ty TNHH MTV Lê Mạnh Huy theo mô hình IDIC từ đó chỉ ra những mặt đạt được và những mặt hạn chế và đề xuất một số giải pháp tương ứng nhằm cải thiện công tác này tại doanh nghiệp.
204	Đại học	Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động truyền thông trực tuyến tại TTKD VNPT Đà Nẵng	Trần Thanh Viên	Mai Thị Thảo Chi	Đề tài phân tích thực trạng hoạt động truyền thông trực tuyến tại TTKD VNPT Đà Nẵng; nhận định các thành tựu của công tác này tại đơn vị đồng thời cũng chỉ ra các mặt hạn chế và đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động truyền thông trực tuyến tại đây.
205	Đại học	Nghiên cứu tạo động lực lao động trong lao động tại khách sạn Thủ Đô	Hà Xuân Phong	Đỗ Thị Thủy	Đề tài đã hệ thống hóa được cơ sở lý luận về tạo động lực cho người lao động, giới thiệu tổng quan về công ty và thực trạng chính sách tạo động lực cho người lao động tại khách sạn Thủ Đô. Dựa trên cơ sở phân tích, tác giả đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện công tác tạo động lực cho người lao động tại khách sạn Thủ Đô
206	Đại học	Hoàn thiện chính sách Marketing mix tại Nhà khách số 8 Bạch Đằng	Đặng Thị Hoài An	Trần Hữu Hải	Đề tài tóm lược các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến các phối thức của Marketing Mix, thực hiện thu thập số liệu, các phân tích, so sánh số liệu của hoạt động Marketing Mix hiện tại Nhà khách số 8 Bạch Đằng, Đà Nẵng. Từ đó, tác

					giả đề xuất một số giải pháp cải thiện các vấn đề trong công tác Marketing tại công ty.
207	Đại học	Giải pháp hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng tại công ty cơ điện lạnh Đà Nẵng	Phan Thị Oanh	Trần Hữu Hải	Đề tài đã nêu được các nội dung căn bản của cơ sở lý luận về khách hàng và chăm sóc khách hàng tại doanh nghiệp, tổng hợp và trình bày tổng quan về Công ty cơ điện lạnh Đà Nẵng cũng như thực trạng chăm sóc khách hàng tại công ty này, và nêu được các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng tại doanh nghiệp này.
208	Đại học	Hoàn thiện công tác quản trị hàng tồn kho tại công ty TNHH Thương Mại và dịch vụ tổng hợp Vietsky	Nguyễn Minh Toàn	Trần Hữu Hải	Đề tài hệ thống hóa được một số vấn đề lý luận cơ bản về công tác quản trị hàng tồn kho tại doanh nghiệp. Giới thiệu về đơn vị thực tập, đi sâu phân tích và đánh giá được tình hình hoạt động kinh doanh và thực trạng công tác quản trị hàng tồn kho của đơn vị, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện công tác quản trị hàng tồn kho làm cơ sở để đơn vị tham khảo.
209	Đại học	Hoàn thiện hoạt động chăm sóc khách hàng tại công ty TNHH MTV du lịch công đoàn Thái Bình Đà Nẵng	Nguyễn Đức Anh	Trần Thị Hải	Đề tài hướng vào tìm hiểu lý thuyết về khách hàng, đặc điểm phân loại khách hàng. Các nhân tố ảnh hưởng đến chăm sóc khách hàng, các công cụ sử dụng và quy trình chăm sóc khách hàng. Ứng dụng vào phân tích, đánh giá thực trạng công tác chăm sóc khách hàng tại khách sạn. Đề ra những giải pháp hoàn thiện hoạt động chăm sóc khách hàng tại doanh nghiệp.
210	Đại học	Hoàn thiện công tác quản trị hàng tồn kho tại công ty cổ phần Huy Long	Nguyễn Trần Yên Nhi	Trần Thị Hải	Đề tài đi sâu nghiên cứu về hàng tồn kho, đặc điểm của hàng tồn kho, hệ thống tồn kho, nội dung của công tác quản trị hàng tồn kho và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tồn kho. Từ đó, ứng dụng vào phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản trị tồn kho tại doanh nghiệp và đưa ra một

					số kiến nghị, giải pháp hoàn thiện công tác quản trị hàng tồn kho tại doanh nghiệp.
211	Đại học	Hoàn thiện quản trị kênh phân phối sản phẩm bánh Chocopie của công ty TNHH thực phẩm Orion Vina chi nhánh Đà Nẵng	Mai Thị Thanh Nga	Nguyễn Thị Lê Loan	Đề tài hệ thống hóa được một số vấn đề lý luận cơ bản về quản trị kênh phân phối. Đi sâu phân tích và đánh giá được tình hình hoạt động kinh doanh và thực trạng công tác quản trị kênh phân phối sản phẩm bánh Chocopie của Chi nhánh và từ đó đã đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện công tác quản trị kênh phân phối sản phẩm bánh Chocopie tại Chi nhánh Đà Nẵng.
212	Đại học	Xây dựng chương trình quản trị quan hệ khách hàng tại công ty TNHH Adoor Việt Nam	Cao Thị Kim Xuyên	Lê Thị Kim Ngân	Nghiên cứu lý thuyết của hoạt động quản trị quan hệ khách hàng (CRM) và thực tiễn hoạt động CRM tại Công ty TNHH MTV ADOOR Việt Nam. Dựa trên cơ sở phân tích, tác giả đề ra những giải pháp nhằm xây dựng chương trình quản trị quan hệ khách hàng tại Công ty TNHH MTV ADOOR Việt Nam.
213	Đại học	Hoàn thiện công tác quản trị lực lượng bán hàng của công ty TNHH Thương mại tổng hợp Tuấn Việt	Lê Thành Đạt	Lê Thị Kim Ngân	Đề tài tiến hành hệ thống hóa một số lý thuyết liên quan đến quản trị lực lượng bán, trình bày thực trạng công tác quản trị lực lượng bán hàng tại công ty TNHH TMTH Tuấn Việt chi nhánh Đà Nẵng. Dựa trên các phương pháp nghiên cứu, các số liệu phân tích; tác giả đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị lực lượng bán hàng tại công ty TNHH TMTH Tuấn Việt chi nhánh Đà Nẵng.
214	Đại học	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện chất lượng dịch vụ tại Nhà sách Đà Nẵng	Phạm Ngọc Anh Thơ	Ngô Lê Uyên	Đề tài đã nêu được các nội dung căn bản của cơ sở lý luận về chất lượng dịch vụ tại nhà sách, tổng hợp và trình bày được tổng quan về Nhà sách Đà Nẵng cũng như thực trạng chất lượng dịch vụ tại đây, và nêu được các giải pháp nhằm hoàn thiện chất lượng dịch vụ tại Nhà sách Đà Nẵng.

215	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nguồn nhân lực tại công ty CPSX thương mại Xuất nhập khẩu Viễn Thông A	Cù Thị Tường Vi	Ngô Lê Uyên	Đề tài đã trình bày được cơ sở lý luận về công tác tuyển dụng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp, nêu được tổng quan về Công ty cổ phần sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Viễn Thông A khu vực miền Trung cũng như thực trạng công tác tuyển dụng nguồn nhân lực tại công ty, và nêu các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tuyển dụng nguồn nhân lực tại doanh nghiệp.
216	Đại học	Một số giải pháp hoàn thiện công tác tạo động lực cho công nhân trực tiếp tại công ty TNHH GCT Chu Lai Trường Hải	Phạm Thị Bích Phượng	Đỗ Thị Thủy	Nghiên cứu lý thuyết về tạo động lực cho người lao động, giới thiệu tổng quan về công ty và phân tích tốt thực trạng chính sách tạo động lực cho công nhân trực tiếp tại ông ty TNHH GCT Chu Lai Trường Hải. Dựa trên cơ sở phân tích, tác giả đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện công tác tạo động lực cho công nhân trực tiếp tại công ty TNHH GCT Chu Lai Trường Hải.
217	Đại học	Hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng tại Ngân hàng Sacombank ĐN	Phạm Quốc Duy	Lê Thị Quỳnh Anh	Nghiên cứu lý thuyết của hoạt động Chăm sóc khách hàng và thực tiễn hoạt động CSKH tại Ngân hàng Sacombank, chi nhánh Đà Nẵng. Dựa trên cơ sở phân tích, tác giả đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện hơn công tác Chăm sóc khách hàng tại Ngân hàng.
218	Đại học	Hoàn thiện công tác tạo động lực cho nhân viên tại khách sạn Sophia Nha Trang	Nguyễn Thị Phương Duyên	Lê Thị Quỳnh Anh	Đề tài tiến hành hệ thống hóa một số lý thuyết liên quan đến công tác tạo động lực cho người lao động, so sánh đối chiếu với thực tế diễn ra tại Khách sạn Sophia Nha Trang. Dựa trên các phương pháp nghiên cứu, các số liệu phân tích; tác giả mạnh dạn đưa ra một số đề xuất để nâng cao công tác tạo động lực cho người lao động tại Khách sạn Sophia Nha Trang.
219	Đại học	Một số giải pháp hoàn thiện chính sách tiền lương tại	Trần Thị Minh Hậu	Lê Thị Quỳnh Anh	Đề tài hướng đến mục tiêu khái quát hóa các lý thuyết liên quan đến vấn đề tiền lương tại doanh nghiệp, thực hiện các phương pháp so

		công ty TNHH tư vấn dịch vụ TM&NK Đại Phú			sánh, chuẩn tắc... để chỉ ra sự chênh lệch giữa vấn đề lý thuyết và thực tiễn trong công tác xây dựng chính sách tiền lương tại Công ty. Dựa trên kết quả việc khảo sát, phân tích đánh giá, tác giả đưa ra các kiến nghị cho việc hoàn thiện chính sách tiền lương tại Công ty TNHH tư vấn dịch vụ TM &NK Đại Phú.
220	Đại học	Xây dựng và phát triển thương hiệu tại tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ	Trần Việt Hoàng Việt	Lê Thị Quỳnh Anh	Nội dung đề tài tập trung khái quát các khái niệm liên quan đến việc xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp. Đề tài cũng đi vào khảo sát, phân tích và đưa ra các đánh giá cho công tác xây dựng và phát triển thương hiệu tại Công ty CP Dệt may Hòa Thọ. Trong nội dung của đề tài, tác giả cũng đã đề xuất một số giải pháp cho công tác xây dựng và phát triển thương hiệu tại công ty được hoàn thiện hơn.
221	Đại học	Hoàn thiện công tác thúc đẩy tạo động lực lao động tại công ty TNHH MTV Adoor VN	Trần Thị Mỹ Kiều	Trần Thị Hải	Đề tài tập trung nghiên cứu các lý thuyết và các nhân tố tạo động lực cho người lao động tại doanh nghiệp. Trên cơ sở đó vận dụng và phân tích, đánh giá thực trạng công tác tạo động lực cho người doanh nghiệp. Từ đó, đề tài hướng đến việc đưa ra những kiến nghị và một số giải pháp hoàn thiện công tác tạo động lực tại doanh nghiệp.
222	Đại học	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ bổ sung khách sạn Green Plaza Đà Nẵng	Võ Thị Thanh Hương	Lưu Khánh Hiền	Dựa trên việc nghiên cứu lý thuyết và phân tích các số liệu thực tiễn, khảo sát liên quan đến vấn đề chất lượng dịch vụ tại khách sạn, tác giả đề xuất một số kiến nghị để nâng cao chất lượng dịch vụ tại khách sạn.
223	Đại học	Quản trị quan hệ khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Quân đội	Ngô Thị Hương	Lưu Khánh Hiền	Nghiên cứu lý thuyết của hoạt động liên quan đến quản trị khách hàng và thực tiễn hoạt động QHKKH tại Ngân hàng Quân đội, chi nhánh Đà Nẵng. Dựa trên cơ sở phân tích, tác giả đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện hơn hoạt động

					quản trị liên quan đến vấn đề khách hàng tại Ngân hàng.
224	Đại học	Giải pháp chính sách giá tại khách sạn Brownbean Đà Nẵng	Nguyễn Quốc Bảo	Nguyễn Thị Kim Liên	Nghiên cứu về chính sách giá tại khách sạn Brown Bean Đà Nẵng, tác giả đã phân tích được thực trạng định giá tại khách sạn, so sánh giá cả của một số khách sạn cạnh tranh trực tiếp, so sánh giá trong mối tương quan với chất lượng dịch vụ, đồng thời bước đầu phân tích các nhân tố tác động đến giá tại khách sạn
225	Đại học	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của PGD Đại Lộc chi nhánh Quảng Nam của ngân hàng Đông Á	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nguyễn Thị Kim Liên	Đề tài đi vào hoạt động phân tích năng lực cạnh tranh của Ngân hàng TMCP Đông Á, đánh giá thông qua các chỉ tiêu định tính và định lượng, rút ra những kết luận cụ thể về khả năng cạnh tranh hiện tại của ngân hàng, từ đó đưa ra một số gợi ý về mặt giải pháp
226	Đại học	Xây dựng chiến lược Marketing cho sản phẩm Gas của công ty TNHH Gas miền Trung	Nguyễn Văn Khoa	Nguyễn Thị Lê Loan	Đề tài đã nêu được một số vấn đề lý luận cơ bản về chiến lược marketing và tiến trình xây dựng chiến lược marketing, đi sâu phân tích và đánh giá được tình hình hoạt động kinh doanh và thực trạng công tác hoạch định chiến lược marketing sản phẩm gas của Công ty, từ đó đã đề xuất chiến lược marketing hướng đến hiệu quả vượt trội cho sản phẩm của Công ty.
227	Đại học	Hoàn thiện công tác quản trị cung ứng nguyên vật liệu tại công ty TNHH TM&DV Vietsky	Trương Quang Hiệp	Nguyễn Thị Lê Loan	Đề tài hệ thống hóa được một số vấn đề lý luận cơ bản về công tác quản trị cung ứng nguyên vật liệu. Giới thiệu về đơn vị thực tập, đi sâu phân tích và đánh giá được tình hình hoạt động kinh doanh và thực trạng công tác quản trị cung ứng nguyên vật liệu của đơn vị, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện công tác quản trị cung ứng nguyên vật liệu làm cơ sở để đơn vị tham khảo.
228	Đại học	Hoàn thiện công tác chăm	Đoàn Phước Nhanh	Nguyễn Thị Lê Loan	Đề tài đã hệ thống hóa được một số vấn đề lý luận cơ bản

		sóc khách hàng tại công ty TNHH MTV Lê Mạnh Huy			về công tác chăm sóc khách hàng. Giới thiệu đầy đủ về đơn vị thực tập, đi sâu phân tích và đánh giá được tình hình hoạt động kinh doanh và thực trạng công tác chăm sóc khách hàng của đơn vị thực tập. Từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng cho Công ty.
229	Đại học	Hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng tại công ty TNHH Xây dựng Thương mại Linh Kiệt	Nguyễn Ngọc Lan	Lê Thị Kim Ngân	Tác giả trình bày cơ sở lý luận về bán hàng và chăm sóc khách hàng và nghiên cứu thực trạng chăm sóc khách hàng tại công ty TNHH TMDV Linh Kiệt. Dựa trên các phương pháp nghiên cứu, các số liệu phân tích; tác giả đề xuất những giải pháp hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng tại công ty.
230	Đại học	Tạo động lực làm việc cho công nhân lao động tại tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ	Nguyễn Nhật Linh	Lê Thị Kim Ngân	Đề tài tiến hành hệ thống hóa một số lý thuyết liên quan đến công tác tại động lực cho người lao động, so sánh đối chiếu với thực tế diễn ra tại công ty CP dệt may Hòa Thọ. Dựa trên các phương pháp nghiên cứu, các số liệu phân tích; tác giả đưa ra một số đề xuất để nâng cao công tác tạo động lực cho người lao động tại công ty.
231	Đại học	Cụm đồ án thiết kế bao bì sản phẩm quà lưu niệm – Đà Nẵng Souvenir	Nguyễn Thị Phụng	Trần Công Trung	Thiết kế bao bì cho 8 loại sản phẩm quà lưu niệm của công ty Souvenir như Ly, mũ, áo...
232	Đại học	Cụm đồ án thiết kế bao bì sản phẩm” Bánh truyền thống Huế”	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Trần Công Trung	Thiết kế bao bì cho 4 sản phẩm bánh như bánh truyền thống Huế gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
233	Đại học	Thiết kế sự kiện lễ hội văn hóa, chủ đề “ Hương sắc Tây Nguyên”	Phan Thị Thanh Thanh	Nguyễn Thiện Đức	Quảng bá sự kiện lễ hội văn hóa "Hương sắc tây nguyên" thông qua 4-6 poster và các phụ kiện đi kèm như tờ rơi, áo, mũ.....
234	Đại học	Thiết kế minh họa truyện “ Giận mây tao	Trần Thảo Uyên	Nguyễn Thị An Hiền	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những

		ở với ai			sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
235	Đại học	Poster quảng bá sản phẩm nước giải khát “ Bai Bubbles”	Trương Thế Khang	Lê Thị Thu Hương	Quảng bá sản phẩm nước giải khát thông qua 4-6 poster và các phụ kiện đi kèm như tờ rơi, áo, mũ.....
236	Đại học	Thiết kế nhận diện thương hiệu mỹ phẩm nam giới Nijna	Phạm Tiến Châu	Lê Thị Thu Hương	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.
237	Đại học	Thiết kế nhận diện thương hiệu nhà hàng chay Tâm Châu	Bùi Thị Mỹ Nữ	Nguyễn Thiện Đức	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.
238	Đại học	Thiết kế bộ lịch “ Nông nghiệp lúa nước”	Huỳnh Quang Tuyền	Trần Công Trung	Thiết kế 1 bộ lịch tường gồm 7 tờ, một bộ lịch để bàn gồm 7 tờ cùng với các phụ kiện đi kèm hợp lý với chủ đề.
239	Đại học	Thiết kế minh họa truyện Hiệp sĩ Đam Đông	Phan Huỳnh Gia	Lê Thị Thu Hương	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
240	Đại học	Thiết kế nhận diện thương hiệu công ty Motor Harley Davidson	Cao Đăng Tùng	Trần Thanh Bình	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.
241	Đại học	Thiết kế bộ lịch về các loại cá cảnh	Doãn Thị Hà	Nguyễn Gia Bình	Thiết kế 1 bộ lịch tường gồm 7 tờ, một bộ lịch để bàn gồm 7 tờ cùng với các phụ kiện đi kèm hợp lý với chủ đề.
242	Đại học	Cụm đồ án thiết kế bao bì sản phẩm đồ chơi thú nhồi bông	Trịnh Thị Hạnh	Nguyễn Gia Bình	Thiết kế bao bì cho 4 sản phẩm bánh như bánh truyền thống Huế gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
243	Đại học	Thiết kế minh họa tiểu thuyết “ Nhà Giả Kim”	Phùng Tấn Sỹ	Nguyễn Thiện Đức	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
244	Đại học	Minh họa tản văn: Tuổi trẻ, ngày tháng miên viễn	Huỳnh Thị Luận	Ngô Quang Uyên	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
245	Đại học	Thiết kế nhận diện thương hiệu cà phê chồn Kiên	Nguyễn Thành Tuấn	Trần Thị Thùy Trang	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.

		Cường			
246	Đại học	Cụm đồ án thiết kế bao bì sản phẩm tất trẻ em Melange	Trần Nguyễn Quế Trâm	Trần Thanh Bình	Thiết kế bao bì cho 4 sản phẩm tất trẻ em gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
247	Đại học	Thiết kế bộ lịch chân dung các vị chủ tịch nước Việt Nam	Nguyễn Đức Ý	Trần Thị Thùy Trang	Thiết kế 1 bộ lịch tường gồm 7 tờ, một bộ lịch để bàn gồm 7 tờ cùng với các phụ kiện đi kèm hợp lý với chủ đề.
248	Đại học	Thiết kế minh họa truyện Chuyện phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn	Trương Thị Hồng Vy	Nguyễn Thiện Đức	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
249	Đại học	Thiết kế minh họa truyện Sự tích ông sáo “Ôi”	Trần Bảo Tiểu My	Trần Công Trung	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
250	Đại học	Thiết kế bao bì sản phẩm Snack “Fisher King”	Đình Sơn Hải	Lê Thị Thu Hương	Thiết kế bao bì cho 4 sản phẩm Snack gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
251	Đại học	Nhận diện thương hiệu Nhà hàng Oh-Sushi oh restaurant	Trần Thị Khánh Hòa	Ngô Quang Uyên	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.
252	Đại học	Minh họa truyện tranh Sherlock Holmes	Huỳnh Thế Hùng	Lê Thị Thu Hương	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
253	Đại học	Minh họa trò chơi thẻ bài Ma sói	Nguyễn Văn Phán	Trần Công Trung	Thiết kế 32 lá bài trong bộ bài Ma sói, cùng với các sản phẩm đi kèm phù hợp với đề tài.
254	Đại học	Thiết kế bộ lịch các công trình tiêu biểu trên thế giới	Nguyễn Hùng Tuấn	Nguyễn Thị An Hiền	Thiết kế 1 bộ lịch tường gồm 7 tờ, một bộ lịch để bàn gồm 7 tờ cùng với các phụ kiện đi kèm hợp lý với chủ đề.
255	Đại học	Thiết kế bộ sự kiện giới thiệu sản phẩm da thủ công	Phan Ngọc Khoa	Lê Thị Thu Hương	Quảng bá sự kiện giới thiệu sản phẩm da thủ công thông qua 4-6 poster và các phụ kiện đi kèm như tờ rơi, áo, mũ.....
256	Đại học	Minh họa truyện “ Hạnh phúc là..”	Nguyễn Thị Tâm	Trần Thị Thùy Trang	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với

					lứa tuổi.
257	Đại học	Bao bì trà Osulloc	Nguyễn Tấn Lực	Trần Thị Thùy Trang	Thiết kế bao bì cho sản phẩm trà Ossuloc gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
258	Đại học	Thiết kế Nhận diện thương hiệu bệnh viện Hoàn Mỹ	Võ Thị Vân Anh	Lê Thị Thu Hương	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.
259	Đại học	Thiết kế Nhận diện thương hiệu công ty thực phẩm sạch Big Green VN	Hồ Tấn Trà	Trần Thị Thùy Trang	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.
260	Đại học	Thiết kế Nhận diện thương hiệu rạp chiếu phim Metiz	Trần Minh Giang	Nguyễn Thị An Hiền	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.
261	Đại học	Thiết kế Bao bì bánh truyền thống VN	Võ Minh Quyên	Trần Thị Thùy Trang	Thiết kế bao bì cho 4 sản phẩm bánh như bánh truyền thống Việt Nam gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
262	Đại học	Thiết kế Nhận diện thương hiệu cho Lotus Spa	Nguyễn Thị Mai	Nguyễn Thị An Hiền	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.
263	Đại học	Thiết kế Bao bì sản phẩm cửa hàng cây cảnh Grown	Lê Thị Thúy Diệu	Ngô Quang Uyên	Thiết kế bao bì cho sản phẩm cây cảnh gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
264	Đại học	Minh họa truyện tranh Đứa con	Lưu Cẩm Quỳnh	Lê Thị Thu Hương	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
265	Đại học	Nhận diện thương hiệu Tiệm trà nhà Cô Chín	Nguyễn Hùng Cường	Trần Thanh Bình	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.
266	Đại học	Minh họa truyện “ chú lính chì dũng cảm	Nguyễn Thị Ly	Trần Thị Thùy Trang	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
267	Đại học	Thiết kế Bao bì sản phẩm gia vị hữu cơ dòng cao cấp – Bela canela	Phạm Thị Trúc Quyên	Nguyễn Thị An Hiền	Thiết kế bao bì cho 4 sản phẩm gia vị gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách

268	Đại học	Thiết kế Minh họa tiêu thuyết” Cậu bé học việc và thầy trừ tà”	Nguyễn Thị Việt San	Nguyễn Gia Bình	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
269	Đại học	Thiết kế Bao bì sản phẩm đường thốt nốt- Palmaia VN	Cao Thị Thanh Dung	Nguyễn Thị An Hiền	Thiết kế bao bì cho 4 sản phẩm đường thốt nốt gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
270	Đại học	Thiết kế Bao bì sản phẩm rượu Okolehao	Trần Lý Hoàng Uyên	Trần Thị Thùy Trang	Thiết kế bao bì cho sản phẩm rượu gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
271	Đại học	Thiết kế Bao bì thực phẩm khô chế biến- Công ty CPNN Hùng Hậu	Nguyễn Thị Vũ Nhạn	Trần Thanh Bình	Thiết kế bao bì cho thực phẩm khô chế biến gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
272	Đại học	Thiết kế Bao bì sản phẩm hạt giống Golden Lotus Seeds	Lê Hoàng Nhi	Nguyễn Thị An Hiền	Thiết kế bao bì cho sản phẩm hạt giống gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
273	Đại học	Thiết kế Bao bì sản phẩm Zèng, làng nghề dệt Zèng Ba Rit	Trương Thị Ngọc	Trần Công Trung	Thiết kế bao bì cho sản phẩm dệt gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
274	Đại học	Thiết kế Artbook” Con người và biển cả	Đậu Quyết Thắng	Nguyễn Thiện Đức	Thiết kế 24 trang artbook, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
275	Đại học	Minh họa sách Đà Nẵng ký	Trần Quốc Bảo	Lê Thị Thu Hương	Thiết kế 24 trang sách cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
276	Đại học	Thiết kế Bao bì sản phẩm nấm sấy khô công ty Ucha	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nguyễn Thị An Hiền	Thiết kế bao bì sản phẩm nấm sấy gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
277	Đại học	Thiết kế Bao bì sản phẩm bánh quê	Quản Thu Huyền	Trần Thanh Bình	Thiết kế bao bì cho 4 sản phẩm bánh quê gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
278	Đại học	Thiết kế bộ lịch về điều khắc Chăm pa	Nguyễn Thị Hồng Trà	Nguyễn Gia Bình	Thiết kế 1 bộ lịch tường gồm 7 tờ, một bộ lịch để bàn gồm 7 tờ cùng với các phụ kiện đi kèm hợp lý với chủ đề.
279	Đại học	Thiết kế bộ lịch chân	Mai Xuân Thọ	Nguyễn Thị An Hiền	Thiết kế 1 bộ lịch tường gồm 7 tờ, một bộ lịch để bàn gồm

		dụng các vận động viên thể thao tiêu biểu thế giới			7 tờ cùng với các phụ kiện đi kèm hợp lý với chủ đề.
280	Đại học	Thiết kế Nhận diện thương hiệu công ty chè xanh và bột matcha Satoen VN	Nguyễn Mạnh Cường	Nguyễn Thị An Hiền	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.
281	Đại học	thiết kế Nhận diện thương hiệu công ty Kiến Trúc Việt	Hoàng Văn Hạnh	Trần Thanh Bình	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.
282	Đại học	Thiết kế bao bì sản phẩm dụng cụ cầm tay công ty FBF	Lê Văn Nhật	Trần Công Trung	Thiết kế bao bì cho 4 sản phẩm dụng cụ cầm tay gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
283	Đại học	Nhận diện thương hiệu trung tâm Tiếng Anh ABC	Nguyễn Hùng Mạnh	Trần Thị Thùy Trang	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các ấn phẩm truyền thông và văn phòng.
284	Đại học	Minh họa truyện tranh Ai mua hành tôi	Lê Minh Thắng	Nguyễn Gia Bình	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
285	Đại học	Thiết kế Bao bì sản phẩm tất	Nguyễn Văn Thiên	Nguyễn Gia Bình	Thiết kế bao bì cho sản phẩm bao bì tất gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
286	Đại học	Thiết kế bộ lịch Pháp Luân Công	Võ Minh Công	Nguyễn Thiện Đức	Thiết kế 1 bộ lịch tường gồm 7 tờ, một bộ lịch để bàn gồm 7 tờ cùng với các phụ kiện đi kèm hợp lý với chủ đề.
287	Đại học	Thiết kế bộ truyện tranh Con cá voi	Nguyễn Việt Hiệp	Nguyễn Thiện Đức	Thiết kế 24 trang truyện cả bìa, poster và tờ rơi quảng bá cho sự kiện cùng với những sản phẩm đi kèm phù hợp với lứa tuổi.
288	Đại học	Thiết kế bao bì kẹo ZOZO	Đoàn Thị Thanh Mỹ	Nguyễn Thiện Đức	Thiết kế bao bì cho sản phẩm kẹo gồm bao bì 4 bao bì cấp 1, 4 bao bì cấp 2 và 2 túi xách
289	Đại học	Thiết kế quảng bá sự kiện Lễ hội bia Bà nà Hills	Nguyễn Thị Bích Vân	Trần Thanh Bình	Quảng bá sự kiện lễ hội Bia Bà nà Hills thông qua 4-6 poster và các phụ kiện đi kèm như tờ rơi, áo, mũ.....
290	Đại học	Thiết kế bộ lịch quảng bá văn hóa Hội	Phan Ngọc Hoàng Long	Trần Công Trung	Thiết kế 1 bộ lịch tường gồm 7 tờ, một bộ lịch để bàn gồm 7 tờ cùng với các phụ kiện đi

		An			kèm hợp lý với chủ đề.
291	Đại học chính quy	TKNT Khách sạn Sen Villa	Lê Khắc Hiệp	Đặng Hải Triều	
292	Đại học chính quy	TKNT khách sạn	Nguyễn Như Trúc Linh	Trần Phan Anh Tú	
293	Đại học chính quy	TKNT Chung cư Tropical House Đà Nẵng	Nguyễn Thế Toàn	Đặng Hải Triều	
294	Đại học chính quy	TKNT Trung tâm Bảo trợ trẻ em khuyết tật Nghệ An	Lê Thị Thảo	Trần Vũ Thành Nhân	
295	Đại học chính quy	VP Dream Plex tại Đà Nẵng	Thái Thị Thùy Trang	Tạ Thị Minh Trang	
296	Đại học chính quy	TKNT Biệt thự Gia đình	Hán Duy Thạch	Đặng Hải Triều	
297	Đại học chính quy	TKNT Khu nghỉ dưỡng Resort Sea (4sao)	Dương Hoàng Tố Nhi	Trần Phan Anh Tú	
298	Đại học chính quy	TKNT Resort Núi chúa - Ninh Thuận	Lê Thị Huế	Nguyễn Văn Hiếu	
299	Đại học chính quy	TKNT biệt thự lavender	Đinh Thị Thùy Dương	Trần Phan Anh Tú	
300	Đại học chính quy	TKNT Resort Sơn Trà	Nguyễn Thị Thùy Linh	Trần Phan Anh Tú	
301	Đại học chính quy	TKNT Văn phòng và showroom An' home	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Trần Phan Anh Tú	
302	Đại học chính quy	TKNT Rusalka Resort	Nguyễn Thị Thảo Linh	Tạ Thị Minh Trang	
303	Đại học chính quy	TKNT Homestay - Văn phòng sự kiện	Lê Ngô Hồng Anh	Trần Vũ Thành Nhân	
304	Đại học chính quy	TKNT Khách sạn Gold Star	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Nguyễn Văn Hiếu	
305	Đại học chính quy	TKNT khách sạn	Ngô Gia Thức	Nguyễn Văn Quốc Tuấn	

306	Đại học chính quy	TKNT Khách sạn Funa Sea	Nguyễn Văn Tài	Nguyễn Văn Hiếu	
307	Đại học chính quy	TKNT Resort Núi chúa - Ninh Thuận	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Tạ Thị Minh Trang	
308	Đại học chính quy	TKNT Khách sạn Euphokia Da Nang	Võ Thị Ánh Nguyệt	Tạ Thị Minh Trang	
309	Đại học chính quy	TKNT Resort Aminta Bình Thuận	Trần Thị Xuân	Trần Vũ Thành Nhân	
310	Đại học chính quy	TKNT VP Kiến trúc Green	Nguyễn Thị Châu	Đặng Hải Triều	
311	Đại học chính quy	TKNT Resort Champ	Phan Trần Thị Hoài Vy	Nguyễn Văn Quốc Tuấn	
312	Đại học chính quy	TKNT Văn phòng Riot Game	Vũ Quang Vinh	Nguyễn Văn Quốc Tuấn	
313	Đại học chính quy	TKNT Trà thất Quan Âm	Trần Thị Mỹ Hiền	Trần Vũ Thành Nhân	
314	Đại học chính quy	TKNT Bệnh viện	Trà Đăng Hưng	ThS. Nguyễn Văn Quốc Tuấn	
315	Đại học chính quy	TKNT Bệnh viện nhi Tp. Đà Nẵng	Trần Thị Như Ý	CN. Tạ Thị Minh Trang	
316	Đại học chính quy	TKNT Khách sạn Hoàng Tân	Lương Thị Nguyệt	CN. Tạ Thị Minh Trang	
317	Đại học chính quy	TKNT Trường Trung học Canary School	Tạ Thị Hoàng Yến	CN. Tạ Thị Minh Trang	
318	Đại học chính quy	TKNT Showroom và VP Lam - Hội An	Hồ Thùy Dung	ThS. Nguyễn Thị Hồng Tươi	
319	Đại học chính quy	TKNT Khách sạn Grand Mecure	Nguyễn Xuân Quang	CN. Đỗ Như Bảo	
320	Đại học chính quy	TKNT Resort Bình An	Lê Thị Thu	CN. Trần Hải Hậu	
321	Đại học chính quy	TKNT Resort Four season the Nam Hai Hoian	Nguyễn Thị Vĩ Hằng	ThS. Nguyễn Thị Hồng Tươi	

322	Đại học chính quy	TKNT Homestay Nhà là homestay	Đào Thu Hằng	ThS. Nguyễn Thị Hồng Tươi	
323	Đại học chính quy	TKNT khách sạn	Trần Thanh Huyền	ThS. Huỳnh Kim Phúc	
324	Đại học chính quy	TKNT Resort Alantina Phú Quốc	Nguyễn Đỗ Quỳnh Vy	CN. Nguyễn Văn Hiếu	
325	Đại học chính quy	TKNT Nhà hàng thực dưỡng family food	Vũ Thị Thu Hiền	ThS. Nguyễn Thị Hồng Tươi	
326	Đại học chính quy	TKNT Khách sạn Arabic	Nguyễn Đức Thành	CN. Đỗ Như Bảo	
327	Đại học chính quy	TKNT Văn Phòng + Showroom ORI Interior	Đào Thị Bích Thuận	CN. Đỗ Như Bảo	
328	Đại học chính quy	TKNT Văn phòng công ty tư vấn thiết kế Globalize	Ngô Thị Hiệu	ThS. Huỳnh Kim Phúc	
329	Đại học chính quy	TKNT KS Intercontinent al Đà Nẵng Beach Hotel	Đỗ Thị Thảo Vi	CN. Nguyễn Văn Hiếu	
330	Đại học chính quy	TKNT khách sạn Liberty central Nha Trang	Nguyễn Hoàng Long	ThS. Nguyễn Văn Quốc Tuấn	
331	Đại học chính quy	TKNT cung văn hóa thiếu nhi Đà Nẵng	Trần Nguyên Khải	ThS. Nguyễn Văn Quốc Tuấn	
332	Đại học chính quy	TKNT Ocean resort	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	ThS. Nguyễn Thị Hồng Tươi	
333	Đại học chính quy	TKNT khách sạn Grand Mercure Đà Nẵng	Nguyễn Thị Thu Thảo	CN. Trần Hải Hậu	
334	Đại học chính quy	TKNT Resort tropical beach	Nguyễn Thanh Hùng	ThS. Huỳnh Kim Phúc	
335	Đại học chính quy	TKNT VP đại diện L'ang Farm Miền trung	Lê Thị Quỳnh Như	CN. Tạ Thị Minh Trang	
336	Đại học chính	TKNT Nhà hàng và bến	Đào Duy Tùng	CN. Trần Hải Hậu	

	quy	du thuyền HAN 79			
337	Đại học chính quy	TKNT Khu nghỉ dưỡng Làng trúc	Lê Duy	ThS. Nguyễn Thị Hồng Tươi	
338	Đại học chính quy	TKNT Biệt thự kết hợp kinh doanh	Nguyễn Ngọc Hân	CN. Đỗ Như Bảo	
339	Đại học chính quy	TKNT VP showroom cty gốm sứ Hoài phố	Đặng Thị Đoan Thư	CN. Trần Phan Anh Tú	
340	Đại học chính quy	TKNT Resort sinh thái Núi chúa	Lê Công Văn	CN. Đỗ Như Bảo	
341	Đại học chính quy	TKNT Văn phòng Vina game	Trần Ngọc Quý	CN. Trần Vũ Thành Nhân	
342	Đại học chính quy	TKNT Resort Vishine Đà Nẵng	Phan Thị Vũ Hiệp	ThS. Huỳnh Kim Phúc	
343	Đại học chính quy	TKNT Văn phòng game	Nguyễn Quốc Cường	CN. Trần Phan Anh Tú	
344	Đại học chính quy	TKNT Viện nghỉ dưỡng tâm thần Psychiatric care in Shang - La	Phạm Bá Nhật Thiện	CN. Trần Phan Anh Tú	
345	Đại học chính quy	TKNT Resort	Đỗ Sương Tuyết	ThS. Huỳnh Kim Phúc	
346	Đại học chính quy	TKNT Khách sạn Tân Khải Hoàn	Phạm Văn Lịch	ThS. Trần Thị Xuân Lộc	
347	Đại học chính quy	TKNT Khách sạn Liberty	Trần Thị Hoài Trinh	CN.Đỗ Như Bảo	
348	Đại học chính quy	TKNT khách sạn(thiếu tên đề tài)	Phạm Trọng Nam	ThS. Nguyễn Thị Hồng Tươi	
349	Đại học chính quy	TKNT khách sạn Grand Mercure Đà Nẵng	Nguyễn Hoàng Đông	ThS. Nguyễn Thị Hồng Tươi	
350	Đại học chính quy	TKNT Biệt thự Homestay	Nguyễn Anh Hiếu	ThS. Trần Thị Xuân Lộc	
351	Đại học chính quy	TKNT Khách sạn Bảo Anh	Nguyễn Kim Huy	CN. Trần Vũ Thành Nhân	

352	Đại học chính quy	TKNT resort	Vũ Thị Thùy Trang	CN. Trần Hải Hậu	
353	Đại học chính quy	TKNT VP công ty TK và SX thủ công mỹ nghệ Tre craft	Trần Mai Trâm	ThS. Nguyễn Thị Hồng Tươi	
354	Đại học chính quy	TKNT Golf club house	Lê Thị Nhung	CN. Trần Phan Anh Tú	
355	Đại học chính quy	TKNT Trường học chuyên biệt dành cho trẻ khuyết tật trí tuệ - Bệnh thiếu năng trí tuệ	Trần Thị Tuyết Nhi	CN. Trần Vũ Thành Nhân	
356	Đại học chính quy	TKNT Biệt thự kết hợp dịch vụ homestay và café	Nguyễn Hồng Tiến	ThS. Huỳnh Kim Phúc	
357	Đại học chính quy	TKNT Resort Núi Chúa	Phạm Ngọc Huy	CN. Trần Hải Hậu	
358	Đại học chính quy	TKNT Bệnh viện	Nguyễn Đình Thuật	CN. Trần Hải Hậu	
359	Đại học chính quy	TKNT Le homestay	Lê Thị Oanh	ThS. Nguyễn Thị Hồng Tươi	
360	Đại học chính quy	Chung cư TP Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế	Lê Đức Anh	TS. Bùi Thiên Lam & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
361	Đại học chính quy	Chung cư Đông Đa - TP Huế	Bùi Duy Công	TS. Bùi Thiên Lam & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
362	Đại học chính quy	Ký túc xá trường ĐH Quy Nhơn - TP Quy Nhơn	Lê Văn Dương	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
363	Đại học chính quy	Khách sạn Diamond Hải Châu - TP Đà Nẵng	Phạm Thành Đạt	TS. Bùi Thiên Lam & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
364	Đại học chính	Ký túc xá ĐH Sư phạm -	Phan Xuân Đạt	TS. Bùi Thiên Lam & ThS.	

	quy	Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng		Nguyễn Dương Khánh Tâm	
365	Đại học chính quy	Siêu thị & Văn phòng Vinmec - Quận 1 - TPHCM	Nguyễn Văn Điệp	TS. Bùi Thiên Lam & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
366	Đại học chính quy	Chung cư Phước Long - Quận 9 - TPHCM	Huỳnh Minh Đức	TS. Bùi Thiên Lam & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
367	Đại học chính quy	Nhà A1, quần thể nhà ở an sinh Chánh Mỹ - TP Thủ Dầu Một	Đỗ Hoàng Hiệp	TS. Bùi Thiên Lam & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
368	Đại học chính quy	Chung cư Phú Gia - Văn Khê - Hà Đông - TP Hà Nội	Nguyễn Hoàng Quốc Huy	TS. Bùi Thiên Lam & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
369	Đại học chính quy	Khu hành chính - Trường cao đẳng Y tế Hà Tĩnh	Phạm Văn Kiên	TS. Bùi Thiên Lam & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
370	Đại học chính quy	Chung cư TP Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình	Nguyễn Văn Khiêm	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
371	Đại học chính quy	Ký túc xá Đại học Bình Dương	Nguyễn Đức Linh	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
372	Đại học chính quy	Văn phòng cho thuê NEW VISION - Quận 1 - TPHCM	Phạm Thị Hàng Na	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
373	Đại học chính quy	Chung cư An Xá 2 - Tỉnh Quảng Bình	Dương Đăng Nam	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
374	Đại học chính quy	Trường cao đẳng Nghề Quy Nhơn - TP Quy Nhơn	Nguyễn Xuân Nhật	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
375	Đại học chính quy	Chung cư Bình Minh - Tỉnh Long An	Trần Hồng Nhật	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	

376	Đại học chính quy	Bệnh viện Đa khoa Điều Trị - Tuy Phước - Bình Định	Nguyễn Văn Phương	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
377	Đại học chính quy	Nhà Xuất bản - Thành phố Huế	Trần Quang Phương	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
378	Đại học chính quy	Trường cao đẳng Nghề dịch vụ và thương mại - Hải Phòng	Huỳnh Hồng Quý	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
379	Đại học chính quy	Chung cư An Phú - TP Tuy Hòa - Phú Yên	Phan Minh Quý	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
380	Đại học chính quy	Chung cư Bình Hòa 2 - TPHCM	Lê Hữu Tài	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
381	Đại học chính quy	Nhà khách UBND TP Vinh - Tỉnh Nghệ An	Nguyễn Quyết Tiến	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
382	Đại học chính quy	Khu chung cư Hoàng Anh 2 - TP Đồng Hới	Hoàng Anh Tuấn	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
383	Đại học chính quy	Khách sạn Hoàng Anh 2 - TP Nha Trang	Phan Đức Tuệ	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
384	Đại học chính quy	Trường Trung cấp Nghề Đà Nẵng - TP Đà Nẵng	Nguyễn Thanh Tùng	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
385	Đại học chính quy	Chung cư An Hòa 2 - TPHCM	Lê Thị Hồng Thái	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
386	Đại học chính quy	Bệnh viện Tôn Đức Thắng - TPHCM	Hoàng Văn Thông	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
387	Đại học chính quy	Khối lớp học - Trường ĐH Cần Thơ	Nguyễn Cảnh Thông	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
388	Đại học chính quy	Trụ sở làm việc công ty TNHH Tư vấn TK&XD Minh Phương	Phạm Quang Trung	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	

389	Đại học chính quy	Trường cao đẳng tư thục Đức Trí	Lê Quang Vinh	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
390	Đại học chính quy	Nhà làm việc UBND huyện Duy Xuyên	Huỳnh Tấn Vũ	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
391	Đại học chính quy	Viện Y học cổ truyền Quân đội - TP Huế	Nguyễn Văn Vương	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
392	Đại học chính quy	Ký túc xá Sinh viên ĐH Hồng Đức - Thanh Hóa	Nguyễn Tuấn Anh	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
393	Đại học chính quy	Công ty TNHH CMB TP Đồng Hới	Bùi Mạnh Cường	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
394	Đại học chính quy	Nhà làm việc ngân hàng Vietcombank TP Đà Nẵng	Mạc Văn Châu	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
395	Đại học chính quy	Chung cư Nại Hiên Đông - TP Đà Nẵng	Phan Phúc Đạt	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
396	Đại học chính quy		Nguyễn Xuân Hà	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
397	Đại học chính quy	Chung cư Phương Nam - Quận 2 - TPHCM	Nguyễn Trần Linh	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
398	Đại học chính quy	Khu chung cư Tân Long Gia - TP Nha Trang	Phạm Văn Long	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
399	Đại học chính quy	Khu chung cư The Sun - Quận Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng	Trần Văn Lợi	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí	

				Thành	
400	Đại học chính quy	Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình	Huỳnh Duy Mạnh	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
401	Đại học chính quy	Chung cư cao cấp Nam Việt Á - Quận Ngũ Hành Sơn	Trịnh Đức Ngọc	ThS. Nguyễn Văn Nam & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
402	Đại học chính quy	Phân viện Khoa học công nghệ XD miền Trung - TP Đồng Hới	Phan Văn Phùng	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
403	Đại học chính quy	Ký túc xá QDT - TP Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình	Trần Duy Quang	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Trần Minh Trí Thành	
404	Đại học chính quy	Văn phòng cho thuê BT - Thị xã Hoàng Mai - Nghệ An	Trần Trung Quyền	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
405	Đại học chính quy	Văn phòng làm việc - TP Đông Hà	Đoàn Văn Quỳnh	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & ThS. Phan Quang Vinh	
406	Đại học chính quy	Trụ sở Nhà xuất bản Kim Đồng	Nguyễn Thái Sơn	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & ThS. Phan Quang Vinh	
407	Đại học chính quy	Chung cư Phước Long - TP Quy Nhơn	Trịnh Công Sơn	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & ThS. Phan Quang Vinh	
408	Đại học chính quy	Nhà làm việc công ty Tư vấn thiết kế Miền Trung	Lê Xuân Tấn Tài	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & ThS. Phan Quang Vinh	
409	Đại học chính quy	Khách sạn Thăng Long - TP Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Anh Tú	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & TS. Lê Khánh Toàn	
410	Đại học chính quy	Khách sạn DAQUA - Quận 4 -	Phạm Ngọc Tuyên	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS.	

		TPHCM		Đỗ Thanh Vũ	
411	Đại học chính quy	Khối hiệu bộ - Trường ĐH Quảng Nam	Nguyễn Trần Đắc Thọ	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & TS. Lê Khánh Toàn	
412	Đại học chính quy	Bệnh viện TW Đà Nẵng	Lê Thị Trang	ThS. Nguyễn Minh Trung & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
413	Đại học chính quy	Chung cư An Phú - Quận Tân Phú - TPHCM	Phạm Việt Trung	ThS. Nguyễn Hồng Chinh & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
414	Đại học chính quy	Ký túc xá sinh viên ĐH Quảng Nam	Nguyễn Trịnh Vĩ	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & TS. Lê Khánh Toàn	
415	Đại học chính quy	Ký túc xá trường ĐH Quảng Nam	Phan Tôn Vinh	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & TS. Lê Khánh Toàn	
416	Đại học chính quy	Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp cho thuê VINCOM	Trần Văn Cường	ThS. Nguyễn Hồng Chinh & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
417	Đại học chính quy	Văn phòng làm việc AIA Quảng Ngãi	Nguyễn Tư Doanh	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & TS. Lê Khánh Toàn	
418	Đại học chính quy	Khối lớp học - Đại học Huế	Nguyễn Đại Dũng	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & TS. Lê Khánh Toàn	
419	Đại học chính quy	Ký túc xá ĐH Đà Nẵng - TP Đà Nẵng	Nguyễn Tuấn Dũng	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & TS. Lê Khánh Toàn	
420	Đại học chính quy	Khối lớp học - Đại học Vinh - Nghệ An	Nguyễn Việt Dương	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & TS. Lê Khánh Toàn	
421	Đại học chính quy	Chung cư Hòa Xuân - TP Đà Nẵng	Âu Dương Đan	ThS. Phạm Văn An & TS. Đặng Công Thuật	
422	Đại học chính quy	Ký túc xá Đại học Bách khoa TPHCM	Nguyễn Văn Đạt	ThS. Phạm Văn An & TS. Đặng Công Thuật	

423	Đại học chính quy	Nhà làm việc trường cao đẳng Kinh tế Hưng Yên	Tăng Ngọc Giang	ThS. Phạm Văn An & TS. Đặng Công Thuật	
424	Đại học chính quy	Viện Y học cổ truyền Quân đội - TPHCM	Phan Bá Hà	ThS. Phạm Văn An & TS. Đặng Công Thuật	
425	Đại học chính quy	Chung cư CT3 - Hà Nội	Võ Văn Hàn	ThS. Phạm Văn An & TS. Đặng Công Thuật	
426	Đại học chính quy	Ký túc xá ĐH Y dược Huế - TP Huế	Lê Văn Hóa	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
427	Đại học chính quy	Chung cư Nam Ô - TP Đà Nẵng	Đỗ Trọng Hoàng	ThS. Phạm Văn An & TS. Đặng Công Thuật	
428	Đại học chính quy	Trụ sở công an tỉnh Quảng Bình	Trần Lê Hoàng	ThS. Phạm Văn An & TS. Đặng Công Thuật	
429	Đại học chính quy	Ký túc xá Đại học Hà Nội	Bạch Quang Khánh	ThS. Phạm Văn An & TS. Đặng Công Thuật	
430	Đại học chính quy	Nhà làm việc ban quản lý khu kinh tế mở - Hà Nam	Lê Văn Khoa	ThS. Phạm Văn An & TS. Đặng Công Thuật	
431	Đại học chính quy	Chung cư thu nhập thấp - Hải Châu - Đà Nẵng	Phan Tăng Lộc	ThS. Phạm Văn An & TS. Đặng Công Thuật	
432	Đại học chính quy	Nhà khách UBND tỉnh Nghệ An	Nguyễn Bá Luân	ThS. Phạm Văn An & TS. Đặng Công Thuật	
433	Đại học chính quy	Chung cư Trường Xuân - Tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Công Nhật	ThS. Phạm Văn An & TS. Đặng Công Thuật	
434	Đại học chính quy	Bệnh viện Đa khoa TP Tam Kỳ - Tỉnh Quảng Nam	Trần Văn Phong	ThS. Đinh Thị Như Thảo & ThS. Nguyễn Quang Trung	
435	Đại học chính quy	Chung cư LAPAZ TOWER - TP Đà Nẵng	Nguyễn Tấn Phước	ThS. Nguyễn Văn Nam & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	

436	Đại học chính quy	Chi nhánh ngân hàng tỉnh Bình Định	Nguyễn Tiên Phước	ThS. Đinh Thị Như Thảo & ThS. Nguyễn Quang Trung	
437	Đại học chính quy	Chung cư An Bình - Quận 2 - TPHCM	Nguyễn Văn Phương	ThS. Đinh Thị Như Thảo & ThS. Nguyễn Quang Trung	
438	Đại học chính quy	Ký túc xá Học viện Kỹ thuật quân sự TPHCM	Trần Bình Phương	ThS. Đinh Thị Như Thảo & ThS. Nguyễn Quang Trung	
439	Đại học chính quy	Khối nhà lớp học trường CĐ Y tế Hà Tĩnh - TP Hà Tĩnh	Đặng Đình Quyền	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
440	Đại học chính quy	Trụ sở công an tỉnh Quảng Nam	Đặng Ánh Quyết	ThS. Đinh Thị Như Thảo & ThS. Nguyễn Quang Trung	
441	Đại học chính quy	Khách sạn Phan Gia - TP Pleiku - Tỉnh Gia Lai	Phan Nhật Rin	ThS. Đinh Thị Như Thảo & ThS. Nguyễn Quang Trung	
442	Đại học chính quy	Ký túc xá Đại học Quảng Nam	Lê Nhựt Sang	ThS. Đinh Thị Như Thảo & ThS. Nguyễn Quang Trung	
443	Đại học chính quy	Chung cư Phú Thành - TP Quy Nhơn - Bình Định	Võ Đức Cư	ThS. Đinh Thị Như Thảo & ThS. Nguyễn Quang Trung	
444	Đại học chính quy	Bệnh viện huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An	Đào Xuân Chinh	ThS. Đinh Thị Như Thảo & ThS. Nguyễn Quang Trung	
445	Đại học chính quy	Chung cư Cửa Tiền - Phường Vinh Tân - TP Vinh	Nguyễn Ngọc Đạt	ThS. Đinh Thị Như Thảo & ThS. Nguyễn Quang Trung	
446	Đại học chính quy	Tòa nhà Cục Chính trị - Tỉnh Quảng Nam	Huỳnh Bá Trà Giang	ThS. Nguyễn Văn Nam & ThS. Nguyễn Quang Trung	

447	Đại học chính quy	Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ngãi	Nguyễn Văn Hải	ThS. Nguyễn Văn Nam & ThS. Nguyễn Quang Trung	
448	Đại học chính quy	Trụ sở Cục Hải quan Quảng Bình - TP Đồng Hới	Đào Hữu Hậu	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
449	Đại học chính quy	Nhà lớp học trường cao đẳng Quy Nhơn	Bùi Quang Hiệp	ThS. Nguyễn Văn Nam & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
450	Đại học chính quy	Ngân Hàng VPBANK chi nhánh Tp Quảng Ngãi	Nguyễn Văn Hiếu	ThS. Nguyễn Văn Nam & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
451	Đại học chính quy	Trường quân sự quân khu 7 - Quận 12 - TP Hồ Chí Minh	Lê Trung Hóa	ThS. Nguyễn Văn Nam & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
452	Đại học chính quy	Khách sạn Ngọc Vinh – TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Thanh Hòa	ThS. Nguyễn Văn Nam & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
453	Đại học chính quy	Khối lớp học trường ĐH Gia Lai	Sư Hữu Hồng	ThS. Nguyễn Văn Nam & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
454	Đại học chính quy	Nhà Làm Việc Sở Tư Pháp .TP Đà Nẵng	Trần Văn Huy	ThS. Nguyễn Văn Nam & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
455	Đại học chính quy	Nhà làm việc công ty xây dựng Chu Lai - Tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Duy Khánh	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
456	Đại học chính quy	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	Hoàng Văn Lương	ThS. Nguyễn Thạc Vũ & ThS. Ngô Trí Phước	
457	Đại học chính quy	Trụ sở nhà làm việc chi cục thuế TP Đà Nẵng	Trần Đình Nhật	ThS. Nguyễn Thạc Vũ & ThS. Ngô Trí Phước	
458	Đại học chính quy	Chung cư 9 tầng	Trương Minh Quân	ThS. Nguyễn Thạc Vũ & ThS. Ngô Trí Phước	

				Phước	
459	Đại học chính quy	Khu căn hộ Bình Phú - Tỉnh Bình Dương	Đỗ Quang Sơn	ThS. Nguyễn Thạc Vũ & ThS. Ngô Trí Phước	
460	Đại học chính quy	Khu phức hợp chung cư văn phòng Quận Thanh Khê - Đà Nẵng	Lê Trung Tín	ThS. Nguyễn Thạc Vũ & ThS. Ngô Trí Phước	
461	Đại học chính quy	Bệnh viện đa khoa Thị xã Buôn Hồ - Tỉnh Đắk Lắk	Lê Hồng Tịnh	ThS. Nguyễn Thạc Vũ & ThS. Ngô Trí Phước	
462	Đại học chính quy	Chung cư Quận Ngũ Hành Sơn - TP Đà Nẵng	Lê Hữu Tường	ThS. Nguyễn Thạc Vũ & ThS. Ngô Trí Phước	
463	Đại học chính quy	Chung cư Ngọc Bảo Viên	Phan Hùng Thảo	ThS. Nguyễn Thạc Vũ & ThS. Ngô Trí Phước	
464	Đại học chính quy	Khách sạn Cổ Cò 3 - TP Đà Nẵng	Đậu Xuân Thọ	ThS. Nguyễn Hồng Chinh & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
465	Đại học chính quy	Khu chung cư Sun Home - TP Đà Nẵng	Nguyễn Duy Thức	ThS. Nguyễn Thạc Vũ & ThS. Ngô Trí Phước	
466	Đại học chính quy	Chung cư Nhật Lệ - TP Đồng Hới	Trần Ngọc Trinh	ThS. Nguyễn Hồng Chinh & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
467	Đại học chính quy	Trung tâm thí nghiệm tổng hợp TP Quy Nhơn	Đỗ Phước Trung	ThS. Nguyễn Hồng Chinh & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
468	Đại học chính quy	Ngân hàng VPBANK Quảng Ngãi	Phạm Thế Vĩ	ThS. Nguyễn Hồng Chinh & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
469	Đại học chính quy	Chung cư Hòa Bình - TP Tam Kỳ	Nguyễn Quốc Việt	ThS. Nguyễn Hồng Chinh & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	

470	Đại học chính quy	Khách sạn NOVA - Quảng Trị	Lê Đại Vũ	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Phan Quang Vinh	
471	Đại học chính quy	Chung cư Hòa Cường Nam - TP Đà Nẵng	Nguyễn Việt Xuyên	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Phan Quang Vinh	
472	Đại học chính quy	Chung cư An Đô - Nghệ An	Nguyễn Đình Giang Anh	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Phan Quang Vinh	
473	Đại học chính quy	Ký túc xá Trường ĐH Quy Nhơn	Võ Quốc Bảo	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Phan Quang Vinh	
474	Đại học chính quy	Viện quy hoạch thủy lợi TP Tam Kỳ	Lê Văn Cường	ThS. Nguyễn Minh Trung & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
475	Đại học chính quy	Nhà làm việc Tập đoàn Sơn Hải - TP Đồng Hới	Trần Tiến Dũng	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
476	Đại học chính quy	Văn phòng làm việc công ty TNHH Đại Thịnh Phát Đà Nẵng	Phạm Trần Đại	ThS. Nguyễn Minh Trung & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
477	Đại học chính quy	Ban quản lý khu công nghệ cao TP Đà Nẵng	Nguyễn Tấn Đạt	ThS. Nguyễn Minh Trung & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
478	Đại học chính quy	Nhà hiệu bộ Trường cao đẳng Y Thanh Hóa	Trương Văn Hiệp	ThS. Nguyễn Minh Trung & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
479	Đại học chính quy	Ngân hàng Ngoại Thương - TP Đồng Hới	Hồ Văn Linh	ThS. Nguyễn Minh Trung & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
480	Đại học chính quy	Khách sạn Cổ Cò 3 - TP Đà Nẵng	Nguyễn Văn Luyện	ThS. Nguyễn Hồng Chinh & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
481	Đại học chính quy	Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề thanh niên TP	Lê Văn Hiền Lương	ThS. Nguyễn Minh Trung & ThS. Trần Đình Mạnh	

		Đà Nẵng		Linh	
482	Đại học chính quy	Chung cư AMI TOWER TPHCM	Đặng Thái Sơn	ThS. Phạm Văn An & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
483	Đại học chính quy	Căn hộ cho thuê An Hưng	Ngô Văn Sự	ThS. Nguyễn Minh Trung & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
484	Đại học chính quy	Tòa nhà Viettel Building	Trần Văn Tuyên	ThS. Nguyễn Minh Trung & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
485	Đại học chính quy	Ký túc xá TP Đà Nẵng	Nguyễn Quốc Thạch	ThS. Phạm Xuân Hiệu & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
486	Đại học chính quy	Ký túc xá sinh viên ĐH Hoa Sen - TPHCM	Phan Công Quốc Thảo	ThS. Phạm Xuân Hiệu & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
487	Đại học chính quy	Nhà điều trị lưu trú Đà Nẵng	Phạm Quang Thọ	ThS. Phạm Xuân Hiệu & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
488	Đại học chính quy	Trường THPT Chu Văn An - Quận Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng	Nguyễn Thị Kiều Trang	ThS. Phạm Xuân Hiệu & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
489	Đại học chính quy	Trường ĐH Thương Mại Đà Nẵng	Nguyễn Thị Trâm	ThS. Phạm Xuân Hiệu & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
490	Đại học chính quy	Khách sạn Lan Anh - TPHCM	Đỗ Quang Văn	ThS. Phạm Xuân Hiệu & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
491	Đại học chính quy	Đại học Nông Lâm - TPHCM	Đinh Đức Viên	ThS. Phạm Xuân Hiệu & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
492	Đại học chính quy	Nhà làm việc - TPHCM	Phạm Hữu Vìn	ThS. Phạm Xuân Hiệu & ThS. Nguyễn Trần Vũ	

493	Đại học chính quy	Chung cư Bình An	Cao Minh Vũ	ThS. Phạm Xuân Hiệu & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
494	Đại học chính quy	Công trình Hiyori Garden Tower - TP Đà Nẵng	Phan Công Phong Vũ	ThS. Nguyễn Hồng Chinh & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
495	Đại học chính quy	Chung cư cao cấp GOOD KEY	Lê Minh Vương	ThS. Phạm Văn An & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
496	Đại học chính quy	Khoa Nội - Bệnh viện Đa khoa - TP Quảng Ngãi	Lê Khánh Vy	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
497	Đại học chính quy	Chung cư Châu Nhi - TP Huế	Cao Minh An	ThS. Dương Thanh Huyền & TS. Lê Khánh Toàn	
498	Đại học chính quy	Ngân hàng đầu tư và phát triển Đà Nẵng	Nguyễn Văn Bảo	ThS. Phạm Văn An & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
499	Đại học chính quy	Khách sạn Thành Hưng - Gia Lai	Cao Mạnh Cường	ThS. Dương Thanh Huyền & TS. Lê Khánh Toàn	
500	Đại học chính quy	Ký túc xá ĐH Tây Nguyên	Võ Tiến Dũng	ThS. Dương Thanh Huyền & TS. Lê Khánh Toàn	
501	Đại học chính quy	Ngân hàng Agribank - TP Hà Tĩnh	Trần Phúc Định	ThS. Dương Thanh Huyền & TS. Lê Khánh Toàn	
502	Đại học chính quy	Khách sạn Số 3 Quận khu 5	Nguyễn Đình Đông	ThS. Dương Thanh Huyền & TS. Lê Khánh Toàn	
503	Đại học chính quy	Khách sạn Hoàng Hà - TP Vinh	Lê Xuân Hào	ThS. Dương Thanh Huyền & TS. Lê Khánh Toàn	
504	Đại học chính quy	Sông Hàn Plaza - TP Đà Nẵng	Đỗ Phúc Hoàng	ThS. Dương Thanh Huyền & TS. Lê Khánh Toàn	
505	Đại học chính quy	Chung cư Family Thanh Hóa	Trịnh Trung Kiên	ThS. Dương Thanh Huyền & TS. Lê Khánh Toàn	

506	Đại học chính quy	Ngân hàng Agribank - TP Tam Kỳ - Quảng Nam	Lê Trung Khoa	ThS. Dương Thanh Huyền & TS. Lê Khánh Toàn	
507	Đại học chính quy	Nhà làm việc báo Thanh niên TP Huế	Trương Quốc Khôi	ThS. Dương Thanh Huyền & TS. Lê Khánh Toàn	
508	Đại học chính quy	Trường ĐH Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh	Nguyễn Văn Mạnh	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
509	Đại học chính quy	Nhà sách Nghệ An	Nguyễn Văn Mận	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
510	Đại học chính quy	Công trình Hiyori Garden Tower - TP Đà Nẵng	Nguyễn Tiến Nghị	ThS. Nguyễn Hồng Chinh & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
511	Đại học chính quy	Chung cư Bảo An - Đà Nẵng	Lê Thái Như	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
512	Đại học chính quy	Ký túc xá Đại học Quảng Nam	Hà Đức Phúc	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
513	Đại học chính quy	Ký túc xá sinh viên Đà Nẵng	Đoàn Văn Phục	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
514	Đại học chính quy	Bệnh viện An Tâm - Quận 4 - TPHCM	Lê Minh Phước	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
515	Đại học chính quy	Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai	Nguyễn Vinh Quang	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
516	Đại học chính quy	Bệnh viện Quân Y	Nguyễn Văn Sơn	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
517	Đại học chính quy	Ký túc xá Đại học Quảng	Đỗ Vạn Tiến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh	

	quy	Nam		& ThS. Nguyễn Trần Vũ	
518	Đại học chính quy	Ký túc xá Đại học Quảng Nam	Nguyễn Hữu Toàn	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
519	Đại học chính quy	Bệnh viện Quân Y 17 - Khánh Hòa	Lê Quang Tuần	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
520	Đại học chính quy	Trường ĐH Hà Tĩnh	Hoàng Ngọc Tuyền	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
521	Đại học chính quy	Bệnh viện Y học cổ truyền dân tộc Quận 4 - TPHCM	Võ Đình Thạnh	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Phan Quang Vinh	
522	Đại học chính quy	Văn phòng cho thuê cao cấp SUKEN - TP Huế	Võ Đại Thiện	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Phan Quang Vinh	
523	Đại học chính quy	Ký túc xá Bùi Thị Xuân - TP Huế	Hồ Văn Trinh	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Phan Quang Vinh	
524	Đại học chính quy	Chung cư cao cấp - TP Đà Nẵng	Trần Tấn Trung	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Phan Quang Vinh	
525	Đại học chính quy	Trường cao đẳng Nghề số 6 - TP Đà Nẵng	Phạm Thanh Việt	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Phan Quang Vinh	
526	Đại học chính quy	Ủy ban nhân dân huyện Điện Bàn - Tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Nho Sang	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
527	Đại học chính quy	Ký túc xá trường cao đẳng Y - Tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Tuấn Anh	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
528	Đại học chính quy	Khu tập thể công nhân than điện Nam Sơn	Đặng Huỳnh Trông	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Phan Quang Vinh	
529	Cao đẳng chính	Trường THPT Tư Nghĩa II - Tỉnh Quảng	Lưu Nguyễn Đức Anh	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Đỗ	

	quy	Ngãi		Thanh Vũ	
530	Cao đẳng chính quy	Trường THCS Quế Long - Quế Sơn - Quảng Nam	Nguyễn Đăng Học	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
531	Liên thông đại học	Công ty TNHH TM&DV PD - TP Quy Nhơn - Bình Định	Nguyễn Nhật Bình	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
532	Liên thông đại học	Công ty cổ phần chứng khoán OTP TP Vinh	Nguyễn Tiến Bình	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
533	Liên thông đại học	Trung tâm đào tạo ngoại ngữ TP Đà Nẵng	Nguyễn Hữu Cường	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
534	Liên thông đại học	Ký túc xá trường ĐH Kinh tế Quảng Ngãi	Nguyễn Tiến Đạt	ThS. Nguyễn Thị Huyền Vân & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
535	Liên thông đại học	Chung cư Lộc Phát - TP Vinh - Nghệ An	Lê Trung Đức	ThS. Dương Thanh Huyền & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
536	Liên thông đại học	Chung cư Thành Nam - TP Đà Nẵng	Nguyễn Minh Được	ThS. Dương Thanh Huyền & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
537	Liên thông đại học	Chung cư Hòa Cường Bắc - Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng	Đỗ Xuân Hiếu	ThS. Dương Thanh Huyền & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
538	Liên thông đại học	Viện khoa học công nghệ Xây dựng - TP Đà Nẵng	Lưu Văn Hoàng	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Ngô Trí Phước	
539	Liên thông đại học	Ký túc xá sinh viên - Khu dân cư Nam Tuyên Sơn	Nguyễn Thanh Hùng	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Ngô Trí Phước	

540	Liên thông đại học	Ký túc xá trường ĐH Thanh Hóa	Trần Thị Diễm Hương	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Ngô Trí Phước	
541	Liên thông đại học	Ký túc xá trường ĐH Phạm Văn Đồng - TP Quảng Ngãi	Đinh Văn Khắc	ThS. Nguyễn Thế Sơn & ThS. Ngô Trí Phước	
542	Liên thông đại học	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Ân - Tỉnh Bình Định	Nguyễn Lê Ngọc Lương	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
543	Liên thông đại học	Văn phòng cho thuê - Thành phố Vinh	Nguyễn Lưu Quang Nhã	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
544	Liên thông đại học	Ký túc xá Đại học Huế - TP Huế	Nguyễn Công Nhật	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
545	Liên thông đại học	Ký túc xá liên cơ quan TP Hội An - Tỉnh Quảng Nam	Huỳnh Văn Nhựt	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh & ThS. Đỗ Thanh Vũ	
546	Liên thông đại học	Viện anh ngữ Busan - TP Đà Nẵng	Trần Phước Phú	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
547	Liên thông đại học	Bệnh viện Trung ương TP Nha Trang - Khánh Hòa	Lê Văn Quân	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
548	Liên thông đại học	Văn phòng cho thuê Trần Hưng Đạo - TP Đà Nẵng	Hoàng Khắc Sơn	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
549	Liên thông đại học	Trường THPT Lê Quý Đôn - TP Tuy Hòa - Phú Yên	Lê Minh Tâm	ThS. Nguyễn Hoàng Thu Thủy & ThS. Nguyễn Quốc Toàn	
550	Liên thông đại học	Chung cư Linh Trung 2 - TPHCM	Nguyễn Phú Tâm	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
551	Liên thông đại học	Trường CĐ Nghề Thương Mại - TP Hải Phòng	Nguyễn Hữu Tú	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	

552	Liên thông đại học	Bệnh viện Hòa Vang - TP Đà Nẵng	Phạm Phước Thạch	ThS. Bùi Minh Cảnh & ThS. Ngô Quốc Khánh	
553	Liên thông đại học	Trường CĐ Nghề Phương Đông - TP Đà Nẵng	Phạm Phước Thảo	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
554	Liên thông đại học	Ký túc xá Sinh viên Tỉnh Quảng Trị	Nguyễn Công Trai	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
555	Liên thông đại học	Ký túc xá Sinh viên - TP Buôn Mê Thuột	Nguyễn Thị Thùy Trang	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
556	Liên thông đại học	Trường Cao đẳng Thương Mại, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	Nguyễn Minh Trí	ThS. Phan Xuân Bình & ThS. Nguyễn Dương Khánh Tâm	
557	Liên thông đại học	Nhà xuất bản Hội An	Đào Thị Nhã Trinh	ThS. Phạm Xuân Hiệu & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
558	Liên thông đại học	Ký túc xá trường ĐH Quảng Nam - TP Tam Kỳ - Quảng Nam	Hồ Thành Vĩnh	ThS. Phạm Xuân Hiệu & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
559	Liên thông đại học	Trường CĐ Thương Mại - Tỉnh Khánh Hòa	Võ Xuân Vương	ThS. Phạm Xuân Hiệu & ThS. Nguyễn Trần Vũ	
560	Liên thông đại học	Nhà xuất bản TP Đà Nẵng	Nguyễn Xuân Lợi	ThS. Dương Thanh Huyền & ThS. Trần Đình Mạnh Linh	
561	Đại học	Trung tâm thiết kế và biểu diễn thời trang - TP Đà Nẵng	Nguyễn Chí Tuấn Anh	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
562	Đại học	Khu phức hợp Golden Circle TP Phú Lý	Nguyễn Nhật Anh	ThS.KTS. Phạm Minh Thắng	
563	Đại học	Chung cư Hòa Xuân	Nông Tiến Chung	ThS.KTS. Võ Hữu Linh	

564	Đại học	Khu phức hợp Liên Chiểu-TP Đà Nẵng	Nguyễn Văn Chương	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
565	Đại học	Trung tâm văn hóa thanh niên quận Hải Châu -TP Đà Nẵng	Phạm Công Chương	ThS.KTS. Phạm Minh Thắng	
566	Đại học	Nhà ở xã hội - Làng chài Nam ô	Nguyễn Thị Thùy Dung	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
567	Đại học	Bảo tàng ký ức chiến tranh Hà Tĩnh	Nguyễn Quang Dũng	ThS.KTS. Thái Thành Hưng	
568	Đại học	Trung tâm giao lưu văn hóa-dân tộc TP Thái Nguyên	Phạm Ngọc Dương	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
569	Đại học	Trung tâm văn hóa thanh thiếu niên Đà Nẵng	Trương Công Định	ThS.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	
570	Đại học	Tổ hợp căn hộ cao cấp- Trung tâm thương mại Galaxy	Đặng Đồng	ThS.KTS. Võ Hữu Linh	
571	Đại học	Nhà ở công nhân - khu công nghiệp Hòa Khánh TP Đà Nẵng	Võ Đình Hiệp	ThS.KTS. Võ Thành Nghĩa	
572	Đại học	Trung tâm trưng bày triển lãm hoa Đà Lạt	Trần Thị Thu Hoài	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	
573	Đại học	Codotel (Khách sạn kiểu căn hộ 4 sao 300 phòng)	Hồ Lê Quốc Huy	KTS. Âu Ngọc Sơn	
574	Đại học	Trung tâm thời trang TP Đà Nẵng	Đào Thị Hường	ThS.KTS. Thái Thành Hưng	
575	Đại học	Trung tâm bảo trợ và tái hòa nhập trẻ em khuyết tật TP Nghệ An	Võ Nguyễn Quỳnh Lê	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	
576	Đại học	Khách sạn River Side 4 sao tp Đà	Lê Khánh Linh	ThS.KTS. Nguyễn Thanh Tùng	

		Năng			
577	Đại học	Thư viện đa phương tiện TP Đà Nẵng	Nguyễn Ánh Linh	ThS.KTS. Thái Thành Hưng	
578	Đại học	Viện tâm dưỡng TP Đà Nẵng	Nguyễn Thị Hằng Linh	ThS.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	
579	Đại học	Khách sạn du lịch biển 4 sao TP Đà Nẵng	Phạm Khánh Linh	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
580	Đại học	Khu phức hợp Sơn Trà-TP Đà Nẵng	Lê Tấn Long	ThS.KTS. Nguyễn Công Minh	
581	Đại học	Trung tâm bảo trợ nạn nhân chất độc da cam TP Tuy Hòa, Phú Yên	Nguyễn Quý Lưu	ThS.KTS. Lê Đức Phúc	
582	Đại học	Trung tâm văn hóa thiếu nhi -tp Đà Nẵng	Đặng Thế Mạnh	ThS.KTS. Nguyễn Xuân Sơn	
583	Đại học	Khu phức hợp tp. Đà Nẵng (TTTT, chung cư cao cấp, văn phòng cho thuê)	Nguyễn Thảo Nguyên	ThS.KTS. Lê Hữu Trình	
584	Đại học	Viện nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vũ trụ TP Nha Trang	Nguyễn Thiện Nhân	ThS.KTS. Trần Văn Hoàng	
585	Đại học	Trung tâm thương mại và cao ốc văn phòng	Nguyễn Kông Nhật	KTS. Bùi Thanh Tín	
586	Đại học	Khu phức hợp Life Center	Trần Hoàng Nhật	ThS.KTS. Nguyễn Phạm Kim Toàn	
587	Đại học	Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi-TP Hội An	Lê Ngọc Nhựt	KTS. Mai Nhựt	
588	Đại học	Trung tâm văn hóa thiếu niên huyện Lệ Thủy - Tỉnh Quảng	Nguyễn Văn Pháp	ThS.KTS. Nguyễn Xuân Sơn	

		Bình			
589	Đại học	Bảo tàng tự nhiên đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Hoàng Quân	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	
590	Đại học	Trung tâm thương mại nhà ở và cao ốc văn phòng TP Đà Nẵng	Phạm Quốc Tấn	ThS.KTS. Đặng Công Phước	
591	Đại học	Thư viện TP Đà Nẵng	Trần Văn Tuấn	ThS.KTS. Thái Thành Hưng	
592	Đại học	Khu phức hợp thương mại-Dịch vụ-Nhà ở	Nguyễn Lê Yên Thanh	ThS.KTS. Lê Hữu Trình	
593	Đại học	Trung tâm văn hóa thanh niên TP Đà Nẵng	Võ Văn Thiên	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
594	Đại học	Bảo tàng nghệ thuật nhiếp ảnh-TP Vinh	Nguyễn Thái Thư	ThS.KTS. Tôn Nữ Yến Ly	
595	Đại học	Quần thể nhà thiêu trên nước	Đỗ Mộng Hồng Trang	KTS. Hồ Phước Phương	
596	Đại học	Trung tâm thương mại P.O.T.S Tower	Nguyễn Quốc Trường	ThS.KTS. Nguyễn Phạm Kim Toàn	
597	Đại học	Trung tâm chăm sóc và điều trị cho trẻ tự kỷ TP Đà Nẵng	Trần Thanh Vân	ThS.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	
598	Đại học	Làng trẻ em SOS TP Hội An	Lê Anh Tuấn Vũ	TS.KTS. Phạm Anh Tuấn	
599	Đại học	Trung tâm giao lưu văn hóa Việt-Nhật	Bùi Tuấn Anh	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	
600	Đại học	Trường hòa nhập cho trẻ tự kỷ Bình Minh (Hòa Xuân TP Đà Nẵng)	Phạm Trọng Ba	ThS.KTS. Nguyễn Ngọc Bình	
601	Đại học	Trung tâm nghiên cứu và bảo tồn đa dạng sinh học	Huỳnh Trọng Bình	ThS.KTS. Tôn Nữ Yến Ly	

602	Đại học	Khách sạn 4 sao Rose Garden	Dương Tiến Công	KTS. Nguyễn Hữu Thành	
603	Đại học	Khu phức hợp Seabreeze-TP Đà Nẵng	Lê Ngọc Cường	ThS.KTS. Bùi Công Đoàn	
604	Đại học	Xưởng phim hoạt hình TP Đà Nẵng	Trần Mạnh Cường	ThS.KTS. Trần Văn Hoàng	
605	Đại học	Trung tâm sinh hoạt văn hóa thanh niên TP Đà Nẵng	Nguyễn Xuân Diệu	ThS.KTS. Phạm Minh Thắng	
606	Đại học	Viện dưỡng lão TP Đà Nẵng	Trần Văn Đạt	KTS. Dương Văn Hoàng	
607	Đại học	Khách sạn Healer Beach-TP Đà Nẵng (Quy mô 4 sao 300 phòng)	Lê Thanh Hải	ThS.KTS. Nguyễn Công Minh	
608	Đại học	Nhà văn hóa thanh niên TP Quy Nhơn tỉnh Bình Định	Võ Hoàng Hiếu	ThS.KTS. Nguyễn Thanh Tùng	
609	Đại học	Viện nghiên cứu thực vật nhiệt đới	Nguyễn Bảo Hòa	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	
610	Đại học	Tổ hợp căn hộ cao cấp-Trung tâm thương mại H- Crown	Bùi Văn Hoàng	ThS.KTS. Hà Trương	
611	Đại học	Khách sạn du lịch biển Sơn Trà TP Đà Nẵng (Quy mô 4 sao 300 giường)	Nguyễn Vũ Hoàng	ThS.KTS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	
612	Đại học	Trung tâm thương mại cao ốc văn phòng và căn hộ, khách sạn cao cấp Blue River	Phạm Tấn Hoàng	ThS.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	
613	Đại học	Khách sạn du lịch biển Lăng Cô -Thừa Thiên Huế (4 sao 300	Hoàng Phi Hùng	ThS.KTS. Nguyễn Công Minh	

		phòng)			
614	Đại học	Trung tâm thương mại River Plaza TP Đà Nẵng	Nguyễn Thanh Hùng	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
615	Đại học	Khu phức hợp trung tâm mại văn phòng nhà ở	Nguyễn Xuân Hùng	ThS.KTS. Trần Ngọc Vinh	
616	Đại học	Cung biểu diễn văn hóa nghệ thuật (Khu đô thị Đa Phước, quận Hải Châu TP Đà Nẵng)	Lê Đỗ Lâm Huy	KTS. Phan Văn Tâm	
617	Đại học	Khu du lịch sinh thái Hòn Rễ Lớn-Kiên Giang	Nguyễn Quốc Huy	ThS.KTS. Nguyễn Phạm Kim Toàn	
618	Đại học	Khách sạn 4 sao 300 phòng-TP Đà Nẵng	Nguyễn Tuấn Khanh	KTS. Âu Ngọc Sơn	
619	Đại học	Tổ hợp căn hộ cao cấp trung tâm thương mại SunHome	Lê Văn Khánh	ThS.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	
620	Đại học	Khách sạn biển Kasai 4 sao	Lưu Hồng Lâm	ThS.KTS. Tôn Nữ Yến Ly	
621	Đại học	Trung tâm nghiên cứu và ứng phó biến đổi khí hậu Việt Nam tại TP Đà Nẵng	Nguyễn Hà Lâm	ThS.KTS. Thái Thành Hưng	
622	Đại học	Trung tâm bảo trợ nạn nhân chất độc da cam điôxin tỉnh Quảng Trị	Nguyễn Văn Long	ThS.KTS. Nguyễn Thanh Tùng	
623	Đại học	Trung tâm võ thuật Karatedo Đà Nẵng	Trương Phan Long	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
624	Đại học	Trung tâm nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe người cao	Nguyễn Thị Thuận My	ThS.KTS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	

		tuổi Thanh Bình			
625	Đại học	Bảo tàng tre Thuận Tình Hội An	Trần Phương Nam	KTS. Hồ Phước Phương	
626	Đại học	Trung tâm kết nối con người và thiên nhiên	Hồ Thanh Phú	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
627	Đại học	Học viện âm nhạc TP Đà Nẵng	Thái Khắc Phúc	ThS.KTS. Nguyễn Công Minh	
628	Đại học	Khách sạn 4 sao TP Đà Nẵng	Đặng Minh Quân	KTS. Mai Nhựt	
629	Đại học	Khách sạn Black Pearl (Quy mô 4 sao)	Trương Văn Tề	KTS. Huỳnh Đức Hồng	
630	Đại học	Trường tiểu học dân tộc nội trú vùng cao	Ngô Quốc Toàn	KTS. Dương Văn Hoàng	
631	Đại học	Trung tâm giáo dục trẻ em vị thành niên tại TP Đà Nẵng	Nguyễn Thanh Tùng	ThS.KTS. Nguyễn Ngọc Bình	
632	Đại học	Viện dưỡng lão TP Đà Nẵng	Nguyễn Tửu	KTS. Bùi Thanh Tín	
633	Đại học	Cảng du lịch Tiên Sa Đà Nẵng	Nguyễn Lê Việt Thắng	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	
634	Đại học	Trung tâm giao lưu văn hóa Việt Nhật	Trương Mậu Thông	ThS.KTS. Lưu Hoàng Long	
635	Đại học	Cảng du lịch TP Quy Nhơn	Huỳnh Thị Bích Thuý	KTS. Huỳnh Đức Hồng	
636	Đại học	Trung tâm nghệ thuật cho trẻ khuyết tật TP Đà Nẵng	Phạm Thị Thanh Trang	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	
637	Đại học	Trung tâm bảo trợ xã hội cho người già và trẻ nhỏ	Mai Thị Nhật Trinh	ThS.KTS. Nguyễn Công Minh	
638	Đại học	Khách sạn nghỉ dưỡng trên đồi Rạng (Nam Ô - Đà Nẵng)	Lê Quang Trung	KTS. Phan Văn Tâm	

639	Đại học	Trung tâm nghiên cứu và bảo tồn đa dạng sinh học bán đảo Sơn Trà	Trần Bảo Trung	ThS.KTS. Tôn Nữ Yến Ly	
640	Đại học	Nhà văn hóa thanh thiếu niên TP Đà Nẵng	Võ Khánh Trung	KTS. Trương Văn Ngọc	
641	Đại học	Trường tiểu học nội trú vùng cao Đông Giang-Quảng Nam	Nguyễn Thị Hồng Vân	ThS.KTS. Trần Xuân Tuấn	
642	Đại học	Khách sạn Dorian Riverside	Trần Trung Anh	KTS. Nguyễn Hữu Thành	
643	Đại học	Trung tâm thời trang quốc tế Đà Nẵng	Nguyễn Khắc Cảnh	ThS.KTS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	
644	Đại học	Khách sạn du lịch biển Pax-luxury Hotel	Lê Mạnh Cường	ThS.KTS. Nguyễn Ngọc Bình	
645	Đại học	Nông trại giáo dục cho trẻ em Đà Nẵng	Trần Thị Kiều Diễm	TS.KTS. Phạm Anh Tuấn	
646	Đại học	Khách sạn du lịch Sông Hàn Green	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ThS.KTS. Võ Hữu Linh	
647	Đại học	Nhà ở công nhân Dệt may Hòa Thọ Đà Nẵng	Huỳnh Sĩ Đan	ThS.KTS. Nguyễn Nho Viên	
648	Đại học	Học viện bóng đá DAK LAK	Phạm Ngọc Đạt	ThS.KTS. Nguyễn Phạm Kim Toàn	
649	Đại học	Trung tâm vui chơi và sáng tạo dành cho trẻ em Đà Nẵng	Nguyễn Ngọc Trung Đô	ThS.KTS. Trần Xuân Tuấn	
650	Đại học	Trường học Nông trại Sơn Kim	Nguyễn Thành Đô	ThS.KTS. Nguyễn Phạm Kim Toàn	
651	Đại học	Khách sạn du lịch biển. Đà Nẵng	Lê Đức Đông	ThS.KTS. Nguyễn Xuân Sơn	
652	Đại học	Viện tâm dưỡng cho người nhiễm HIV	Phan Thị Mỹ Hạnh	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	

653	Đại học	Khách sạn nghỉ dưỡng Đà Nẵng	Nguyễn Châu Hiền	ThS.KTS. Võ Hữu Linh	
654	Đại học	Trung tâm chăm sóc người già neo đơn và trẻ em mồ côi Bình Định	Lê Văn Hiếu	KTS. Mai Nhựt	
655	Đại học	Khu phức hợp	Nguyễn Ngọc Hiệu	ThS.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	
656	Đại học	Viện nghiên cứu nông nghiệp vùng biển đổi khí hậu	Trần Kim Hoàn	TS.KTS. Phạm Anh Tuấn	
657	Đại học	Khách sạn 4 sao 300 phòng. TP Đà Nẵng	Đình Hữu Hoàng	ThS.KTS. Võ Thành Nghĩa	
658	Đại học	Thư viện tổng hợp Đà Nẵng	Ngô Đình Hoàng	ThS.KTS. Trần Xuân Tuấn	
659	Đại học	Khách sạn nghỉ dưỡng Lam Sơn. TP Đà Nẵng	Phạm Huy Hoàng	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
660	Đại học	Khu phức hợp	Nguyễn Mạnh Hùng	ThS.KTS. Trần Ngọc Vinh	
661	Đại học	Trường đại học kiến trúc Đà Nẵng	Võ Thái Huy	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
662	Đại học	Làng trẻ em S.O.S Đà Nẵng	Đoàn Thị Thanh Hương	ThS.KTS. Nguyễn Thanh Tùng	
663	Đại học	Khu phức hợp Nhật Minh	Nguyễn Thị Thu Hương	ThS.KTS. Nguyễn Xuân Sơn	
664	Đại học	Bệnh viện tim mạch Đà Nẵng	Võ Văn Khiêm	KTS. Âu Ngọc Sơn	
665	Đại học	Thư viện trung tâm Đại học quốc gia thành phố Đà Nẵng	Lâm Văn Lộc	ThS.KTS. Nguyễn Nho Viên	
666	Đại học	Làng trẻ em S.O.S Đà Nẵng	Nguyễn Thị Lương	KTS. Phan Văn Tâm	
667	Đại học	Khách sạn Luxury Beach. Đà	Võ Văn Nam	ThS.KTS. Thái Thành Hưng	

		Năng			
668	Đại học	Khách sạn du lịch Cửa Lò	Hoàng Khắc Ngọc	ThS.KTS. Võ Hữu Linh	
669	Đại học	Khu nghỉ dưỡng Kỳ Co. Bình Định	Phan Trung Nhân	ThS.KTS. Nguyễn Thanh Tùng	
670	Đại học	Nhà thờ Giáo phận Cam Đường. Lào Cai	Nguyễn Văn Phong	ThS.KTS. Nguyễn Thanh Tùng	
671	Đại học	Trung tâm bảo tồn làng nghề truyền thống Đà Nẵng	Huỳnh Phước Phúc	ThS.KTS. Nguyễn Thanh Tùng	
672	Đại học	Khu phức hợp Thanh Sang Ban Mê	Lê Thị Phương	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
673	Đại học	Bảo tàng nhạc cụ dân tộc	Ngô Văn Phương	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	
674	Đại học	Khu phức hợp Selena Đà Nẵng	Doãn Văn Tâm	ThS.KTS. Phạm Minh Thắng	
675	Đại học	Trung tâm làng nghề Nón lá Bài Thơ	Nguyễn Việt Tiến	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	
676	Đại học	Ga đường sắt Đà Nẵng	Phan Bửu Tiến	ThS.KTS. Võ Hữu Linh	
677	Đại học	Khách sạn Pearl Đà Nẵng	Trần Ngọc Tuấn	KTS. Trương Văn Ngọc	
678	Đại học	Khách sạn Sông Hàn Đà Nẵng	Nguyễn Văn Tùng	KTS. Huỳnh Đức Hồng	
679	Đại học	Khách sạn du lịch biển Đà Nẵng	Phan Duy Thông	KTS. Huỳnh Đức Hồng	
680	Đại học	Trung tâm thời trang Hà Nội	Nguyễn Hà Thu	ThS.KTS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	
681	Đại học	Trường tiểu học dân tộc nội trú Vùng cao. Điện Biên	Dương Thế Viên	ThS.KTS. Nguyễn Thanh Tùng	
682	Đại học	Khách sạn Codotel. 300 giường	Tô Trường Vũ	KTS. Âu Ngọc Sơn	
683	Đại học	Viện hải dương học Đà	Trần Bá Vượng	ThS.KTS. Nguyễn	

		Năng		Thanh Tùng	
684	Đại học	Nhà ở công nhân khu phức hợp Trường Hải	Nguyễn Thanh Vỹ	ThS.KTS. Võ Hữu Linh	
685	Đại học	Thư viện khoa học tổng hợp Đà Nẵng	Lê Thị Hồng Xinh	ThS.KTS. Lưu Hoàng Long	
686	Đại học	Khách sạn du lịch biển Đà Nẵng	Nguyễn Công An	ThS.KTS. Lê Hữu Trình	
687	Đại học	Khách sạn 4 sao - Tp. Đà Nẵng	Nguyễn Hữu Anh	KTS. Nguyễn Hữu Thành	
688	Đại học	Khách sạn Night Sky - Tp. Đà Nẵng (4 sao, 400 giường)	Nguyễn Thị Ngọc Anh	KTS. Bùi Thanh Tín	
689	Đại học	Trung tâm bảo trợ và giáo dục trẻ em bất hạnh Tp. Vinh - tỉnh Nghệ An	Trần Ngọc Anh	ThS.KTS. Nguyễn Xuân Sơn	
690	Đại học	Khách sạn du lịch biển - Galaxy Hotel	Vũ Việt Anh	ThS.KTS. Phạm Minh Thắng	
691	Đại học	Khách sạn Golden Sea - Tp. Đà Nẵng (quy mô 4 sao, 300 giường)	Lê Văn Cảnh	Ths.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	
692	Đại học	Khu phức hợp Đà Nẵng	Nguyễn Nhật Cường	KTS. Trương Văn Ngọc	
693	Đại học	Khách sạn 4 sao 300 phòng Tp. Đà Nẵng	Hoàng Anh Dũng	KTS. Âu Ngọc Sơn	
694	Đại học	Khu phức hợp thương mại - dịch vụ - ở Tp. Đà Nẵng	Trần Thị Mỹ Duyên	ThS.KTS. Trần Xuân Tuấn	
695	Đại học	Khách sạn du lịch nghỉ dưỡng Tp. Sầm Sơn - Tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Huy Dương	ThS.KTS. Trần Văn Hoàng	

696	Đại học	Khu phức hợp thương mại - dịch vụ - căn hộ cao cấp Tp. Đà Nẵng	Đường Mạnh Đạt	ThS.KTS. Lưu Hoàng Long	
697	Đại học	Khu phức hợp Diamond Plaza (Thương mại - dịch vụ - văn phòng - chung cư cao cấp)	Bùi Kim Đức	KTS. Dương Văn Hoàng	
698	Đại học	Trường tiểu học sinh thái - Tp. Đà Nẵng	Trịnh Quang Giáp	KTS. Bùi Thanh Tín	
699	Đại học	Khu phức hợp - Tp. Đà Nẵng (trung tâm thương mại - chung cư cao cấp)	Nguyễn Tài Hải	KTS. Nguyễn Hữu Thành	
700	Đại học	Khách sạn du lịch - Tp. Đà Nẵng (tiêu chuẩn 4 sao 300 phòng)	Phan Nguyễn Văn Khoa	KTS. Âu Ngọc Sơn	
701	Đại học	Trung tâm thương mại, chung cư cao cấp và văn phòng cho thuê Vinh Center	Nguyễn Hồng Khôi	ThS.KTS. Nguyễn Ngọc Bình	
702	Đại học	Khách sạn 4 sao - Tp. Đà Nẵng (quy mô 500 giường)	Trần Phi Long	KTS. Bùi Thanh Tín	
703	Đại học	Bảo tàng văn hóa nông nghiệp tỉnh Thái Bình	Nguyễn Văn Lợi	KTS. Mai Nhựt	
704	Đại học	Phiêu_Resort City (Khu nghỉ dưỡng thành phố - Phiêu)	Đình Thanh Mỹ	KTS. Hồ Phước Phương	
705	Đại học	Không gian văn hóa ẩm thực chay - Tp. Huế	Nguyễn Thị Na	ThS.KTS. Lê Hữu Trình	
706	Đại học	Trường trung học dân tộc nội trú vùng	Phan Bảo Ngọc	KTS. Trương Văn Ngọc	

		cao thị trấn Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (dân tộc H'rê)			
707	Đại học	Khách sạn du lịch biển Tp. Đà Nẵng (quy mô 5 sao 300 giường)	Lê Tấn Nhân	ThS.KTS. Lê Đức Phúc	
708	Đại học	Khách sạn du lịch - Tp. Đà Nẵng (quy mô 4 sao 300 giường)	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
709	Đại học	Khách sạn trung tâm - Tp. Vinh: "Royal Hotel" (quy mô 4 sao 400 giường)	Đình Văn Phát	ThS.KTS. Lê Hữu Trình	
710	Đại học	Bệnh viện nhi - Tp. Đà Nẵng (quy mô 350 giường)	Nguyễn Minh Tiến	ThS.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	
711	Đại học	Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng (quy mô 350 giường)	Mai Hữu Tín	Ths.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	
712	Đại học	Khách sạn du lịch biển - Tp. Đà Nẵng	Phùng Tấn Toàn	ThS.KTS. Phạm Minh Thắng	
713	Đại học	Bảo tàng trà Cầu Đất (tea museum CauDat)	Lê Thế Tuân	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
714	Đại học	Khách sạn du lịch - Tp. Đà Nẵng	Phan Phước Tuấn	KTS. Mai Nhật	
715	Đại học	Khu phức hợp thương mại - dịch vụ - nhà ở Ngô Quyền Tp. Đà Nẵng	Nguyễn Văn Tứ	ThS.KTS. Hà Trương	
716	Đại học	Làng trẻ SOS tại Daklak	Tường Ngọc Thạch	ThS.KTS. Hà Trương	
717	Đại học	Bảo tàng chiến tranh	Nguyễn Thị Phương Thảo	ThS.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	
718	Đại học	Bảo tàng ngư nghiệp duyên hải miền Trung	Nguyễn Thị Thế	ThS.KTS. Võ Thành Nghĩa	

719	Đại học	Khu nghỉ dưỡng - Tp. Đồng Hới - Quảng Bình	Hoàng Văn Thiện	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
720	Đại học	Làng trẻ SOS tỉnh Hà Tĩnh	Lê Văn Thịnh	ThS.KTS. Lê Hữu Trình	
721	Đại học	Khách sạn du lịch biển Đà Nẵng (4 sao - 450 giường)	Trần Thị Huệ Thu	ThS.KTS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	
722	Đại học	Trung tâm bảo trợ và dạy nghề cho trẻ em khuyết tật Tp. Đà Nẵng	Dương Ái Thuận	ThS.KTS. Nguyễn Ngọc Bình	
723	Đại học	Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng dân ca Ví Dặm Nghệ Tĩnh - Tp. Vinh	Nguyễn Thúc Thuận	ThS.KTS. Lê Hữu Trình	
724	Đại học	Làng du lịch truyền thống Bắc Trung Bộ	Lê Thị Thúy	ThS.KTS. Võ Thành Nghĩa	
725	Đại học	Khu phức hợp Sơn Trà - Tp. Đà Nẵng	Lê Thị Anh Thương	ThS.KTS. Trần Xuân Tuấn	
726	Đại học	Condotel Ant	Hồ Sỹ Trọng	KTS. Hồ Phước Phương	
727	Đại học	Trung tâm võ thuật Karatedo-Tp. Bắc Ninh	Đỗ Đình Vân	ThS.KTS. Võ Thành Nghĩa	
728	Đại học	Khu phức hợp Đà Thành Group (trung tâm thương mại - chung cư cao cấp - văn phòng cho thuê)	Ngô Đình Vương	ThS.KTS. Lê Hữu Trình	
729	Đại học	Làng trẻ em S.O.S Đà Nẵng	Hồ Thị Phương Anh	ThS.KTS. Phạm Minh Thắng	
730	Đại học	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng sinh học Tp. Đà Nẵng	Nguyễn Đức Anh	ThS.KTS. Trần Văn Hoàng	
731	Đại học	Khu nghỉ dưỡng Feelix Dream (Qui	Nguyễn Tuấn Anh	ThS.KTS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	

		mô 4 sao)			
732	Đại học	Khách sạn White Sand, Tp. Đà Nẵng	Phan Lan Anh	KTS. Huỳnh Đức Hồng	
733	Đại học	Trung tâm văn hóa thanh thiếu niên Tp. Đà Nẵng	Trần Thị Vân Anh	KTS. Trương Văn Ngọc	
734	Đại học	Bảo tàng chứng tích chiến tranh Quảng Trị	Mai Thế Bình	ThS.KTS. Nguyễn Phạm Kim Toàn	
735	Đại học	Khách sạn du lịch biển Đà Nẵng	Lê Chí Cường	ThS.KTS. Nguyễn Thanh Tùng	
736	Đại học	Cung văn hóa thanh niên Tp. Đà Nẵng	Lê Khắc Chung	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
737	Đại học	Khách sạn Rex Hotel- Tp. Đà Nẵng (Qui mô: 5 sao- 300 giường)	Trần Văn Dinh	KTS. Mai Nhựt	
738	Đại học	Chung cư An Bình-Tp. Đà Nẵng (chung cư cho người thu nhập thấp- nhà ở xã hội)	Hoàng Trung Dũng	ThS.KTS. Đặng Công Phước	
739	Đại học	Trung tâm giao lưu văn hóa thanh thiếu niên xứ Nghệ	Lê Duy Duy	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
740	Đại học	Khu phức hợp Hải Châu-Tp. Đà Nẵng	Nguyễn Văn Đại	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
741	Đại học	Khu phức hợp thương mại- dịch vụ- căn hộ, Tp. Đà Nẵng	Phan Thành Đạt	ThS.KTS. Võ Thành Nghĩa	
742	Đại học	Khách sạn nghỉ dưỡng Tp. Đà Nẵng (Qui mô 4 sao 300 phòng)	Hoàng Tài Đức	KTS. Âu Ngọc Sơn	
743	Đại học	Cảng du lịch Tiên Sa- Đà Nẵng	Nguyễn Hồng Đức	KTS. Bùi Thanh Tín	

744	Đại học	Khu phức hợp thương mại- dịch vụ- văn phòng- căn hộ Riverside, Tp. Đà Nẵng	Trần Ngọc Hà	ThS.KTS. Trần Ngọc Vinh	
745	Đại học	Quy hoạch và thiết kế khu nghỉ dưỡng Tree House Bạch Mã	Trần Văn Huy	TS.KTS. Phạm Anh Tuấn	
746	Đại học	Khu du lịch nghỉ dưỡng- Cù Lao Chàm, tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Thị Mỹ Hương	ThS.KTS. Nguyễn Phạm Kim Toàn	
747	Đại học	Trung tâm hỗ trợ thanh thiếu niên tái hòa nhập cộng đồng thành phố Đà Nẵng	Phạm Văn Khuê	ThS.KTS. Luu Hoàng Long	
748	Đại học	Trung tâm triển lãm nghiên cứu và ứng dụng tre	Nguyễn Ngọc Linh	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
749	Đại học	Khu phức hợp Tp. Đà Nẵng	Hoàng Hải Nam	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
750	Đại học	Khu vui chơi sáng tạo thiếu nhi Tp. Thanh Hóa	Phạm Duy Nam	KTS. Mai Nhựt	
751	Đại học	Khách sạn Adoral Hotel- Tp. Đà Nẵng (Quy mô: 5sao-286 giường)	Phạm Khắc Nam	ThS.KTS. Luu Hoàng Long	
752	Đại học	Trung tâm thương mại kết hợp với căn hộ Tp. Đà Nẵng	Phạm Thị Thu Nga	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	
753	Đại học	Khu phức hợp SyLand hồ Chí Minh (phường Hiệp Phú, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh)	Cao Quang Nghị	ThS.KTS. Luu Hoàng Long	
754	Đại học	Trung tâm thương mại	Nguyễn Đình Ngọc	ThS.KTS. Nguyễn Ngọc	

		văn phòng và khách sạn tp ĐN		Bình	
755	Đại học	Trung tâm thương mại, dịch vụ, căn hộ văn phòng	Lê Thanh Nguyên	KTS. Huỳnh Đức Hồng	
756	Đại học	Trung tâm bảo trợ và giáo dục trẻ em bất hạnh thành phố Đà Nẵng	Hoàng Khắc Phi	ThS.KTS. Nguyễn Xuân Sơn	
757	Đại học	Khách sạn du lịch Đà Nẵng	Nguyễn Việt Phúc	ThS.KTS. Đặng Công Phước	
758	Đại học	Thư viện cho cộng đồng người khuyết tật thành phố Đà Nẵng	Trịnh Thị Như Phước	ThS.KTS. Võ Thành Nghĩa	
759	Đại học	Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển ứng dụng tre	Phạm Minh Quang	ThS.KTS. Trần Xuân Tuấn	
760	Đại học	Khu nghỉ dưỡng đảo Lý Sơn (4 sao 200 phòng)- Tỉnh Quảng Ngãi	Trần Văn Quý	ThS.KTS. Hà Trương	
761	Đại học	Khách sạn hội nghị 250 giường Tp. Đà Nẵng	Nguyễn Tấn Tài	ThS.KTS. Lê Đức Phúc	
762	Đại học	Khu phức hợp Phước Mỹ- Tp. Đà Nẵng	Ngô Anh Tuấn	ThS.KTS. Hà Trương	
763	Đại học	Thư viện tổng hợp Tp. Đà Nẵng	Nguyễn Minh Tuấn	ThS.KTS. Võ Thành Nghĩa	
764	Đại học	Viện dưỡng lão TP Đà Nẵng	Nguyễn Tiến Tùng	ThS.KTS. Trần Văn Hoàng	
765	Đại học	Viện nghiên cứu sinh học	Đào Văn Thái	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
766	Đại học	Khu phức hợp TOMATO- Tp. Đà Nẵng	Hoàng Hữu Thành	ThS.KTS. Nguyễn Phạm Kim Toàn	
767	Đại học	Trung tâm giao lưu văn hóa thanh	Nguyễn Văn Thiện	ThS.KTS. Bùi Công Đoàn	

		niên Tp. Đà Nẵng			
768	Đại học	Chung cư Hòa Xuân	Lê Đức Thịnh	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	
769	Đại học	Khách sạn 4 sao 300 phòng	Phạm Thùy Trang	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
770	Đại học	Trung tâm cảnh báo sớm, cứu hộ, cứu trợ thiên tai tỉnh Bình Định	Nguyễn Văn Trị	ThS.KTS. Trần Xuân Tuấn	
771	Đại học	Khu phức hợp: Khách sạn-chung cư cao cấp-TTTM	Lê Anh Truyền	KTS. Phan Văn Tâm	
772	Đại học	Trung tâm hội chợ - triển lãm quốc tế - TP Vinh, Nghệ An	Nguyễn Trường An	ThS.KTS. Tôn Nữ Yến Ly	
773	Đại học	Trung tâm chăm sóc bảo trợ người già, trẻ em - Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	Cao Thị Ánh	ThS.KTS. Tôn Nữ Yến Ly	
774	Đại học	Thư viện tổng hợp thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương	Vũ Đức Cảnh	ThS.KTS. Trần Xuân Tuấn	
775	Đại học	Khu phức hợp KINGHOME	Phan Xuân Chung	ThS.KTS. Hà Trương	
776	Đại học	Khách sạn biển Đà Nẵng (4 sao, 300 phòng)	Nguyễn Mạnh Dương	ThS.KTS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	
777	Đại học	Cảng tàu khách quốc tế Tiên Sa - TP Đà Nẵng	Nguyễn Tiến Đạt	KTS. Âu Ngọc Sơn	
778	Đại học	Trung tâm bảo trợ trẻ em khuyết tật - tỉnh Nghệ An	Doãn Hữu Đồng	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
779	Đại học	Bệnh viện đa khoa - TP Đông Hà (350 giường)	Nguyễn Đình Đức	ThS.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	

780	Đại học	Trung tâm trung bày triển lãm đa dạng sinh học nhiệt đới - TP Đà Nẵng	Phan Văn Đức	ThS.KTS. Phạm Minh Thắng	
781	Đại học	Viện nghiên cứu khí tượng thủy văn - tỉnh Phú Yên	Nguyễn Văn Hải	ThS.KTS. Trần Xuân Tuấn	
782	Đại học	Trường THPT chất lượng cao Đà Nẵng	Nguyễn Minh Hạnh	ThS.KTS. Nguyễn Nho Viên	
783	Đại học	Trường tiểu học dân tộc vùng cao - Cao Bằng	Phan Thị Thu Hằng	ThS.KTS. Tôn Nữ Yến Ly	
784	Đại học	Trung tâm sinh hoạt nghệ thuật sân khấu cổ - làng chèo Hoàn Thị	Phùng Thị Thu Hiền	KTS. Nguyễn Hữu Thành	
785	Đại học	Khách sạn du lịch thành phố Đà Nẵng (4 sao, 300 phòng)	Nguyễn Hữu Hiệp	ThS.KTS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	
786	Đại học	Trung tâm sinh hoạt và bảo tồn văn hóa Đăk Nông	Phạm Đình Hiếu	ThS.KTS. Trần Văn Hoàng	
787	Đại học	Bệnh viện Nhi Đà Nẵng	Đoàn Ngọc Huệ	ThS.KTS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	
788	Đại học	Bảo tàng Mỹ thuật đương đại Việt Nam - TP Đà Nẵng	Nguyễn Đăng Hoàng	ThS.KTS. Nguyễn Công Minh	
789	Đại học	Chung cư cao tầng Gold Vision - TP Đà Nẵng	Trần Văn Hợi	ThS.KTS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	
790	Đại học	Khách sạn du lịch - TP Đà Nẵng (4 sao, 300 phòng)	Nguyễn Thu Hương	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
791	Đại học	Khu phức hợp Hòa Xuân Tower (Tm - Vp - Nhà ở)	Trần Đăng Hương	KTS. Huỳnh Đức Hồng	
792	Đại học	Trung tâm triển lãm công	Lưu Anh Khoa	ThS.KTS. Võ Thành Nghĩa	

		nghệ cao - TP Đà Nẵng			
793	Đại học	Bảo tàng chứng tích chiến tranh tỉnh Quảng Nam	Trương Công Lộc	ThS.KTS. Nguyễn Công Minh	
794	Đại học	Khu phức hợp (Tm - VP - Nhà ở)	Trần Văn Luật	ThS.KTS. Lê Đức Phúc	
795	Đại học	Thư viện tổng hợp thành phố Đà Nẵng	Võ Thị Quỳnh Ly	ThS.KTS. Nguyễn Xuân Sơn	
796	Đại học	Khu giao lưu văn hóa quan họ Kinh Bắc - tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Thị Ngọc Ninh	ThS.KTS. Võ Thành Nghĩa	
797	Đại học	Viện dưỡng lão - TP Đà Nẵng	Lê Minh Nghĩa	ThS.KTS. Nguyễn Xuân Sơn	
798	Đại học	Trung tâm triển lãm sinh vật biển Đà Nẵng	Phùng Thế Bảo Ngọc	KTS. Nguyễn Hữu Thành	
799	Đại học	Khách sạn du lịch biển Đà Nẵng (4 sao, 450 giường)	Bùi Minh Nhật	ThS.KTS. Nguyễn Xuân Sơn	
800	Đại học	Khách sạn - TP Đà Nẵng (4 sao, 300 phòng)	Nguyễn Phương Nhung	KTS. Âu Ngọc Sơn	
801	Đại học	Làng Nông nghiệp - Quảng Nam	Phạm Thị Nhung	ThS.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	
802	Đại học	Khách sạn Memory Tp Hội An (4 sao, 300 phòng)	Lê Thế Quốc	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	
803	Đại học	Khách sạn Han River (5 sao, 200 phòng)	Nguyễn Đắc Sáu	KTS. Mai Nhựt	
804	Đại học	Khách sạn - TP Đà Nẵng (4 sao, 300 phòng)	Nguyễn Thanh Sơn	KTS. Âu Ngọc Sơn	
805	Đại học	Khách sạn RIVERVIEW - Quảng Nam (5 sao, 150 phòng)	Nguyễn Công Tài	ThS.KTS. Trần Ngọc Vinh	

806	Đại học	Trung tâm thời trang - TP Đà Nẵng	Phạm Tuấn	ThS.KTS. Nguyễn Ngọc Bình	
807	Đại học	Bảo tàng thương thuyền Hội An	Nguyễn Thiên Thanh	ThS.KTS. Trần Ngọc Vinh	
808	Đại học	Cảng du lịch quốc tế Đà Nẵng	Phạm Hồng Thanh	ThS.KTS. Trương Kim Minh Châu	
809	Đại học	Trường chuyên biệt Ánh Sao - TP Đà Nẵng	Nguyễn Thị Như Thảo	KTS. Nguyễn Hữu Thành	
810	Đại học	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Hoài Hải - Bình Định	Trần Nhật Thịnh	ThS.KTS. Trần Xuân Tuấn	
811	Đại học	Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng	Nguyễn Thị Minh Trang	ThS.KTS. Nguyễn Xuân Sơn	
812	Đại học	Khách sạn nghỉ dưỡng tiêu chuẩn 4 sao - TP Đà Nẵng	Lê Minh Trí	ThS.KTS. Nguyễn Quang Bảo	
813	Đại học	Bảo tàng đá Mỹ Nghệ Ngũ Hành Sơn	Hà Văn Trung	TS.KTS. Phạm Anh Tuấn	
814	Đại học	Viện nghiên cứu và ứng dụng di truyền Nông nghiệp - TP Đà Nẵng	Lê Văn Trường	ThS.KTS. Võ Hữu Linh	
815	Đại học	Khách sạn nghỉ dưỡng V'SUNSHINE - TP Đà Nẵng (5 sao, 300 giường)	Phan Lê Văn	ThS.KTS. Nguyễn Thanh Tùng	
816	Đại học	Thư viện tổng hợp thành phố Đà Nẵng	Đoàn Văn Vinh	KTS. Nguyễn Hữu Thành	
817	Đại học	Khách sạn nghỉ dưỡng Blue Ridge - Đà Nẵng (4sao, 140 buồng)	Đình Trần Nghiêm	ThS.KTS. Nguyễn Hồng Sơn	
818	Đại học	Trung tâm nghiên cứu - bảo tồn sinh vật biển và	Nguyễn Thành Nguyên	ThS.KTS. Phạm Bá Tất Thành	

		phát triển cộng đồng.			
--	--	-----------------------	--	--	--

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
01	Không có				

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức.

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
01	Quản trị cảm xúc		ĐH Kiến trúc Đà Nẵng	156
02	Giao tiếp từ sự thấu hiểu		ĐH Kiến trúc Đà Nẵng	125
03	Chia sẻ kinh nghiệm thiết kế tại Nhật Bản và Việt Nam		ĐH Kiến trúc Đà Nẵng	105
04	Thiết kế nhận diện thương hiệu và Sự ảnh hưởng của yếu tố văn hóa Châu Á.		ĐH Kiến trúc Đà Nẵng	137
05	Công trình xanh và Sự phát triển bền vững		ĐH Kiến trúc Đà Nẵng	95
06	Hội thảo về Service Learning và các hoạt động của Service Learning		ĐH Kiến trúc Đà Nẵng	122

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
01	Lập trình ứng dụng trong ArcGIS	ThS. Nguyễn Văn Đăng		12 tháng	9.300.000	
02	Nghiên cứu ứng dụng vật liệu composite FRP gia cường các cầu cũ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	ThS. Phạm Quang Quảng		12 tháng	9.300.000	
03	Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ xử lý và trích xuất dữ liệu trực tiếp phục vụ đo vẽ địa hình	ThS. Trần Tiến Đức TS Nguyễn Văn Thái		12 tháng	9.300.000	
04	Nghiên cứu đặc điểm địa hóa trầm tích đầm Chuồn, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Hồ Thanh Trung		12 tháng	9.300.000	
05	Xây dựng phần mềm hỗ trợ giám sát trạng thái turbine gió	ThS. Nguyễn		12 tháng	9.300.000	

	tại nhà máy điện gió Tuy Phong	Mạnh Hà				
06	Hình trang trí trên bao bì thực phẩm	CN. Nguyễn Thị Thu Huyền		12 tháng	9.300.000	
07	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách cổ tức của các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	ThS. Nguyễn Xuân Hiệp		12 tháng	9.300.000	
08	Nghiên cứu về các phương pháp mới trong giảng dạy kế toán của các trường đại học trên thế giới và định hướng triển khai vận dụng tại Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh		12 tháng	9.300.000	
09	Nghiên cứu khả năng ứng dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy khối ngành kinh tế: thiết kế cho trường hợp Kế toán tài chính doanh nghiệp	ThS. Nguyễn Thị Thanh Phương		12 tháng	9.300.000	
10	Xác định hệ số K giờ (K_h) cho hệ thống cấp nước thành phố Đà Nẵng	ThS. Trần Thị Ngọc Duyên		12 tháng	9.300.000	
11	Nghiên cứu các thuật toán tiến hóa để tính toán thiết kế tối ưu mạng lưới cấp nước	ThS. Nguyễn Thị Thân Quý		12 tháng	9.300.000	
12	Phát triển hoạt động cho thuê tài chính tại Việt Nam. Thực trạng, kinh nghiệm quốc tế và bài học rút ra đối với Việt Nam.	ThS. Lê Thị Minh Tâm		12 tháng	9.300.000	
13	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ gia đình trên địa bàn Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.	ThS. Ngô Đức Chiến		12 tháng	9.300.000	
14	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên khối ngành Kinh tế tại các trường Đại học ở thành phố Đà Nẵng	ThS. Phan Thoại Chiêu		12 tháng	9.300.000	
15	Lãi suất và vấn đề tự do hóa lãi suất tại Việt Nam	Trần Thị Yên Vinh		12 tháng	9.300.000	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến

1	Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng	Tháng 01/2018	81,97%	04/NQ- HĐKĐCLGD ngày 26/3/2018	Đạt tiêu chuẩn KĐCLGD	14/5/2018	14/5/2023
---	--	------------------	--------	---	-----------------------------	-----------	-----------

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 9 năm 2018.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS.KTS. Phạm Anh Tuấn